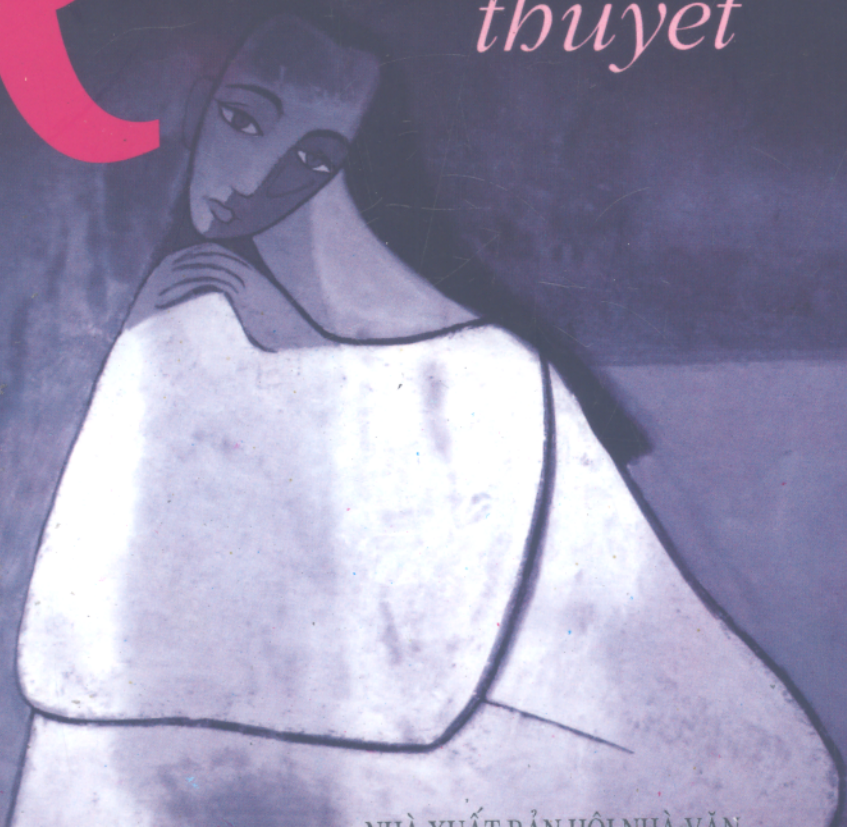


NGUYỄN VĂN THỌ

Quyên

*tiểu
thuyết*



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

Quyên

*Tặng bạn bè, hai mươi năm,
từng gặp gỡ và, buồn vui*

Quyên

Tiểu thuyết

NGUYỄN VĂN THỌ

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

Chương I

Hát cô ngã xuống chiếc nệm đặt trên nền lát gỗ, gã tự giật đứt tung cúc áo. Cô gái trẻ thoáng thấy hai vuông thịt nở đầy của người đàn ông, mắt hoảng hốt, tuyệt vọng, vẫn cố lùi. Gã bình thản, cầm lặng, chậm rãi cởi thắt lưng, ném quần xuống góc nhà. “Nằm yên!” Đục và khàn, mệnh lệnh cất lên lạnh lùng, chúng tỏ không gì có thể lay chuyển được gã!

Trần truồng, gã bất động nhìn cô một vài giây như để suy nghĩ điều gì, rồi đưa hai cánh tay vươn ra, cuộn cuộn những bắp thịt săn, chắc. Hai bàn tay nắm lấy đôi vai mềm của cô gái. Cô gái vùng vẫy, giằng xé, cắn vào bàn tay thô ráp của gã khi áo ngoài, áo lót lần lượt bị giật tung. Chiếc quần Jeans, sau bao ngày lằn lút, bươn lội từ Nga, trong

QUYÊN

Tiểu thuyết NGUYỄN VĂN THỌ

rừng thẳm, tuyết dày, dầm mùi mồ hôi và nước, trở nên cứng queo đến khó cởi, vẫn bị lột phất. Trên nệm, phơi ra cặp đùi trần đang độ thanh xuân, thon thả, mịn màng, mơn mớn nõn nường. Gã đồ người xuống.

Cô gái biết rõ *con rắn* đã trườn trên da thịt mình, từng centimet. Cô tiếp tục cố oằn lên, nghiêng mình, giãy, bắt tréo đùi. “Đồ đi! Giăng chân ra!” Giọng khàn đanh, lạnh lùng cất lên và tiếp đó, một cái tát tai giáng sượt phía trái mái tóc. Chiếc cặp nhựa màu nâu văng ra, đập vào tường gỗ, nghe khô khốc. Mớ tóc cất ngang lưng, dày, đen tuyền xoa tung, đổ xòa trên tấm ga trắng muốt. Gã rướn lên, thúc mạnh...

Cô giật nảy toàn thân và, như con thú đã bị đạn, rục xuống mặt đất, mắt trợn ngược nhìn lên trần nhà. Cô cảm giác tắc thở và lập tức nhận ra một *thỏi sắt nguội* chọc thẳng vào cửa mình. Rát, bỏng! Cho mãi sau này, đôi khi nhớ lại, cô không khỏi rùng mình. *Thỏi sắt nguội* xuyên sâu vào thân xác người đàn bà trẻ, như xọc ngược suốt cơ thể, vươn tới tận óc, đẩy cô rơi vào trạng thái của kẻ mộng du, hoặc hôn mê hay tương tự như vậy.

Không hiểu sao trong đầu cô khi đó lại hiện lên đôi mắt quen thuộc, thân yêu của chồng. Chính điều tưởng như vô lí ấy tăng thêm sự đau đớn khôn cùng của cô gái vừa hưởng chưa trọn hai tháng

trắng mặt, đã lao vào cuộc ra đi, mà mọi sự đây bắt trắc, đã diễn ra không được như dự báo.

Cô tên Quyên.

Mùa đông năm ấy, em tròn hai mươi bốn tuổi.

Ngôi nhà gỗ nằm giữa rừng thẳm. Trong không gian bao la của vùng biên giới, nó chỉ là một điểm đen nhỏ xíu lẫn vào trùng trùng băng tuyết trắng xoá và gió miên man thổi, ngày nối ngày. Cạnh đó, một chiếc chòi gỗ đen trũi, nom như ngọn tháp canh, vọt lên nền trời xám đục, xưa dành cho đám thợ săn lên cao quan sát và từ đó có thể đứng bắn ra bốn phía. Nhà có hai phòng. Phòng nhỏ chừng là nơi để đồ đạc, một cái kho nhỏ. Phòng chính rộng tới ba chục mét vuông, giữa có lò sưởi đốt củi và bếp xếp bằng mấy chục viên đá.

Một chiếc bàn gỗ nặng, dài tới ba mét. Ghế băng kê sát vách gỗ. Trong nhà có bốn rửa mặt. Một chỗ tắm không có màn che. Hai chiếc ghế băng, vài chiếc ghế tựa đóng sơ sài, nhưng nặng và chắc. Nơi này, *Hiệp hội săn bắn thú* dành cho những phường săn nghỉ chân, nay bỏ hoang, không ai sử dụng, từ ngày Đông Âu sụp đổ. Những kẻ đưa đường, vận chuyển thuốc lá lậu qua biên giới, mang về đây đem mút, dăm cái bát, nồi nhôm và ba bốn thùng mì ăn liền, v.v... Ngôi nhà trở thành nơi nghỉ tạm của chúng sau mỗi chuyến từ bên kia

biên giới trở về. Bây giờ trong ngôi nhà, nghe rất rõ tiếng nệm mút ken lò-xo phập phồng, ọt ẹt. Tiếng thở chậm chậm rồi hồi hã của *con đực*. Những thanh gỗ bấp làm trần, được đẻo nhẵn, đóng ghép rất cẩn thận, khít sát vào nhau, tưởng như chẳng bao giờ dột được, mà nước từ đâu vẫn luôn lách, rỉ ra, chậm chậm từng giọt, loang sẫm ướt cả một vạt thảm. Lách tách, vọng từ phía cửa sổ, tiếng băng rạn vỡ. Và, ngoài rừng gió vẫn thổi mạnh. Tiếng gió dội vào các hốc gỗ, tru lên như tiếng chó sói. Tiếng tru gần rồi lại tiếng tru xa. Nghe lạnh lẽo và hoang rợn. Những đám tuyết cuộn cuộn, trắng xoá miên man bay trên nóc rừng biên giới. Trên vạt trống bên nhà, nơi mùa xuân là cỏ biếc, gió xoáy tạo nên những vòng tuyết, trông tựa cặp vú trắng ngân, căng mẩy, mịn màng của những pho tượng nhan nhản khắp châu Âu. Mặt trời đỏ sậm, tà tà dâng lên, quét ánh sáng xuống mặt đất, bắt ngò nhuộm trên tuyết trắng một màu hồng óng ánh, loang như sắc máu loãng.

Tỉnh giấc lúc chín giờ sáng, cô khẽ cựa mình. Toàn thân đau ê ẩm. Tắm chăn tuột khỏi người. Trần truồng. Nhóp nhúa. Quyên không khóc, cô chẳng có một người thân bên mình để khóc. Cô nhìn sang đối diện. Hấn, gã, kẻ dẫn đường, kẻ hiệp cô đêm qua đang nằm trên ghế băng gỗ, chần phủ ngang ngực, ngáy đều đều. Lò sưởi đã tắt, chỉ còn

lại lớp tro xộp như phấn tuyết và những vệt đen hoen ố. Quyên khép mắt. Giá bây giờ khóc được?

Anh ơi. Giờ anh đang ở đâu?

Mười sáu người đi trước cô và chồng. Họ nói theo nhau, im lặng xuyên qua những khu rừng trắng xóa tuyết băng. Gót chân trắng hồng của cô không chịu được chuyển đi dài ngày đã rộp bồng, nước vàng vỡ ra từ chỗ phỏng đã nửa tháng nay. Người ta dặn rằng, phải qua biên giới gần sáng, không để lại dấu vết. Bốn năm giờ quanh co trên những lối mòn, trước mắt họ hiện ra một con sông cạn. Từ đâu đó hai chiếc sấm ô-tô lớn được đem tới và bình hơi nén lập tức thổi căng. Lần lượt họ được kéo qua con sông, trượt qua những đám băng nổi lều phều, để tới bờ bên kia. Quyên và hấn đi chuyển cuối cùng. Thực ra, trước đó có thể xếp cô đi với chồng, nhưng cái sấm bồng non hơi và hấn bảo cô quay lên bờ. Sao anh ấy không nhường cô đi trước? Tình huống đúng như một kịch bản định sẵn. Ánh đèn bờ bên kia bỗng nhấp nháy và tốp người đã sang sông, cách cô có hơn năm chục mét, nhao nhác chạy dạt sang bên trái khu rừng. Cô thoáng nhìn thấy bóng chồng. Cô muốn anh nhảy xuống sông quay lại. "Polizei!" Hấn quát nhẹ vào tai cô và nắm tay kéo thốc đi. Quyên cố ngoái đầu nhìn. Trong đêm tối, chỉ thấy những tảng băng bồng bênh trôi. Đoàn người bên

kia sông như có phép lạ, biến vào rừng đêm thăm thẳm. Và Quyên, trong bàn tay của kẻ dẫn đường thông thốc kéo, lồi ngược về con đường mòn cũ. Thực ra cô bắt đầu hơi sợ khi con đường ngập tuyết cứ tít tắp, thăm thẳm đằng trước. Cô đã hỏi gã rằng, chúng ta đi đâu? Gã nói, phải quay lại thị xã. Thị xã, ở nơi đó, cô đã nhìn thấy qua ô cửa sổ nhiều người da trắng hồng, dân bản địa đi lại. "Mình sẽ gào lên, sẽ kêu cứu, nếu chuyện gì xấu xảy ra." Cô không thể ngờ rằng, họ cứ đi mãi và tới ngôi nhà hoang xung quanh chỉ rậm rịt một màu rừng.

*

* *

Cô nằm cạnh bếp, trên chiếc giường xây bằng gạch mộc, mặt trên lát gỗ, lấy hơi ấm từ lò sưởi. Cô là tù nhân không cần dây trói. Gã dẫn cô ra ngoài, để cô tự nhận thấy chạy trốn là vô ích.

Những khu rừng ôn đới, đa số là thông, sồi, bạch dương mọc bằng bằng, đều tăm tắp như nhau, trắng tuyết như nhau, làm cô không thể nào nhận ra, đêm qua họ đi từ hướng nào tới?

Gã hỏi, sớm nay có nghe tiếng bọn sói tru không? Chúng đi từng đàn, đôi lứa, nhất là trong mùa đông.

Cô im lặng. Gã không bịa! Đêm qua, quả thật

cô có nghe thấy những tiếng tru dài, hoang dã, lạnh lẽo, xa lắc trong rừng. Nhìn ra tứ phía, tuyết trắng vẫn thông thốc cuốn, xoa sạch mọi dấu vết.

Gã tỏ ra quá thành thạo nơi này. Gã đi một lát và trở về, lôi từ đâu ra năm sáu tấm ván bấp, kéo trượt trên tuyết. Như người thợ mộc chuyên nghiệp, gã thông thả đóng chúng phía ngoài hai cửa sổ. Đóng gỗ chắn cửa sổ xong, gã hùng hục xúc tuyết, đổ đầy ắp hai cái thùng gỗ lớn, xua có lẽ dùng đựng rượu... Quyên chợt hiểu, gã chưa có ý định buông tha cô.

Trưa đó, họ yên lặng ăn mì. Bụng rỗng đã hơn một ngày, có đói đi chăng nữa, cô cũng không muốn ăn với gã. Nhưng phải ăn để lấy sức mà chạy trốn ngay khỏi nơi *hang hùm nọc rắn* này. Cô cố nhắm mắt nuốt nửa bát mì không rau, không thịt, rồi uống ca cà-phê mà gã đã cho tới hai, ba thìa đường. Ca cà-phê thơm phức chưa kịp uống hết, gã lại tiến lại gần cô và lôi thốc cô lên cái sạp gỗ cạnh lò sưởi. Mọi việc diễn ra như hôm qua, khác là hôm nay cô chẳng chống cự nữa. Cô thườn ra. Kệ gã! Mỗi lần gã thúc mạnh, cô nhắm mắt gắng chịu đựng. Gã thực khỏe, dai dẳng và bền bỉ, nhịp nhàng trôi lên, trôi xuống như già giò. Mắt nhắm, răng nghiến, cô cố nín thở, buồn nôn lắm mà không nôn được, khi đôi môi hằn cứ gấn chặt vào đôi môi cô. Trời ạ, đôi môi vốn luôn ướt ươn, hồng

mộng, tươi mơn mớn như nụ hoa sớm mai đắm sương vừa hé.

Nửa giờ sau, như chưa có chuyện gì xảy ra, gã để mặc cô nằm úp mặt vào tường như chết, quay ra cho củi thêm vào lò, vui vẻ huýt sáo. Không cần biết cô nghe hay không, gã dặn cô, sau chục phút nữa phải đóng cửa lò lại, cách cho củi và làm thế nào để tàn tro rơi xuống. Nếu không biết cách, nửa đêm lò tắt, lạnh đấy! Xong, gã khép chiếc cửa gỗ nặng trĩch và không quên đóng thanh gỗ chắn ngang cửa. Tao đi tối chiều mai mới về. Nhẽ ra không cần đóng cửa, nhưng tao sợ em sẽ làm mỗi cho chó sói. Gã sốc cái thắt lưng đeo con *dao găm thợ săn* dài, nói vọng vào nhà.

Im lặng tới ghê sợ, cô ngồi dậy, nhìn quanh. Cô nhào khỏi sập gỗ, vội đi lục tung cả hai gian phòng, mong tìm được một vật cứng. Trong phòng nhỏ chứa đồ, cô thấy một chiếc tô-vít ngắn. Tô-vít quẩn vào sợi dây. Cô giật mạnh. Theo cái tô-vít bung ra là chiếc máy Video, miệng ổ tra băng đã bợt hết sơn, trơ cả nhựa. Rất nhiều cuộn băng oà rơi theo. Cô nhặt một chiếc băng giờ lên ánh sáng. Tám ảnh màu in hình cô gái loã thể, môi đỏ chót, chân dài dạng ra rõ nét. Cô ném thẳng chiếc băng vào tường gỗ. Cú ném khá mạnh. Hộp băng vỡ tan, tám ảnh bay xuống đất không rách, còn nguyên lành. Tại nhà ngoài, cô tìm được con dao thép trắng, loại mỏng mảnh dùng để cắt bánh mì.

Những tấm ván bấp rất dày, chắc bọc quanh nhà, liên kết với nhau như một khối liền. Các cánh cửa đều chắc và rắn như thép, không hề suy suyễn, dầu cô đã hết sức lay, đập, lắc, chọc, cửa. Quyên ơi, mày thực sự chết rồi! Cô ngồi bịch xuống đất, bất lực! Cô òa khóc, nức nở. Lát sau, chừng đã khóc thoả thuê, cô đổ người trên nền gỗ, rũ ra, nằm im như một cái xác.

Một ngày trong tù dài lắm! Quá trưa, cô chỉ ăn một gói mì. Mì không rau, đắng. Có lẽ tới bảy tám giờ tối, cô ngồi *đóng đá* rất lâu bên cửa sổ nhỏ, nơi còn chứa một khe hẹp duy nhất có thể nhìn ra ngoài.

Tuyết bớt rơi. Trăng non. Mặt tuyết sáng bạc, ánh lạnh. Những đám tuyết quá dày, trĩu nặng trên các cành thông, thì thoảng lại đổ sập xuống mặt đất. Nghe rào một tiếng khô lạnh. Đêm khuya, có nhiều tiếng động lạ quanh những bức tường gỗ. Vài tiếng tru, khi gần, khi xa, khi mơ hồ vọng về lúc gần sáng. Cô rùng mình, co rúm trong tấm chăn mỏng mà gã đã ném lên đệm trước khi ra đi.

Tận chiều sẩm hôm sau gã mới trở lại. Trên lưng một bao khoác nặng. Gã hơi nhếch mép cười, khi thấy cô ngồi bó gối bên cạnh lò sưởi, rồi ném bao đồ xuống sàn. "Đêm qua sợ không? Sắp hộ các đồ ăn lên bàn bếp đi! Tao có mua đèn em vài thứ vật". Gã chỉ cái thùng thiếc mỏng, rỗng: "Cái này mang về cho em đun nước tắm. Em để lên mặt lò

QUYÊN

Tiểu thuyết NGUYỄN VĂN THỌ

và mức nước đầy vào. Làm vậy, khi nào cũng có sẵn nước nóng".

Quyên mở túi, xếp ra mặt bếp hơn hai chục cân thực phẩm tươi và khô các loại. Vài chục gói mì, gạo. Những thỏi xúc-xích, mấy tảng thịt lợn hun khói có lớp bì, mỡ trắng, bọc trong ni-lon; cả thịt bò và một con thỏ tươi đã lột hết da. Muối, đường, mì chính, xà-phòng bọc trong hai cái khăn tắm rộng, v.v... Dưới đáy túi, cô nhặt lên hai lọ xi-líp, xu-chiêng, loại sáu chiếc một, ghim bằng miếng bìa nhỏ. Lại một hộp kem thoa mặt và bộ cắt móng tay mà ngoài hộp có hình cô gái tóc vàng sóng, rất đẹp đang như tằm tằm cười với cô. Cô rùng mình! Quyên ơi, mày cũng đẹp mà sao đòi mày lại khốn nạn thế?!

Gã im lặng xem cô soạn đồ và thông thả nhâm nhi cốc rượu whisky vàng sậm. "Tuyệt dày lắm, không đi nhanh hơn được. Bọn chó bên kia thanh toán còn thiếu tiền. Mua dăm thứ vớ vẩn ấy, tao phải đi ba bốn nơi. Gần ba trăm cây, đường trơn quá, mấy lần xe cứ trượt trên băng và xoay ngang. Em có sốt ruột không?"

Quyên không trả lời.

Em có sốt ruột không? Có khi nào cô mong con thú ấy trở về mau chóng? Mà gã xưng hô kì lạ thực, tao và em. Lần đầu tiên trong đời, cô nghe

thấy một cách xưng hô tôn tôn, bầy nhầy, nửa nạc, nửa mỡ.

*

* *

Hai tháng trời trôi qua. Những ngày sau cái buổi đầu tiên ấy, cô buộc quen dần với sự thoả mãn của gã. Mỗi bận *đòi*, gã không xưng *tao*, cũng không cảm lạnh như trước: "Cho tôi yêu nào! Yêu nào!" Sau câu nói trơ trên ấy của gã, Quyên thấy mình vô duyên thế! Nhưng cô vẫn phải ngoan ngoãn, ngoan ngoãn tự nằm lên tấm đệm mỏng đặt trên kệ sát bếp.

Trong *Trường đại học Tổng hợp*, khoa Văn, khi còn là sinh viên, Quyên nổi tiếng là người vừa đẹp vừa thông minh. Thông minh, theo cô chẳng là cái gì ghê gớm lắm, chỉ là biết quan sát nhanh và xử lý đúng thông tin mà thôi. Vào hoàn cảnh này, *ngoan ngoãn*, đó là cách tốt nhất để rất nhanh chóng kết thúc một *trò chơi* bất buộc. Nhưng không bao giờ cô yêu gã! Không! Thường là, cô nhắm mắt, mặc kệ gã vẩy vò. Cũng có khi cô chẳng nhắm mắt, thao láo nhìn lên trần nhà, hai tay buông xuôi, cố nghĩ tới những chuyện vu vơ khác. Cô chống lại tất cả, kể cả sự tự nhiên của tạo hoá, khi những gì, ngoài ý thức, trong cô bị cơn sóng tình dồn dập, cuồng điên của gã đánh thức. Điều đó xảy ra thường là ở cuối cuộc. Nhất là, sau một thời gian, khi cô đã bắt

QUYÊN

Tiểu thuyết NGUYỄN VĂN THO

đầu quen thuộc cả hơi thở, từng động tác và thân thể của gã, tới từng centimet. Cô nghiên rằng, tường vỡ tan cả hàm răng trắng đều tăm tắp và phát hiện ra rằng, cũng chẳng ăn thua gì! Rồi cô chợt tìm ra, như một phát kiến mới, rằng cô phải tự cấu, cào, rút vào vế đùi non mình. Những móng tay sắc cấu, bấm, cào mạnh vào da thịt non, toé cả máu. Chỗ da mỏng non ấy, sau này để lại hai vết sẹo mà chỉ cô, chỉ cô thôi mới hiểu nổi vì sao?

Tháng Ba, khi tuyết ngừng rơi và mưa rỉ rả, gã dẫn cô đi khắp những khu rừng quanh đó, rồi bảo, em có thể ra ngoài, nhưng chỉ trong khu vực này. Rừng châu Âu, nơi ấy chỉ dăm bảy loài cây, đa phần là thông, sồi, bồ đề và dẻ. Mỗi năm một mùa cây trút lá, lớp nõn đê lên lớp kia. Có nơi, dăm lá ải mục ấy dày tới nửa mét. Nom rất phẳng, thậm chí mịn màng, thế mà đi qua nó chẳng hề dễ dàng. Một dịp, nhân lúc gã có việc đi vắng ba ngày, Quyên lén ra khỏi nhà. Cô mò mẫm đi, luẩn quẩn trên các lối mòn tới hơn hai giờ, rồi lại quành đứng về khu rừng cũ. Thử sức vào sớm hôm sau, liên tục định lại hướng chuẩn, cô gặp một vách đá cao ngất. Không thể vượt qua được! Quyên ngồi phệt xuống đất, trước vách đá đầy rêu trơn, suýt nữa oà khóc! Gã nói đúng, hoạ chăng chỉ có mọc cánh. “Nếu như không sống đủ năm tháng với rừng, chuyển thuốc lá lậu, đưa người...” Những con thú đánh dấu đường bằng hơi, bằng nước tiểu, bằng hương xạ, bằng

những gì chỉ có trời mới hiểu. Gã và những kẻ tương tự như gã mới có thể *đùa chơi* với rừng hoang không cần lối mòn, không cần đánh dấu. Sau này gã giải thích: "Những kẻ bị đẩy vào rừng, khi hiểu rừng, sẽ tự tìm thấy đường".

Rằm tháng ấy, Quyên giật mình sau khi đếm những vạch khắc trên cột gỗ và tự khẳng định mình đã có thai. Suốt đêm cô lo sợ, trần trọc. Cô sợ hãi điều ấy hơn sợ cả những tiếng tru từng đêm vẫn vọng về. Không thể như vậy! Mình nào có yêu gã mà lại có thai? Cô sẽ ăn nói với chồng cô, mẹ cô và gia đình cô sau này ra sao? Cô khóc, vật vờ, cấu xé mình, thậm chí vỗ bôm bốp vào bụng. Chẳng có gì xảy ra sau đó.

Cái thai trong cô gan lì, ngày lại ngày có những dấu hiệu phát triển mạnh mẽ.

Tháng Tư đến, những cánh rừng châu Âu mới đẹp làm sao. Tuyết băng tan đi. Mưa, rồi gió mơn man thổi. Mặt đất lộ dần những trắng cỏ, để vài ngày dưới nắng vàng trong suốt, một thảm xanh biêng biếc, nồn nường hiện ra, trải rộng khắp bia rừng. Các loài hoa dại bắt đầu đua nhau mọc, tạo nên nhiều mảng màu đủ loại phơn phớt trên nền xanh. Những vạt cây gì chẳng biết tên, tựa như loài mai mà cô đã từng nhìn thấy ở phương Nam quê hương, sau vài ngày nóng ẩm, vạt trở từng trắng hoa vàng rực, chói chang. Cái bụng cô cũng

QUYÊN

Tiểu thuyết NGUYỄN VĂN THO

vút cao lên, căng ra và, ngày lại ngày, cô cảm thấy rất rõ, một sinh linh đang lớn dần, cựa cựa trong đó. Sự cảm thức có một sinh linh thật kì diệu! Nó tự nhiên nâng đỡ cô, cho cô cảm giác bớt cô quạnh, có thêm một *con người*. *Con người* duy nhất cho Quyên có thể trò chuyện, tâm tư chia sẻ trong hoang lạnh. Nhất là mỗi khi gã lại bỏ đi, mất tiêu trong những cánh rừng ngút ngát.

Song cũng có những cảm thức khác lại hành hạ cô. *Quyên, mày là đứa khốn nạn!* Bên bờ suối nước trong vắt, mặt nước lặng sáng như gương, có một lần cô tự vả đôm đốp vào hai bên má, khi thấy khuôn mặt cô có già dặn thêm tí chút, nhưng lại rục rờ hơn. Rõ khốn nạn! Khí hậu châu Âu, tắm ướp trong cái lạnh heo heo, vốn hợp với phụ nữ. Lại chuyện nữa, mấy bận cô leo lên chòi cao, rồi đứng mãi trên đó, suốt cả những buổi chiều. Sau mấy lần như vậy, cô tự nhủ: "Con Quyên, mi thật là kẻ hư đốn!" Cô căm thù gã, muốn giết gã mà chưa được. Nhưng thời gian trôi qua, mọi sự chung đụng đã làm cho cô thân thuộc với gã đến từng chi tiết. Cô thân thuộc từ giọng nói tới cử chỉ, thân xác và đặc biệt là mùi của riêng gã. Điều đó chính là điều làm cô sợ hãi. Cô hoàn toàn không chịu được cảnh cô độc một mình trong rừng hoang. Không thể nói ra, cô căm ghét chính cô. Nhưng như một phản xạ vô điều kiện, cô vẫn leo chòi cao, mong ngóng bóng dáng gã. Bồn chồn, khắc khoải, trên

cái chòi cao cô độc ấy, cô mong gã đột ngột hiện ra từ một khoảnh rừng nào đó tiến lại ngôi nhà. Có một lần, thấy bóng gã xuất hiện đúng như trong tưởng tượng, cô vội chạy gấp xuống chòi, trở vào căn nhà và, tìm đập rất nhanh như trống trận...

Cô tự biết, cô không phải loại người đầy năng lực nhục dục. Cô cũng tuyệt nhiên không yêu gã. Nhưng một lần nữa, sau hơn tuần vắng mặt, cô mong hấn về cồn cào và, đêm ấy bằng sức mạnh nan dại của một thằng đực, gã đẩy cô tới tình trạng cực khoái một cách mê muội. Trạng thái mà cô chưa khi nào cảm nhận thấy, ngay cả hồi cô yêu thương với chồng cô. Chính điều trở trêu ấy, làm cô muốn bấu chặt lấy hai vai gã, muốn cào cấu cho nát rách bắp thịt căng cứng như được bơm nén đầy khí. Những bắp thịt rắn chắc, cuộn cuộn nở căng trên ngực và trên cánh tay của một gã giang hồ đáng ghét, đáng căm hờn, sao trong khoảnh khắc ấy lại có một mãnh lực cuốn hút cô? May mà cô cố kìm hãm, nhớ ra và, thay vì muốn làm như vậy, cô lại phải cào rõ mạnh xuống đệm giường. Chỗ cào ấy làm rách, xé lên một đoạn drap dài. Toàn bộ những diễn biến này, vô tình tạo thành một sự giằng xé hỗn tạp, khó phân định trong tâm hồn cô, cho cô thêm đau khổ tới khôn cùng sau những trải nghiệm đó. Nhất là nhiều năm sau này, mỗi khi có dịp nhớ lại, cô càng tự dằn vặt khi nghĩ suy về sự lạnh lùng, trở trêu của tạo hoá. Một hoàn cảnh mà

QUYÊN

Tiểu thuyết NGUYỄN VĂN THỌ

trong đời sống cô không bao giờ mong chờ, thậm chí tưởng tượng ra, giờ lại luôn gặp phải, nhiều đêm đối diện với nó.

Một đêm, gã không vội vàng yêu cần xé như mọi lần. Trời đất xui khiến thế nào, sau khi cô cởi hết áo quần, gã cứ ngồi yên lặng, nhả nha hút thuốc, rồi ngắm cô. Nghiêng người, cô muốn tránh cái nhìn như xuyên suốt thân thể đã trần truồng của mình. Bỗng gã chồm lên. "Em đã có thai?" Mắt gã sáng lên: "Tao hỏi nghe thấy không?" Quyên xoay mình, càng lộ ra cái vòng nhu nhú không bình thường mà trước đó đã bao lần hấn xoa bàn tay thô chắc, mãn nguyện lên vùng bụng phẳng căng, mềm mại "mát dịu như mỡ đông."

Phải, gã là kẻ biết chiêm ngưỡng, không chỉ dừng lại ở thuộc tính bản năng của con đực. Chính gã từng thốt lên với mấy thằng bạn trong một bữa rượu bên kia biên giới:

- Chúng mày chỉ nhìn đàn bà qua khuôn mặt thôi. Biết đếch gì! Chưa thấy một đứa nào đẹp như em. Mặt, mũi, chân, tay... Ối trời ơi! Mắt ơi là mắt, da ơi là da. Tuốt tuồn tuột... chỉ muốn vớ vụn, tan mẹ hết cả đi, để xối chảy ngay vào em hoặc ngược lại, em thấm ngược vào tao. Tóc đen, mát! Bụng, ngực cũng mát lắm và, bọn mày biết không, ở dưới đó một vùng mươn mướt, mướt đen xanh tốt bời bời!

Quyên im lặng. Cô không trả lời gã. Không hiểu sao, câu hỏi "Em đã có thai?" làm cô trào lên một niềm căm thù gã khôn tả. Cô bất ngờ vùng dậy nắm phắt lấy con dao bếp và lao vào gã. Lưỡi dao thép trắng rất bén nhưng mảnh, yếu và hơn nữa là cô không thể nhanh hơn con người đã từng tự nhận là *Con hổ của Taiga* từ những ngày lang bạt ở Nga. Gã nhanh hơn sóc, phắt tóm gọn bàn tay cô, bấm nhẹ. Con dao rơi xuống đất. Cô sợ hãi lùi sát tường, hai tay quờ quạng hai bên tường cố tìm vật gì có thể mang lại cho cô sức mạnh. Nhưng cô không thể ngờ, gã chẳng đánh cô một cái bạt tai như cô tưởng. Gã bất ngờ ôm lấy hai vai cô, nhẹ nhàng nắm lấy đôi bàn tay của cô, rồi áp vào đôi môi gã.

Lần đầu tiên trong suốt thời gian biết gã, Quyên thấy đôi mắt sắc lạnh chợt có ánh vui và dịu đi những tia sáng mà cô cảm ghét.

*

* *

Quyên thực sự không thể hiểu được dạng người kiểu gã. Cô cũng không hiểu nổi chính cả bản thân cô. Có một bí mật nào đó mà cô không thể giải mã, để từ đó có thể tìm cách thuyết phục gã, rồi giải thoát cho chính mình. Đêm qua gã nhẹ nhàng với cô lắm, thế mà sớm hôm sau, gã lại trở về vẻ lạnh lùng, từ chối mọi đề nghị của cô. Gã bảo, tao không phải là trẻ con! Gã nói, trên đời

này, lòng tin thì không tiền bạc nào có thể đổi được, nhưng nếu chưa qua nhiều thử thách, chưa *trực tiếp nhận ra* thì người ta không nên vội vã. Không thể cả tin! Gã yên lặng một lát rồi nói có vẻ trần tình, gã đi một tuần vì công việc kiếm ăn không thể trì hoãn được. Gã tự thú: "Nói thật, bây giờ tao chẳng muốn đi đâu. Tao chỉ muốn nằm trên nệm, xoa bụng em và áp tai vào đó suốt cả ngày lẫn hết đêm".

Hơn hai tháng sau đó, có một đêm gã chợt reo lên thích thú. Đôi mắt gã sáng rực lên trong đêm và bảo, em có nghe thấy tiếng tim đập trong bụng em không? Trời ơi, gã là đứa chả hiểu gì! Tại sao cô lại không nghe tiếng động của thai nhi mà bất kì người mẹ nào đang mang thai, chả cần tai cũng nghe thấy. Những ngày vắng gã, những đêm trắng lạnh, Quên vẫn nghe *tiếng nói* của một sinh linh đầy thôi. Cô nghe bằng các huyết quản li ti của cô, nghe bằng chính da thịt cô, bằng quyền năng mà Thượng Đế chỉ dành cho đàn bà. Cô nghe tiếng đập, cú đập, cảm thấy được một cách rõ ràng khi nó ngủ hay thức... Cũng sau đó, trong Quên, xuất hiện hai tình cảm đan chen, giằng xé, vừa thương vừa ghét. Rồi sau đó là một sự bại hoại, chán chường đến ê chề.

Cũng từ khi phát hiện ra tiếng đập rõ ràng ấy, gã không có các chuyến đi dài ngày nữa. Mỗi khi

phải đi đâu đó, có khi dù chỉ một ngày, gã tuyên bố, sẽ sắp xếp để mau về với con. Từng đêm gã thích thú áp tai vào bụng cô nghe tiếng tim thai. Hai bàn tay gã áp vào bụng Quyên, thường là gã nhắm mắt. Khuôn mặt khi ấy của gã chột thờ đại, hiền ngây như đứa trẻ. Những giây phút ấy, tự nhiên gây cho Quyên một cảm giác bình yên kì lạ. Nhưng sau những giây phút ấy, cô lại không muốn nó tái diễn và hoảng sợ khi biết rằng, cô khó quên đi hình ảnh ấy của gã và những tình cảm ngay khi đó nảy sinh trong cô. Dù những tình cảm ấy mới chỉ như có ngọn lửa rất nhỏ, thấp thoáng trong tâm hồn.

Gã mang về nhiều loại thuốc, nói là thuốc bổ sung chất bổ cho đứa con còn chưa biết hình hài. Quyên xem, bảo, một dạng vitamin! Gã cười, không phải, vì lượng! Đêm ấy lần đầu tiên Quyên thấy, không hiểu vì sao, gã có vẻ buồn. Gã uống hết chai rượu Poland có sợi cỏ màu nồn chuối mảnh mai bên trong. Gã nói chuyện với cô tự nhiên như với một người bạn thân nào đó, thao thao nói về vì lượng. Gã giải thích cho cô biết rằng, vì sao vài thiếu trồng ở Thanh Hà ngon, hạt nhỏ vậy mà trồng ở nơi đất khác lại chua loét, hạt to ra. Gã làm cô cũng nhớ nồn nao các đặc sản ở quê hương khi gã nhắc tới buổi Đoàn Hùng, nhãn lồng Hưng Yên. Xem ra, đêm ấy, gã không phải là một kẻ vô luân! Gã hoá thân thành một người nào đó

xa lạ vô cùng với con người bấy nay của gã. Một ngày, gã chiều chuộng cô ra mặt. Gã tự tay thái thịt lợn nạc, ướp hạt mùi, nấu nướng hì hụi cả hai giò đồng hồ, làm món giả thịt gấu cho cô ăn. Gã đun nước tắm và pha xà-phòng sữa nở bọt trắng xoá. Khi cô tắm, gã cứ nằng nặc đòi kì lưng cho cô nữa. Thôi, thôi kìa! Tối đi nằm, gã nghiêm cẩn như tượng gỗ cạnh Quyên, không hề *quấy nhiễu* và trần trọc, mắt thao láo tối sáng thì phải.

Ba ngày sau, gã ngồi bên cô, nhìn ra ngoài trời và hỏi, tại sao cô lại sang đây? Cô im lặng. Gã thủng thẳng nói, mỗi năm tôi đưa qua đây hàng mấy trăm người. Đủ các loại người. Hầu như tất cả đều vì miếng ăn, vì muốn có nhiều tiền mà rời bỏ quê nhà chạy sang đây. Gã bảo, cục chẳng đã mới phải ra đi như gã. Nếu gã có vài ngàn đô như cô thì chẳng bao giờ đi ra nước ngoài làm gì. Nếu có đi là đi chơi, đi như một du khách. Và đời gã sẽ chẳng xuất khẩu, chẳng đưa đường.

Gã phản đối cô rằng, chẳng phải riêng cô đang bị cầm tù. Gã và nhiều người khác cũng đang bị tù. "Lúc mới *đi tỵ*, người ta ham hố, thích thú lắm. Càng sống lâu, khi mọi vật chất trở nên nhàm, mới thấy con người cần nhiều thứ khác còn lớn hơn vật chất. Phải, giá như có tiền, tôi ở Việt Nam với mẹ và em trai tôi". Gã bảo, khốn nạn cho kẻ nào, sinh ra ở một nơi, tuổi thơ, tuổi đời thấm dẫm gió, mưa, nắng, nước, cả không khí, gia đình, bạn bè... gọi là

vùng đất kỉ niệm, lại phải dứt bỏ nó, mất đứt nó, ra đi tới vùng đất khác, mà nơi ấy, thổ nhưỡng, khí hậu, phong hoá chẳng thể như nơi sinh ra kẻ ấy. Gã cười gằn trong đêm: "Em nghĩ xem, tao trấn ngự khu này với ba bốn người nữa, đưa người vượt biên, chuyển thuốc lậu, tiền lậu... chỉ để có tiền. Chui lủi trong rừng, ba năm rồi, năm thì mười hoạ bọn tao mới về thành phố để đập phá, đánh bạc và chơi điểm. Cũng chả có tình cảm gì cả. Có tháng bão, gió, băng tuyết nhiều, không có hàng, nằm khăn mãi trong rừng xem phim sex, thủ dâm. Cuộc đời chó má! Một cục phân dài vô tận!" Gã cười nhạo.

Gã tự bực bực chẳng che chắn gì, làm Quyên chột nhốt tới đồng băng sex và cái đầu đọc băng đã mòn trơ cả nhựa mà cô tìm thấy trong phòng nhỏ hôm nào. Quyên buột miệng hỏi, sao không tìm người nào mà yêu? Gã cười nhạo, tình yêu ư? Đây là một khái niệm phù phiếm nhất trên đời. "Em chưa biết gì cuộc sống cả đâu!" Gã cười khẩy rồi nói tiếp :

- Con người ta, *chó cùng rút giậu*. Giống người có sức mạnh nhiều khi không tưởng được. Đã có lần tao vọt qua một con hào tới hơn bốn mét khi bị cảnh sát truy đuổi.

"Giỏi thế! Thật không?" Cô khen gã. "Không giỏi giang gì. Bản năng mà! Bản năng con người

ghê gớm lắm!" Gã thản nhiên nói như một nhà hiền triết.

Bản năng!? Quyên âm thầm suy nghĩ trong đêm. Gã có lý. Những kẻ như gã, bị đẩy vào những hoàn cảnh nghiệt ngã, không xóm giềng, không dư luận, dễ tồn tại, phải mãnh liệt, huy động hết những sức mạnh tiềm ẩn thành ngọn lửa ghê gớm, có thể thiêu hủy tất cả, cả chính họ... Còn cô, cô chống lại sức mạnh ấy, một cuộc đối đầu tồi tệ, tủi hờn làm sao?

*

* *

Một ngày mưa rất lớn. Nhìn ra ngoài trời, mây đen nặng trĩu bay rất thấp, giọt nước rào rào, tạo thành trên mặt đất những con suối nhỏ đen xám, ngẫu bọt. Tám giờ tối hay chín giờ gì đó, gã trở về. Cánh cửa vừa bật ra, gã loạng choạng bước vào và đổ sập xuống sàn gỗ. Toàn thân gã như bốc khói. Hôi, bỏng thiu và sưng nước. Suốt đêm gã đòi hết lấy đá chườm lên trán, rồi lại đến đốt lửa thật nhiều cho không khí trong nhà thật nóng. Nhìn gã rõ lắm hại. Khi co rúm, khi run rẩy, vật vã. Có lúc gã rên rỉ và gần sáng bật ngồi dậy, tự đập đầu đôm đốp vào tường gỗ. Gã kêu đau đầu dữ dội. Gã... ầm! Quyên đoán vậy.

Quyên đặt bàn tay lên trán kẻ thù của cô. Nó

như một hòn than hầm hập nóng. Mồ hôi đầm đìa trên tóc, vai, cổ, cả trong hốc mắt. Không hiểu sao, Quyên chợt nhớ tới mẹ. Có một lần, lâu lắm, anh trai cô cũng bị cảm. Vàng, hôm đó mẹ cuống lên, Quyên cũng cuống lên.

Con người đôi khi thật buồn cười. Cô lấy nước lạnh chườm lên trán gã; lấy nước ấm vò khăn lau toàn bộ người gã, cho gã uống hai viên thuốc cảm tìm thấy giữa đồng tiền xu bẩn thỉu. Chữa bậy bạ như vậy mà sáng ra gã đỡ vật vã. Tối trưa thì phải, gã thiêm thiếp ngủ, cái đầu gối trên đùi cô sục lên mùi mồ hôi đặc trưng của riêng gã. Mùi mồ hôi ấy, cô chẳng có cảm giác ghê sợ nữa, bởi tám tháng nay đã trở thành quá quen thuộc.

Con người đầy sức mạnh, tưởng không thể nào gục ngã như gã, không ngờ một trận cảm có thể biến thành dải khoai mềm oặt như thế. Nửa đêm sau, gã kêu khát nước, rồi nhồm dầy, lấy bậy tự mình lê tới bên thùng gỗ. Quyên nhìn thấy gã vừa uống nước vừa thở, tay vịn vào cái miệng thùng. Chỉ như vậy mà cô chợt thấy lòng chẳng yên.

Gã loạng choạng quay về sập nằm. Quyên muốn tới dìu gã. Gã gạt tay cô ra, gắng bước, rồi đổ vật xuống sàn. "Em tốt lắm. Giống mẹ tôi quá!" Gã yếu ớt nói và xoay mình, quay mặt vào tường. Gã thiếp đi, ngủ mê mệt tới tận trưa hôm sau. Đêm ấy Quyên thật khó ngủ. Gã mê sảng gì đó, chắc dữ dội

lắm; ú ớ, thậm chí gào thét, nói những câu chẳng rõ nghĩa suốt trong giấc ngủ.

Quyên không thể tự giải thích, vì sao cô có thể còn thương xót loại người như gã. Sớm sau, cô nấu cháo, đun nước gừng, đánh cảm cho gã bằng chiếc thìa lớn và nói như mẹ cô hôm nào, khi bắt cô uống bát nước gừng thật nóng: "Uống đi, vừa thôi vừa uống! Uống thật nóng, sẽ hết cảm!" Gã ngược nhìn cô chớp mắt, rồi ngoan ngoãn ngồi dậy, dựa lưng vào tường gỗ, uống bát nước cay sè, nóng giãy.

Thế mà trước đó, trong đêm tối, khi gã thiếp đi, Quyên đã có lúc cầm lấy con dao bếp giấu sau lưng tới sát bên gã. Nhưng khi nhìn khuôn mặt của người đàn ông đang ngủ, cái miệng như hơi mỉm cười, cô không còn sức mạnh để thực hiện ý nghĩ táo bạo. Con dao bếp từ tay cô rơi xuống sàn gỗ phát lên tiếng khô đục. Tiếng động làm gã bừng tỉnh. Thấy người đàn bà vẫn thức, đứng bên mình, gã cười méo mó, lần mò nắm bàn tay Quyên, rồi áp đầu vào ngực cô.

Có thể thôi mà Quyên khóc. Đôi mắt Quyên trong đêm thăm thẳm, đen huyền, giờ lặng lẽ tràn nước mắt.

Chương II

Gã trần trọc.

Tôi biết em chẳng bao giờ yêu tôi cả. Tôi chiếm đoạt thân xác em và thoả mãn tới cùng cực mọi thèm khát. Nhưng tôi biết, em chưa khi nào yêu tôi! Đó cũng là sự cân bằng, sự trả giá, bởi vì chúng ta gặp nhau, tôi đã chiếm đoạt thân xác mà không có tình yêu... Nói toạc ra là trước đây, tôi cũng chẳng yêu em. Yêu là cái đích gì!

Tôi chẳng giấu gì em. Tôi đã có một đời vợ. Vợ tôi không đẹp được như em. Nhưng chúng tôi yêu nhau. Cô ấy là diễn viên múa thuộc đoàn văn công X. Chúng tôi có một căn nhà cấp bốn xập xệ ngoại thành Hà Nội. Còn tôi, khi ấy, tốt nghiệp *Đại học Lâm nghiệp* xong, được phân công về Bộ, trong bộ phận *Nghiên cứu phát triển rừng đầu nguồn*. Suốt

một thời, tôi nghĩ và luôn tin rằng, cô ấy là người đàn bà đẹp nhất trên đời. Mà nói thực, thân hình vợ tôi cũng tuyệt lắm. Tôi muốn có một đứa con, nhưng cô ấy chưa muốn. Cô ấy nói, nghề của em chủ yếu trông vào thể hình. “Bây giờ còn múa được, có con thì ai dùng, lấy gì mà ăn?” Cô ấy có lí! Trong đoàn của cô ấy, tôi biết, một diễn viên cùng đoàn, sinh một con rồi nom như bà Phán. Có ai muốn xem “bà Phán” múa đâu! Mà tôi thì chưa nuôi được vợ. Chưa nuôi được vợ thì sao có thể thuyết phục cô ấy sinh con? Nhưng rồi năm sáu năm trôi đi, cô ấy cũng chẳng khá hơn trong nghề nghiệp tí nào. Vợ chồng vẫn cứ hai cái bếp dầu, một cái giường phân phối và hai cái quạt con cóc. Bát đĩa cái sứ, cái mẻ. Tôi đi công tác liên miên, nên chẳng khi nào đưa vợ được một xu. Cô ấy nạo thai tới bốn, năm lần trong hai năm. Lần cuối cùng, có một sự cố kĩ thuật, cô ấy vĩnh viễn không bao giờ được làm mẹ. Tuy thế, tôi chưa khi nào hao giảm tình yêu với vợ. Đôi khi nghĩ lại, tôi oán cái vô dụng của chính mình. Năm ấy đoàn đi biểu diễn ở Tây Nguyên, biên giới, hải đảo. Ba tháng sau về, cô ấy lặn ra ốm hơn hai tháng. Tưởng chết. Khi ấy thương vợ lắm mà chẳng có cách nào thoát ra khỏi hoàn cảnh khó khăn đeo bám. Lúng túng vô cùng.

Thời gian ấy, người ta ào ạt tổ chức các đợt *Xuất khẩu lao động*. Đoàn văn công của cô ấy có hai suất. Bàn đi tính lại, tôi để cô ấy đi. Làm thẳng

dàn ông, không nuôi nổi mình, phải để vợ đi xa kiếm tiền là sự hèn hạ, kém cỏi không thể tha thứ! Người ta bấy giờ có câu, cho vợ ra nước ngoài kiếm ăn, như có *xe đạp Pờ-giô mang ra Bờ Hồ không khoá*. Tôi cóc tin! Sau này khi đã đổ vỡ hết cả, tôi tự trách mình.

Xa nhau sáu tháng, tôi trống trênh vô cùng. Tôi ăn uống vạ vật. Bạ đâu ăn đó, rộc rếch hẩn đi. Những chuyến công tác dài ngày trên rừng còn có anh em lâm trường, anh em các xã vùng núi, vui vui một chút! Vật chất; ăn uống có khi đỡ hơn là sống tại nhà mình ở Hà Nội.

Tôi nói thêm cho em biết rằng, công việc của tôi rất thú vị. Có thể chính vì thế mà đôi khi tạm quên đi nỗi buồn khi chỉ mình tôi tự biết: mình chẳng bao giờ có một đứa con. Thường sống với rừng, những khu rừng nguyên sinh đầu nguồn với bao bí mật, mà khi nghiên cứu nó, thấy đầy hấp dẫn. Hấp dẫn tới ma quái. Nhưng người ta không thể uống nước lá để yêu. Dù yêu vợ hay yêu rừng.

Yêu! Người ta nói trò cặp bồ yêu đương lung tung trong những đội quân xuất khẩu làm tôi như ngồi trên đồng lửa. Hơn tháng sau, một lá thư nồng nàn thương nhớ của cô ấy bay về. Tôi nghiền ngấu đọc. Đọc đến nhàu lá thư đó và cũng yên lòng đôi chút.

Đêm đêm, tôi nhớ vợ, nhớ lắm. Tôi nhớ miên

man, nhớ cồn cào những lần ân ái! Nhớ mùi tóc, mùi nách, mùi miệng... bao nhiêu năm đã quen hơi bén tiếng rồi, thoắt một cái, tôi cách vợ cả nửa vòng trái đất.

Cuối mùa đông năm ấy, cơ quan tôi cũng có hơn chục suất đi Nga. Tôi vón vén toàn bộ những gì cô ấy gửi về, bán cả xe đạp, hai cái quạt con cóc, tất cả được hơn hai chỉ, đút lót bằng được, nịnh bợ mãi, với hai ba lần bia hơi cho tay nhân sự trên phòng lao động, để nhận một suất sang Nga. Biết chắc có một suất đi Nga rồi, tôi liên lạc với vợ gấp mà chắc cô ấy không nhận được tin.

Tôi bay sang Nga. Lại vay tiền mua hàng mang sang bán. Khốn nạn, lần đầu tiên trên đời, để tránh thuế quan Nga, tôi phải mặc ba cái quần bò, ba áo bò, dầm áo phong vào người. Suốt chuyến bay như bó giò, cố ngủ mà chẳng thể ngủ được. Chuyến bay dài thế...

Máy bay hạ cánh. Tất cả đám quân ba bốn trăm người, đồng phục *toàn bò là bò* được lùa xuống, xanh lét cả sân ga Moscou. Chúng tôi đóng hàng chui tuốt vào đoàn xe Bus, rồi chuyển lên tàu hỏa. Một nhồi vì vạ vật gần nửa ngày ở Nội Bài, rồi bay hơn chục giờ, lại tiếp tục tăng-bo mấy lần, chúng tôi ngất ngây, nửa tỉnh, nửa thức trên chuyến tàu chạy như điên như dại, hai ba ngày trời không nghỉ. Ngó ra cửa sổ, con tàu vun vút

chạy, trôi ngược ra sau là những vùng trắng xoá, mông mênh toàn tuyết là tuyết.

Hơn một tháng qua đi, tôi vẫn khó quen với cái lạnh khắc nghiệt trong những khu rừng Taiga. Nhưng vẫn phải chịu đựng vậy thôi! Bù lại, cuộc sống vật chất hơn hẳn ở nhà. Ăn uống no, thừa thãi bánh mì, sữa và làm việc cũng cắt lức.

Tôi ở đội thuộc một lâm trường khai thác gỗ. Đúng với cái nghề của tôi. Chỉ khác là xưa kia, mình chỉ đạo công nhân, còn bây giờ, chính mình làm những việc ngày xưa đã hướng dẫn họ. Mà còn tồi hơn, khi mỗi người công nhân Việt Nam khai thác gỗ, được khoán tới hơn mười khối gỗ một ngày. Mười khối gỗ một ngày! Em biết không, cắt, cưa, băm và xếp bằng máy cả đấy! Giữa trời lạnh thế mồ hôi vẫn cứ vã ra, ướt đầm vai áo. Mấy ngày đầu chưa quen việc, người như tôi to vâm, chắc khỏe vậy mà ngày ngày đi làm về, chân tay như chẳng còn là của mình nữa.

Gã húng hắng ho, rùng mình. Dường như trong bóng tối, gã nhớ tới những khu rừng gỗ tại Sibia mà ôn lạnh rừng mình chẳng. Nói tiếp:

- Tôi cảm ghét cụm từ *Xuất khẩu lao động*. Con người chứ đâu phải gạo, tre, nứa lạt, thịt thà gia súc, rau dưa gì mà mang *xuất khẩu*! Đã dành *sức lao động* là hàng hoá đấy! Nhưng với cái tình

của người Việt xưa nay, ai lại quên đi để nói như thế! Không chỉ là một cách nói về một công việc làm những kẻ ra đi tổn thương đâu! Biết bao điều khoản, những quy định về ăn, ở, chữa để coi người ta như gỗ đá ấy... ví như quy định cho một người đi *Xuất khẩu* ăn ở trong sáu mét vuông. Sáu mét, cô hiểu không? Sáu mét, tức là bốn đứa một phòng, còn bọn tây thì phòng đó chỉ một đứa, cùng lắm hai đứa ở thôi. Cứ vậy mà sống trong sáu mét ấy! Bao nhiêu chuyện phiền toái xảy ra, nhất là cho cánh đàn bà con gái. Rõ là cái tư tưởng, coi được *xuất khẩu* là hạnh phúc quá rồi, chẳng ai xem xét đời sống tự nhiên của chúng tôi ra gì nữa! Có một người ở Đức, viết báo gọi tội lao động như cánh bọn tôi là Thợ khách! Đúng! Thợ khách!"

Gã nhòm dây châm một điều thuốc. Gương mặt gỗ ghe chột loé trong đêm tối. Gã nhớ lại, cảm thấy như đang ngồi trong bóng tối ở toa tàu năm ấy, cảnh lần đầu tiên gã tới thăm vợ. Cách nhau cả hơn hai ngàn cây số, bao nhiêu thương nhớ tạo nên sự tưởng tượng của gã về đêm đầu tiên trên xứ người sẽ hưởng thụ tình vợ chồng. Gã cười thầm, nhớ cặp vú của vợ. Bầu vú bên trái có cái nốt ruồi đỏ mà gã gọi là cái ti thứ ba. Mỗi lần yêu thương, gã bú vào đó như đứa trẻ. Sự tưởng tượng của gã phong phú và mạnh mẽ tới mức tràn cả vào giấc mơ, khi gã gục mặt xuống chiếc bàn nhỏ, ngủ thiếp đi trong nhịp lắc nhẹ của con tàu cao tốc và, giật

mình tỉnh giấc khi dương vật già cứng đanh, làm cho khoái bụng phía trên căng và tức.

Cuộc gặp của chúng tôi trong ngày đầu tiên mang lại cho tôi hạnh phúc, niềm khao khát bao lâu được ấm áp thoả mãn.

Tôi lao sầm vào vợ, không thêm khoá trái cửa. Căn phòng có ba người nữ khác cùng ở. Bọn họ lập tức sơ tán. Giường nệm không rộng! Cần quái gì giường chật hay rộng. Tôi ôm chặt lấy vợ, bầu vào cổ ấy. Tôi muốn tan ra, hoà vào vợ. Tất nhiên vợ tôi cũng đáp lại tình cảm của tôi. Mắt cô ấy sáng rực, nồng nàn. Hoan hỉ lắm! Tôi không hề biết rõ là, những biểu hiện của tình yêu, tình dục thường lẫn lút, trộn lẫn, khó có thể phân biệt được. Tôi định ở lại đây thêm một hôm, dù quá hạn sang ngày thứ hai, bất chấp khi trở về đội, sẽ bị trừ lương một ngày và cắt tiền thưởng quý.

Gã lại rút thuốc. Đôi mắt gã trong đêm tối, mỗi khi điều thuốc hồng cháy, ánh lên những tia sáng man dại. Gã bắt ngờ dụi điều thuốc. Đầu thuốc oằn lên một cách dữ dằn trên chiếc đĩa nhỏ. Trong đầu gã hiện ra môn một cái buổi chiều dài dằng dặc chờ vợ đi làm ca Hai trở về. Gã lang thang quanh khu nhà ở cũng chẳng rộng lắm. Nước Nga bao la, lạnh rất trong tuyết trắng. Gã mò vào một quán rượu và giết thì giờ ở đó với những vại Kờ-vát màu đen có vị hơi chua và vài li Vốt-ka thơm phức.

Mười giờ kém năm phút, gã ngừng uống và trả tiền nhanh chóng, rồi quay lại khu lao động Việt Nam. Mười giờ đêm, dọc hành lang loáng thoáng đám công nhân đi ca Ba và từ nhà máy hết ca Hai trở về. Gã uống hơi quá nên kéo cổ áo rét cao lên che mặt. Bỗng gã khựng lại nghe tiếng ai quen thẽ trong bóng tối ở góc cầu thang tầng trệt. Vợ gã? Giọng vợ gã? Những kẻ yêu nhau có thể thính hơn chó. Đúng là tiếng vợ gã, dù rất nhỏ trong góc cầu thang hẹp. Gã căng mắt ra nhìn. Trời ơi, vợ gã.

Cô ấy! Rõ ràng là vợ gã đang ngửa mặt lên đón nhận cái hôn ngẫu nhiên của người đàn ông áo khoác lông ngắn to xù màu xám.

Ngay khi đó tôi giận lắm. Mãi về sau này, sống lâu hơn ở Nga, tôi mới biết là cái việc tất nhiên đến, nó sẽ đến.

Gã dừng lại. Mím môi. Điều thuốc nhay trong miệng, lăn từ mép phải sang mép trái. Gã rít mạnh. Đầu thuốc cháy hồng rực trong đêm tối. Mắt nhìn như khóc. Ánh sáng của ngọn đèn dầu thông trong đĩa bập bùng cháy, khi tỏ khi mờ, làm khuôn mặt gã gồ ghề hơn, đôi mắt lại càng thâm sâu, bí hiểm.

Những người đàn bà ra đi xứ người kiếm ăn gửi tiền về cho chồng con, đa số đều phải gá vào ai đó mà sống, mà kiếm hàng, mua bán, đôi chác lấy hàng hoá. Những thứ đang được giá ở Việt Nam.

Phải gửi bọc, gửi đồ về nhà cho chồng con! Đây là mục đích quan trọng, cần nhất của tất cả những kẻ ra đi. Thế là "*Lửa gần rơm lâu ngày cũng bén*". Dù yêu chồng con thế nào đi nữa, thì tình cảm, một thực thể tinh thần, như một cơ thể sống, ở một vùng đất khác, thêm chất vi lượng khác, đã mọc chồi mới thay thế những ngày hôm qua và, ra hoa kết trái khác.

Tôi đã nện cho thằng cha ấy một cú trời giáng. Bất biết nó sống chết ra sao. Quay lại, tôi tóm nhanh lấy vợ tôi. Cô ấy lùi. Lùi sát vào góc cầu thang tối. Tôi từ từ tiến lại. Không thêm nói nữa lời, bạt tai vợ mấy cái liên.

Thế là chấm dứt!

Tôi chạy lên gác như một thằng điên và thu xếp khăn gói, lao ngay ra nhà ga đi chuyến tàu cấp tốc về Mát, từ đó quay lại đội lao động. Đêm ấy tuyết rơi suốt, trắng xoá quanh con tàu.

- Anh còn gặp lại chị ấy không?

- Không!

- Anh phũ phàng quá.

- Phũ phàng? - Gã nhếch mép cười. - Người đàn bà tôi yêu đã phản bội.

Cô ta ích kỉ hay thời buổi khó khăn làm cô ấy không muốn có con? Tôi, hay cô ta có lỗi? Cô ta khi

hoàn toàn vô sinh, đã chán tôi, hay cuộc sống nơi xứ người, trong hoàn cảnh đơn chiếc đã xô đẩy, buộc người ta phải chọn lựa một lối sống khác? Sự chọn lựa tất yếu là, mỗi người đàn bà phải tìm tới ai đó, nhờ cậy, nương tựa vào một người đàn ông nào đó, để mưu sống, để mà có hàng, có tiền gửi về nhà! Kinh tởm và đáng buồn quá! Sự toan tính, hoàn cảnh thúc ép như thế, tạo nên đủ các *mối tình* gá tạm, gắn kết bao nhiêu người đàn bà, đàn ông đã có chồng, vợ, con cái, có gia đình yên ấm ở quê nhà? Nhưng tại sao, những điều đó không xảy ra ở quê nhà, khi những người phụ nữ lên thành phố tại quê nhà chúng ta, cũng là cảnh xa quê kiếm sống, cũng là sự li quê, tha hương? Tại sao, trên các nẻo đường quê hương, mọi sự không ào ào gá tạm như điều xảy ra với số không ít đàn bà, đàn ông tại nơi đây. Thật đau đớn nhận ra một sự thật, khi khá nhiều người cả đàn ông lẫn đàn bà ra xứ người đã phản bội lại vợ chồng con cái ở quê hương? Tôi không hiểu nổi, tại sao ở trong nước, cũng có bao nhiêu mối quan hệ, có khi phải nương tựa vào người khác, mà người ta lại không dễ dàng phản bội gia đình như khi ra nước ngoài? Tôi không lý giải nổi. Có một nguyên nhân nào đó đã ép buộc, xô đẩy, làm người ta tan rạn và chìm ngấm... Chán mớ đời! Những giá trị văn hoá, đạo đức, truyền thống bao nhiêu năm nay, một sớm, một chiều bỗng nứt vỡ, rã nát... Không lý giải nổi,

con người ta trở nên bí bách, càng đau khổ, dần vật và căm thù. - Gã cười gằn. Tiếng cười khô xác. - Xem ra, cái thứ truyền thống ở đây bèo bọt thật, nhẹ bấc thật, chẳng còn giá trị mẹ gì.

- Anh nói tiếp đi. Càng lí giải, xem ra anh càng phũ phàng hơn! Đàn ông các anh đã rủ rê phái yếu vào cuộc chơi ấy, lợi dụng họ, sao anh không lên án phái mạnh các anh? - Quyên mạnh dạn nói.

Gã rướn người lên. Mắt buồn lắm. Gã nhìn thẳng vào đôi mắt cô, gằn giọng.

Tôi phũ phàng chó gì. Sự thật của tôi, của bao gia đình, hàng ngày chênh ềnh trước mắt tôi. Từng ấy cô không đủ tin sao? Còn đàn ông ư? Thế cô quên mất rằng đàn ông cũng là người hay sao. Chúng tôi ăn bơ, sữa, thịt đầy đủ, ứ tràn sức sống, và thiếu tình cảm của đàn bà. Thiếu lắm, cô biết không?

Tôi giấu kín sự đau khổ ấy suốt thời gian sau đó, lang bạt làm ăn, mang theo mỗi hờn căm như hòn đá tảng trong lòng, không bao giờ tan với nỗi khốn nạn vì nghèo, vì không có tiền và cũng chính vì tiền mà tôi đã mất cô ấy.

Khi ấy tôi chỉ có lòng căm thù. Không thể tha thứ! Tôi là người yêu vợ, thương vợ. Sau này, đôi khi nhớ lại, thấy buồn và thù ghét. Cũng không hẳn chỉ hoàn toàn căm thù cô ta. Bởi cũng đôi khi,

QUYÊN

Tiểu thuyết NGUYỄN VĂN THỌ

tôi thoáng thấy có hai người trong cô ấy, một người vợ say đắm và nồng nàn, một con người phản bội, lừa dối. Và lại, ngay khi tôi quay lại *Mát* thì châu Âu biến động. Nước Đức thống nhất và bao điều xảy ra trong nước Nga bấy giờ. Hàng loạt đội lao động Việt Nam tan rã. Tôi nghe nói, hình như vợ tôi cùng thằng cha hôn nó đêm ấy, thằng cha bấy giờ tôi chẳng thêm nhớ mặt, biến vào xó xỉnh nào không rõ. Nước Nga mệnh mông thực! Tan rã và phiêu bạt! Đây là số kiếp dành cho chúng tôi.

Tôi bỏ đội cũ, không quay về đón gổ với tiền lương chẳng bao giờ có cơ hội giàu được. Phải có tiền! Tôi ở lại *Mát* và nhập vào đám *bộ đội*⁽¹⁾. Tôi làm đủ mọi nghề để sống. Bất kể việc gì, miễn là có tiền.

Dăm tháng lang thang, khốn nạn vô cùng! Tôi cũng có đồng ra đồng vào, gửi về ít tiền cho mẹ. Vài lần.

Gã lại rút thuốc. Cái bát mẻ đựng tàn đây những đầu mẩu quăn chùn nom bản thủ. Gã nhớ lại những ngày trôi nổi, khi tiền như nước chảy vào túi và lại ào ào mất đi. Gã nhớ tới cái bữa mỗ hôi nhẽ nhại giải phóng năm sáu xe hàng. Vừa quét mỗ hôi ngẩng lên thì bắt gặp khuôn mặt quen

⁽¹⁾ *Bộ đội*: từ lóng chỉ những người Việt chạy sang các nước Đông Âu không giấy tờ, sống lưu vong, trôi dạt.

thuộc ngày nào. Người vợ của gã không hề biết, cái thùng bốc vác quần áo lấm lem, bẩn thỉu, ngồi hút thuốc giữa đông hàng ngồn ngộn kia lại là gã. Mùi nước hoa Chanel 5 bay quần theo gió thốc vào gã, cuốn theo bước chân một người đàn bà nom sang trọng, đi sóng đôi bên một đại gia chuyên đánh hàng xuyên lục địa giá trị hàng triệu USD, mà chính gã là kẻ làm thuê thảm hại cho họ...

Gã nhớ bữa rượu buồn thiu chẳng nói được lời nào, tràn ngập chán chường, ăm ắp cảm giác bị xúc phạm, nhục nhã. Tự cảm thấy bị tổn thương ghê gớm, tới muốn tự tử trước cuộc gặp trở trêu này của gã. Hôm sau, người ta không thấy “thùng bốc vác có sức khoẻ kinh hồn”, có thể hát kịên hàng một tạ từ mặt đất lên vai một cách ngon lành nữa. Đây là lý do gã lại trôi dạt, rồi tới tận biên giới Đức, và mạo hiểm xuất hiện tận nơi thâm sơn cùng cốc này, với tư cách như một đầu lĩnh phường thảo khấu, nắm giữ một đường dây xuyên biên giới, để kiếm thực nhiều tiền, thoát khỏi nỗi nhục, không chỉ là cơm áo.

*

* *

Buổi sớm hôm sau, gã dăng, sẽ đi vắng hai ngày. Nói vậy, nhưng nửa đêm gã đột ngột trở về. Khi ăn cơm, gã nhẩn nha nói với Quyên rằng, cô không thể ở trong rừng được nữa! Gã muốn đưa

Quyên về thành phố, nơi có những bệnh viện sản hiện đại, giúp cho việc sinh nở của Quyên an toàn, bảo đảm. “Người ta không thể sinh nở trong rừng như bọn mọi rợ!” Gã tỏ ra khá hiểu biết khi nói: “Đàn bà vượt cạn con so cực kì nguy hiểm”. Gã nhìn chăm chăm vào mắt Quyên: “Tôi xin chịu trách nhiệm toàn bộ về những điều xảy ra với em. Xin hãy tin tôi!”

Tình huống không ngờ chuyển nhanh tới như vậy. Quyên có thể sẽ thoát khỏi tay gã. Cô sắp được tự do?

Cả ngày sau cô rơi vào trạng thái như người mộng du. Vậy là điều cô mong chờ, mơ ước, khát khao đã tới. Cô chợt nảy ra ý nghĩ, tại sao cô không đi sang bên kia biên giới tìm chồng. Cô cứ đắn đo mãi, tự hỏi bao nhiêu lượt, liệu anh ấy có tha thứ cho cái thai này không? Không, anh ấy sẽ hiểu và chấp nhận, một khi anh ấy biết là chưa khi nào cô yêu gã, bố của cái thai nhi bất đắc dĩ. Cô phải đi tìm chồng! Cô không có một chút tình cảm với bất kì ai, ngoài chồng. Mọi sự đã xảy ra với cô chỉ là ác mộng.

Buổi tối, gã nằm bên Quyên, tay trái luôn dưới cổ vòng lên ôm đầu cô, cho cô gối lên bắp tay rắn chắc của gã. Tay phải đặt nhẹ lên bụng cô, nơi có tiếng trái tim thứ ba đập trong ngôi nhà luôn tĩnh lặng. Gã thủ thỉ:

- Tôi yêu em. Yêu thật, yêu lắm. Tôi thể! Cái thai này của tôi. Ngày còn ở Việt Nam, nghe người ta bảo, những người chồng áp tai vào bụng vợ, nghe được tiếng tim con mình, sướng lắm. Ngày xưa tôi ao ước như vậy với chính con người đã phản bội tôi, mà chẳng bao giờ được nghe một tiếng binh binh nho nhỏ, âm âm hạnh phúc. Bây giờ tôi biết hạnh phúc của người đàn ông là có thật. Tôi muốn em làm vợ tôi! Chúng ta phải làm lại từ đầu.

- Không! - Quyên xoay người lại nhìn thẳng vào mắt gã. - Em không đi đâu cả!

- Em không ở đây được. Đứa trẻ sẽ làm khai sinh. Nó phải được sinh ra ở bệnh viện, chứ không phải xó rừng này. Nó cần có một người bố. Tôi sẽ cưới em. Tôi là bố nó.

- Anh có yêu em thực không? - Quyên nói.

Gã nhòm dậy. Ánh mắt tha thiết, nhìn thẳng vào mắt Quyên, giọng run run:

- Tôi yêu em. Yêu thật!

- Anh hãy để em đi tìm chồng!

- Ai? Tìm ai? - Gã nhòm phất dậy, mắt trừng trừng nhìn xoáy thẳng vào mắt Quyên trong đêm tối.

Quyên muốn khóc. Nhưng cô không nên khóc bây giờ. Cô phải nói thực với gã. "Sự chân thành

cảm hóa được cả quỷ và thần”. Ngày nào khi còn ở Việt Nam, một người quen biết mẹ cô, đã từng có lần nói như vậy. Cô tin ở điều đó. Con người này, gã, theo cô, hôm nay, trong đêm nay, không bị phần ác thú ngự trị. Quyên trở mình, nhẹ nhàng nói:

- Anh hãy cho em sang Đức tìm chồng. Anh ấy rất yêu em. Chúng em yêu nhau đã hơn ba năm và khi xa nhau, tuần nào anh ấy cũng điện về. Thậm chí hai, ba ngày một lần, có khi chỉ để nói một câu ngắn. Anh đừng nghĩ, anh ấy vì cái thai này mà không còn yêu em nữa. Không một người đàn ông chân chính nào lại sỉ nhục vợ mình, ruồng bỏ vợ, khi biết vợ mình bị cưỡng bức. Anh ấy học ở Nga, tiến sĩ, là trí thức. Anh hiểu không? Em xin lỗi, vì em muốn nói thật, phải nói thật với anh về tình yêu của chồng em!

Gã bản thân. Khuôn mặt như thộn ra. Ngạc nhiên. Cau mày. Mắt mở thao láo, đau đớn, trần trần nhìn lên nóc nhà. Thao thức.

Họ im lặng bên nhau tới hai tiếng. Gian nhà yên ắng tới lạ thường. Những ngọn gió cũng dường như không thổi nữa. Những tiếng tru của bầy sói hoang cũng không vọng về. Không gian chợt trở nên tĩnh lặng tới tuyệt đối, như không hề có rừng, có tuyết và bão gió. Họ như đang ngự trên một cõi nào đó an nhiên tới tuyệt đối. Cõi ấy, cho tâm hồn

tĩnh yên nhất, để người ta có thể có cơ hội, điều kiện nhận rõ chính mình. Nhận ra chính mình, điều ấy có thể dẫn tới sự giác ngộ không chỉ vượt qua bản năng mà còn vươn ra khỏi cá nhân họ, để thông cảm, chia sẻ với cả thế giới xung quanh, chứ không chỉ cho hai người trong gian phòng cô quạnh giữa rừng khuya đêm nay.

Người đàn bà này thực có một tình yêu và niềm tin ghê gớm với chồng.

Cái số kiếp mình chó chết quá đi thôi. Ô, hoá ra cái thằng cha bữa ấy là chồng cô ta, thế mà bấy nay gã cứ định ninh rằng, họ chỉ là một cặp tình nhân. Gã cảm thấy ghen với cái thằng cha vợ vẫn nào đó đã bước chân xuống cái phao đi trước, để vợ ở lại đi chuyển sau. Một thằng đàn ông, một thằng chồng như vậy, liệu có thực tử tế không? Nếu là gã, không bao giờ gã cam chịu như vậy! Phải bằng mọi cách ở lại, hay quay lại. Thế mà cô ta lại tin tưởng như tuyệt đối vào tình yêu của một kẻ như thằng ấy? Nhưng rõ ràng, người có thân xác tuyệt vời để gã đam mê này, đã có một lòng tin và tình yêu thật trong sáng và đẹp đẽ. Cô ta không như vợ gã và cả chính gã. Trời ơi, cô ta không chỉ đẹp về mặt hình thức. Vẻ đẹp bên trong của cô, mà đêm nay gã nhận ra, thực sự làm gã vừa đau đớn vừa xúc động. Gã đã có lần nghe thấy, ở đâu đó, có ai từng nói: "Cái đẹp là cái làm người ta xúc động!" Gã ước

ao, đời sống của gã, một kiếp đàn ông như gã, có một người đàn bà ở bên với tình yêu và lòng tin như của Quyên! Được người như Quyên để lấy, để yêu và gã sẽ được yêu trọn vẹn. Suốt đời!

Giám cầm cô ấy hơn tám tháng rồi, nhưng mãi mãi gã không thể chiếm đoạt được tâm hồn cô ấy, người đã có con với gã, con người tuyệt vời này! Không thể! Đau đớn thế! Gã biết...

Gã quàng tay nhẹ nhàng ôm lấy thân hình ấm nóng, mềm mại của Quyên. Nhẹ nhàng choàng tay ôm cái bụng đầy lên, nơi có một sinh linh mang huyết thống của gã. Ừ, gã quyết định! Gã buồn thế! Sao số phận không cho gã được gặp Quyên sớm hơn? Lần đầu tiên, sau bao nhiêu năm lưu lạc, đôi mắt ráo hoảnh, bấy nay thường khô cần như sa mạc, phút giây này bỗng nhiên ứa lệ.

Nước mắt chảy từ từ khỏi hốc mắt sâu, lăn qua gò má, chậm rãi chảy cả vào miệng. Mặn, đắng, đau đớn. Nước mắt ấy, gã biết, nó có cả biết bao thương yêu muốn dành cho Quyên! Và, chỉ mình gã tự biết, vì sao gã khóc!

*

* *

Năm ấy mùa đông tới sớm.

Quyên và gã tới đường biên vào lúc gần sáng. Tuyết lát phát rơi, rồi rơi nhanh hơn. Tuyết rơi có

lúc dày đặc, làm cả trời trắng phớ, cản tầm nhìn suốt đêm. Theo gã, đây là thời cơ tốt nhất để vượt sang bên kia biên giới. “Người Đức rất kỉ luật, nhưng ai mà chống lại giấc ngủ vào thời điểm này được? Có cố căng mắt ra thì khả năng quan sát cũng không thể nhìn xa hơn năm, sáu mét! Đêm nay trời giúp ta!” Gã ôm lấy vai Quyên, ghé sát vào tai cô, nói vậy.

Quyên lăm lăm bước theo gã. Gã luôn chờ cô, dáng điệu vẫn kiên quyết, dù đôi mắt thăm thăm buồn. Ai chả buồn khi tiễn biệt! Quyên có buồn không?

Đêm qua, gần sáng, cô chợt nhớ lại tám tháng trời ăn ở tại khu rừng này. Một ngày còn có nghĩa nữa là... Cô vừa giận vừa thương gã. Đêm ấy, gã đã quyết định, đồng ý để cô đi tìm chồng. Rõ ràng gã đau khổ suốt hai ba ngày đêm. Điều đó gã không nói ra, nhưng đôi mắt khi còn biết yêu của gã không thể lừa dối, che giấu được Quyên. Quyên tin rằng, gã đã yêu cô thật lòng. Gã, người đàn ông đủ đen và trắng, khôn nạn lẫn tử tế. Gã, người bắt và hiếp cô, từng coi cô như vật nuôi. Rồi gã yêu cô và dù muốn sở hữu cô, sở hữu đứa trẻ, lại hứa sẽ tự thân dẫn cô qua biên giới để cô đi tìm chồng. Tại sao lại thế? Quyên không hiểu được. Quyên cũng thấy thoáng buồn, không cảm lòng được, khi chiều qua, gã mời cô dạo quanh căn nhà. Họ cùng bước trên những thảm lá khô giòn, xào xạc mà cơn gió

đêm qua đã làm đám cây quanh nhà trút hết những chiếc lá cuối cùng của mùa qua sót lại xuống thảm rừng. Khi ấy, mặt đất như thể vừa được trải tấm thảm dài, trong nắng chiều ngời lên, như dát vàng rực rỡ, dưới từng bước chân của họ. Dường như cuộc dạo chơi đầu tiên và cuối cùng ấy, trong suốt tám tháng gã giam cầm cô ở nơi đây, là gã muốn cô nhớ lại chút ít thôi về gã. Quay lại cửa nhà, gã cầm tay cô, nhìn vào mắt cô dăm dăm không nói rất lâu, rồi bỗng quỳ sụp xuống chân cô và áp đầu vào bụng cô. Hình như gã âm thầm khóc. Quyên đứng im phăng phắc. Cô cũng cảm nhận điều gì đang âm thầm chảy trong gã. Bất giác, Quyên chợt thấy nhói đau. Cô đưa tay lên, ôm lấy đầu gã. Đôi bàn tay mềm mại, nhỏ nhắn của cô vuốt nhẹ lên mái tóc đen rậm và cô không dám cất lên lời. Bởi thực ra, mọi lời lẽ, nếu có cất lên khi ấy, cô tự thấy đều giả dối và vô nghĩa. Mà cô lại thuộc loại người không bao giờ muốn nói dối, dù chỉ là nửa lời.

Kế hoạch gã vạch ra được thực hiện đúng tới từng chi tiết.

Đã vượt qua biên giới.

Đã tới ngôi nhà nhỏ lúc ba giờ sáng.

Ba giờ rưỡi, từ đó họ lên hai chiếc xe. Xe BMW gồm gã và Quyên đi đầu. Chiếc Opel đi sau, chở ba người khác. "Phải hòa vào dòng xe trên xa lộ, tiến

về Berlin, vào thời điểm đông xe nhất!" Quyên chẳng thấy hồi hộp, xốn xang khi vượt qua biên giới như ngày nào nữa. Cô chỉ có niềm mong mỏi duy nhất: sao cho hơn chục tiếng nữa trôi nhanh, cô sẽ tới Muenchen gặp chồng ở cái trại tị nạn mà gã và đồng bọn, những kẻ giang hồ, thảo khấu có tai mắt ở khắp mọi nơi, biết chắc chắn rằng, chồng cô còn trong đó.

Họ chuẩn bị vượt lên xa lộ. Những khu rừng thông đen thẫm vun vút lùi về sau xe. Chiếc BMW đột ngột phanh gấp. Xe dừng lại trên một khúc quanh. Con thú đã đánh hơi thấy có con thú khác lớn hơn mình! Gã mím môi, yên lặng.

Chiếc xe cảnh sát dễ nhận ra với hàng chữ Polizei to đậm, hai vệt kẻ màu xanh biếc, nằm ở bên đường, dưới bóng hàng thông thẳng tắp, đã nhìn thấy xe gã. Gã hiểu, nếu chiếc BMW quay đầu lại, xe cảnh sát kia sẽ lập tức đuổi theo ngay. Xe nó là xe *thửa*. Mình có thể chạy nhanh chả kém nhưng có lẽ không thoát nếu nó gọi trực thăng tới. Và lại còn cái Opel, máy kém nó một chút, chắc chắn bị tóm sống. Nghĩ đã.

Gã bình tĩnh xuống xe, mở nắp ca-pol, như vẻ xem xét máy móc, rồi châm một điếu thuốc. Gã không nhìn Quyên, lạnh lùng nói: "Em cúi người xuống. Mở cửa xe bên phải và sang xe sau đi. Nhanh!" Quyên nhìn gã đắn đo vài giây. "Chần chừ gì nữa.

Nhanh lên!" Gã vẫn không thèm nhìn Quyên, gằn giọng. Quyên mở cánh cửa xe, hành động như một cái máy theo lời gã. Cô hiểu, chiếc Opel phía sau chưa bị phát hiện, bởi nó nằm trên đoạn cong khuất. Người lái chiếc xe sau lập tức lùi sát vào lồm rùng ven đường, khi cô đã ngồi gọn vào hàng ghế sau. Cô báo với người thanh niên lái chiếc xe thứ hai rằng, xe cảnh sát đang chờ phía trước. Vài phút sau, chiếc xe BMW bỗng vọt lên như tên bắn và vượt qua chiếc xe Polizei đứng chặn đường lên xa lộ...

Nửa giờ sau nữa, chiếc Opel chở Quyên đã hoà vào dòng xe cuộn cuộn trên xa lộ về hướng Berlin. Radio tự động bắt sóng ngắn liên tục, báo thông tin giao thông, làm bản nhạc đang nghe liên tục bị cắt đoạn. "Họ đang phát tin về chúng ta!" "Cái gì?" Quyên nhòm người lên hỏi. Người lái trẻ giọng bình thản: "Anh Hùng bị rồi!". "Cái gì?" Quyên hỏi lại.

Mãi tới tám tiếng sau đó, ở một trạm xăng, khi họ ăn chiều, Quyên mới nhìn thấy tám ảnh chiếc xe của gã bẹp rúm, nát như trên tờ *Tin chiều*. Cô nhờ người bạn trẻ của gã cầm lái chiếc Opel dịch nội dung bài báo ngắn. Thì ra, người ta phát hiện và truy bắt chiếc ô-tô "chạy trốn" với tốc độ hơn trăm năm chục cây số giờ. Chiếc xe gã cầm lái bị lật nhào, lăn tới hơn mười mấy vòng ở đoạn cua sát

biên giới. Theo tin cảnh sát, họ đã cấp cứu một người đàn ông độ tuổi trên ba mươi, trong trạng thái bị thương nặng, hôn mê. Người ta dự đoán, kẻ bị nạn, khi “chạy trốn” cảnh sát, là người Việt Nam. Cảnh sát đã tìm thấy giấy tờ có ghi tên anh ta: Nguyen Van Hung.

Quyên im lặng, cô không thể khóc. Cô ngồi như hoá đá trên chiếc ghế. Bàn tay mềm mại trắng hồng của cô bóp vụn từng miếng bánh mì, rồi thả xuống lòng đĩa ăn. Cô thả một mẩu bánh vào cốc sữa uống dở. Mẩu bánh nhỏ chìm xuống, nở rồi rữa dần ra. Cô bỗng thoát nhớ lại tất cả hành trình của cô một năm qua. Nhớ đêm tại *Mát* với bao dự định, hy vọng của chồng cô, để cô tin vào mà nghe theo chồng, không quay về Việt Nam, tiến về phía Tây. Cô nhớ cái thùng xe tải đông lạnh mà cô và chồng đã nằm yên, nín thở, như cá ướp bên nhau, vượt qua biên giới hai nước. Cô nhớ mùi hăm hăm từ chính cô, sau hơn một tuần không có nước rửa, trong tầng hầm ngôi nhà mà cô cũng chẳng biết đó là ở đâu trên bản đồ. Khuôn mặt của gã - Hùng - hiện lên sau cùng, lẫn trong ngôi nhà gỗ, trên khu rừng cô đã bị giam cầm, từ mùa lạnh đầu năm tới khi chúng trút những chiếc lá màu vàng và sẫm đỏ như máu. Rồi câu chuyện của gã, câu chuyện của con người cô từng căm thù... Cô tưởng tượng ra gã nằm trong chiếc xe bọc. Chiếc băng ca nhao tới, cáng khỏi xe một thân hình đầm máu...

“Cầu cho anh tai qua nạn khỏi!” Cô thành tâm run rẩy thốt lên, dù rất nhỏ mà chỉ mình cô nghe thấy.

Mắt Quyên chỉ ứa ra một giọt nước mắt, nhưng về mặt lại đau đớn vô vằn.

Người lái xe trẻ để yên cho cô ở trạng thái như vậy. Những kẻ tha hương ở một khoảnh khắc nào đó, bỗng có những hành vi khó thể lí giải, theo những logic thông thường. Cậu ta quay sang, nắm lấy bàn tay Quyên: “Chị ơi!”

Cái thai bỗng rụng cựa và đập rất mạnh làm cô đau nhói. Quyên lấy giấy ăn chấm đôi mắt và nhìn ra qua cửa kính tiệm ăn trong suốt.

Khi ấy có ngọn gió từ đâu thốc về... Gió cuốn tung toé bụi và cát, những chiếc lá khô vàng ươm bay chấp chới, tựa như rất nhiều cánh bướm hỗn loạn. Vài giây sau, gió lặng dần và từ thăm thẳm trên cao, tuyết bắt đầu lãng đăng rơi, mỗi lúc một dày hơn, để mặt đất, con đường ngoài kia, trong mắt Quyên, bỗng phút chốc biến thành một dải khăn trắng muốt chạy dài miên man, vô tận...

Chương III

*T*ại trại nạn Goldberg nằm ven khu rừng thông xanh đen phía Nam ngoại ô thành phố. Đầu mùa hè, chỉ sau vài cơn mưa, trên mảnh đất hoang sau trại mọc lên cơ man từng đám rau muối, rau dền xanh um. Sang thu, đám đất sát rừng đầy những vạt hoa cúc dại li ti chín rộ. Trong ráng chiều, đám hoa rực lên màu vàng hoang dã.

Những người Việt trong khu trại hay ra bãi đất ấy hái rau dại về nấu. Rau hái cả mùa hè, hái trụi, thế mà tuần sau chúng lại mọc xanh um. Bà lao công của trại, Frau Graumann là nhân viên đã về hưu, kí hợp đồng làm thêm. Gần bảy mươi rồi, bà vẫn muốn có công việc làm vui. Frau Graumann đầy dãi, nom như cái tàu lu. Được cái khuôn mặt đẹp phúc hậu. Bà không hiểu vì sao món súp đậu

Holand của nhà ăn nhiều khi thừa cả nửa nồi lớn, mà đám người châu Á kia vẫn cứ mang thứ *cỏ dại* ấy về nấu, luộc, xào với tỏi chén xì xụp. Điều đó cũng như nhiều việc khác mà họ làm, gây cho bà, ngày sang ngày, hết ngạc nhiên này tới ngạc nhiên khác. Tỉ như sau lễ Noel một tháng, họ đốt cái gì trông như cái que. Những cái que cháy chập chồn trong gió, rất lâu tàn, hăng hắc toả mùi. Họ sì sụp lạy cả con gà sống đã luộc chín. Chú gà nguyên cả đầu, cánh và, đôi chân toàn da khăng khiu. Bà là người phía Tây, nên cho rằng, ở Việt Nam vẫn còn đang chiến tranh, vì thế bọn họ mới sang tị nạn ở Đức.

Mỗi khi thấy có ai ra hái đám rau ấy Frau Graumann thường làm dấu thánh.

*

* *

Lần sóng tị nạn tràn vào nước Đức, sau khi bức tường Berlin sụp đổ, đẩy nhiều Tiểu bang Tây Đức vào tình trạng thiếu nhà ở cho hàng chục ngàn kẻ tị nạn. Để số người đủ sắc tộc không tập trung quá đông, làm xáo trộn những khu dân cư, vốn nề nếp và yên tĩnh, *Sở quản lí ngoại kiều Tiểu bang* cho chở về bãi bìa rừng Goldberg, có đến trăm thùng container, mỗi cái rộng hơn hai chục mét vuông. Máy móc và thợ chuyên nghiệp kéo tới cắt, đục, hàn xì... loé sáng suốt ngày đêm. Họ ghép,

chồng container, rồi liên kết chúng lại để tạo thành năm khu nhà hai tầng. Tầng trên, có hai dãy phòng ở cho trại viên, giữa có lối đi chung. Tầng trệt, nửa để ở, một nửa số phòng làm nhà ăn, nhà bếp chung và phòng tắm giặt. Nhìn phơn phớt, khó ai biết những căn phòng cho bốn năm người sống ấy bằng tôn, vì chúng được dán giấy giả gỗ trên các vách, trần được đóng gỗ ép sơn trắng. Mọi phòng ở đều không có ban-công nhưng trổ cửa sổ cho mùa hè đỡ nóng, lại có đặt hệ thống nước sưởi cho mùa đông. Nom ra, kể cũng giống giống một căn phòng bình thường. Châu Âu ôn đới, thời khí ít khi oi nực, nhiều tháng lạnh, có tháng băng tuyết rơi ngập đất, nên sống trong hộp kềm như thế cũng tạm được, còn hơn bọn Obdachlose⁽¹⁾ phải ngủ trong các thùng giấy, hứng chịu giá buốt tê tái của mùa đông, hoặc trên xe mooc không toilet, thiếu nước và, những tấm thảm sục lên độc mùi chó hoang...

Khu trại được Phòng xã hội thành phố trả tiền điện, nước, lò sưởi, vệ sinh, tiền đổ rác, vì thế đời sống đám tị nạn tất nhiên khá hơn số người bản xứ, không công ăn việc làm, sống trong những khu

⁽¹⁾ Obdachlose(r): Người lang thang, không chốn nương thân. Tại Đức mọi người thất nghiệp đều được trợ cấp, có nhà ở và tiền ăn.v.v... Song nhiều người khi đã nhận được tiền xã hội, có thể vì lối sống tự do, như hippy chẳng hạn, hoặc vì nghiện ngập không trả tiền nhà nên không có nhà ở và sống lang thang có từ này chỉ chung số họ.

chung cư, cái gì cũng phải móc tiền túi ra trả. Tôi tệ nhất có lẽ là hành lang bằng tấm tôn kẽm container, không trải thảm. Động có bước chân người là nó kêu văng lên như có ai cầm dùi mà gõ. Cách đây không lâu, người ta trồng một loạt dây hồng leo bên hàng rào gỗ thông xám đen. Đám hồng được đất, lớn như thổi, quấn dày trên các thanh gỗ, trở từng chùm hoa rực rỡ, dần tạo thành “bức tường hồng” chói chang, đập vào mắt người qua lại. Điều này làm không ít người dân thị trấn hài lòng, vì bức rào hoa đã xóa đi màu hàng rào xám xịt làm khu *trại hộp kẽm* bớt vẻ u tàn, bí ẩn.

Chiếc Opel chở Quyên dừng lại cửa trại Goldberg. Gã thanh niên, tên: Minh, đệ tử ruột của Hùng mở cửa giúp Quyên bước xuống xe. Gã chỉ vào khu nhà sau rặng hồng bảo: “Bà chị vào nhà giữa, lên cầu thang có cái cửa sơn xanh kia. Cuối hành lang, phòng số mười sáu, tầng hai. Ông xã chị ở đó! Em phải quay về gấp, xem đại ca Hùng tai nạn ra sao”.

Trăng neo trên đỉnh những vòm thông sừng nước, ủ rũ. Sáng lạnh.

Đèn đêm hắt xuống đường từng quang vàng nhợt.

Sương bắt đầu lan ra bảng lảng như khói mỏng, chập chờn làm người ta liên tưởng, cảm giác như có chiếc khăn voan màu xám lửng lơ bay quần trên các nóc nhà. Mái nhà tôn hấp hơi ẩm, ánh ánh trong đêm trắng.

Quyên thấy ớn lạnh. Cô tới gần bên gã thanh niên, người đã đưa cô tới nơi tới chốn, nói: “Cậu về, phóng chậm thôi nhé!”

Vài giây sau, chiếc Opel quay đầu vọt lên đường Autobahn.

“Rồi cậu ta sẽ thông tin cho mình tình hình của Hùng!” - Quyên nhủ thầm. Cô đứng yên phăng phắc dõi theo chiếc xe đang khuất nhanh và hốt nhiên cảm giác cô độc ập đến, khi nhìn rõ, trong đêm đen, đuôi xe có hai chấm đèn đỏ loé lên đột ngột, rồi tắt phụt như tan vào sương đục. Cô rùng mình.

Trong đầu cô loé vụt, hiện cảnh chiếc xe BMW của Hùng văng trượt dài trên đường cua, cắt chéo dải phân cách, đèn phanh cũng đỏ chói. Nó lộn nhào và nảy lên trên dốc ta-luy, hết như mảnh sành thia lia trên mặt nước và, đôi chân Hùng giập nát, nhầy nhụa máu.

Cái thai bỗng đập đánh thách một cái, làm Quyên bưng tỉnh. Quyên lắc nhẹ đầu. Mái tóc cô xổ ra ôm xòa lấy bờ vai. Cô hít một hơi sâu, rồi bước trên đường lát đá nhỏ, men dọc hàng rào, nhằm hướng ngôi nhà có chiếc cửa sơn xanh. “Tầng hai, phòng cuối cùng, bên trái”, cô lầm nhảm.

*

* *

Kumar là dân Sri Lanka tới trại tị nạn Goldberg đã lâu.

Trong trại, Kumar là người duy nhất có thể nói được mấy thứ tiếng. Tất nhiên, tiếng mẹ đẻ chẳng mấy khi được dụng tới, trừ khi, thi thoảng lắm, có vài người bạn đồng hương của anh từ Hamburg tới thăm.

Kumar nói tiếng Đức khá thạo. Anh vừa tới trại, đã xin theo học ngay khoá tiếng Đức hai năm dành cho người nước ngoài. Kumar đã nắm vững tiếng Anh từ trong nước, nên học tiếng Đức nhanh.

Kumar nói tiếng Anh hay tới mức khiến nhiều người Đức cũng phải khâm phục. Tay bác sĩ Mueller, phụ trách thăm khám vệ sinh khu trại, kẻ hay la cà tán phét với trại viên, có lần bảo, Kumar, cậu nói tiếng Anh hay hơn cả bà giáo Reny dạy tớ hồi trung học! Điều ấy dễ hiểu, nếu ai quan tâm tới lịch sử Sri Lanka trước kia, hẳn biết mảnh đất ấy lệ thuộc vào Anh bao nhiêu năm trời!

Đến trại Goldberg, anh chung sống với những người Việt. Thấy Kumar lành, cởi mở, lại tha thiết bày tỏ muốn học tiếng Việt Nam, một người nguyên xưa là giáo viên văn đã dạy anh nói tiếng Việt. Kumar lại học tiếng Việt rất nhanh và sau dăm năm ở trại tị nạn, anh có thể hiểu những câu

ngạn ngữ, nói được những từ đại loại như *hết sảy*, hoặc những từ lắt léo, nói lái từ tiếng Anh, ví như *ô kê là con gà đen!* Ngoài ra, khi vui, anh còn hát vài bài tiếng Pháp. “Đạo ở Algérie, tớ trọ trong một tầng hầm. Có một chiếc máy hát và một đồng đĩa hát cũ. Tớ bỏ Algérie, tới Pháp, sang Bỉ, Tây Ban Nha, rồi quay lại Pháp và cuối cùng về đây... Tớ từng làm thợ hồ, thợ xẻ gỗ, thợ lò mổ và từng chạy xe đạp phát quảng cáo trên đường phố. Nửa năm ở Nam Pháp, tớ còn làm mục đồng, chăn súc vật và sau đó đi trồng nho ở một trang trại”. Kumar kể về anh như vậy.

Một lần, ở trại có đám giỗ mẹ của một người Việt. Người kia mời Kumar. Không biết làm thế nào mà Kumar cũng biết phong tục Việt? Anh tìm tới cửa hàng châu Á, mua một thẻ hương và hoa quả, lại *phong bì* 50 D.mark. Những người tha hương sống ở nơi thừa mứa rượu, song chả mấy khi có dịp, có cơ uống *rượu vui* với nhau cho thậm say. Uống! Uống để quên đi những lo lắng, bôn chôn, cô quạnh nơi xứ người! Nay có giỗ chạp, kẻ chỉ uống được ít, cũng tự nhiên liều mình uống thêm vài li nhỏ. Những li rượu vui và buồn! Kumar thường ngày uống cũng được! Nhưng rượu chứ đâu phải nước lã, tới chén tống thứ bảy anh cũng lơ mơ. Anh đen cháy, đi lại ngất ngưỡng, nom buồn cười lắm! Tới hồi khuya, Kumar ngồi bệt xuống góc tường và đột nhiên cất tiếng hát.

Những kẻ lị quê, nghe thấy một bài ca lạ, giai điệu thật buồn. Không ai hiểu bài hát nói gì, nhưng rõ ràng, ai cũng nhận ra, mắt Kumar khi ấy cũng buồn thăm thẳm như điệu hát. Cho tới vài ngày sau, có kẻ gặng hỏi, anh mới kể: “Đây là bài hát về những cánh rừng và thảo nguyên quê tôi”. Rồi anh trầm buồn kể: “Gia đình tôi thuộc dòng họ Sinnatuerrai. Đó là một dòng họ lớn ở vùng quê tôi. Nhà tôi có hai ba cánh rừng, mấy đồng cỏ rộng thả trâu và bò. Dê thì nhiều lắm!” Nội chiến xảy ra. Cha Kumar bị đạn lạc, chết tươi ngay ở sân nhà. Kumar theo mẹ và hai bà chị chạy loạn, hết khu trại này tới cánh rừng khác. Họ để mặc gia súc không ai chăn thả. Từng đàn gia súc lần lượt trở thành thực phẩm miễn phí cho các toán phiến quân, cả những đám người chạy loạn.

Mẹ không muốn Kumar, đứa con trai duy nhất của dòng tộc Sinnatuerrai chết trong cuộc chiến nổi da xáo thịt, nên có chuyến mộ thợ hồ sang Algérie, đã chạy vạy, đưa Kumar lên tàu biển. Quàng vào cổ Kumar sợi dây đeo bức tượng Phật bằng đồng đen tuyền, linh cảm sẽ xa con biển biệt, bà nói: “Cầu Đức Phật phù hộ cho con may mắn!” Kumar đôi khi vẫn nhớ lại, khi con tàu rúc còi rời bến, anh cảm thấy rõ, buồn ơ là buồn. Bóng mẹ và vài người thân của gia đình anh nhòa dần, nhòa dần rồi mất hút trong dải xanh chạy liên man dọc bờ. Anh không khóc. Người như Kumar chẳng

khóc. Nhưng quả thật khi ấy lòng anh như có ai lấy dao đâm chọc liên tiếp.

Bao năm xa quê, qua nhiều nước, biết được đủ mọi hình thái sống, hành trang được thay thế vài lần, Kumar cũng nhớ nhớ, quên quên nhiều chuyện, nhưng tượng Phật nhỏ luôn trên cổ anh. Chỉ khi làm ở tiệm Pizza, nơi không khí tràn ngập toàn mùi đồ ăn, thức uống, sợ tượng Phật ô uest, anh mới tháo ra đặt lên nóc tủ.

Kumar rời nước Pháp chạy sang Đức khi bức tường Berlin vừa sập. Anh nói, hết hạn hợp đồng thợ nề, lang thang mãi chẳng nơi nào dung thân, nước tổ lại vừa tiếp tục rộ lên nội chiến. Té thôi! Kumar nháy mắt, rồi cười. Da mặt anh đen sẫm như than, nhòa lẫn vào bóng tối, nhưng đôi mắt như luôn ẩn tàng, thoáng hiện thứ ánh sáng mờ hồ, xa xăm và đôi môi hệt có vệt son ánh lên! Nét châu Á trên khuôn mặt anh rất dễ nhận ra, nhưng nước da của anh thì thực đen tuyền như người châu Phi. Nếu nghe anh nói tiếng Anh, Pháp, mà không để người nghe nhìn mặt, thì ngỡ Kumar là người Âu. Hàng ngày, dẫu bận tới mấy, anh vẫn dành thời gian sớm hay tối, ngồi yên trước pho tượng nhỏ. Có hỏi, mày cầu xin gì đó? Anh chỉ cười, pho hàm rằng đều trắng xoá. Kumar không xin gì cả! Anh chỉ muốn bình yên, bởi anh tin lời mẹ dặn: “Trước Đức Phật, người ta chỉ có thể tìm

sự bình yên!” Khi có người bạn đồng hương nào đến, anh nấu cơm kiểu như luộc gạo. Gạo sậm sứt thì cũng cạn nước. Bớt lửa, để một tẹo, nghe chừng chín tới, anh đổ cơm ngay ra đĩa cho nguội. Xem họ ăn bốc, hoặc ở bên ngoài phòng, lắng nghe họ nói chuyện, ta thấy một âm thanh rộn rịp chồng chéo, lú lú như có một đàn chim lao xao trong khu rừng đại ngàn và, hiểu: anh đúng là người Sri Lanka.

Rõ ràng, từng ấy cũng chứng tỏ Kumar là tay “giang hồ thứ thiệt”.

Sau mấy lần thẩm vấn, xem xét, *Sở ngoại kiều* thành phố đã cấp giấy *Cư trú vô thời hạn*, mà anh chưa thuê nhà riêng⁽¹⁾. Không phải Kumar không muốn có một nơi ở tốt hơn, tự do hơn. Anh quá ít thời gian để tìm một chỗ ở ưng ý. Vả lại, việc ở trại cũng giúp anh tiết kiệm hai trăm D.mark một tháng. Ai cũng biết, Kumar rất chăm gửi tiền về cho mẹ. Anh từng nói, ai chứ mẹ tố tiết kiệm lắm, tố chẳng thể quên những ngày chị và mẹ tố toàn húp cháo, chạy dạn bom trong rừng... Thương lắm!

Kumar đi đưa Pizza từ 9 giờ sáng tới tối mịt. Thường là gần nửa đêm, anh mới kết thúc công việc,

⁽¹⁾ Theo luật cư trú Đức, chỉ những người đã có giấy phép cư trú chính thức mới có thể tìm việc và được tự do chọn nơi ở, thuê nhà riêng. Những người trong thời gian xét đơn tị nạn không có quyền tự do này.

trở về trại bằng chiếc xe mô-tô thùng vuông màu trắng, có dòng quảng cáo màu da cam: "Pizza tươi!"

Như mọi lần, đêm nay về tới trại, anh tắt máy từ xa, cho xe trôi không một tiếng động. Tới sát bờ rào, sau rặng hồng đang còn những đoá hoa cuối vụ, anh khoá xe lại. Ngẩng mặt lên, anh chợt nhìn thấy một người đang loạng choạng như muốn ngã, tay quơ ra như muốn bám lấy đám hồng leo trên rào. Kumar bước nhanh tới, nhận ra trong bóng đêm nhập nhoạng, một người đàn bà có cái bụng keng ceng. "Chị làm sao thế?" Kumar hỏi bằng tiếng Đức. Người đàn bà giật mình, quay ra nhìn về phía Kumar.

Bấy giờ trăng vừa vượt qua đám mây, vàng vạc sáng. Kumar nhìn rõ hơn khuôn mặt người đàn bà trẻ đang nhìn sang phía anh. Anh cảm giác, đó là một người Việt.

Đúng! Người ấy là Quyên.

Cái thai trước giây phút gặp Kumar vừa đập thêm một cú khá mạnh, làm cô giật thột, đau quặn tới mức chỉ muốn gục xuống.

Sao một người Việt Nam lạ mặt lại tới trại khuya vậy? Kumar nghĩ và lập tức bật ra một câu tiếng Việt:

- Em ơi? Có cần anh giúp đỡ không?

Trong ánh trăng bàng bạc, Quyên thấy một

người da còn đen hơn cả bóng đêm. Mắt Kumar dựng tràn ánh trắng, nổi lên như hai điểm sáng giữa màn đêm nhập nhoà. Kumar lại bất chợt cười. Gã phô hàm răng trắng xoá làm Quyên chần chẹn. Cô lắp bắp: "Tôi đi tìm..." Nói có nửa câu vậy, rồi Quyên đưa tay ngay lên ngực, như sợ trái tim mình nhảy vọt ra ngoài. Kumar là người thông minh, chợt hiểu, anh nói ngay một hơi: "Xin chị đừng sợ. Chị tìm gì? Tôi tên là Kumar. Kumar sống ở trại Goldberg này".

Quyên nhìn Kumar. Gã da đen không cười nữa, đôi môi tươi nhấp nháy. Bình tĩnh lại chút ít, Quyên cố can đảm nói lắp bắp: "Tôi...ôi... tìm... anh Dũng. Tôi là vợ..."

Hoá ra cô ấy đi tìm chồng! Kumar chợt nhớ ra ai đó trong trại đã kể về Dũng. Dũng thì Kuamar không lạ. Anh ta ở đối diện với phòng Kumar. Anh cũng từng nghe người ta kể, Dũng lạc mất vợ khi qua biên giới. Thì ra, đây là người đàn bà mà đôi khi trong các câu chuyện của người Việt bên bếp nấu, nhà giặt, được loáng thoáng nhắc tới. Cô ta thực đẹp! Kumar thầm nghĩ. Có những người đàn bà khi có chứa nom dềch dạc, dị dạng, xấu lắm. Lại có những người đàn bà mang thai tới tháng trở dạ mà vẫn đẹp, thậm chí nom càng đàn bà, mỡ màng, tươi tắn, hấp dẫn hơn. Khi ấy, anh bỗng nhớ tới khuôn mặt sạm nắng, quắt queo của chị cả anh.

Chiến tranh ở nơi đâu chẳng như vậy! Có lần anh chia sẻ với các bạn' trại viên Việt Nam.

Những cuộc bắn pháo dữ dội giữa các toán quân đã cắt đứt các đường giao thông. Công việc buôn bán sản phẩm ở trang trại của cha mẹ anh bị ngừng trệ. Đồng cỏ chẳng còn ai thả trâu và lừa cừu, dê về chuồng khi trời sắp tối. Kumar từng nhìn thấy trên một cánh rừng, hơn hai chục người cùng nòi giống bắn vằm, nổ súng như điên dại vào nhau, để tất cả cùng chết thê thảm. Ông anh rể trên thị trấn bất tin sau trận pháo dữ dội của phiên quân, rồi mất tích. Chị anh, nàng Jokabani chưa từng vất vả, nay vác cái bụng chứa bốn, năm tháng đi tìm chồng. Theo đường la và ngựa của những đoàn người buôn lậu len lỏi trong rừng, Jokabani mò mẫm dấu vết chồng mà không thấy, rồi ngã bệnh vì sương gió, chị đẻ non, băng huyết, mất lúc hai tám tuổi.

Người đàn bà này trẻ và đẹp hơn so với người chị của anh. Cô ta lại gặp may mắn hơn, nên đã tìm được trứng nơi ổ của chồng.

Kumar đi trước, đưa Quyên tới cuối dãy hành lang. Anh dừng lại trước gian phòng có cánh cửa sơn màu trắng toát. Cửa có cái lỗ kính quan sát như mắt chột. Anh gõ cửa, gọi lớn: "Anh Dũng ơi, có khách này!"

*

* *

Quyên không thể hình dung cuộc gặp gỡ với chồng, người cô yêu thương tha thiết, người cô hy vọng và tin tưởng vô vàn, lại tẻ nhạt, vô duyên tới vậy.

Khắc giây cửa bật mở! Dững giật thột khi trông thấy Quyên. Thoạt tiên, ngay khi nhìn nửa giây qua lỗ quan sát, anh nhận ra Quyên, lập tức, mắt anh sáng bừng vì bất ngờ. Song, cũng lập tức, khi cửa bật mở, đập ngay vào mắt anh là cái bụng phưỡn ra chênh ềnh, khác lạ của vợ.

Khi đó, trong đầu anh, thay vì sự kinh ngạc khi vợ bất ngờ xuất hiện là một câu hỏi loé lên trước cái bụng to kình cang, sắp tới ngày sinh, tháng đẻ của Quyên. Quyên cũng nhận ra cái nhìn đầy ngỡ ngàng của chồng, dù lúc đó, đôi mắt cô đã nhòa lệ.

Cái bụng, vâng chính cái bụng phưỡn ra chột như gáo nước lạnh đổ oà, dập tắt niềm vui, dập tắt ngọn lửa nhỏ vừa loé lên trong đôi mắt Dững.

Chương IV

Suốt đêm, cả hai vợ chồng không ngủ. Máy lần Quyên đưa tay quàng sang chồng, đều bị anh hất ra một cách phũ phàng. "Cô chứa với thằng nào?" Giọng Dũng gằn trong đêm.

Quyên có thể nói dối. Cô có thể bịa ra rằng, chính cái thai trong bụng là giọt máu của chồng cô, của Dũng. Bởi người ta, trong cuộc di dời mạo hiểm, đây bắt trắc ấy, ai trong họ còn nhớ được vợ chồng đã bao lần yêu nhau?

Nhưng Quyên không thể nói dối! Cô là dạng người không biết nói dối! Sao có thể nói dối với chồng, người cô muốn yêu trọn đời.

Quyên đã kể hết với chồng.

Cô nói về cái đêm vượt biên, khi anh đã ở bên

QUYÊN

Tiểu thuyết NGUYỄN VĂN THỌ

kia biên giới, cô ở lại bên này hoảng sợ ra sao. Cô kể về dải rừng mênh mông trắng lạnh, không thể thấy lối ra; tới căn nhà gỗ, cái chòi bắn, nơi gã đưa đường, tên Hùng, đã giam cầm và chiếm đoạt, ăn hiếp cô suốt gần tám tháng trời. Cô kể cả cái vách đá đầy rêu cao ngất và thảm rừng đầy lá mục lẫn tiếng tru của bấy sói đói. Tất nhiên Quyên nói rằng, cô không yêu Hùng. Cô bị cưỡng hiếp. Cô thâm thì thổ lộ, kể về những ngày, đêm biết bao thương nhớ chồng, cả vài lần cô muốn giết Hùng và tìm cách chạy trốn. Cô cũng đã nói, giọng gần như khóc với Dũng: "Trên đời này em rất và rất yêu anh, chỉ yêu anh". Quyên nói, gã - kẻ đưa đường - muốn lấy cô làm vợ và định đưa về thành phố để sinh nở, nhưng cô quyết đi tìm anh...

Nằm bên cạnh, Dũng đốt thuốc liên miên. Anh không thể tin được mọi tình huống lại có thể diễn ra như lời vợ anh nói. Làm gì có "thằng đưa đường", "đám thảo khấu" nào lại tử tế tới như vậy. Bắt, hiếp, chữa và thả ra, lại còn đưa đi tìm chồng! Vô lí! Vô lí quá! Quyên, vợ anh đẹp như thế. Phải "có cái gì" với nó chứ!? Nhất định là phải có tình ý với nhau! Thi thoảng anh lại nhồm dậy, rồi lại nằm xuống. Những lời kể của Quyên khi như cơn gió thoảng bên tai, khi như tiếng gươm giáo loảng xoảng, làm lòng anh tan nát. Bấy lâu nay, từ ngày vợ chồng lạc nhau, rồi anh nhập trại, Dũng như người mất hồn, quần trí. Xưa, anh hy vọng biết bao

nhiều, về một vị trí xứng đáng đợi chờ anh ở thế giới phương Tây đầy hấp dẫn, thì ngay sau vài tuần nhập trại, anh thất vọng bấy nhiêu. Con người ta phải có công việc, một nhà khoa học tương lai như anh càng cần có công việc, thế mà bao ngày rồi, anh trở thành kẻ vô công rồi nghề. Bằng cấp, học vị tiến sĩ của anh, giờ đây chỉ là mớ giấy lộn. Kiến thức và những khát khao, tiền đồ của anh chỉ là sự phù phiếm. Một sự chờ đợi mệt mỏi, vô vọng! Anh hoang mang đến sợ hãi vì tới tận đây, giữa lòng phương Tây, mới biết, mới tai nghe mắt thấy rằng, có những kẻ chờ đợi giấy tờ hợp pháp cả vài chục năm, khi tuổi họ chẳng còn trẻ, thành thử *người vô tâm tích*, bởi không có một quốc tịch gốc rễ giấy trắng mực đen ghi vào hồ sơ xét công nhận *kẻ tị nạn*. Đau thật đau, buồn rõ buồn, khi anh tự nhận ra, sau bao nhiêu năm chí thú, học hành nghiêm chỉnh, giờ đây vô hình trung, anh đồng hạng với những kẻ vô học, với đám người vô công rồi nghề, trắng đêm nằm khàn, hay vui đùa vào trong những cuộc sát phạt cò con, hoặc những băng hình rẻ tiền, chôn vui đời sống ngập chìm vào men say bia rượu. Anh cũng đồng hạng, với tư cách của những kẻ chỉ mơ ước đủ miếng cơm manh áo, cùng đường ra đi, bao hy vọng tới đây. Và, đối với họ, những kẻ ấy, cuộc sống chờ đợi phía trước thật oái oăm, vì ngay kể cả lúc họ đã có giấy tờ, lại phải tìm kiếm một may mắn khác, chờ đợi "may mà có

một chỗ làm". Còn công ăn việc làm hiện tại, khi chưa có giấy tờ hợp pháp, dành cho họ, cho anh, cũng phải chui lủi, dù đó là những công việc mặt hàng nhất; tỉ như đưa phát quảng cáo, rửa bát hoặc dọn dẹp ở một cửa hàng nào đó của các quán Tàu hay tương tự. Thế đó, những công việc của cơ bắp, trống rỗng về trí não. Sự mất tích của vợ là cú đòn thứ nữa, đau đớn hơn, nặng nề hơn, dẫn vật anh bấy nay. Nhưng anh vẫn hy vọng tìm thấy vợ. Anh đã dò hỏi khắp nơi. Anh đã ki cốp từng đồng D.mark và làm bất cứ việc gì để có tiền. Từng ngày một, những quán ăn Tàu hút kiệt sức anh, từ chín giờ sớm tới quá nửa đêm, bên chồng thìa, nĩa và bát, đĩa cao ngất, bên chảo, mỡ và đồng thức ăn thừa. Bàn tay chưa bao giờ làm việc cực nhọc của anh trong quán Tàu bị nước rửa nhãn hiệu Pril làm mốc thối, lột đi từng mảng da mỏng. Nhấn chịu, anh ăn uống kham khổ, chất bóp từng cent, cũng để một phần cho hi vọng. Hi vọng gặp lại Quyên. Anh cố sống thoi thóp, khi những sở ước về nghề nghiệp, về danh vọng trở thành vô vọng ở trại tị nạn, bởi hi vọng cho ngày gặp lại Quyên! Vậy mà giờ đây, vợ chồng gặp nhau, sự thế lại thế này. Cứ nghĩ như vậy mà lòng Dũng đêm nay như có trăm ngàn nhát chém.

Phản bội! Anh bị phản bội!

- Thôi, cô im đi!

Quyên cảm lạnh.

Trong màn đêm, cái bụng vợ vồng cao thì không im lặng, nó như tảng đá đen sẫm, nặng nề, hắc ám hằn lên bức tường trắng. Nó tiếp tục vò xé con tim tới đau đớn khôn cùng của Dũng. Anh chợt cảm giác, những hình nét vô cùng thương yêu của người vợ ngày xưa chẳng còn nữa, tất cả tan biến đi đâu hết! Chỉ tại cái vồng bụng nặng nề hắc ám kia, nó làm tất cả những gì quen thuộc, yêu dấu, đêm nay thoát chốc trở nên xa lạ. Ghê tởm!

Quyên quàng tay sang lần nữa.

Không! Tởm lợm quá! Anh phũ phàng hất tay Quyên ra, lặng lẽ xoay người.

Bất lực. Quyên rấm rứt khóc...

*

* *

Một tuần kể đó, cái tuần thật khốn nạn, chẳng có ai thuê mướn! Anh bỏ đi, lang thang suốt trong thành phố cho hết ngày.

Tối tối, anh trở về ngồi lì bên quán rượu gần trại, âm thầm uống.

Anh thường về tới phòng khi đã quá nửa đêm.

Đêm nay, Quyên không thức chờ chồng về như mọi đêm. Cô đã ngủ. Cái chăn mỏng đắp hờ lên người. Nửa tiếng sau, chăn ấy rơi xuống thảm.

Mười hai giờ đêm, có tiếng lách cách mở khoá cửa. Dững về. Anh không nhìn vào giường vợ, tối nằm trên cái đệm cá nhân bên góc tường. Men rượu làm anh thiếp đi nhanh chóng.

Bảy giờ trăng đã rằm.

Trăng lên. Cái đĩa bạc to tròn, cao, sáng lồng lộng chiếu qua cửa sổ rộng trong vắt, như trải một tấm thảm sáng vàng óng lên chỗ Quyên nằm. Thứ ánh sáng dịu, lành lạnh, ảo huyền của trăng đầu đông làm người ta có cảm giác, chiếc áo ngủ mỏng, màu thiên thanh phẩy kim tuyến Quyên mặc trên mình bỗng trở nên trong suốt. Trong thứ ánh sáng ma mị của trăng đêm nay, thân hình Quyên bảy giờ, những nếp vải mềm uốn lượn, ôm sát cơ thể, chợt biến cô như một pho tượng nằm nghiêng, được dát thêm lên một màu tơ vàng óng, mong manh.

Anh nhòm dây, sững sờ nhìn Quyên. Khuôn dáng kì ảo của Quyên bảy giờ làm anh xao xuyến. Sao em tới được đây? Có đúng là em không? Anh thì thâm và tới bên Quyên. Khuôn mặt của Quyên từ xưa, vốn vẫn rất tươi, bình thản. Trong ánh trăng đêm nay, càng gợi vẻ thanh thoát, hấp dẫn lạ thường. Đôi môi he hé, rõ bờ môi nét trái tim, môi dưới rất mỏng như mời gọi. Đôi mắt Quyên nhắm lại, càng làm rõ hàng lông mi dài. Thăm thẳm. Hàng mi thâm cong tuyệt vời ấy nổi lên trên gò má trắng mịn màng. Tim anh đập dần nhanh hơn.

Anh cảm rõ từng nhịp thở của Quyên. Nhịp thở làm đôi vú căng tràn sức sống của nàng - mà anh biết rất rõ, chẳng có làn da nào mịn trắng hơn thế nữa - cứ nhịp nhàng trào lên, hạ xuống như sóng đập dềnh, khiến anh nôn nao. Có lẽ Quyên đang mơ. Nét mặt dịu dàng, tươi tắn của vợ càng làm cho trái tim anh đập nhanh hơn.

Anh bàng hoàng ngấm nhìn thân thể, lướt lên khuôn mặt vợ rồi cúi xuống. Lưng anh ấm nóng dần lên. Lòng anh trào dâng khát vọng làm tình không gì cưỡng nổi. Anh hôn nhẹ lên đôi mắt vợ rồi chuyển xuống hôn như cắn vào đôi môi mọng chín quýt rữ. Anh nhận ra ngay mùi miệng thơm như mùi cốm, như mùi sữa quen thuộc của vợ. Mùi da thịt, mùi hơi thở và cả mùi mồ hôi rất riêng của vợ anh lên hương từ vùng tóc sau gáy, từ hõm ngực và từ nách. Mùi hương của những người đàn bà ta yêu, vốn là sức quyến rũ mê hồn nhất, khủng khiếp nhất với đàn ông, làm nên sự rung chuyển kì lạ trong anh. Toàn bộ những động chạm, bắt đầu từ con mắt với hình thể, từ bàn tay tới da thịt, làm tất cả khứu giác trong anh được huy động tối đa, vụt tạo thành cảm giác mê mê, khoái cảm, hạnh phúc dâng tràn ứ, không thể chế ngự. Con sóng cảm giác ấy mau chóng lan truyền tràn khắp cơ thể, rung lên, thúc đẩy từng tế bào trong anh nhộn nhạo, nở ra, có nơi rắn cứng như sắt nguội. Không thể khác, Dũng hồi hả mơn man rồi miết, chà xát hai bàn tay lên cặp vú vợ. Anh rúc mặt

xuống, kéo áo Quyên trễ hẳn qua vai. Đôi mắt sáng bừng lên. Cúi xuống nữa, anh ghé miệng, cắn và mút nhẹ nhẹ lần lượt cả hai đầu vú. Hôi hổi và rạo rực, môi anh bập vào đôi nhũ hoa hổi hỏ, gấp gáp như kẻ khát ra sức uống cạn dòng nước tình ngọt ngào.

Quyên bừng tỉnh. Ban đầu, cô lập tức nhận ra đôi môi, rồi bàn tay ấm nóng và đôi mắt rất gần của chồng... Sức nóng âm ỉ tiềm ẩn của người ta - dục vọng - cũng trong độ thanh xuân, vốn bao giờ vẫn như lửa than vùi trong tro trấu, cất giấu bao lâu trong vô thức, ở Quyên, giờ bùng lên, cháy rực, thành ngọn lửa nóng giãy hun đốt từng mạch máu, thớ thịt của cô. Quyên mở to mắt. Bắt đầu cô ý thức, hình như cô được làm lành, tiếp sau là sự cộng hưởng dữ dội của bản năng. Cả hai điều ấy, khi người ta yêu, thường tan quyện vào nhau, thăng hoa và mạch bảo, đáp ngay lại sự yêu thương, một cách cuồng nhiệt nhất. Quyên choàng tay ghì siết cổ Dũng. Cô nồng nhiệt mút chặt vào môi trên của chồng. Cô cuống cuống như muốn hút toàn bộ nhựa sống của người cô yêu thương vô cùng. Sự run rẩy của cơ thể Dũng lây truyền sang cô, phút chốc khiến toàn thân cô chuyển sang trạng thái cũng run lên và nóng ầm. Đôi tay trần, trắng mềm của cô cũng quấn lên cổ chồng, dịu dàng toả ấm, căng ra, quàng xiết, níu chặt tấm thân Dũng, như để anh và cô cũng sẽ tan ra, hoà biến vào nhau.

Nhận ra luồng điện rần rạt chạy từ thân xác

người đàn bà đẹp truyền gấp sang, Dũng giật nảy toàn thân. Anh cuống quýt hôn nửa xuống phía dưới. Anh kéo tuột áo ngủ Quyên xuống qua bờ vai trắng ngần. Trong trắng, đôi vú đầy căng, lồ lộ hai núm vú đã cương lên, hơi thâm màu, nhưng nhọn hoắt, tăng tăng thách thức.

Như một thói quen được truyền lại từ vô thức của giống đực, bàn tay anh luôn xuống dưới tìm kiếm.

Khi ngọn lửa của tình ái đang rừng rực cháy, sắp tới độ tưởng không còn gì ngăn chặn và kiềm toả, Dũng bỗng đụng phải cái bờ bụng. Cái bụng ấy, chính nó, xưa là khao khát, ao ước một đứa con của “kẻ đưa đường” tên Hùng, nay lại là sự cấm thù của Dũng, giờ đây như con dê chặn dòng thác yếu. Đúng như bất chợt có dòng nước lạnh tàn nhẫn, đột ngột ủa tới, khi vùng xác định của cái bờ bụng được phát hiện. Anh lập tức tỉnh phát.

Như thể mộng du, sự khởi phát và chấm dứt mọi hành vi và cảm giác của Dũng diễn ra hơn vài phút đồng hồ như trên, là một trạng thái mà y học không thể lí giải cặn kẽ.

Người đàn ông, kẻ là chồng, kẻ đã từng yêu vợ vô bờ kia chợt ngơ ngác, bàng hoàng choàng tỉnh. Anh ngồi dậy, nhận rõ ra, nhìn rất rõ cái bụng cao lên trong trắng. Cái vòng trắng có đường chỉ đen mờ chạy dọc bụng, như mũi tên bắn thẳng vào trái tim anh. Tự nhiên, anh cảm thấy mùi mồ hôi không

phải hương thơm quyến rũ, kích thích anh như xưa. Làn da trong trắng, mới trước dăm tích tấc, gây cho anh đầy ham muốn, giờ lại sục lên mùi ô uế, ghê tởm. Trong đầu của người đàn ông phút trước đang yêu thân xác Quyên tới cuồng điên, bốc lửa ấy, cái vòng bụng có sợi chỉ đen chạy dọc chột cho anh thấy, hiện lên hình ảnh rất rõ của người đàn ông khác - kẻ đưa đường - đang hồi hả ôm, ghì, ve vuốt, hôn hít và sờ nắn khắp thân thể vợ anh. Và, chính cô ta, chính nó - Quyên - chứ không ai khác, cũng chủ động ôm siết chặt cứng mái đầu của người đàn ông ấy khi gã vực mặt giữa hai háng chân cô ta. Giống như bây giờ, trước đây tí thôi, cánh tay mềm, như con rắn trắng đã ôm siết lấy anh. "Thật khốn nạn. Đồ đi! Đồ khốn nạn!" - Anh đứng dậy, thét lên trong vắng lặng. Tiếng anh xé vỡ sự im lặng của gian phòng, tiếng gào lọt qua khe hở của các cửa sắt, làm những tấm thép, kính rung lên, nghe âm âm, run rên và dài ra: ... khốn na... nạn...

Tiếng thét trong đêm im ắng như tờ võ ra, xé tan không gian chật hẹp, làm Quyên cũng thoát nhóm dậy.

Bê bàng! Ngơ ngác! Bất ngờ và đau đớn! Quyên trân trân mắt nhìn anh.

Anh quay phắt lại nơi nằm. Anh gào lên, nức nở tới lạc giọng: "Trời ơi là trời ơi!" Anh đổ vật xuống nệm như một gốc cây bị đốn ngã. Kinh tởm!

Tiếng thét đau xé đến tột đỉnh của một người đàn ông từng yêu vợ vô cùng giờ đây trong đêm, giữa cái phòng bốn bề tường trắng hết như tiếng con thú học lên khi bị đạn. Tiếng kêu thương đau ấy truyền ra ngoài, đập mạnh vào những tấm thép tường nhà, làm Kumar ở phòng bên thức giấc.

Kumar mở to mắt, lắng nghe trong đêm. Hình như có tiếng gì đổ vỡ. Có tiếng loảng xoảng và tiếng cửa đóng đập khá mạnh. "Họ lại cãi nhau rồi. Tại sao vợ chồng tìm được nhau lại cãi nhau vào đêm khuya thế?" Kumar thao thức không ngủ được.

Kumar chợt nhớ tới con đường mòn đầy lân tinh và lá ải mực ẩm ướt. Anh và bà chị đi mãi trong rừng gần cả tuần. Khu rừng xơ xác và hàng chục xác chết nằm ngổn ngang. Xác một người phụ nữ bị chuột rừng và kiến, môi đã ăn thủng gần hết những thớ thịt trên khuôn mặt xám đen. Lúc nhúc đòi bọ bò ra từ hốc mắt. Chị vẫn kiên nhẫn tới từng cái xác hôi thối tìm chồng. Anh chợt nhớ tới đám thiêu xác chị anh. Giàn lửa phừng phừng cháy và tà áo Bén lửa lem lem, khi đôi mắt anh ráo hoảnh, trần trần nhìn thân xác chị anh dần trở thành tro bụi trên giàn thiêu. Chẳng một ai than khóc, dầu trong lòng anh và bao kẻ phật tử có mặt hôm đó, vô cùng đau đớn.

Chương V

Trại tị nạn Godberg có tới sáu, bảy chục phần trăm là người Việt. Có thể tìm thấy ở đây hầu hết người của các tỉnh đông dân trên xứ sở hình chữ S. Họ đều nộp đơn xin *Tị nạn chính trị*, nhưng thực chất chẳng mấy ai có thể đưa ra một bằng cứ xác đáng về lí do chính trị. Trong đơn xin tị nạn, các lời khai đều na ná giống nhau, như một *kịch bản*, mà kẻ đi trước có *kinh nghiệm* đã mách nước, “mớm cung” cho kẻ đến sau. Những *kịch bản* không bằng cứ vừa ngây ngô, vụng dại, vừa tức cười tới vô lí. Người ta cứ đinh ninh rằng, những người dân bình thường nước sở tại không hiểu nhiều về Việt Nam, thì bọn chính quyền, cán bộ của *Sở ngoại kiều* Đức cũng ngây ngô như vậy! Những chục ngàn cây số bay, địa lí hai nước xa cách, ai mà đi sang tận Việt Nam để

thăm tra hàng vạn lời khai?! Giấy tờ gốc, chính thức về nhân thân, như chứng minh thư hay hộ chiếu được huỷ đi, hoặc giấu nhem ở đâu đó, rồi phía ra một cái tên giả, địa chỉ giả nốt. Theo họ, làm như vậy, có lẽ: *bố chúng nó cũng không biết đâu mà lần!* Ô hô, thế là chớp nhoáng, một con người cụ thể, có tên, có xuất xứ, thôn quán, phường xã, v.v... đều bị tự chính tay họ xoá hết dấu vết, trở thành *kẻ vô tăm tích!*

Song *Sở ngoại kiều* thực sự có ngu không? Thời đại thông tin toàn cầu, các đường truyền tin tiện dụng, nhanh như điện. Một điều nữa, *kẻ tị nạn* không lường thấy là, nước Đức trước nguy cơ thiệt hại lớn về tài chính, không thể tiếp tục mở toang cánh cửa, như thời “vội mọi giá cho *người phía Đông chạy sang phía Tây*”. Chính sách khôn khéo của thời chiến tranh lạnh chợt lỗi thời! “Đã tới lúc phải tỉnh táo, áp dụng chính sách mới phù hợp với thực tế”, chính quyền Liên bang nhận ra, chi phí cho *kẻ tị nạn* quá tốn kém. Người ta nắm chắc tình hình Việt Nam hơn người tị nạn ngây ngô lắm tưởng! Họ biết thừa trong mọi lời khai có bao nhiêu phần là sự thật; hiểu kĩ mọi sự bịa tạc, dựng đứng, nhằm tạo nên *chân dung* giả, để có lí do tị nạn theo luật pháp, của cả những kẻ láu cá nhất. Ngay cả vài câu hỏi tâm lí của mấy tay nom có vẻ dễ dãi ở phòng thăm vấn, tưởng là lảng nhãng, tưởng là

vớ vẩn, cũng đủ dẫn "kẻ cần được làm rõ" bộc lộ ra cái đuôi dối trá! Song chả hơi đâu mà đòi co, vạch vôi đen trắng, trước một người đang hy vọng! Thường là cánh thám tra tùm tùm cười rồi hạ câu cuối cùng kết thúc một buổi nói chuyện khơi khơi: "Vâng, chúng tôi ghi nhận! Xin ông (bà) kiên trì chờ đợi phán xét của *Toà án liên bang!*" Đó là câu nói cuối cùng, rất lịch sự, tràn trề hy vọng, dành cho mọi đối tượng tới từ một xứ xở sau gần 40 năm với 4 cuộc chiến đẫm máu, đang chuyển mình sang kinh tế thị trường với cả thành công và thất bại.

Như vậy, ở Sở ngoại kiều, suy cho cùng, người ta đều biết tổng thực chất lí do xin cư trú của người Việt đều là vấn đề *cơm áo gạo tiền*, chứ chẳng có nguyên nhân nào khác. Họ cũng biết tổng, sự mong muốn thoát khỏi cảnh đói nghèo đã đẩy bao người Việt tới đây bằng giá đắt, với nhiều con đường khác nhau. Kể từ Việt Nam tựa cố du lịch châu Âu để đến, kể thăm người thân cũng "lui lại" với gia đình. Đại đa số là *Thợ khách* hay đám *bộ đội* kiếm ăn tại Nga và các vùng Đông Âu dạt trôi, tứ tán mãi, nay tràn sang, đọng xuống xứ Đức. Mong làm giàu ở nước người, qua những *truyền thuyết* của đám *Thợ khách* - *Hợp tác lao động* thời Đông Đức ở lại, kiếm tiền nhanh như bắt được của, khi hỗn quân hỗn quan, lúc bức tường Berlin vừa sập, khiến người ta bị hút tới đây bằng nhiều giá.

Lao động từ các nước quanh Đức tới còn đỡ tốn kém. Khoản chi phí để vượt qua biên giới chỉ dăm trăm USD, chứ ai lặn lội từ quê nhà sang, đã bán cả nhà cả cửa, hay vay nợ nặng lãi, để có hai ba chục ngàn đô làm lộ phí cho chuyển đi, thì thật sống dở chết dở. Nhất là khi tới trại, chỉ cần ba bốn ngày nếm mùi cấm trại, trợ cấp nhỏ giọt nửa tháng một lần, nhận phiếu ăn thay tiền mặt, sẽ biết thực chất *giấc mơ hôm nay*, việc kiếm ăn tại Đức chẳng thể *chộp giật* như thời tranh tối tranh sáng nữa. Còn đâu cơ hội kiếm đô-la như móc túi lấy mùi xoa. Tan mộng làm giàu nơi *thiên đường* khi nhà cửa ở quê chẳng còn, khi quay lại Việt Nam cũng cần ít ra hơn ngàn USD, xấp xỉ cả ngàn Euro để mua vé bay, thì quả thật là: *đi mắc núi, về lại mắc sông!*

Nằm lại! Nhắm mắt nằm lại trong trại, dù hắt hiu chờ đợi! Goldberg hoá ra nơi quần tụ một đồng người, đủ mọi thành phần. Tất nhiên, dân tộc nào chẳng vậy, cứ ba người hợp lại ở một góc trời nào đó, là có thể mang theo hầu hết tập tục sống của sắc tộc ấy rồi. Đám người Việt sống ở đây có khi lên tới cả trăm người, thì rõ là Goldberg hết như một cái làng Việt được dinh cả sang châu Âu, dinh theo mọi *thói ăn nếp ở* đi ở trọ xứ người...

Ban đầu người dân sở tại cũng thương họ lắm. Việt Nam, trong hiểu biết xưa nay của nhiều người Tây Đức, vẫn là xứ sở khốn khổ triền miên vì chiến

tranh! Phải cứu mạng các dân tộc khác bị khốn nạn bởi chiến tranh, vốn như là quy phạm đạo lí, đạo đức của một đất nước, mà cả dân tộc đều thấm nhuần sự đau khổ, khi đã trải qua hai cuộc *Thế chiến* đẫm máu. Thấm thía lắm chứ, khi sau hai chiến cuộc, họ lại là kẻ thua trận. Đầu tiên, sự quan tâm ấy thuộc về các bà, các cô người bản địa. Người mẹ bất kì sắc tộc nào chẳng giấu lòng nhân ái, mà người mẹ Đức thì đã hai lần tiễn con đi chết trận, lại từng ăn đói mặc rét trong băng giá, trong tủi hờn, trong những tháng năm mồ hôi đầm đìa đổ trên đồng gạch vụn, kiên trì xây lại cả thành phố, thì làm sao giờ đây có thể vô cảm trước những con người tới từ xứ sở đã trải qua bao năm khốn khó vì chiến cuộc? Hai từ Việt Nam vang lên trong các cuộc biểu tình chống lại sự tàn bạo của nước Mỹ hôm nào, giờ trở thành dư âm xót xa gắn với hai từ *tị nạn*!

Song chỉ được một thời gian ngắn, sau sự quan sát, nhìn nhận đám dân trại Goldberg, người sở tại dù giấu lòng vị tha, dù đã sống trong một xã hội văn minh đến mấy, bắt đầu thay đổi nhận thức. Qua tiếp xúc, qua báo chí, qua dư luận, người ta bắt đầu giảm thiểu lòng trắc ẩn dành cho đám *dân ngụ cư*. Điều ấy chẳng ai muốn, vì ở đất nước này, mọi biểu hiện có tính kì thị chủng tộc vốn được những người tiến bộ coi là một tội ác, là vi phạm luật pháp.

Có hai ba điều *Sở ngoại kiều* thành phố rất bức bối, đó là cách ăn ở thiếu vệ sinh, thiếu nề nếp của trại viên. Người ta thực khó chịu mỗi khi kiểm tra nơi ăn nghỉ của các trại viên. Công nhân *Công ty vệ sinh* người bản địa, mỗi khi lái xe tới trại thu rác đã mất hết cả kiên nhẫn khi phải tiếp xúc với rác thải của người Việt. Có nói mãi cũng như *nước đổ đầu vịt*, khi việc phân loại rác rưởi đã có quy phạm, đã đánh mẫu từng thùng rác rõ ràng, cũng trở nên bất lực, vì cái *tiện tay* quăng rác của trại viên. Mấy người dân có nhà vườn nhà nghỉ quanh trại *muốn điên lên, không thể hiểu nổi*. Sự bức tức đến mức giữa đêm phải nhấc máy, ca cẩm với cảnh sát, khi vô phúc ngày họ về nhà nghỉ, gặp phải đúng dịp sinh nhật hay hội hè của đám người hiểu *sự tự do cá nhân là không bao giờ có giới hạn*. Nhạc mở võ loa, tiếng hò la chúc rượu bất chấp thời gian. Bất chấp đã tới giờ không được làm ồn, ảnh hưởng giấc ngủ người khác. Cảnh sát cũng bó tay, sau dăm lần chạy xe bật đèn nhấp nháy, hú còi đến nhấc nhở. Kể cả biện pháp phạt vì cảnh cũng vô hiệu, khó mà lay chuyển được đám người coi trời là vung, coi luật pháp là thứ vớ vẩn chẳng cần biết của nước sở tại. Làm quái gì được họ, khi mà luật pháp Đức lại có điều khoản quy định bênh vực kẻ thu nhập thấp. Thu nhập của trại viên đã được *Sở Ngoại kiều* và *Sở Tài chính* tính toán chi li tới từng chi tiết, để *con người* phải được sống mức

tối thiểu nhất! Vậy là không còn khoản nào dư ra, thì cùng lắm, nếu bị phạt, mỗi tháng chỉ trừ được có 10 đồng thì đến bao giờ mới đủ số tiền nộp phạt. Vậy là câu cửa miệng: Ăn nhằm gì! Der ist mir egal - Mặc kệ nó! Chả sợ bố con thằng nào! Đại loại như vậy, và họ bất chấp tất cả. Phạt nữa vẫn chúng nào tạt ấy. Cái thứ ở trọ, ở nhờ, ăn đợ, trong tâm lí chớp nhoáng kiểm tí rồi phẩn, dường như thường trực trong nếp sống của những kẻ không hề biết một câu tiếng Đức để nhìn nhận luật pháp sở tại, sinh ra trăm ngàn chuyện nhiều khê khác nữa!

Đã là *sinh hoạt làng xóm* thì *sinh sự* lắm. Nó tách biệt hẳn với cách sống của những người bản địa - một đất nước mà hành vi cá nhân trong quan hệ cộng đồng luôn theo luật pháp, đất nước của noi sinh triết học, của tinh thần kỉ luật và đồng đội - chạm phải một sắc tộc khác lạ, khu người Việt Goldberg, đúng như một hòn đảo nhỏ, cô độc giữa châu Âu. Khép kín! Đây là nhận xét cay đắng, gọn lớn sau bao nhiêu năm nghiên cứu về Cộng đồng người Việt của một chương trình phát trên kênh truyền hình lớn ZDF. Có thể chính vì lòng được ở tập tục các nhóm dân có tính cá biệt như thế, mà *Sở ngoại kiều* đã tán thành phương án xây dựng trại biệt lập giữa nơi xa trung tâm!?

Thực ra những người Việt có chút ít tự trọng cũng tự thấy không ổn. Nhưng khốn nỗi, sự bằng

vai phải lứa, bất kể gốc tích, tuổi tác của đám người luôn cần có kẻ cầm đầu mà lại không có kẻ cầm đầu, dẫn tới tình trạng chẳng ai nói được ai. Chỉ tới khi dân thành phố bàng hoàng khi trông thấy cảnh sát còng tay một loạt người Việt bán thuốc lá lậu, treo tay họ lên hàng rào mắt cáo quây hội chợ, cho hàng trăm người Đức đi chợ qua cũng tự thấy xấu hổ, đã phản đối cảnh sát ngay tắp lự, mới làm dăm kẻ trong trại, quanh thành phố giết mình, thấy như chính mình bị sỉ nhục. Chuyện thật đau lòng khi ai đó thuật lại cảnh cánh buôn lậu bị bắt mấy chục tút thuốc lá ở chợ trời bán đồ cũ. Đám đàn bà con gái tiếc của, sợ bị giam, bị thu hết tiền com cóp bấy nay, đã chấp tay vái như tể sao tay cảnh sát, trẻ như con cháu họ. Có gì đâu, một câu tiếng Đức không biết, lạy nó chắc nó tha! Họ nghĩ vậy! Khốn nạn, đám cảnh sát *ngớ* chả hiểu nếp tẻ ra sao! Cái xứ này, vốn chẳng đứa nào phải lạy đứa nào, cứ pháp luật mà chơi! Nay thấy người ta cứ chấp tay, điệu bộ như vậy, thì ai mà hiểu được! Ngài cảnh sát trẻ dâm ngơ ngác, bàng hoàng không biết xử lí sao cho đúng.

Rồi một đạo, cả thành phố xôn xao về những câu chuyện kinh hồn mà báo chí, truyền thông Đức tung lên màn hình với cụm từ *bể máu* - Blutbad - của đám người Việt ở Đông Berlin. Trời ạ, một đêm chém giết, bắn hạ sáu mạng người! Máu chảy từ tầng tư, đọng bầm tím từng mảng, từng cục, bầm

đẩy tay vịn, bê bết xuống tận cầu thang tầng trệt. Rồi tới cuộc bắn nhau, giữa thanh thiên bạch nhật, sau vụ thanh trừng, gây nên cái chết một ông trùm, có cái tên rất hiền lành, mơ mộng: Mây Phê. Báo thuật lại, đạn bay veo véo, nổ chí chết giữa ban ngày ban mặt, ở sân khu nhà móng ngựa Rihn, nơi quần tụ cả ngàn người Việt! Cảnh tượng y như phim bạo lực Mỹ! Kinh khủng nữa là chuyện, chỉ vì muốn chiếm đoạt vền vền 5.000 Euro, hai kẻ lạ mặt đã xông vào một tiệm ăn, nửa đêm giết sạch toàn bộ bảy nhân viên nhà hàng, giết tuốt cả Tàu lẫn Việt. Sự kiện một tay người Việt trong một đêm dùng kiếm rửa hận, chém phăng vợ cũ và cả em rể lẫn em vợ trước mặt hai đứa con của gã, ngay cạnh vùng Goldberg, làm đám dân sở tại rừng mình, sồn tóc gáy... Tất cả, bao nhiêu là tai ương, bao nhiêu là hình ảnh xấu xí, bắt đầu làm dân sở tại nhìn đám người trong trại với con mắt hoàn toàn khác những buổi đầu. Lại nữa, có một ngày, báo địa phương đưa tin, ngay trong thành phố, một người Việt, trong bốn năm liền câu trộm hết sạch cá trong hồ công viên. "Nó câu thần nhiên như là ao nhà của nó mà cấm kẻ nào phát hiện!?" Dân chúng sở tại cười vào mũi đám cảnh sát, cười vào tụi *Trật tự quản lí đô thị là lũ ăn bám vô dụng*. Rõ ràng là cảnh sát đã đi tuần liên tục, đám *quản lí trật tự đô thị*, thuộc quận, thành phố cũng đi tua thường xuyên, thế mà tất cả như mù, để một

thời gian dài, nơi nuôi cá công viên cho trẻ ranh ném bánh tiêu khiển, bị *một tay nhỏ thó* câu cho bằng hết. Kể câu trộm ranh ma ấy không tha bọn cá, từ loại nặng ba, bốn năm cân tới loại hơn yến! Hẳn, một tay sinh ra trên cánh đồng chiêm nào đó ở Việt Nam có biệt tài, *sát cá*. “Câu cá không có cần! Chỉ với một cuộn cước quấn trong ống bơ giấu ở tay áo khoác?” Hẳn khai: “Câu nhạp nhọng tôi, có hôm cả tới nửa đêm. Chở cá bằng xe đạp về trại, xả khúc, bán cho đám đồng hương quanh thành phố. Trúng mánh, được con cá yến thì cho vào tải đi các vùng xa hơn tiêu thụ.”

Sau này, với bè bạn, đồng hương, hẳn nói thêm: “Cá tây to xác, khoẻ như voi. Có con ròng mải cả hai ba tiếng, nhưng ngờ nghếch lắm. Sao nó ranh như tổ được!” Đến cá mú cũng vận dụng được về độ tinh ranh vật vãnh!

Đây là những chuyện báo chí nói tới. Dân sở tại đâu biết hết trăm thứ bà rằn khác xảy ra như cơm bữa trong trại. Như Frau Graumann, nhân viên vệ sinh trại chứng kiến, thì báo chí mới đụng tới bề nổi của đám cư trú. May mà bà già này ít *ngồi đôi mách lẻo*! Nếu không, chắc dân thành phố còn kinh ngạc và bất ngờ hơn nữa và, biết đâu nếu tường hết, họ, những kẻ thích chuyện tếu của Azit Nesin sẽ hứng khởi chi tiền cho một ai đó trong trại, viết hẳn một pho sách, kiểu lão Bá

Dương Trung Hoa đã viết để... cười mũi vào lũ quản lí thành phố!?

Nhưng xem ra, Godberg còn đỡ phức tạp hơn các khu đông dân Việt ở phía Đông Đức, nơi đại đa phần là đám *Hợp tác lao động*. Bởi tại đó, khi có giấy tờ chính thức cư trú sẽ được hợp pháp hành nghề và khi mật độ người Việt phía Đông tập trung cao hơn, cuộc sống tất đa dạng hơn, lắm chuyện hơn các khu trại, đa phần chỉ đông đúc vào ngày phát tiền và ngày Lễ.

Nói về *đa sự* ở trại, Godberg không khác gì tình trạng ở các trại khác của người Việt trên toàn nước Đức. Khu tắm giặt và nấu ăn vào những chiều thứ Hai bao giờ cũng là nơi buôn chuyện của "bọn rách việc". Cũng không lạ, cánh làm chui, rửa bát trong các tiệm ăn Tàu, Việt chỉ có một ngày nghỉ duy nhất trong tháng, để trở về trại lấy tiền trợ cấp hay phiếu mua thực phẩm. Cánh buôn thuốc lá lậu, bạ ngày nào nghỉ ngày đó, thường không có ngày nghỉ, để tranh thủ nhanh nhanh mà *đào vàng*, cũng vì *ngày phát tiền* mà về trại vào dịp này. Hôm nay, họ tụ bả ở khu bếp nấu nướng, tranh thủ tắm giặt, một dịp truyền tai nhau tin tức, đồng đưa chuyện khắp nơi.

Tuần này, Quyên và Dũng là chủ đề của những kẻ rối hơi ở khu bếp. Đặc biệt về đứa trẻ nay mai sẽ sinh ra. Nhất là khi Dũng vốn được coi là

đứa con dị bào của cái làng nhỏ này. Điều đó cũng lạ gì đâu, bởi vì cũng có hôm, trong một cuộc cãi vã ở tiệc rượu, có kẻ mượn rượu chỉ mặt Dũng, nói chậm rãi, gần từng tiếng, toạc thẳng vào mặt anh: “Mày, một thằng, ông chả ra ông, thằng chả ra thằng. Tiến sĩ là cục c. ! Đừng có nhâng nhâng học vị ở cái xứ này. Đây nhé, tao bảo cho mà biết, tất tần tât sang đây, già trẻ đều gọi là anh. Trí thức, nông dân, học giả, nhà thơ... tuốt tuốt tuốt đi rửa bát, đi dọn chuồng bò, đi thu hái hoa quả, rau dưa, chộp tiền vụ thu hoạch; đi xẻ thịt trong các nhà lạnh, đi buôn lậu thuốc, hay buôn buôn, bán bán ngày ngày trên vỉa hè... Hê hê, tất cả như nhau, thì khác quái gì ông”. Cái câu nói ấy, từ miệng một kẻ cũng sang Nga một đợt với anh, chỉ lấy bằng đại học, rồi nhập vào đám lang thang ở lại chạy hàng cho các “ốp”. Bảo anh ta đứt gánh giữa đường cũng không phải, bảo anh ta là trí thức cũng không phải, mà con buôn thì cũng không. Sang Đức thất nghiệp, cũng không có vốn đi buôn, cùng một trại cả đấy mà sao hai người như mặt trăng với mặt trời? Người ta bảo, họ có gì ân oán với nhau từ Nga. Nhưng có kẻ lại nói, có quái gì đâu, lão Dũng vẫn nuôi hy vọng, sang bên này với bằng tiến sĩ, có ngày được Đức nó sử dụng, thì tay kia chọc chơi thôi. Chơi thôi, cái “sự chơi” khi *lời nói dối máu* vốn là quan niệm của Dũng, quan niệm của một người xuất thân trong gia đình chỉ tựa vào học

hành mà tiến thân, làm anh suy nghĩ, đau đớn, trần trọc mấy đêm. Nó hết như ngọn roi tẩm dấm thuốc độc, lạnh lùng, tàn nhẫn quất thẳng vào trái tim anh. Nhưng nó lại là một câu nói trắng phớ, phơi bày một sự thật hiển nhiên, mà bản thân Dũng cũng tự nhận ra khi lạc loài ngay chính giữa đám người đồng hương của mình. Sau bữa ấy, anh càng cảm thấy mình trở nên cô đơn hơn và sự tự xa cách, tách rời của anh với đám đồng hương trong trại, mau chóng đẩy anh trở thành đối tượng cho vài kẻ rồi hơi đàm tiếu.

Đám đàn bà, con gái lại có đề tài khác. Trước một người tên Quyên đẹp bất ngờ, bất ngờ về trại, họ có hai phương cách bảo vệ chồng hay bồ. Phải rồi, ai mà dũng dũng được, khi nhận ra *sự đe dọa* của một người phụ nữ có sắc đẹp đến mê hồn, làm chính những kẻ cùng giới cũng phải công nhận: đàn bà đẹp đến như Quyên là cùng. Phương sách thứ nhất nhằm *tổ chức ngoại giao phòng ngự*, họ tìm cách gần gũi làm thân, xun xoe nịnh bợ. Cách thứ hai làm ngược lại. Họ tìm ngay một chỗ yếu nhất để hạ bệ, bôi bẩn, hạ nhục, sao cho hoen ố bằng được hình ảnh người đàn bà xinh đẹp, ăn đứt họ về mọi mặt, từ dáng điệu, hình thể, đến nước da và khuôn mặt. Trong trường hợp của Quyên, họ chọn cách thứ hai. Bởi "cái bụng phưỡn" như cái rổ úp, không thể che giấu được kia, là một bằng

chúng cụ thể, hiển nhiên của một loài đi không thể nào chối cãi. Tất nhiên, hàng ngày Dũng nghe thấy những lời xì xào về vợ mình. Tất nhiên, Quyên cũng thấy nhiều ánh mắt, lăm bải nước bọt và cả bao nụ cười mỉa mai, khinh bỉ của cánh đàn bà trong trại đuổi theo cô hàng ngày.

Những câu thì thào, đủ to, để đuổi theo cô như: “Nom thế mà đi!”, hay “Giống này, lác l. ra, chắc chần rơi ra một rổ c...” Có bạn, có đứa không thèm nhìn cô, bâng quơ nói: “Sướng nhỉ! Nó chơi chán rồi thả ra với cái bụng ễnh lên”. Kẻ bậm trợn, chuyên dựng đứng, nói thản nhiên như đinh đóng cột: “Con này, chuyên làm sa-lon di động cho các đại gia bên Nga, quen rồi. Giống má tốt cái, xa chồng thế, chịu thế đêch nào được, phải tẩn! Quen mùi mà. Lạ gì!”. Đứa tỏ ra ăn nói văn hoa, cười cười bảo: “L. nó, gió trời”.

Với Dũng, đám đàn bà lại có những lời khác. “Tò vò mà nuôi con nhện, ngày sau nó lớn nó quện nhau đi”, “Đẹp chó gì. Đồ đi rạc đi rài”, “Có vợ mà đeo biết dạy. Đồ ngu!” Những câu đại loại như vậy, thi nhau bay tới tai Dũng, làm ngọn lửa bực tức, hằn học trong anh như được đổ thêm dầu.

Thực ra với Quyên, khi nghe những lời như vậy, cô đau lòng lắm. Nhưng con người ta, chịu mãi sự hạ nhục, cũng phải tìm ra một lối thoát! Và lại, cái thai trong Quyên từng ngày lớn dần lên,

cung của nhiều hơn, sẽ như một sức mạnh huyền bí luôn mách cô nhần nhục, nhần nhục. Nó giúp Quyên có nghị lực sống, cố bỏ ngoài tai những câu xỏ xiên của mấy người đàn bà ươn ẹo đánh mông dọc hành lang mỗi tối. Cô cố lờ đi những cái nhìn thóc mách, khinh bỉ sau lưng. Nhưng dù sao, Quyên vẫn là đàn bà và khi cô tránh được, vượt qua được sự nhỏ nhen hẹp hòi của đám đông, lại rơi vào trạng thái khác, trạng thái cảm giác cô độc hơn bao giờ hết. Điều ấy thật đáng sợ, khi trong phòng chỉ có mình cô, bao quanh cô là bốn bức tường trắng toát và, cái thai cũng ngủ, không cùng quậy, hình như không muốn trò chuyện cùng mẹ.

Có một hôm, không hiểu sao cô nhớ tới chuyện khi còn ở Việt Nam, có một người không dừng khen cái tên Quyên của cô sao đẹp thế và hỏi, vì sao cô có cái tên ấy. Thoạt nghe, cô chỉ âm ừ cho qua chuyện, song sau bữa ấy cô đã để tâm tìm hiểu ý nghĩa cái tên của mình. Cô tra từ điển và biết lắm điều về nguồn gốc tên cô. Quyên có thể là tên một loài hoa, hoa đỗ quyên với màu huyết dụ, trắng, phớt hồng, v.v... Dầu màu gì nó vẫn toát lên vẻ bình thản, sang trọng, cao quý trong nhóm hoa của ông ngoại cô. Còn có loài chim tên Quyên, nó còn có tên là tử quy, hay chim cuốc, lại là giống chim có một lịch sử đau đớn. “Chim tử quy bay trên phương Nam, ngoảnh đầu về Bắc kêu cuốc cuốc!” Mẹ cô đọc một câu văn ở đâu đó cho cô. Khi

còn trẻ, cô chỉ nghĩ mình như hoa đỗ quyên. Còn bây giờ, nhớ lại, cô cảm giác, có lẽ tên loài hoa ấy chẳng ứng vào thân phận mình. Cô là con chim cuốc, thân đen đũi, chân hồng, đang lẩn trong lũ gà nhà?!

Những lúc như thế, cô nhớ mẹ vô cùng. Có đêm, cô mơ thấy cái ngõ nhỏ nhà cô. Cô mơ thấy cả khu vườn của bà nội ở ngoại thành. Nhớ cái vườn núng nức, âm ập hương ổi chín trong những chiều sau cơn mưa mùa hạ. Cô nhớ những đám roi mầu trắng và hồng. Sát tường sau là ba cây khế. Giời ạ, có trưa nóng tới mấy, mỗi lần ra đó, nhìn những túm quả xanh lúc lỉu, chợt mát cả mắt, chẳng thấy khó chịu dù thời khí đang oi. Cô nhớ cả đám hoa chầu, mà sớm nào cha cô khi còn sống, cũng ra tưới tẩm trên ban công. Mùi mộc, loài hoa li ti trắng bạch lẫn vào giữa đám lá xanh mươn mướt, thơm mát, thanh bạch. Mùi ngâu dịu dàng thoang thoang, tỏa ra khi hoa đang độ, từng chùm lấm tẩm chín vàng. Những mùa cây như vậy cho không gian của cả phòng cô trở nên tinh khiết lạ thường. Có đêm, cô còn mơ thấy mình đi giữa những ngôi nhà liêu xiêu, chân tường ẩm và mốc. Nhìn thấy những đám rêu xanh xanh. Lại còn những đám rêu mọc nơi gốc cây bàng lớn trước nhà. Tán lá bàng xanh xanh, nồn biếc, tạo nên một khoảng mát khá rộng cho đám con trẻ quanh nhà tụ tập giữa

đầu hè oi nồng, đón chờ cơn mưa mùa hạ nổi bong bóng, trên cái sân chung lát gạch vuông gan gà. Có lần cô lại mơ thấy thời cô còn là sinh viên. Thấy cô đi bộ trên dãy phố. Cô gõ guốc sơn then lanh canh trên những viên gạch hồng lát hè đường, chạy vào dưới một ban công trú mưa với đứa bạn trai. Cô biết, có đứa trong đó thầm kín yêu cô. Mưa thành phố khi đó chợt ào tới dữ dội hơn. Phơi phơi trên mặt đường nhựa sạch bong một màu bụi nước li ti, trắng xoá. Trong tiếng động của mưa vỗ trên các tàn lá, gõ lên các mái nhà và đường phố - khi đã trút đi hết cát bụi, rác rưởi, trở nên đen bóng, sạch sẽ - cô nghe thấy có tiếng ngân nga, ngân nga của bản đồng ca *mưa thành phố* quen thuộc tự bao giờ...

Tỉnh giấc, cô thấy buồn vô tận và sau đó thường trần trọc tới tận sáng.

Sẩm tối đầu tuần, người gác trại đột ngột gọi: cô có điện thoại. Quyên ra khỏi phòng không đầy hai phút. Dừng hỏi, ai gọi cho cô đấy? Quyên yên lặng một lát. Cô không phải là loại người dối trá. Cô ngập ngừng. "Thằng Hùng gọi đến phải không?" Dừng dồn hỏi. Đôi mắt anh đầy nghi ngờ. "Không! Bạn anh ấy gọi! Anh ta báo cho em, anh Hùng đã hồi tỉnh, nhưng một chân giập nát, khéo phải cắt". "Trời ơi! Hoá ra cô yêu thương nó. Cô vẫn tơ tưởng tới nó và mong chờ nó!"

Nói hết lời ấy, Dũng tự thấy đau nhói, anh như con thú bị thương, lồm lộn đi lại trong phòng. Trong đầu anh khi đó, lòng ghen tuông làm hiện lên rõ hình ảnh thằng đàn ông, mà anh nào đâu rõ mặt, giằng xé, âu yếm sờ mó, vuốt ve Quyên. Anh tưởng tượng thấy bầu vú của Quyên bị bàn tay thô thiển bóp nặn, ve vuốt, mút mát. Anh thấy cả âm hộ của vợ anh, đăm lông như mun, đen ngun ngún, mượt tốt như hoa cỏ mùa xuân, cái miệng đỏ tươi mà anh thường hôn hít, bị một bộ râu quai nón và cái khuôn mặt có hàm bệnh ra chà xát. Khốn nạn, không hiểu sao anh cứ nghĩ “cái thằng chó” mới thoáng gặp ở đêm đưa đường hôm ấy có cái khuôn mặt đều sáng rõ tới thế. Sự tưởng tượng càng rõ, càng làm anh đau đớn và căm thù ngàn ngút. Nhưng nó thì ở xa! Vả lại giờ có gặp nhau, anh cũng tự biết, chẳng làm chó gì được nó, khi chúng, lũ người ấy là “bọn thảo khấu thú thiệt”. Anh nhìn Quyên, sao có thứ người trơ tráo đến thế bên anh! “Đồ đi! Cô đúng là con đi!” Dũng gào lên.

Con người ta, khi ghen tuông, nóng giận dễ thường phải quay lại thời thú mang hình người. Dũng bây giờ giống như một tinh tinh đực, tăng tăng lồm lộn khắp phòng.

Anh đập phá cho tan nát tất cả, dầu vật dụng trong phòng chả nhiều nhận gì. Những tiếng vỡ

của mấy cái cốc, cái bình thủy tinh đựng nước, tiếng drap và gối bị xé, cốc chén ném vào kính, và tơ lông gia cầm nhồi trong chiếc gối tung ra, bay bừa bãi... đủ làm Quyên hoảng sợ. "Cút, xéo khỏi nơi đây!" Dũng hét lên.

Quyên bàng hoàng. Cái túi xách của cô bị ném tung ra ngoài. Những vật dụng nhỏ bé tung toé rơi. Trong lòng người đàn bà khi ấy trào lên nỗi xót xa, bẽ bàng không sao kể xiết. Dũng đẩy sấp ngửa Quyên ra khỏi phòng: "Đồ đi! Đồ đi! Cút ngay!"

Đó là một đêm không có tuyết nhưng rất lạnh. Trời thăm thẳm cao và tím. Quyên vội vã chạy trên hành lang bước ra ngoài nhà và ngửa mặt lên trời. Bầu trời mùa đông lấp lánh ỨC VẠN NGÔI SAO như giễu cợt thân phận của cô. Cô bỗng nghẹn ngào kêu nức lên: "Mẹ ơi!"

Quyên ngược mắt nhìn trời thăm thẳm tím ngắt khi ấy. Cô như thấy khuôn mặt của mẹ trên cao thăm thẳm hiện ra nhìn cô không nói. Nhưng cô không thể bay về với mẹ. Cô im lặng đau đớn tới mức tưởng như không thể đau đớn hơn giữa trời khuya, bên cạnh rừng hồng có những bông hoa hết vụ đã tả tơi. Mới sớm nay thôi, cô ngao ngán khi nhìn thấy những cánh hồng mỏng theo gió la đà rụng xuống mặt đất. Những cánh hồng rụng xuống, nhìn thoáng như những vệt máu hồng loang lổ phẩy trên nền đất xám, còn cố thả vào

không gian mùi hương không bao giờ lẫn vào mùi hương của các loài hoa tầm thường khác.

*

* *

Khí lạnh buốt giá ngấm vào tận áo trong làm Quyên bưng tỉnh. Đi đâu bây giờ? Thành phố lạ hoắc, không ai quen biết! Xung quanh toàn một màu đen mênh mang làm Quyên hoảng sợ. Cô quay lại, ngọn đèn bên cửa ra vào vẫn toả quang sáng vàng lạnh. Cô lại vòng lên cầu thang.

Nơi đầu hành lang, có căn phòng nhỏ khoảng sáu mét vuông, vẫn là nơi để dụng cụ vệ sinh của Frau Graumann. Cửa khép không kín. Cô đẩy cửa.

Căn phòng có cái ghế đệm hẹp. Góc trong dựng chổi, bàn chải lau nhà và hai ba chiếc xô nhựa. Quyên nhìn thấy con dao nhỏ và mấy cái thìa trong chiếc cốc sứ. Chắc là của người làm vệ sinh! Quyên khép cửa và ngồi xuống đệm, chân đạp xuống nền sắt không trải thảm, lạnh ngắt. Trong bóng tối, cô ngồi im, bất động như tượng đá. Lại nhớ tới mẹ! Trong đầu cô chợt thoáng hiện cảnh ngày cưới. Khuôn mặt tươi tắn của chồng lập tức nhòa đi và thay vào đó là bộ mặt giận dữ và ánh mắt đầy tia lửa của Dũng khi nãy. Cô chợt nhớ tới cánh rừng có thảm lá rụng vàng ươm và căn nhà

QUYÊN

Tiểu thuyết NGUYỄN VĂN THỌ

gỗ đã giam cô. Nhớ khuôn mặt của Hùng khi gã đè cô xuống để hiếp cô lần đầu. Lòng cô bỗng trào lên niềm căm thù khôn tả lũ đàn ông khốn kiếp. Căm thù kẻ hiếp cô rồi yêu cô, căm thù cả chồng cô, người đàn ông từng thể thốt, yêu thương...

Cuộc sống sao khốn nạn vậy? Quyên cắn môi muốn bật máu. Tại sao cô lại rời bỏ quê nhà, gia đình, nghe theo chồng chạy đi, để thân phận cô như ngày hôm nay? Tại sao cô lại rơi vào tay Hùng và có thai, để chính người chồng, người ngày xưa cô yêu thương nhất, giờ lại khinh bỉ, hắt hủi? Trời ơi! - Quyên nấc lên. - Giá mà cô có tiền để rời khỏi chốn này ngay lập tức, để trở về đất nước? Quay về nhà! Cô chỉ có vài trăm bạc mà Hùng bí mật nhét vào ví cô hôm nào và nếu đủ tiền quay về, cũng còn mặt mũi nào nữa để gặp lại gia đình cô? Bất giác, khi nghĩ vậy, cô cảm thấy ghê tởm chính thân thể mình. Quyên không khóc, nhưng tự thấy lòng cô tan nát, chán chường vô cùng. Vào phút giây hoảng loạn ấy, cô bỗng nhìn rõ con dao nhỏ trong chiếc cốc. Loại dao gọt trái cây, bản mảnh, rất sắc. Cô ướm thử lưỡi dao vào móng tay cái và nằm xuống mảnh gỗ hẹp.

Giữa bóng tối, Quyên thầm thì: "Mẹ ơi, xin mẹ tha thứ cho con!" Cô chần chờ vài giây, rồi tỉ mỉ dao lên nơi mạch máu xanh vẫn thoi thóp đập trên

cổ tay. Lại yên lặng một lát, dường như để suy nghĩ một lần nữa, cô quay mặt đi.

Cửa mạnh!

Lưỡi dao mảnh, sắc buốt cắt đứt làn da mỏng. Tại đó, nơi cổ tay trắng nõn của Quyên lập tức tứa ra dòng máu đỏ tươi. Máu tràn ra chậm chậm, nhuộm bàn tay trắng với những ngón búp măng đang run lên, giật giật và co lại. Quyên buông thõng tay xuống sàn. Khép mắt. Cô cảm giác cổ tay đau và xót, rồi sau đó cảm giác đau đớn bỗng dịu dần, dịu dần khi nước mắt cứ chảy ra chứa chan.

Dòng máu đỏ chậm chậm loang trong lòng bàn tay, theo năm ngón tay buông xuôi, qua ngón trở chảy xuống khe sắt của sàn container, bò loang dưới khe cửa ra ngoài hành lang.

Quyên chìm dần vào cõi vô cảm.

Chương VI

Đêm nay, Kumar, người Sri Lanka đưa bánh Pizza độc nhất của thành phố trở về hơi muộn hơn mọi lần. Anh rón rén leo lên bậc thang. Đến đầu cầu thang, Kumar chợt dừng lại. Anh giật mình nhìn thấy vệt màu sẫm sẫm loang ra bằng bàn tay bên khe dưới cửa. Kể từ nhỏ sống giữa rừng như anh, từng bao lần theo cha đi săn, mũi thính như mũi chó, lập tức nhận ra, cảm giác thấy mùi lạ. Mùi máu!

Frau Graumann giờ này không thể ở đây? Máu ở đâu ra? Kumar suy tính rất nhanh. Anh sống ở trại đã lâu, không lạ gì gian phòng của người lao công già.

Kumar lay cửa. Cửa khoá trái. Kumar co chân đạp. Cú đạp rất mạnh của anh làm cánh cửa phát

ra tiếng kêu sầm sầm như bom dội trong đêm. Không chuyển! Anh lấy đà, lao cả người vào cánh cửa. Phải tới sáu bảy lần xô mạnh vai, dồn hết sức của toàn thân đập vào cửa, cánh cửa mới bật ra.

Phòng tối om. Kumar lần mò, sờ công-tắc bật đèn.

Trước mắt anh, trên ghế đệm rộng mà Frau Graumann vẫn nghỉ trưa, một phụ nữ nằm ngửa, mắt nhắm nghiền, cánh tay trái buông thõng xuống sàn. Anh nhìn rõ nơi cổ tay trái một vết sạm. Máu từ vết cắt ấy đang tiếp tục rỉ ra, chảy qua lòng tay, qua những ngón tay trắng nhợt buông thõng. Anh hoảng hồn khi nhìn rõ máu tong tong từng giọt nhỏ xuống sàn nhà.

“Cứu! Cứu!” Kumar líu lưỡi thét lên, ban đầu là tiếng mẹ đẻ, sau là tiếng Việt, rồi tiếng Đức.

Có một cửa phòng bật mở trên hành lang, rồi lập tức lại đóng sầm lại. Cảnh huống trại tị nạn về khuya, nhiều lần rồi, vẫn có lắm gã *Chí Phèo* nào đó uống quá say và quậy phá làm tiếng kêu của Kumar thõm chìm trong đêm tối.

Kumar chợt nhớ tới số máy cấp cứu và móc điện thoại. Gọi điện xong, anh xé vạt áo đang mặc ga-rô cho người đàn bà kia. Xong, anh chạy đi đấm ầm ầm vài cửa phòng gần đó. Cửa phòng Dững bật mở, Kumar nhìn thấy Dững cầm chai rượu ngược mặt vô hồn nhìn anh. Kumar thất vọng, đóng sầm

cửa lại: "Còn có ai không? Cứu..." Tiếng anh cô độc vọng dài trong hành lang hẹp, tối đen hun hút.

Cửa phòng bật mở: "Gì thế? Không để người ta ngủ hả?" Một cái đầu bù xù lộ ra, rồi cửa lại khép chặt im lìm.

Chỉ khi có tiếng hú còi hoảng hốt, ánh đèn chớp loạn xạ của xe cấp cứu bên ngoài khu nhà, đám người Việt trong trại mới nhốn nháo ùa ra như ong vỡ tổ. Họ tụ tập, chỉ trở theo chiếc băng-ca cấp cứu. "Vợ thằng Dũng chữa hoang tự tử rồi!" "Đ. mẹ, lại ăn vạ!" "L.! Đang đóng gạch mất cả ngon".

May mà Kumar không nghe được những lời ấy, anh chạy bên chiếc băng-ca hồi hả đưa Quyên ra xe cấp cứu.

Xe cấp cứu rời trại mới thấy cửa phòng Dũng mở ra. Người ta nhìn rõ một dáng hình xộc xệch, lão đảo bước, trên tay chai rượu đã cạn gần hết. Dũng không hiểu điều gì đã xảy ra khi ấy, anh vung vẩy chai rượu đi dọc hành lang. Đám người Việt đồng hương trông anh như một con quái vật và tránh xa anh. Dũng lia chai rượu về hướng họ, lè nhè nói: "Chúng mày, tất cả chúng mày... lũ khốn nạn..."

Không ai muốn dây dưa với một gã *Chí Phèo*. Hơn nữa, cũng không ai muốn vướng víu, rắc rối với một vụ tự tử. Tất cả các cánh cửa sầm sầm

đứng lại, để hành lang còn chơ vơ một kẻ loạng choạng say, đi mà chẳng biết đi đâu.

Trên bãi trước trại tị nạn, khi người bác sĩ cấp cứu định khép cửa hậu xe, Kumar vội trèo lên ngồi bên Quyên. Thực sự là khi đó, anh mới nhìn rõ mặt Quyên. Khuôn mặt Quyên không còn hồng hào nữa. Đôi mắt khép khe khẽ động dẩy và hàng mi cong đen chớp chớp. Cô như đang ngủ. Anh chợt nhớ tới cảnh chị anh thiêm thiếp chờ chết, mà bàn tay chị vẫn cố nắm chặt bàn tay anh. Hình như trước khi chết, người ta đều sợ đồng loại bỏ đi, sợ cô độc trong phút giây đây luyến tiếc cõi sống, dù có người khi sống chẳng hơn một con vật. Còn cô gái xinh đẹp này, sao cô ta lại chán sống?

Sớm sau Frau Graumann tới làm việc mới biết sự việc có cô gái Việt Nam nào đó tự vẫn ở phòng mình. Bà làm dấu thánh. Graumann đến bên cái giường nghỉ trưa của mình. Bà nhìn xuống đất. Vết máu còn đó đã chuyển màu sẫm như tiết gà, tiết vịt. Trời ơi, sao lại có thể huỷ hoại chính thân xác của mình. Bà lại không hiểu thêm một điều nữa. Khốn nạn là khi cúi xuống lau vết máu bằng nước tẩy Plil, mùi máu tanh xộc lên làm bà suýt ngất.

*

* *

Trong hồ sơ y vụ của Bệnh viện thành phố Goldberg, có ghi rõ một trường hợp cấp cứu khá đặc biệt. Người ta đưa về bệnh viện, khoa Sản một bệnh nhân có thai gần tới ngày sinh nở. "Thai đã trở ngôi. Sản phụ trong tình trạng mất máu trầm trọng". Giáo sư, bác sĩ trưởng bệnh viện Stenberg quyết định phải xử lí các biện pháp cấp cứu mẹ và đồng thời mổ ngay để cứu lấy đứa trẻ. Người mẹ không còn sức rặn, đứa trẻ có thể chết, nếu không giải quyết như vậy.

Đứa bé gái được cứu sống. Nó như con chuột nhỏ, xanh tím và bàn tay nhỏ xíu loe ngoe cũng tím ngắt. Lúc lấy nó trong bụng mẹ ra, mắt nó cứ nhắm nghiền. Cho mãi tới khi người ta bắt đầu dùng ống thổi khí ấm, làm sạch nhót nhãi trên người, sinh linh mới mở to mắt và khóc ré lên.

Quyên rơi vào giấc ngủ triền miên từ đêm đó.

Bệnh viện đã cử người tới *Sở ngoại kiều* để hỏi về nhân thân của Quyên. Họ tìm cả tới trại. Không một ai cung cấp thông tin về Quyên một cách rõ ràng. Người ta tìm Dũng. Cửa phòng vẫn mở. Đồ đạc còn nguyên. Cả một ít tiền trợ cấp hàng tháng của Dũng, kiểm đếm còn hai trăm sáu mươi D.mark, gói trong một phong bì, nhét dưới xấp quần áo nhàu nát. Không thấy Dũng!

Những người Việt khai rằng, đã cả tuần nay, sau cái đêm Quyên tự sát, chẳng ai nhìn thấy anh.

Dừng đi đâu? Nhiều dự đoán của đám người vốn hay buôn chuyện! Mọi dự đoán, sáng tạo tình huống của đám người rách việc còn tài hơn cả sự sáng tạo của các nhà văn kinh dị, mạo hiểm.

Nó lang thang trên phố. Đi giữa đường xe hoả, bị tan tành ở Nam thành phố.

Thằng cha điên ấy nhảy xuống hồ băng lạnh, ba hôm sau xác nổi lênh phênh. Đầu, mặt và chim, cả một phần tay chân bị cá rửa, nom chẳng ra ngòm cũng chẳng ra người!

Nó rơi vào tay một băng cướp người Việt đang đi tìm một thằng tên Dũng trên Berlin để trả thù. Bị lôi vào rừng chặt tay, khoét mắt, sau chôn sống rồi.

Tất cả những tin đồn thổi ấy chẳng có bằng cứ gì, nhưng lại dựa trên những sự thật tương tự đã từng xảy ra ở đâu đó trong cộng đồng người Việt, nên làm khối kẻ nửa tin nửa ngờ. Song sự thật thì Dũng vẫn mất tích, mà chưa có thông báo chính xác nào của cảnh sát thành phố, kể cả sau đó, trong suốt một năm, dù người ta đã dán ảnh Dũng khắp nơi để tìm kiếm.

Có thể anh ta đã chết rục trên một góc rừng hay một hè phố nào đó, rồi người ta cho quần xác để thiêu thành tro. Trước khi thiêu, trong phòng có

những ngăn lạnh, Dũng sẽ được ngoắc vào ngón chân một mẩu giấy, đề hai từ: vô danh? Hay Dũng còn sống mà lưu lạc, dạt trôi như cánh bèo, để những lòng phổ chảy ngồn ngộn người và người kia cuốn mãi anh đi... Điều đó, bố ai biết mà lần, vì châu Âu rộng lớn quá, đông người lắm! Một người không giấy tờ tùy thân như Dũng, lại là thứ *châu Á nhược tiểu* tị nạn, thì sinh mạng khác chi hạt bụi. Là bụi phải theo gió bay thôi! Có thể một chiều, hạt bụi lặng dạt xuống một nơi nào đó, với ức vạn hạt bụi khác, chồng kể lên nhau, đọng thành vạt bụi. Cuộc sống cuộn cuộn của thế gian xưa nay vốn mãi vậy. Một người đang say, đang đau khổ tới mất trí như Dũng, thì mọi sự đều có thể, ai mà biết được! Vì thế, câu hỏi "Dũng đi đâu?" cũng chỉ lưu trong trí nhớ mọi người một tuần, rồi chẳng ai buồn nhắc lại.

Giấy chứng sinh do vậy chưa làm được, nhưng Kumar cứ thần nhiên nhận đứa trẻ là con mình. Không hiểu sao, anh lại gọi tên đứa trẻ theo tiếng Việt là Vân. Vân là gì? Có một tay bác sĩ hỏi. Vân là Mây! Thanh Vân - Nó là áng mây xanh trên trời. Nó là hi vọng, niềm khao khát của tổ, của mẹ nó, hỏi gì nữa không nào?

Thực ra, ban đầu anh chưa có tình cảm gì sâu sắc với đứa trẻ, nhưng khi ngày nào cũng vào thăm mẹ con Quyên, tình cảm của Kumar với cái sinh

linh có đôi bàn tay nhỏ xíu hồng hồng và đôi mắt đen lay láy luôn đăm đăm nhìn anh, cứ lớn dần lên. Nó, điều ấy như hạt lộc vừng⁽¹⁾ bé xíu rơi vào đất ẩm, nứt ra mầm xanh bé tí tẹo tèo tèo mà gặp đủ duyên, nước, khí, ánh sáng, vù vù lớn lên như thổi. Rất tự nhiên, anh mang tình cảm ấy vào trong giấc ngủ và bỏ hẳn thú câu cá trong ngày nghỉ để vào với nó trong bệnh viện. Người ta thấy anh hay ngồi yên lặng hàng giờ bên Quyên, như khi anh im lặng bên bức tượng Phật nhỏ trong nhà. Nhưng thực ra, anh muốn nói chuyện rất nhiều với Quyên khi cô thêm thiệp ngủ. Một tối về nhà, chợt nhớ tới mẹ, Kumar nhìn lên bức tượng Phật và quỳ xuống. Một mong muốn từ đâu, sâu thẳm trong anh bật lên, thoát ra: "Người hãy giúp con, cho Quyên tỉnh giấc!" Anh cứ ngồi như vậy khá lâu, mặc đầu gối tê dại. Kumar tự biết, Quyên chẳng họ hàng thân thích gì, nhưng từ vô thức mách bảo, cho anh bật ra ý nghĩ ấy và, có thể đó là hệ quả của sợi dây liên hệ vô hình đã buộc anh vào với hai mẹ con Quyên. Đôi khi anh chợt tự vấn: hay từ duyên kiếp nào chăng?

Kumar không phải là khách lạ của bệnh viện này. Cửa hàng nơi anh làm thuê là cửa hàng nướng

⁽¹⁾ Họ Lộc vừng (*Lecythidaceae*). Họ này hiện nay (trong hệ thống APGII) được đặt trong bộ Thạch nam hay gọi là Đỗ quyên (*Ericales*).

bánh Pizza ngon nhất thành phố, nên bấy nay, trong nhiều năm, anh thường tới đây đưa bánh cho những người khoái Pizza. Anh đi lại, giao dịch trong bệnh viện như vào nhà mình.

Cùng uống cà-phê ở phòng ăn hôm đó với anh, có bác sĩ huyết học Kaler, là người cũng vui tính, bảo: "Kumar này, ba năm nay, tớ lạ gì cậu! Cậu cứ nhận vợ đứa bé là con. Tớ biết tổng, nó không phải là con cậu!" Kumar bỏ cốc cà-phê xuống, anh thừa biết luật pháp nước Đức! Trong cảnh huống này, khi anh tự nhận là cha đứa trẻ, không ai được quyền xét mẫu ADN để tra tìm: ai là cha đứa trẻ? Kumar nghĩ một lát, rồi nói: "Anh nhầm rồi. Nó là con tôi đấy. Nền y học của các anh hiện đại, tiên tiến lắm. Các anh có thể xét nghiệm ADN ngay lập tức. Nhưng ai bảo là điều ấy tuyệt đối đúng? Hay anh thấy da nó vàng mà nói vậy. Anh hãy giải thích cho tôi đi, tại sao da tôi đen, đen toàn thân như vậy mà riêng lòng bàn tay tôi lại vàng?" Kumar nhồm lên, thản nhiên xòe bàn tay ra trước mặt mọi người: "Đây, anh và các quý ông, quý bà nhìn xem, màu này có giống màu da của con tôi không?"

Quả thật, lòng bàn tay Kumar là nơi duy nhất có màu da như dân châu Á. Đó là điều mà không mấy ai để ý và thực không thể giải thích được một cách dễ dàng, khi tất cả những người da đen đều có

đôi bàn tay tương tự như vậy. Mấy người trong bàn ăn cười ồ lên và bác sĩ Kaler ngó mặt ra. Chính Kumar cũng không ngờ anh có câu trả lời nhanh nhẩu, làm tay Kaler không phản biện ngay được. Điều đó làm anh vui suốt ngày hôm ấy, cả khi anh phóng xe mô-tô dưới mưa đưa bánh, anh vẫn huýt sáo với bộ mặt tươi tắn làm sao.

*

* *

Mãi gần hai tháng trời trôi qua, tự dưng người mẹ trẻ Việt Nam - Quyên - tỉnh giấc. Những người trực hôm đó thực bất ngờ và khó giải thích vì sao? Vì sao một người đàn bà, sau phẫu thuật cứ mê mê, sống một đời sống thực vật mấy tháng, giờ đây lại bất ngờ bừng tỉnh?

Quyên không hề biết cô đã có một giấc ngủ dài bao nhiêu ngày. Khi tỉnh giấc, cô lơ mơ nhận ra trước mắt mình là một khuôn mặt có đôi mắt xanh to dịu dàng và nụ cười đôn hậu. Quyên nhìn thấy rõ dần những sợi tóc màu vàng nâu rủ xuống. Cô giơ tay lên cố đụng vào những sợi tóc mảnh ấy, nhằm xác định đó là mơ hay thực. Cô buột một câu tiếng Việt và chợt nhớ ra, cô đang ở Đức. Quyên bật ra một câu tiếng Anh khá chuẩn: "Tôi đang ở đâu?" "Bà đang ở bệnh viện của thành phố". - Đôi môi đậm son mấp máy trước mắt cô. Quyên nhắm mắt lại.

Tại sao lại ở đây? Bất giác cô đưa tay xuống bụng và hốt hoảng bật ngồi dậy: "Con tôi đâu rồi?"

Cửa phòng sịch mở.

Kumar, chính là Kumar bước vào phòng, chứ không phải chồng Quyên. Đôi mắt anh sáng rực trên nền đen của làn da mặt và, miệng anh nở bừng một nụ cười tươi lăm. Tới bên Quyên, Kumar nói: "Kìa, em đã tỉnh dậy rồi! Em có biết, em đã ngủ bao nhiêu ngày rồi không?" "Ngủ bao nhiêu ngày?" Quyên bàng hoàng cảm giác thấy chân và tay cô nhẹ như bấc.

Khuôn mặt đen sạm của Kumar làm cô sợ. Sợ nhất là trên cái nền đen bóng ấy, đôi mắt Kumar trở nên trắng, ánh lên, lấp loáng như ma trời.

Quyên nhắm mắt. Cô không muốn nhìn Kumar thêm nữa và nhớ lại, hồi tưởng lại những gì đã diễn ra, cả việc cô quyết định chết để quên đi tất cả.

Trong khi đó, Kumar mừng khôn xiết. Việc Quyên bất ngờ thức dậy làm anh quên cả về nhà để ngủ. Anh cứ lảng xảng bên Quyên, rồi lại chạy đi mấy phòng có người quen để báo tin. Giáo sư bác sĩ trực của bệnh viện thấy anh bắng nhắng, ngây thơ như con chim nhỏ cũng không nổi mắng anh đã làm ồn như vậy.

Chỉ mãi khi khuya lắm rồi, người ta tỏ ý buộc Kumar phải ra về, anh mới chịu rời giường Quyên.

Trở về nhà, anh cũng không ngủ ngay mà ngồi dưới tượng Phật một lát. Anh hoàn toàn tin rằng, chính Người, chứ không ai khác, đã phù hộ mẹ con Quyên. Trong đêm tối, Kumar mắt nhắm nghiền, nhưng đôi môi thì tươi như hoa. Anh ngồi hòa chìm vào bóng đêm như thế tới tận bốn giờ sáng mới ngả lưng.

*

* *

Quyên không thể ở bệnh viện thêm giờ nào nữa. Đã ba bốn ngày nay, cứ chớp mắt là cô lại rơi vào một giấc mộng hãi hùng, để khi tỉnh giấc Quyên vẫn nhớ rõ như sự thực vừa xảy ra.

Bóng đen từ đâu tiến ra và dừng lại trước giường con gái của Quyên. Cô nhìn rõ khuôn mặt của hắn sẫm đen và cái lưỡi đỏ lòm thò ra thụt lại trong đêm. Hắn nhìn cô cười, phô hàm răng trắng ớn, và cô thấy khuôn mặt đó thay đổi một cách khó hiểu. Có đêm cô tỉnh dậy rồi vẫn nhớ rõ, đó là khuôn mặt hơn hở khi cắm sâu "thỏi sắt nguội" vào cửa mình cô ở khu rừng biên giới; có khi lại thấy khuôn mặt đó tựa tựa Dũng, bởi đôi mắt của gã đầy những tia máu, hắn học và dữ tợn. Lại có lúc không phải những khuôn mặt mà cô đã biết. Đôi mắt tròn tròn nhìn rất dịu dàng nhưng không mang lại cho cô sự bình yên, mà trái lại càng làm

Quyên sợ hãi tới hoảng hốt khi hắn cười phô răng nanh nhọn hoắt và đôi môi đỏ sặc máu. "Thằng da đen Kumar!" Có hôm cô bật dậy khăng định. Trong cơn mơ trước đó vài giây, cô thấy hắn bế đứa con của cô lên tung trên cao, rồi xé đứa trẻ làm hai. Cô nhìn rõ hắn nhai rau rầu đôi tay hồng nồn bé xiu của con gái và tiếng trẻ khóc thét lên thảm thiết...

Quyên thường cố thoát khỏi giấc mơ hãi hùng ấy và vùng dậy, bàng hoàng nhận ra mình đang nằm trên nệm. Cô quờ tay, quơ tẩm chăn mỏng quần lên người, che cả mặt. Cô vẫn thấy tim đập thùng thùng liên hồi, gấp gáp. Ba bốn đêm như vậy. Thường là cô không thể kìm nén được nỗi sợ gần như hoảng loạn, dẫn đến tình trạng không biết đâu là mơ, đâu là thực. Ngay sau đó vài giờ, hồi tâm lại, biết đó là mơ, cô nhón dậy, rón rén đi sang phòng con.

Tại phòng ấu nhi, Quyên đặt bàn tay lên vùng ngực, nơi trái tim cô đang hồi hộp đập. Cô thở thụt, lả đầu sang trái, khi vẫn nhìn thấy đứa trẻ ngủ ngon lành và chúm chím cười thơ ngây trên ga đệm trắng tinh. Nhìn thấy rõ sự an lành của đứa con, mà cô vẫn không sao thoát ra khỏi trạng thái lo lắng và cứ ngồi canh chừng bên con tới quá nửa đêm. Có đêm, cô ngủ gục bên chiếc nôi, tận tới khi người trực bệnh viện đi kiểm tra hay cho trẻ ăn, phát hiện ra, đánh thức cô dậy.

Bất an! Cô cứ sống triền miên sau những cơn mê, trong trạng thái như vậy tới bao giờ? Máy đêm Quyên thật sự không dám ngủ nữa. Mỗi khi Kumar vào thăm, cô để mắt tới con hơn và rùng mình khi nhận ra, đôi môi Kumar hồng như có sắc máu. Phải tránh xa con người này. Tại sao hấn lại sẵn đón và tử tế thế?

Đêm nay cô phải trốn. Sự ám ảnh của khuôn mặt Kumar làm cô sinh ra ý nghĩ ấy. Cuộc di dời qua biên giới, bị giam gần năm trời và hành xác tới khi có thai, cuộc gặp gỡ khốn nạn với chồng, cái đêm cắt mạch máu cổ tay tự tử... những sự kiện nối theo nhau xảy ra làm cô trở thành kẻ có trạng thái không bình thường chẳng? Thôi, đời cô ra sao cũng được, nhưng không thể để con cô rơi vào một tình trạng không yên ổn, bị đe dọa.

Cô lấy thêm một vài lát bánh mì trong bữa ăn tối và một quả táo cắt vào tủ con. Cô lén lấy cắp những chiếc tã giấy để trên bàn y tá, gói gọn, nhét dưới đệm nằm. Tiện tay, cô cầm thêm gói sữa bột. Sữa còn rất ít, nhưng đào đâu ra nữa? Gian chế biến đồ ăn đã khoá lại. Mà nơi ấy cũng chỉ là nơi để thức ăn, đồ uống cho trẻ sơ sinh, do một công ty chuyên chế biến thức ăn không nằm tại viện mang tới. Không sao, rồi sẽ tìm ra cách! Giá như mình có sữa? Cô vạch vú mình trong nhà vệ sinh, ngắm soi trong gương. Hai bầu vú của cô vẫn trắng hồng, có

cương lên chút ít so với ngày nào cô còn thanh tân, không hề thay đổi quá nhiều như những phụ nữ có con khác. Vẫn hy vọng, cô cố nặn đầu vú hồng hào nhỏ như ngón tay út. Quyên hơi nhăn mặt. Nơi đầu vú rỉ ra thứ nước đục đục. Chẳng phải là sữa! Sao chán thế? Lòng Quyên trào lên nỗi thất vọng, xa xót. Quyên ném phất tờ giấy lau đã thấm chút nước đục đục vào thùng rác.

*

* *

Cuộc chạy trốn diễn ra đúng như ý muốn của Quyên.

Tám giờ tối là lúc giao ca của bệnh viện. Quyên len lén cầm bọc giấy mà trong đó có dăm thứ lật vật cho đứa con. Sang buồng đứa trẻ, cô quấn con trong một tấm chăn nhỏ và bế thốc nó lên khi con bé còn đang thiêm thiếp giấc nồng. Dọc hành lang không có bóng người! Cô mở cửa, len lén tới bên thang máy. Thời gian chờ thang máy mở cửa quả là dài. Cuối cùng cửa thang máy cũng mở ra để Quyên chui nhanh vào, khi tim cô đập liên hồi như trống trận.

Ra tới đường phố, Quyên cứ thông thốc bế con đi như chạy dưới những rặng cây bồ đề vừa trút hết lá vàng. Tối khi bàn tay Quyên mỏi rã rời vì đứa con trên tay, cô mới dừng lại dưới một cái hiên để thở. Phố vắng tanh và cô chợt nhận ra mình khát. Cô mở chiếc chăn quấn con gái. Đứa trẻ thức

giác từ bao giờ. Đôi mắt đen thau tháu, thao láo nhìn Quyên. Đây là máu của cô, thịt của cô, một phần cơ thể của cô vừa tách rời khỏi cơ thể cô. Nó đã từng chia sẻ bao nhiêu ngày buồn đau, suốt chín tháng mang nặng bấy nay đấy thôi! Nghĩ thế, cô bỗng trào nước mắt rồi cúi xuống áp nhẹ đôi môi lạnh vào má, vào đôi *hạt nhân* đen tuyền của con. Nụ hôn giữa phố phường vắng tanh, lạnh lẽo, thật tha thiết, ghen ngào.

Người đàn bà cách đây không lâu chán sống, đã tự cửa dao vào cổ tay mình, giờ đây lại tham sống. Quyên hít một hơi cho không khí lạnh tràn vào ngực mình và ôm chặt lấy con, ngẩng mặt lên trời như cao ngạo thách thức: "Con ơi, mẹ con mình sẽ phải sống. Phải vượt qua tất cả để sống!" Quyên tự cười nhạo mình trong đêm. "Giữa thành phố này, một mình - kẻ cô độc, mày chán sống. Còn giờ đây mày có hòn ngọc bé xíu đây rồi. Đó chính là nguồn sinh, mạch sống của mày". Một sức mạnh vô cùng lớn lao đã vụt hiện, trở nên một sức mạnh vô biên, để không thể có việc gì, dù gian lao nguy hiểm tới mấy, làm cô chùn bước. Phải sống, vượt lên!

Quyên đi băng qua đường, chẳng cần tìm nơi có những vạch trắng ngang dành cho người đi bộ. Tới cửa tiệm, cô dẫn đo một chút rồi đẩy cửa.

Ở thời điểm ấy, cô không thể nào biết, cũng ngay trên khu phố cô đang đứng, nơi bên kia, trên một đường phố song song, có một người đen như bồ

hóng và chiếc mô-tô có dòng chữ *Pizza tươi* màu vàng cam, đang buồn bã chậm chậm chạy về nhà. Trong lòng anh ta miên man nghĩ tới cô và đứa trẻ. Anh ta cũng không thể nào biết rằng, Quyên và con cô, hai người anh đang tìm, cách anh chỉ một hàng cây. Một hàng cây thưa, trong cuộc trôi nổi bèo bọt, thân phận như tro, như bụi, như cát của người ta, là sự ngáng trở tầm mắt - dù hết sức vô tình - làm mất đi cơ hội cuối cùng nhìn thấy nhau để gặp gỡ, đã buộc họ rẽ ra làm hai ngã chia xa.

Cả hai đều không biết điều ấy, nhưng bầu trời biết, mặt đất biết. Sự *biết* không chỉ là qua những tiếng động của từng bước chân, hay vệt xe lăn lăm vờ đám băng muối lớn nhồn lạnh cứng, lạo xạo trên mặt đường đen láng, mà đó là cả một quá trình theo dõi diễn tiến hành vi cả hai con người ấy. Những vì sao lặn muộn hay mọc muộn đêm nay cũng *biết* và, dường như chúng đang nhấp nhánh giấu cợt những vết di dời lạc loài của Quyên và Kumar, trong sự thử thách lòng kiên nhẫn của bản ngã, tính thiện của con người, trên con đường hành hương của mỗi số phận hướng về bản thể của chúng sinh.

Đường phố vào khuya lặng thính, không một bóng người. Những đám mây nhỏ, xám, nặng trĩu nước, bay rất thấp, chập chờn hiện ra trong quảng sáng hắt lên của thành phố. Nhìn chúng bay ngang qua trắng non ung ửng vừa mọc ngang nóc nhà, người ta có thể biết, sự báo hiệu, có thể trời sắp mưa.

Chương VII

Củ quán ăn nhanh tên Phi.

Ban đầu, ngày gã mới sang Đức, dân chợ thành phố ngoắc cho gã thêm một hỗn danh, gọi là *Phi Bản*.

Thực ra tên đầy đủ ghi trong hộ chiếu là Nguyễn Văn Phi.

Khi mới sang Đức, gã hoàn toàn bình thường như trăm ngàn người khác, không có những trạng thái bệnh lí, kể cả tiền sử. Điều đó được ghi rõ trong tập hồ sơ của cơ quan y tế thành phố lập ra, nhằm theo dõi, chăm sóc những người tới sống lâu dài trên nước Đức.

Ở Việt Nam, Phi là giáo viên dạy nghề tại một trường ven ngoại thành Hà Nội. Phi sang Đức ở dạng ăn theo vợ. Không phải diện *Xuất khẩu lao động*, rồi được ở lại như Thị - vợ gã.

Thị là dân *Công nhân xuất khẩu* - *Thợ khách* của Nhà máy bóng đèn Đông Đức. Thị không đẹp lộng lẫy, nhưng là typ có ma lực với đàn ông. Nghĩa là vẻ ngoài không phô phang rực rỡ, nhưng Thị trắng, phổng phao. Làn da Thị mịn mát, ai lỡ chạm tay vào như thế sờ vào miếng thạch. Thị có khuôn mặt ưa nhìn, má phấn, mắt cười, đôi mắt có đuôi. Khi cười, mắt, môi, miệng... đưa nhịp lúng liếng. Ma mị lắm! Nhất là khi Thị ở phía trên, tóc bông bênh xõa xuống, mắt trở nên đen thẫm, bí hiểm, sóng sánh như đêm tối... Trời sinh ra thế! Thị làm ai đã dính vào, tắt dứt cũng không ra.

Năm đầu sang Đức, mới nửa tháng, Thị gả với một tay chuyên có mối *đánh* hàng lụa, sống tận Chemnitz. Gã này có tên cha mẹ đặt cho, nhưng bạn hàng, cánh bán lẻ ở các đội, cứ réo đại lên là *thằng Tư Lụa*. Biệt danh gọi lâu ngày thành quen, gã cũng chẳng thêm phản ứng với bạn hàng khi họ đưa về cho gã hàng tháng dăm ngàn Ostmark.

Thứ Bảy, Chủ Nhật nào *Tư Lụa* cũng từ cái vùng núi lạnh giá ấy lọ mọ tới.

Gã xấu giai, mặt như lưỡi cày lại cao lênh khênh, nên cái gì trên người cũng dài. Đôi tay vượn cấp theo súc lụa, là thứ hàng được giá khi ở nhà. Lụa Đức tốt, trơn, bền màu. Đám đàn bà con gái ở Việt Nam bấy giờ, ai ai cũng thêm muốn có một mảnh lụa Đức hai mét, để may quần ta đen.

Buồn thay, Trời cũng chỉ dành một thời gian nhất định cho *Tơ Lụa* hái ra tiền. Việc khuất tất như cái kim trong bọc lâu ngày có bữa lòi ra! Cửa hàng trưởng người Đức ăn của dứt, chuyên tuần lùa cho gã, bị cảnh sát kinh tế Đông Đức tóm.

Mỗi lùa dứt, Thị cười cười, nói với đám gái sơn sơn hay đàm tiếu về đàn ông: “Dương vật thẳng ấy dài như con khăng, khó chịu tới chết”.

Hai tuần sau, Thị để mặc *Tơ Lụa* ngồi rình ở cổng nhà máy, đầu Wohn⁽¹⁾ hết thứ Bảy này tới thứ Bảy khác. Một tháng dồng, gã *Tơ Lụa* mới hồi tỉnh, dứt được ra. Cũng đau đớn lắm! Sau trận chửi thề cuối cùng, dài tới hơn hai giờ, đứng ở ngoài cửa phòng đã khoá chặt của Thị, gã lồng lộn, hăm dọa, đâm vào cửa phòng Thị âm âm và bảo, sẽ bằm Thị ra làm đôi... Hăm dọa chán mà chẳng làm được gì, vì Thị đã cố thủ trong phòng, *Tơ Lụa* ngửa mặt thở dài, thôi lồng lộn, dù lòng còn đầy căm hờn, mặt dư đầy sát khí, vẫn phải ăm ức, hậm hực lên tàu xuôi về Chemnitz đúng giữa đêm tuyết gió thổi ào ào, trắng xoá.

Tơ Lụa bật tin từ đó! ..

⁽¹⁾ Wohnheim: Nhà tập thể. Chung cư cho một nhà trường hay nhà máy, v.v... Người Việt Nam hay gọi tắt là Wohn (vòn).

Vài tuần sau, Thị hôn hờ lơi về một thằng đàn ông làm phiên dịch ở Berlin. Thằng gá thứ hai này, nghe Thị kể, là thứ giai nom hào hoa, phong nhã. “Nhưng mặt lạnh như bom. Kiêu lắm! Chẳng thêm nhìn ai bao giờ”.

Thằng này thường đến với Thị vào lúc nhập nhoạng tối. Thoắt một cái, gã lẩn mất hút vào sau cánh cửa nhà Thị, rồi tới sớm, mặt trời chưa lên, đã lên ô-tô vỏ giấy nện, hiệu Trabi, lặn vèo ngay về Berlin. Vậy nên ít ai tỏ mặt, tưởng tên. “Nhưng nó chẳng được như đứa đầu!” - Thị ca cẩm. - “Nom tốt mã, to con mà bấy! Sộp lắm! Ra gì đâu, cắn vào, tanh như trái lê non đầu hè! Nửa đường cày đã đứt gánh”.

Nói vậy, nhưng bọn họ vẫn đan díu với nhau nửa năm, vì tay này có đường dây hàng cao cấp với Vip. Hàng tuần khuân về cho Thị vài hộp băng Sony, rượu Napoléon, thuốc 555... bán quanh trong đội Thị và ra mấy đội lân cận.

Bức tường đồ! Tay phiên dịch nước mắt lưng tròng chia tay Thị về nước. “*Trái lê non đầu mùa*” vừa quay gót lên lên xe về Berlin, Thị cười nhạo, quay mặt vào tường, liếm môi, đếm sấp USD thơm mùi mực. Tiền gã kia vừa đổi hộ Thị ở trung tâm West, nơi có *Nhà thờ cụt*.

Nửa tháng một mình, Thị thường chép miệng, đôi khi than vắn thở dài.

Tháng sau, Thị lại cười như Fach⁽¹⁾ khi đã mọc lên, một tay kèm Thị gần chục tuổi, ở chợ thuốc ga Karhshorst, thuộc Đông Berlin, nơi người Việt, đủ thành phần trong các đội *Thợ khách* sắp hồi hương, nhốn nháo đêm đêm đón tàu hàng từ đám dân Poland tràn sang, mang theo đủ loại hàng rẻ tiền lậu thuế, trong lúc Đông Đức hỗn quân hỗn quan, phía Tây còn đang ngỡ ngàng, chưa đủ sức tiếp quản thị trường bán lẻ rộng lớn, đầy khe hở, bỏ ngỏ bấy nay, vì ở thời điểm những âm mưu chính trị quan trọng hơn cả việc kinh doanh.

Hắn tên Y.

Y sang Đức ba năm mà cổ vẫn đen cháy. Khỏe và trẻ! Đây là ưu điểm của *kẻ thứ ba*. Đàn ông chung phòng, sau một tối bảo, thằng này cả hơi, nặng mùi dẻo chịu được! Người từng trải nhận xét, đàn bà thích gã, vì đông cũng như hè, Y luôn sực ra toàn mùi đục. Thứ này khoẻ như trâu và dai như chảo!

Ai cũng biết chuyện Thị với gã đục non này. Ngày họ chị chị, em em, nhưng đêm cấm có thấy ló

⁽¹⁾ Cười như Fach. Câu ví von có tính chế nhạo, bắt nguồn từ chữ Fachsarbeiter - Thợ chuyên nghiệp. Những người Việt thời gian đầu sang Đức học nghề (Fachsarbeiter) hay là Thợ khách thường không hiểu tiếng, bạn Đức nói gì cũng cười để che giấu sự dốt nát của mình.

mặt khỏi phòng. Từ ngoài, có *điếc lòi điếc nổ* vẫn nghe rõ trong phòng vọng ra rõ mười mười tiếng giường đệm vận răng rắc như sắp gãy. Tầng dưới lại thấy: cứ ình ịch như ai đó già giò. Chả cần áp tai vào cửa cũng nghe tiếng rên rĩ, rú rít; khi như ai oán, lúc vang cực lạc; tựa hồ trong nhà có nhót đôi linh miêu đang cơn động tình. Nhưng thế mà chả biết *mèo nào cắn mủi nào!* Một tháng qua đi, giai tơ tên Y này mặt mày bạc phéch, còn gái già tên Thị lại hồng hào, phởn ra trông thấy, sắc diện rõ nông nần, sóng sánh như con gái tuổi xuân thì ngồi bên lửa.

Vốn liếng hòm hòm thì nạn cướp phách nổi lên. Thị tính, buôn thuốc lá suất rất cao, nhưng trước nạn cướp phách người Việt, cứ rình rập đám bán thuốc lá lậu đồng hương ở khắp nơi, thì thực vô vàn nguy hiểm. *Không khéo cóc mò cò xơi!* Vả lại, khi đó nguồn thuốc quân đội Nga cũng chớm cạn. Thị quyết định ăn non, bỏ hẳn buôn thuốc lá lậu, xoay sang đi học nghề xào mì ở một Imbiss. Học xong nghề, Thị rời Y, chạy sang phía Tây, tìm địa điểm mở một quán ăn nhanh.

Có loại người như Thị, tuy chẳng học hành nửa ngày về nghề buôn bán, nhưng lại khéo học lỏm bắt chước. Thị theo dõi quán Imbiss của một đồng hương Việt Nam hai tuần, rồi chọn chỗ, thuê ngay một địa điểm rất gần đó, diện tích rộng hơn, đầu tư

tiền dựng quán, cho khách ăn trưa có bàn ghế, không phải soi đứng, lại trong nhà ấm. Ngay khi bắt đầu khai trương, ngày *mở hàng*, Thị giảm giá mì xào. Mỗi đĩa mì xào của Thị bán cho thực khách chỉ bằng nửa giá của quán bên cạnh, nên quán ăn của Thị lập tức mau chóng hút khách, chiếm gom hết đám khách ăn trưa của người đồng hương quán bên. Sau hai, ba tháng mất khách ruột, trở nên vắng teo, quán kế bên không trụ nổi khi chi phí tiền thuê nhà quá cao. Thối đời tham rẻ mà. Thực khách tham đĩa mì *to vật vã*, khói thơm ngậy bốc lên nghi ngút, toả lan trong nhà ấm. Chỗ ăn lại có bàn ghế và lời chào ngọt hơn cả mía lùi, thế là người ta cứ ùn ùn từ quán cũ bỏ đi hết sang quán mới mở của Thị. Quán đối thủ của Thị tuyên bố đóng cửa.

Nghe tin quán bên sập tiệm, Thị xoa đôi bàn tay mồm mĩm, cười, ráo hoảnh nói lạnh tanh: "Thương trường là chiến trường!" Nói xong thị phẩy tay. Động tác Thị y như mỗi khi thấy xiêm áo cũ vứt tọt vào góc nhà, hay như đạo bút được nhân tình đã *hết đất* sử dụng...

Ngày quán *kẻ đồng hương yếu mệnh* dọn đi, Thị sai người sang, nói là người nơi khác tới, mặc cả đóng riết, mua lại hết dụng cụ xong, chảo, nồi và dụng cụ làm bếp của quán cũ. Giá mua rẻ như cho. "Ném vào kho, có ngày lại dựng thêm quán

mới”. Thị cười khẩy nói với đám nhân viên khênh đồ mua lại từ trên chiếc xe chạy vòng qua một phố, rồi về quán Thị theo lối cửa sau.

Ban đầu, *cậu em* của Thị quyết không đi. Theo Y, nguồn thuốc lá của Nga cạn thì tìm nguồn khác. Sống ở Berlin ba bốn tháng, nghe đâu Y cũng gặp với một cô bé trẻ, khá xinh xẻo, song Y vẫn không quên được “người đàn bà *năm bờ ố*”, đầy đủ kinh nghiệm đã dẫn Y vào tình trạng cực khoái một cách thoả mãn nhất. Nhớ nhau, đêm đêm Y và Thị điện thoại *buôn dưa lê*. Cả hai, cố áp sát tai vào máy, tay không quên đung dẩy thọc xuống dưới. Hai đứa cách nhau hơn bốn trăm cây, đều trong trạng thái người đóng đưa như lắc chầu.

Đàn bà có *hạng siêu*, chỉ cần giọng nói thủ thỉ, dầu xa nhau thăm thẳm, cũng vẫn đủ tài làm thẳng đàn ông đã biết mùi cái, cương cứng mọi cơ bắp.

Sự làm ăn của Thị phát đạt, Thị mở thêm quán mới, song thiếu người tin cậy quản lí. Thị rủ *cậu em* bỏ Đông Đức sang ở hẳn với Thị. Biết khó bỏ được Thị, Y gặt phất cô gái tuy trẻ, nhưng làm tình lại “ngay như gỗ”, bơ vơ ở lại Berlin, sang phất với Thị. Hai năm trôi qua, Y để râu, một chòm dài như râu ngô “cho chứng chặc khi đi bên nhau làm ăn”. Đây là kết quả sau lần Thị khuyên Y về chuyện râu ria. Quả thực, soi gương Y cũng tự

thấy Y chứng chắc, tự tin hơn nhờ cái chùm râu dê phơ phất.

Nửa năm nữa, việc bán mì xào may mắn phát đạt, Thị như nhật được bạc. Bọn họ mở quán ăn thứ ba, gần 200 chỗ ngồi.

Thực ra, Thị cũng chả thêm nhớ chồng ở quê. “Mỗi năm gửi về cho hần, vật vèo với lương tháng giáo viên ba cọc ba đồng, đôi ngàn là hần sướng run lên rồi!” Thị vẫn nghĩ vậy. Nhưng thằng chồng tên Phi, dầu có xứng xoảng tiền bạc ở nhà, vẫn nhớ cái chất ấm áp *vô vàn đàn bà* của vợ. Có tiền của Thị gửi về, Phi lẳng lẳng bay sang Nga, rồi lần sang Tiệp.

Từ Tiệp, Phi nhắn sang. Thị nhận tin, hơi bất ngờ, nhưng tặc lưỡi, thuyết phục “thằng em” vài câu. Thằng em ban đầu cũng khùng khoảng với quyết định của Thị, Thị bèn *cắm vận* hai ba tuần. Thật không chịu nổi, nhất là khi Thị xuất chiêu, mỗi khi biết hần thèm mình, Thị mơn man, bốn cọt *thằng cu*, cho tới khi giai tở lên cơn, điên cuồng thèm khát, Thị bảo mệt, lăn ra ngủ, mặc xác dương vật hần trương ra hết cỡ và bụng trên cồn lên, đau tức như muốn vỡ. Trần trọc, khó chịu, bức bối muốn điên... Dăm lần như vậy, già nửa tháng sau, hần - Y - *thằng em* “chào thua”, miễn cưỡng nhào sang Tiệp đón hộ chồng cho Thị. Bọn giúp việc nhìn theo Y buồn bã ra đi, bố lão ca bài hát xuyên tạc:

- ...Ngày mai anh sang Tiệp, ngày mai anh đón chàng. Để lại chị yêu dấu và tiệm ăn thành phố...bao năm cùng nhân ngãi giờ phải đi, nhìn thẳng cu nó chào...

Việc đón chồng, Thị tính giản đơn. Công việc làm ăn mở quán mì xào đang tiến vào như nước, cũng cần người quản lí cho một quán nữa. Phái Y sang Tiệp đón chồng, Thị được thêm tiếng: "Làm ăn phát đạt mà vẫn không quên tình nghĩa vợ chồng".

Có chồng sang nhưng không được như điều Thị mong muốn. Mất toi nửa năm thuê người kèm cặp dạy chồng ê a tiếng Đức. Công việc quản lí cũng không đơn giản, Phi tỏ ra chậm chạp, không như Thị muốn, nên Phi như cái gai, nhất là trước quan hệ *già nhân ngãi non vợ chồng*, kín kín hở hở giữa Thị và Y. Cái điều *dan díu* ấy có thể giải quyết được, thiếu gì lí do để "chị em chúng tôi đi... bàn việc này!" Vợ chồng ở trong nước thường *chín bỏ làm mười*. Mọi sự, về tâm hồn, thói quen, sở thích, v.v... có khác nhau chút ít, cũng phải *một điều nhin chín điều lành*, tự cho là bình thường. Khi xa nhau lâu, tiếp cận với cả một xã hội khác nhau, gần như hoàn toàn, tự thấy khi gặp lại, mỗi người đã chạy theo một hướng, hoặc kẻ đứng yên người tiến tới; mọi điều, xưa chỉ coi là khác biệt tí chút, có thể chịu đựng, bây giờ, khi đã ra xứ người, tự dưng vênh váo, xa nhau vời vợi, khó có thể chấp

nhận! Mỗi ngày xa là thêm một khoảng cách biệt! Không hợp nhau, ra nước người quên câu *một điều nhin...*, vạch vôi kẻ cả từ lời ăn tiếng nói, cử chỉ điệu bộ.

Phi biết thân biết phận. Gã im re, vì tự biết mình phụ thuộc vào vợ, rõ như một với một là hai. Ba năm tuổi mới sang Đức, nên không có khả năng thích ứng nhanh với xã hội mới. Gã mà rời Thị là chết đầu nước. Vả lại, gã tự biết mình là loại chẳng sớm thích nghi, không thể một sớm một chiều phá rào, độc lập.

Cái mâu thuẫn giữa Thị và chồng có cái dung hoà được, có cái không thể. Ví như việc gã không thể nào từ bỏ thói quen ăn cơm và nhó rau muống cồn cào. Việc ấy thì chấp nhận được, vì rau muống có đắt cũng không đáng bao nhiêu với một gia đình có ba cái quán. Nhưng Thị khó chịu ra mặt với nhiều thói quen khác của Phi. Quả là khó chịu! Gã đứng giữa quán nói chuyện oang oang như đang cãi nhau, hoặc bạ đầu cũng khạc nhổ bữa. Lại còn cái thói, khi ăn uống cứ tỉnh queo ném xương thịt cá đầy lên gạt tàn thuốc. "Tởm quá, khách hàng nó trông thấy nó bỏ chạy sạch!" Đã có lần Thị quát lên và buông đũa đứng dậy!

Dăm thói xấu ấy, nói mãi, có cái Phi cũng bôn bót dần, có cái sửa hẳn được, nhưng thói quen hay ngoáy mũi thì thực là cố tật. Theo Phi, việc nhỏ thế

mà cứ nói mãi, diếc cả đít! Đường phố ở nhà lấm bụi, muôn đời nay làm gì có lấm mùi-soa hay giấy lau mũi như bên tây, nên muốn vệ sinh, mũi sạch sẽ, phải đào và ngoáy. Thị bảo, sang đây bụi bặm gì mà lấm gở mũi thế. Gã đáp cùn: "Quen rồi, ngứa lấm! Mà cô mặc mẹ tôi, mũi tôi chứ mũi cô à?" "Nhưng tây nó ghê! Nó tởm tới bỏ quán mà đi, anh biết không?" Thị quắc mắt gắt lại.

Để chữa cho chồng thói quen tệ hại ấy, Thị viết một khẩu hiệu rất to ở ngay phòng ngủ: "Tôi không ngoáy mũi". Dẫu ức lấm, song sợ thực khách bỏ quán đi thật, nên Phi cũng nhin. Nhưng tay đã quen ngoáy và đào cũng khó bỏ. Thành ra cứ mỗi lần đưa tay lên mũi định ngoáy, nhớ khuôn mặt hăm hăm của vợ, có bỏ tay xuống cũng dở, gã đành vờ vuốt mũi. Lâu ngày mũi gã hình như dài ra, cánh mũi teo đi. Điều bộ nực cười ấy, ai cũng nhận ra. Vậy nên, cứ khi gã đưa tay lên, dám làm thuê, bung bàn, rửa bát, lại cười bảo nhỏ: "Ông Phi sắp vuốt mũi này!" Dám người hay tếu táo đặt ngay biệt danh *Phi Bắn* vì cái tật ngoáy mũi với dăm chuyện nói trên của gã.

Chuyện *trai trên gái dưới* cũng không che được mãi. Vả lại, Phi có mù thì thiên hạ cũng vánh mắt ra cho thấy. Đàng này Phi không mù. Những đêm ăn nằm với nhau, khác hẳn thái độ hăm hờ, đôi khi chủ động làm tình như hồi trong nước, nay Thị cứ

cứng ngắc như khúc gỗ, mặc thầy gã xoay ngang, đưa dọc. Lại nghe xì xèo của đám làm thuê, Phi ức sùi bọt mép mà chả dám ho he. “Vớ vẩn! Li dị bây giờ, xôi hỏng bỏng không! Giấy tờ còn *lởm khởm*, khéo không lại bị *mã hồi* về nước!” Phi nghĩ thầm vậy, đành ngậm bồ hòn làm ngọt. Nhưng cái giống đàn ông, vốn sinh ra ở cái xứ *đàn ông dù có hèn vẫn cứ muốn là chủ gia đình*, rơi vào tình huống nói trên, ngậm bồ hòn mãi sao được.

Nỗi nhục đêm đêm hành hạ Phi. Nhất là khi đám nhân viên nhãi ranh cũng chẳng bao giờ coi Phi là cái thá gì, khi chúng biết tổng bà chủ coi chồng thua kém cả con chó đực giữ nhà giống Đức nòi Schaeferhund một nấc.

Phi ức lắm, nhưng suy cho cùng, vẫn phải biết thân biết phận! Gã lao vào học tiếng Đức cần mẫn hơn và âm thầm nghiên rằng, chịu khó quan sát kỹ từng thao tác lắc chảo, xào mì, ướp thịt, pha chế nước chấm, v.v... Nghĩa là toàn công việc, đại loại là những kỹ năng, mẹo luật, để qua đó có thể làm chủ, điều khiển một cái bếp, nơi quyết định sự thành bại của một tiệm ăn, khi gã muốn độc lập.

Hai năm trôi qua, khi lắc chảo đã dẻo, pha chế hương liệu và gia vị nấu cho ra một bát súp vừa miệng người Đức, và cốt yếu nữa là tiếng Đức cũng vừa đủ dùng, vừa hòm hòm để chào mời khách, Phi gợi ý Thị, liệu có thể mua cho gã *một cái quán nhỏ*

để tự lập. Ngay lúc ấy, Thị nhún lông mày tĩa tốt công phu, ra điều ngạc nhiên lắm. Lại hẹn, để Thị *ngâm cứu* hai ba tuần chẳng muộn. Song thực ra *tương kế tựu kế*, việc Phi xin Thị mở cho một tiệm riêng tự lập thật gài trúng chỗ ngứa của Thị từ lâu. Hôm sau Thị bí mật sai cậu em Y tìm chỗ mở quán mới, lại dặn Y: “Thuê chỗ nào cho nó xa hẻo lánh.” Dăm tuần sau, Y thuê được một nơi làm quán đúng là để cho Phi *biệt xứ*. Y dựng phất cho Phi cái quán ấy, cách Y và Thị hơn trăm cây số để *khuyết mặt cách lòng* hẻo lánh ra cho tiện nhiều bề. Từ đây Phi biến biệt như một *đại sứ* ở thành phố này. Thị thoảng lắm, theo lệnh Thị, *cậu em* Y mới mò tới. Cũng không bao giờ hẻo ở quá hai tiếng. Nhận giấy tờ làm thuê của tiệm Phi xong là Y lên BMW *phấn* ngay về với Thị.

Chiếc xe BMW 500.E đời mới, bóng, đen nhầy nhầy run lên nổ máy, êm tới mức, có đứng bên cạnh cũng không nghe thấy tiếng động cơ, dù nó là loại máy phân khối lớn trên vài ngàn mã lực. Mỗi bận nhìn ống xả nhẹ đùn một làn khói xanh mỏng, rồi vút đi, Phi cảm hờn dõi theo. Tay gã nắm lại, nuốt nước miếng đánh ực. Ngày lại ngày, sự cảm hờn không có lối thoát, kết thành khối u uẩn. Bụng gã như có khối đá tảng trăm cân sắc nhọn, thi thoảng lại trôi lên, trôi xuống. Không ít lần, sau khi Y lướt ô-tô khuất hẻo, gã lảm nhảm thề độc, có ngày rửa hận.

Nhưng so với Thị, gã mưu thấp lại *thân cô thế cô*, có hờn căm ngùn ngụt cũng chẳng đụng được tới chân lông của Thị. Gã cũng tự biết chưa đủ sức: dĩ một cái là cái thằng chó Y kia bị *đi dưới chân như đi một con dòi*. Ở cái xứ xở này có cái nhau, không kiềm chế, cho nhau một cái tát, cũng có thể bị ăn vạ mà ra toà, đền tiền nhau *sắc gạch*. Không có tiền thì cứ vào tù như bôn. Mỗi ngày ở tù thế cho năm chục Euro, trừ dần vào số tiền không có để nộp phạt. Nghĩ mãi Phi cũng chưa có cách trả hờn. Sự trả thù duy nhất gã làm được là hàng tháng gã khai man, ăn cắp tiền bán hàng mà không tẹo nào phải ăn năn hối hận. Phi khoái lắm cái việc làm ấy, vì sự trả thù đó rất có hiệu quả, mỗi lần lại xén cho gã được thêm dăm trăm bỏ lọ.

Xa vợ, thêm đàn bà, Phi mò tới gái điếm. Vài lần như vậy rồi gã thôi. "Gái điếm tây làm tình như cái máy. Tình cảm mẹ gì! Hôn *một nhát* cũng phải trả thêm chục D.mark!" Gã từng không nề hà tâm sự thẳng như thế với vài người đồng hương khi họ chợt rẽ qua quán. Điều đó đúng là gã nói thật, trắng phớ cái lòng gã. Bởi sau những giờ thoả mãn tạm thời sự khao khát "ăn ức" tình dục, thì nhu cầu khao khát tình cảm, chứ không chỉ đơn thuần là dục tính, càng làm gã đau đớn thêm. Gã vừa tiếc tiền vừa thêm khát một gia đình, một người vợ hiền đúng nghĩa. Nhớ đau đớn về những

ngày chung sống hạnh phúc tràn trề với một người đàn bà là Thị, như lúc họ còn yêu nhau, trong thời đoạn trước, sau ngày cưới, khi còn ở Việt Nam.

Những câu chuyện như vậy, ngu tới đâu còn hiểu ra, nữa là Phi cũng thông minh chán, nên khi gã biết tổng sự thật vợ mình dan díu, lại chẳng thể nói cùng ai, chia bớt cái bẽ bàng, tức tối vẫn hàng ngày đầy đoạ, gã luôn cảm giác nặng trĩu trong lòng. Điều ấy tựa như người đang đeo trên lưng một khối đá. Có lẽ bởi thế, Phi có lúc tự nhiên đang nằm trên giường, bỗng bật nhồm dậy, đâm thùm thụp vào bộ ngực vạm vỡ của mình. Việc ấy, y như cảnh trong phim giả tưởng, con King-Kong tự đâm ngực thùm thụp. Một bận, nhân tình của vợ gã, thằng Y, tới kiểm tra quán. Nó đi quanh quán ngó nghiêng, vạch vôi vệ sinh, hạch sách đủ chuyện! Từ cái chảo dầu chưa kịp đánh, tới máy hút mùi sao không chịu lau lại phải thuê, thùng rác mới mua đã vỡ... y như nó, thằng oắt con ấy, mới là chủ, còn Phi chỉ là đầy tớ. Phi tức tái mặt. Y đi rồi, Phi ức quá đâm thùm thụp mấy cái liên vào ngực. Chẳng may bữa đó lại có thằng ở trại vừa đi bán thuốc lậu ghé qua ăn tạm đĩa mì. Thằng cha có tiếng *lẻo mồm* ấy về trại, *câu chuyện làm quà*, kháo toáng lên, lại bịa tạc thêm rằng, sớm nào nó cũng qua quán, ngó lên ban-công, bao giờ cũng nhìn thấy Phi trong nửa sáng nửa tối, tự đâm

thùm thụp vào ngực như luyện võ. Có đứa phong phanh việc gia đình riêng của Phi, chuyện có vợ như không, chuyện tay chân tình của vợ đã làm Phi ôm hận, dùm dùm nói: “Nó tự tấn nó đấy mà. Úc quá, cóc làm gì được người ta thì tự tấn mình”. Hôm sau có kẻ ngứa mồm bảo, *Phi Bản* không hay bằng *Phi Tấn*. Từ đó Phi thêm hỗn danh *Phi Tấn*.

Phi là như thế! Bắt đầu là *Phi Bản*, sau là *Phi Tấn*. Sau này thêm biệt danh *Phi Ngẩn* xuất hiện, cũng không biết từ ai, cứ thế mặc nhiên trôi nổi trong đám người tị nạn.

Chương VIII

Đêm nay đã hơn mười giờ, người khách cuối cùng vừa rời quán. Phi chuẩn bị đóng cửa chợt nghe tiếng chuông treo ở cửa kêu đình đong, báo hiệu có khách vào. “Đóng cửa rồi!” Không ngẩng lên, Phi đang dọn bếp, xếp những vỏ bia vào két rỗng ở gầm bàn, nói vọng ra bằng tiếng Đức.

“Iam sorry!” Giọng một người đàn bà cất lên nhẹ như gió thoảng. Phi đứng lên.

Gã suýt nữa đánh rơi chiếc vỏ bia đang cầm xuống nền nhà. Gã nhìn thấy như mơ một người đàn bà trẻ ẵm trên tay một đứa bé. Khuôn mặt cô ta thực đẹp, vô vàn quyến rũ.

Đó chính là Quyên.

Cả hai nhìn nhau trong giây lát. Một chữ tiếng Anh bẻ đôi không có, Phi không hiểu cô gái nói gì, nhưng nhìn vóc dáng, khuôn mặt, làn da, màu tóc của cô ta, gã không thể nhầm được, đó là người Việt Nam. Cô ta đẹp một cách rực rỡ mà vẫn đầm thắm, dịu dàng. Gã cất tiếng: “Nói tiếng Việt đi! Cô cần gì?”

Người đàn bà nhìn Phi một vài giây, rồi cất tiếng Việt.

Hoá ra cô ấy cần một chút nước sôi pha sữa cho con. Tối khi Quyên ngồi xuống ghế, gỡ bọc chân ra, Phi mới nhìn rõ hơn đứa bé.

Đứa bé chỉ chừng vài ba tháng tuổi, còn đỏ hơn hồng thế kia? Định bế nó đi đâu? Đưa bình nước sôi cho Quyên pha sữa, Phi thoáng nghĩ.

Có những vẻ đẹp đàn bà làm người đàn ông khi gặp gỡ, đối diện, chợt muốn mình tử tế, thận trọng hơn, tinh tế và lịch sự hơn. Quyên ở trong số đó. Dẫu đối và mặt, dẫu vừa sinh con, Quyên vẫn là bức tượng Tố Nữ đặt dưới ánh đèn màu dịu dịu, chênh chênh tỏa sáng, làm tôn thêm vẻ đẹp luôn rạng ngời tươi tắn của khuôn mặt cô.

Nửa tiếng sau gì đó, họ ngồi đối diện nhau bên bàn ăn và gã cũng nắm được hoàn cảnh của *vi khách đêm muộn muộn, không mong đợi*. Cô gái lạ cũng không nói dối gã, song cũng không nói nhiều

về mình. Đại loại, cô sợ nằm viện, giấy tờ hợp pháp không có, bỏ trốn. Có vậy!

Gã tỏ ra đồng cảm với cô. Đây là hai con người chả hiểu gì về luật pháp nước sở tại gặp nhau. Thực tâm gã cũng không hề có giải pháp nào giúp Quyên cả. Gã luôn luôn gật gù cái đầu và tỏ lòng ái ngại. Một người đàn bà trẻ với một đứa bé chưa đầy ba tháng, túi nhẫn, vài đồ vật, chặn mông, áo thưa, không cầm cự được giá rét của một tối mùa đông. Đi đâu? Gã không hiểu nổi và chính Quyên cũng không thể lí giải nổi. Dù cho vậy, trong tâm trí gã khi ấy vẫn còn đủ chỗ, dù chỉ một góc, để có thể chia sẻ thực sự với Quyên. Dù sao, gã cũng là đồng bào với Quyên, lại là người bấy nay cũng rơi vào tình trạng sống bấp bênh ở một xứ sở hoàn toàn xa lạ. Gã còn có người vợ hờ, là bà chủ Thị, còn người đàn bà trẻ này chẳng có ai thân thuộc.

Gã trầm ngâm một lát rồi bảo:

- Ngày mai cô hãy đi, bây giờ lên phòng trên, có chăn nệm cho hai mẹ con. Yên trí, tôi không là quỷ dữ! Bây giờ cô đói lắm phải không? Tôi cũng chưa ăn tối. - Nói thế rồi gã quay sang nổi lửa ngay.

*

* *

Có khá nhiều người Việt Nam trong số Thọ khách - Công nhân Xuất khẩu lao động - làm tường

rằng, ở Phương Tây người ta tự do yêu đương, tự do làm tình, chẳng có biên giới kị cương gì. Sự tiếp cận một nền văn hoá khác biệt, có tính nhạy cảm, từ làng bản lên thành phố, từ nước chậm phát triển tới một đất nước đã phát triển nhiều mặt, không được chuẩn bị về “quá trình nhận thức”, chứ không phải chỉ là những kiến thức được ghi trong sách vở, lại được soạn thảo một cách vội vã, vội hốt trên dăm trang đánh máy mỏng dính, đã tạo nên những lỗ hổng không bao giờ hàn gắn được. Đó là một trong những nguyên nhân, làm cho nhiều người Việt Nam chân lấm tay bùn có dăm ngày “bồi dưỡng học Văn hoá Đức” nhảy tót sang châu Âu, trở nên hôn nhiên lơ ngơ “nhận thức thế giới” hết như quạ vào chuồng lợn.

Từ việc nhầm tưởng châu Âu tự do tới không biên giới về quan hệ nam nữ, nên trong đám người lao động, không thiếu kẻ, cả nam lẫn nữ, cho rằng, ở chốn này tha hồ tự nhiên thỏa mãn dục tính, đó là “văn minh”. Thế rồi gặp nhau, hễ có cơ hội, là tìm cách thỏa mãn dục vọng. Lắm kẻ bất chấp những điều mà khi còn ở trong nước, khuôn khổ của đạo đức truyền thống không cho phép, nhằm hưởng họ tới những giá trị, để gìn giữ xu hướng Người, chống lại bản năng sinh hoạt bầy đàn.

Người ta cũng không lạ gì khi một đội lao động hơn một trăm nữ, chỉ sau hai tuần, một phần tư

trong số các cô gái vừa thoát tuổi học trò, thoát khỏi sự kìm toả của cha mẹ đã có ngay "người yêu" và từng cặp, che luôn màn gió, ôm siết lấy nhau như vợ chồng quen thuộc, bắt chước làm tình đúng như phim ảnh, mặc kệ bạn gái nằm giường kẻ bên kia tường quán chần lặng lẽ khóc.

Ba tháng sau, khi hầu hết các cô gái nói trên có người yêu, thì tới các chị sồn sồn, nạ dòng đã có chồng con "tiến lên" theo các cháu. Ba tháng là thời gian để họ, những người đàn bà ăm ắp nỗi lo "cứu con cứu chồng" thất thía, thấy rõ hơn việc săn hàng, đóng hàng, khó khăn như thế nào; ví như việc dôn hai cái lốp xe máy lồng vào nhau để khi kiểm tra qua màn hình máy soi, hải quan nom như một chiếc, hay việc phải tháo tung chiếc xe Simson đóng vào thùng cho gọn, v.v...

Một năm trôi qua, hầu hết đám đàn bà con gái đều có tình nhân. Họ cũng chẳng thèm tìm hiểu những viên thuốc tránh thai hàng ngày, mà bà Betreuerin⁽¹⁾ phát tận phòng, phải uống như thế nào, vì thế có không ít ca nạo thai đều đều từng tháng. Cũng còn những người, suốt cả thời gian Thọ khách năm năm, không cặp bồ, đó là sự "Bản anh dũng ca" lẻ loi thuộc về những người đàn bà dũng cảm trung trinh nhất, với hệ thống thần kinh

⁽¹⁾ Người giúp đỡ những người lao động Việt Nam.

thép dày lí trí, có sức khoẻ tuyệt vời và khả năng tự lập cao, làm lụng chịu đựng hơn cả đàn ông. Hoặc dăm cô gái tân, còn vô cùng nặng tình với người yêu ở lại Việt Nam, hoặc là những người phụ nữ có vấn đề về thân kinh, sau bao đêm chẳng ngủ, khi chống chọi với cả một thế giới cặp bồ, để giữ hai chữ thủy chung với chồng con ở hậu phương. Có mà thân kinh thép mới giữ được mình vẹn toàn trước bao cám dỗ xung quanh, trước sự khơi gợi của phim đầy cảnh sex thường chiếu về khuya dành cho khán giả, các cặp vợ chồng tuổi mãn chiều xế bóng người bản địa, trong năm năm dài vô tận, vượt ra ngoài cái gần như luật tự nhiên ấy.

Thời Berlin chưa sụp đổ, có truyền thuyết kể, từng đoàn tàu chật ních nam giới đầu đen từ nhiều ngả chạy hướng về một vùng Đông Nam Đông Đức, nơi tập trung ba bốn đội, rất phái đẹp. Có tới hơn ba ngàn nữ lao động xuất khẩu ở đồn trong khoảnh bốn năm cây số vuông, ven con sông xanh ngắt. Có kẻ nói vớng lên rằng, sông Danube xanh, sau hai ngày nghỉ cuối tuần thường chuyển màu trắng xoá, ngầu lên đầy bọt vì tràn ngập tình trùng, giống má con cháu Lạc Hồng.

Thật đau đớn khi nhớ tới những bào thai “đầu bất phùng thời” bị nạo phét đi không một giọt nước mắt. Những bào thai ấy, hàng vạn sinh linh chưa kịp nhìn thấy mặt trời, dầu có khi chớm đủ

hình hài, đã hy sinh lặng lẽ, thân thể bị cắt nát, rồi bị nạo phứt khỏi da con của những người đàn bà tóc đen mũi tẹt, trong các bệnh viện sản khoa để "chấp hành hiệp định"⁽¹⁾ và hơn nữa là bảo vệ uy tín, danh dự, phẩm tiết của biết bao người phụ nữ tha hương đã sẩy chân lỡ bước vì miếng cơm manh áo.

Để các sự tích ấy chìm ngấm trong mùa đông hải ngoại, người Thọ khách trở về quê hương, sau khi bức tường Berlin đổ, dù có đổ bao nhiêu nước mắt ở sân bay Berlin khi "Vĩnh biệt chim câu" vẫn cố lau khô nước mắt và nở nụ cười rất tươi ở Nội Bài. Sự thật ấy thực vô vàn xót xa và đặng ngắt.

Hơn nữa ở Việt Nam, sự chật chội về nhà cửa, điều kiện vật chất, nơi hò hẹn hạn hẹp và con mắt của dư luận thời bao cấp có phần nghiệt ngã, nhưng chính điều đó lại phần nào kìm toả cái bản năng của người ta, nên từ nhận thức u muội về tự do luyến ái ấy, cộng với sự ham muốn thỏa mãn phần con trong mỗi kẻ tha hương, như con nước ứ bế lâu ngày, sang tới Đức được dịp tràn bờ; nhất là cánh đàn ông, đám đã có vợ con, đã biết khoái cảm cuộc sống. Đàn bà Việt vốn cam chịu, nay rơi lạc

⁽¹⁾ Hiệp định *Hợp tác lao động* kí kết giữa hai nhà nước CHDC Đức và CHXHCN Việt Nam thời gian đó quy định, trong thời gian hợp đồng lao động người lao động Việt Nam không được phép sinh con.

như hạt mưa trên đất khách, càng cam chịu và thả lỏng hơn, khi bị đẩy vào những tình huống cùng đường hay nhay cạm.

*

* *

Phi di dời sang Đức sau trận bão xuất khẩu lao động, nhưng nhận thức cũng không khá hơn đám Thọ khách ít tự vấn kia. Nhìn đồng loại quanh gã, cứ nam và nữ chung phòng là *hay có chuyện*. Gã cũng đinh ninh rằng, đàn bà nào chẳng là đàn bà và, người Đức có lẽ cũng như vậy.

Có một lần, Hội chợ thành phố mở kê phố bên quán, kéo dài một tháng. Dự đoán, buổi trưa quán sẽ đông khách hơn và nếu không có người phụ giúp, một mình gã khó lòng cáng đáng hết công việc. Gã đăng quảng cáo tìm người giúp việc.

Báo vừa rao tin, một thiếu nữ Đức tới xin việc. Nhìn cô gái trẻ, tươi hơn hẳn, tóc vàng ươm sóng sánh như sóng cuộn, mềm xoa trên hai bờ vai; cặp vú nhọn hoắt, nảy nảy như hai trái dưa xiêm căng tràn sức xuân, phấp phồng dưới làn áo mỏng, gã nuốt nước bọt đánh ực và tưởng tượng ra cái cảnh *ân ái cho không*.

Có một đêm, khách lai rai, quán gã bán hàng quá mười hai giờ đêm. Cô gái muốn ở lại qua đêm ở

tiệm, vì phải hai tiếng sau mới có chuyến bus về Dorf⁽¹⁾ của cô. Gã đồng ý tấp lự và để cô gái ngủ trên phòng, rồi kéo đệm nằm cùng phòng ấy. Cô gái vừa tắm xong, lên giường nằm rồi mà gã vẫn cảm thấy mùi da thịt của cô lan toả khắp phòng. Con đực đánh hơi thấy mùi tơ con cái! Nhớ những câu chuyện của đồng hương kể về việc chung phòng với nữ đồng bào Việt, sự cam chịu của đàn bà Việt, gã nhả nở cười, nói mấy câu tiếng Đức ngon nghịu, rồi bất ngờ nhao người nằm đè lên cô gái Đức. Sự thể thật ê chề! Cô gái chống cự quyết liệt, ẩy gã ra, tặng ngay một cú đá thuộc đẳng “đai đen Judo”. Gã bắn dí vào tường. Đau! *Quà tặng* ấy lập tức dập tắt ngọn lửa dục vọng đang phừng phừng nơi Phi.

May cho gã đêm ấy, không dám tiếp tục sàm sỡ hay hành vi côn đồ gì nữa. Với lại, cô gái Đức trẻ ấy cũng thông cảm và bình tĩnh, ngồi khoanh tay, tự tin lắng nghe gã “hối hận”. Hình như cô hiểu cái bản năng thú tính tự nhiên của gã, khi gã xin cô tha thứ. Điều đó thật may! Từ đó, gã không bao giờ quên chuyện ấy và nhận ra, ở cái xứ sở này, việc quấy rối tình dục cũng là một tội, hành vi thối tha đêm ấy có thể đưa gã vào tù và đền bù bọn tiền như chơi. Cũng từ đó, gã ngộ ra điều *sống để dạ*

⁽¹⁾ Dorf: Làng.

chết mang đi: “Gái tây không phải gái ta, bạn sau chó có đại!”

Có thể vì kinh nghiệm ấy mà Phi thận trọng với Quyên hơn chăng? Dù là thoát nhìn cô, giây phút đầu gã đã thấy bọn chộn trong lòng.

*

* *

Cơm có sẵn trong nồi cơm điện. Chảo xèo xèo cháy bùng. Lửa vàng trùm lên trên những miếng thịt bẻ non ướp gừng, tỏi và tiêu, thơm nức nức. Thịt gà kho gừng đậm vị đã nấu sẵn. Dứa bé bú xong chai sữa, được quán trong chần, nằm ngủ yên ngay trên chiếc bàn rộng. Mùi thịt bò, mùi cơm tám Thái ngào ngạt làm Quyên cồn cào. Phải sống đã! Quyên không ngần ngại, khách sáo gì, cô đón lấy bát cơm từ tay người chủ quán. Không hiểu sao đang ăn nước mắt cô đột ngột ứa ra, lăn chã rơi xuống bát cơm. Đã lâu lắm cô mới được ăn cơm thơm thế này. Cô chợt nhận ra thân phận mình. Cô nhớ mẹ, nhớ những bát cơm dẻo khi cô còn ở Việt Nam. Thế mà ngày ở Việt Nam, có một người bà con, từng lưu lạc ở Nga, tối thăm mẹ cô, bảo: “Em không ra nước ngoài, em không biết, đôi khi chỉ một cọng rau húng cũng làm người ta cồn cào nhớ quê hương, gia đình”. Khi ấy cô đâu tin. Bây giờ trong hoàn cảnh này, cô chợt thấy thương mình.

- Sao cô lại khóc. - Phi hỏi cô, đôi mắt sấn đón.
Có lẽ người phụ nữ này đang sợ hãi và đau khổ.

Gã im lặng một lúc. Tự nhiên gã muốn kể cho cô nghe ít nhiều về gã. Khỉ thế, tuy khác nhau về hoàn cảnh, nhưng những kẻ ly quê, dù kín tiếng tới mấy, vẫn có nhu cầu chia sẻ, nhất là khi có thêm một người hiện diện trong cái khoảng trống toang hoác bấy nay ở gã.

Gã vừa ăn vừa thủng thẳng kể: "Tôi ở đây một mình. Vợ tôi làm việc cách đây hơn hai trăm cây. Tôi cũng có hoàn cảnh đau khổ lắm! Nhưng ra xứ người rồi cố mà chịu, em ạ. Vợ tôi nó chả coi tôi ra gì. Có vợ như không!" Gã tự thấy quá lời, ngần ngừ một lát, rồi nói tiếp: "Cô có thể ở lại qua đêm. Nếu sợ, cô khoá cửa lại và..." Gã cầm con dao trên bàn bếp, đưa cho Quyên, nói tiếp: "Cô cầm sẵn cái này để ở đầu giường".

Quyên vừa ăn vừa suy nghĩ. Với gã, cô không sợ. Khuôn mặt gã có vẻ thật thà, chắc không thể là kẻ có thể gây cho mẹ con cô nguy hiểm. Phải sống đã! Con cô cần có chỗ ngủ.

Hai mươi phút sau. Quyên theo gã lên gác. Gã vừa quay xuống, cô chốt cửa phòng lại. Con dao thép trắng, dài, sắc như nước, để bên mình. Quyên quay lại nhìn con, hôn nhẹ lên má nó và sau cái ngáp mỗi một, chìm nhanh vào giấc ngủ.

Gã không ngủ được. Nằm trong túi ngủ, trên ba cái bàn ăn kê sát nhau, mắt cứ thao láo mãi. Chán thật! Gã dậy, xuống bếp, một mình trong đêm tối chơi hết ba bốn chai bia. Buồn thế! Trong đêm, gã nhớ tới khuôn mặt Quyên, rồi chả hiểu sao chợt nhớ tới cuộc hành trình của gã, những đêm vượt biên từ Nga qua Tiệp, sang Đức. Sao người đàn bà trẻ này liêu vạy, chồng cô ta đâu?

Gã bật ti-vi.

Kênh RTL đang có phim *porno*. Đôi trai gái đang làm tình trên màn ảnh làm gã rạo rực. Gã trườn khỏi túi ngủ và kéo dương vật cương cứng ra khỏi quần lót rồi vuốt lấy vuốt để. Người gã căng cứng. Gã hớn hển thở dốc khi từ cái cửa nộ của gã bắn vọt ra một bãi bầy nhầy, trắng đục, vung vãi trên sàn nhà và dương vật của gã lập tức mềm oặt như dải khoai môn bị hơ qua lửa, héo quắt.

Dăm phút sau, gã thiếp đi.

*

* *

Hai ngày sau đó Quyên thấy mệt. Người ngày càng như sốt.

Quyên ở lì trên gác trên, cả hai ngày miệng đắng ngắt, cô toàn uống nước, cho tận tối mịt ngày hôm sau mới chịu húp chút cháo. Gã chủ quán tỏ

ra lo lắng. Gã sốt sắng đi mua thuốc cảm cho cô uống. Lại hi hụi nấu cháo gà xé, rồi bung bát cháo gà mùi hành thơm phức lên tận phòng, sau đó lại lập cập đi pha sữa cho con cô.

Nhìn gã bận tâm với mình như vậy, ái ngại quá, Quyên định, có lẽ sớm mai cô sẽ rời quán này. Làm phiền gã quá, một người xa lạ, cô nghĩ. Nhưng đi đâu bây giờ? Đó là một điều bản thân cô vô cùng lúng túng.

Sớm ấy, Quyên và gã ngồi dưới quán. Cô đã chuẩn bị sẵn, sẽ bắt đầu câu chuyện với Phi ra sao. Có lẽ, sau buổi nói chuyện này với gã, cô sẽ lên đường.

Đứa trẻ sơ sinh ngủ ngon lành. Hình như nó đang cười. Đôi môi hồng tươi, bàn tay nhỏ xíu, trắng hồng đặt trên chiếc khăn bông màu hồng. Mùi cà-phê thơm ngan ngát. Gã ngồi yên nghe câu chuyện dài mà Quyên kể với gã. Im lặng chừng dăm phút. Lòng Phi thấy thương thay cho hoàn cảnh của người đàn bà xa lạ. Cô ta thực đẹp. Mình thì mơ một gia đình yên ấm chẳng có. Sao cái thằng đàn ông nào ngu thế, không biết quý trọng nâng niu mà lại hắt hủi người đàn bà đẹp như tiên thế này. Vào hoàn cảnh ấy, gã sẽ chấp nhận, được cả trâu lẫn ghé! Gã bất chợt nảy ra ý nghĩ, dù thoáng qua, nếu cô là vợ mình thì? Gã mỉm cười.

- Cô định đi đâu? - Phi nhìn vào mắt người thiếu phụ xinh đẹp và bàn tay mơn man đầu đứa trẻ.

- Tôi cũng không biết. Nhưng làm sao tôi có thể ở lại đây? - Quyên ái ngại nhìn thẳng vào gã.

- Cô không nên đi. Cô phải lên *Sở Ngoại kiều* của thành phố để trình diện! Nếu trình diện, người ta sẽ chu cấp tiền cho con cô và cô. Sống ở Đức phải có giấy tờ. Không thể chui lủi được đâu! Cô không phải là đám nam giới, đám *bộ đội* độc thân quen vất vưởng, nhất là khi cô có con nhỏ thế này. - Gã thản nhiên nói và nhìn mắt Quyên. - Tôi ở đây chưa lâu, mới chỉ vài năm, không giỏi giang gì để hiểu biết hơn cô mấy, nhưng dù sao cũng biết ít nhiều về luật lệ nhập cư, có thể tạm thời phiên dịch, giúp cô làm đủ giấy tờ nhập trại. Cô sẽ ở lại đây? Hay cô định quay lại trại và gặp thằng da đen hoặc chồng cũ, cái thằng khốn nạn ấy? - Gã nói như van vãn. - Tôi có gian phòng trên khá rộng. Trong khi làm giấy tờ để nhận một nơi ở, cô hãy ở tạm trên đó. Nếu thấy không hài lòng, cô có thể đi ngay. Tôi không phải là người xấu. Thực lòng đấy. Cô nom vừa hiền, vừa đẹp lắm! - Phi không giấu được vẻ khâm phục thốt lên.

Quyên ngồi im lặng, quả là cô cũng không biết đi đâu. Tiếng Đức không biết. Vả lại, cô thực lòng không muốn quay lại viện, gặp cái khuôn mặt đen sì và bộ răng trắng ớn ấy. Sợ nhất là, biết đâu đấy, cô lại chạm mặt người chồng cũ, xưa cô vô vàn yêu thương đã đẩy cô tới nút cùng của cuộc sống. Hay

là cứ ở liều lại đây? Với Quyên, mọi chuyện giờ không quan trọng bằng con cô. Ủ, hay là ở lại. Mặt mũi người đàn ông này xem ra không đáng sợ. Và lại bây giờ, cô đã từng trải rồi. Có thêm con dao bên cạnh, cô sẵn sàng liều chết để tự bảo vệ.

Phi đi lại phía tủ. Gã loay hoay một lát, móc từ phía sau tờ báo dán bên cánh tủ hai tờ bạc năm trăm Euro mới cồng.

- Hôm nay sẽ mở cửa hàng muộn hơn, chúng ta ra Trung tâm mua một ít đồ cho baby đã. - Phi ân cần nói với cô.

Không hiểu sao Quyên lại đứng dậy ngay, ẵm con theo chân gã, bước xuống cầu thang như một cái máy.

Hơn hai tiếng sau, họ quay lại quán ăn nhanh và chuyển một đồng nào sữa, nào áo, quần và bỉm, lại một túi to, bao nhiêu loại kem, nước tắm cho trẻ sơ sinh, giấy lau mềm khô và ướt... Có cả một dàn các con thú nhỏ sắc sỡ, treo toong teng cùng với vài ống kim loại trên một cái cần mà hơi động nhẹ đã phát ra tiếng đình đong rất vui tai. Lâu lắm rồi, kể từ ngày xa khu rừng biên giới, nơi có kẻ đã cưỡng hiếp rồi lại yêu cô, Quyên cảm thấy lòng ấm áp. Ngọn lửa *yêu sống* trong cô vẫn còn lom dom lăm, nhưng ở hoàn cảnh này, dù sao nó cũng mang lại cho cô một niềm vui nho nhỏ. Cô cười. Nụ cười đầu

tiên từ lúc đến đây với Phi, người mà cô bắt đầu cảm giác như cái phao cứu sinh ném ra giữa sông cho một kẻ sắp chìm xuống, mất tiêu.

Quyên ở lại với gã trên căn gác ấy. Đêm đêm cô vẫn để con dao dài bên mình và đôi khi cô bừng giấc, ngẩng cổ lên, mắt mở trừng, cố gắng nín thở, không động cựa. Thường là, khi thức giấc, tay cô sờ lần, tìm nắm ngay lấy cán con dao trắng, lắng nghe những âm thanh từ cửa vọng vào.

Gã chủ quán tên Phi vẫn ngủ dưới quán. Ban ngày công việc luôn chân luôn tay làm cho gã bớt suy nghĩ, nhưng đêm đến, gã vẫn trằn trọc. Rất nhiều lần, gã mò lên cầu thang. Cũng có bữa, mấy lần, gã đã đặt tay vào bên trái cửa, nơi cái bản lề cũ long, sệ, hỏng. Chỗ ấy, có thể ẩy một cái và cái chốt cửa sẽ lệch đi, then khoá không có tác dụng, gã có thể lọt vào phòng dễ dàng. Nhưng không hiểu sao, gã chần chừ bao lần và không thể ấn vào nơi có cái bản lề hỏng ấy, để lọt qua cánh cửa. Bao lần như thế, rồi gã lại trở về tầng trệt, thở thụt, và lại trườn vào túi ngủ, nằm trên bốn năm cái ghế kê bên nhau, thao láo mất trong đêm. Sự khao khát làm tình, nhu cầu tự nhiên của gã thật dễ hiểu và gã lại tặc lưỡi, lại kéo quần ra và bật tivi, chọn kênh có phim *Porno*.

Đêm ấy, ngay sau lúc thủ dâm gã chợt hối hận. Bởi sự khao khát yêu đương, âu yếm thực sự, hạnh

phúc của một đôi tình nhân bấy nay gã hoàn toàn không có. Mà điều đó mới là điều gã mong muốn, thêm khát, chứ không giản đơn là thoả mãn cơn dục tính, dầu là khi bị kích thích, trước màn hình vô tuyến, trong cảnh sex đầy nhục cảm, dương vật gã cương lên chảy túa nước nhờn.

Khi ý thức được như vậy, gã thấy buồn. Gã nhớ, thêm vợ! Nhớ vợ, gã lại hình dung tới cảnh vợ cặp kè với nhân tình. Gã mím môi, trừng mắt khi chợt hình dung ra cảnh Thị nhăn nhó cười, nhìn gã khinh bỉ và, khuôn mặt lạnh lùng của thằng Y, bồ trẻ của Thị. "Thằng đểu, nó bao giờ cũng cười nửa miệng như nửa khinh bỉ, nửa giễu cợt!" Nghĩ tới đây, tay gã nắm chặt lại, những mạch máu trên cổ như muốn vỡ trong đêm. Lại càng đau đớn hơn, là khi gã nhớ lại những tháng năm ở quê nhà và tự gã cố lí giải mọi sự việc đã qua, của cả quá trình hạnh phúc và đau khổ với vợ hắn. Thì ra cái gia đình của vợ chồng gã ở Việt Nam, dù con vợ gã bản chất chẳng ra gì, chắc vẫn đỡ sút mẻ, đỡ bất trắc hơn so với khi bị đẩy ra nước người. Ở nhà, hắn nghĩ: "Có thách kèo, bố bảo, Thị cũng không như ngày hôm nay mà lờn với gã như vậy. Ừ, dù có là con đĩ nữa, ông đồ mày dám công khai trêu tức ông như hôm nay". Nghĩ như vậy, gã chợt ngồi dậy, mặt thờ ra trong đêm tối và, bỗng thấy nhớ nôn nao cái làng của gã. Cái làng nghèo đói thật, lấm lẹ

tục cũ kĩ thật, nhưng vẫn còn đất cho gia đình gã bám rễ vào, khỏi tan rã, vì Thị dù có lằng lộn tới bao nhiêu, vẫn không thể có cơ hội một mình trơ tráo tới mức sỉ nhục, bỉ thử gã giữa họ hàng, làng xóm và ngay trong đại gia đình của gã và Thị. Nhưng gã không thể lí giải nổi vì sao, Thị có thể chóng quên tới vậy, trơ tráo tới mức như hôm nay, để không chỉ phản bội gã mà còn trợn trạo làm gã trở nên lố bịch giữa những người đồng hương máu đỏ da vàng. Gã không sao lí giải nổi, nguyên do gì gây nên cái điều làm gã căm thù, đau khổ bấy nay. Điều gì gây nên sự bất hạnh của không chỉ riêng gia đình gã, mà còn là sự chấp gá, tan rạn, vỡ nát không thương tiếc của hàng vạn gia đình người Việt sang đây. Bao câu chuyện buồn tương tự như gã, trong những người mà gã biết, khi họ lang bạt, dứt khỏi mảnh đất, những cái làng đói nghèo đã sinh ra họ.

*

* *

Tuần sau, Quyên có giấy tờ tị nạn.

Hai tháng nữa trôi qua, giờ đây cô có tiền ăn cho cô và con, nhưng cô cũng chưa muốn bỏ Phi mà đi. Nhiều khi, cô muốn tới sở ngoại kiều để xin về ở hẳn trại nào đó nhưng cô lại đắn đo. Điều làm Quyên day dứt hơn là sau những buổi trưa giúp gã

QUYÊN

Tiểu thuyết NGUYỄN VĂN THỌ

tất bật bán hàng cho khách, khi trở về với con, nhìn thấy nó dần lớn phổng lên và rất hay cười. Nụ cười của một phần xương thịt làm cô quên hết đau khổ, nhọc nhằn bấy nay. Vả lại, Quyên cũng ý thức rằng, thiếu cô, có lẽ cửa hàng sẽ kém hẳn doanh thu. Bởi cô đã nhận ra, sự có mặt của cô, những người khách ăn trưa thấy dường như ngon miệng hơn. Chẳng thế mà có thực khách đã nói với Phi: "Người giúp việc mày nói tiếng Đức còn chưa tốt, nhưng nhìn nụ cười trên môi nó, tao ngon miệng lắm".

Còn một lí do nữa khiến Quyên ở lại. Đây là số tiền mà gã trả cho cô hàng tháng. Nếu tính toán sòng phẳng, việc Phi chi tiêu hàng ngày cho Thanh Vân và cô, thực ra quá trội so với lao động cô bỏ ra giúp quán. Vì mỗi trưa có vất vả, so với giá thành lao động chung trả cho đám người Việt ở thành phố này, bốn giờ lao động, mỗi giờ mười Euro, có lẽ chỉ đủ cho cô và con ăn ngủ ở đây. Ngoài ra, hàng tháng gã phải mua bao nhiêu thứ cho bé Thanh Vân; từ *bỉm* tới sữa, nước, kem, khăn giấy vệ sinh các loại dành riêng cho baby, v.v... trăm thứ bà rần khác mà cuộc sống phát triển của phương Tây đặt ra, để chăm sóc trẻ con một cách đầy đủ, tiện dụng và ưu ái nhất. Thế mà Phi vẫn đưa thêm cho cô hai trăm một tháng. Số tiền mà mỗi lần Quyên nhận, cô tự cảm thấy ngượng ngùng. Nhưng cô cần tiền. Ý nghĩ có tiền để giải thoát tình trạng bí bách hiện

tại, có tí chút vốn liếng giắt lưng, rồi lấy vé bay trở về quê hương thúc ép cô, làm thành một mục đích biện minh, đề bệp sự ngượng ngùng của một Quyên đây liêm sỉ.

Như vậy, cộng với tiền xã hội Sở ngoại kiều cấp khi cô nhập trại, Quyên có thể tiết kiệm một tháng khoảng năm trăm Euro. Cô tính, rồi cô sẽ trở về Việt Nam nay mai. Phải làm lại từ đầu! Như thế, ít ra là hai năm nữa, chờ cho con gái đủ lớn, có thể gửi nhà trẻ, cô cũng cần một số tiền nữa cùng với tiền đã tích cóp từ trước, để khi trở về có thể mua một căn hộ tập thể nhỏ, khỏi phiền hà tới mẹ. Tất nhiên cô không bao giờ quay lại nhà chồng. Không bao giờ! Hôm nay cam chịu! Cam chịu đi này Quyên! Bằng ấy lí do để cô ở lại với Phi, dù rằng bằng linh cảm của đàn bà, của con thú yếu, cô nhìn thấy ánh mắt Phi vẫn là ánh mắt của một con thú đục sẵn sàng có thể vồ lấy cô mà cắn xé. Điều đó dần trở thành ý thức cảnh giác, khi đêm đêm cô vẫn lẩn so, tìm nắm lấy cán dao, khi nghe thấy tiếng chân rón rén của gã ngoài cửa của gian phòng mẹ con cô trú ngụ.

Mùa đông năm ấy tuyết rơi muện, nhưng lại khá lạnh. Gió hú khan từng cơn, vọng vào nơi mẹ con Quyên nằm. Hai đêm liền, băng rơi như muối rắc, bay rào rào, đập lắc các vào cửa kính, động thành vệt lớn nhón, cứng danh. Đứa trẻ có vẻ khó

ở, rồi cơn ho bất ngờ trong đêm làm Quyên bừng thức. Cặp nhiệt độ, đứa trẻ sốt gần bốn mươi một độ. Quyên hoảng hốt. Đứa trẻ nóng hầm hập như hòn than, khóc ré lên từng hồi.

Phi cũng không ngủ được vì tiếng khóc ấy. Gã sốt ruột, bước vội lên cầu thang và gõ cửa.

Sinh con lần đầu, Quyên hoàn toàn không có kinh nghiệm. Phi thực ra cũng chẳng có một chút hiểu biết gì về nuôi dạy trẻ, gã sờ đầu đứa bé như người khác từng làm. Nhưng gã là người ngoài cuộc dạng *cờ ngoài bài trong*, lại thông thạo xứ này hơn, ít ra là so với Quyên. Có lẽ vì vậy Phi nói ngay: "Sốt cao rồi. Phải gọi điện cho xe cấp cứu!"

Nhìn khuôn mặt đỏ ửng của con, Quyên để mặc gã xử lí. Phải tới mười lăm phút sau, xe cấp cứu mới tới. Những người trong đội cấp cứu mặc áo khoác trắng của thành phố này đã quá quen với việc xử lí cho trẻ con ốm trong đêm. Họ trấn an Quyên bằng những nụ cười hiền lành và mau chóng phát hiện bệnh viêm họng cấp của con cô. Bệnh cũng chưa tới nỗi phải nhập viện. Họ tiêm một mũi cho đứa trẻ, dứt viên thuốc giảm sốt vào đít và viết đơn thuốc, rồi mau chóng trả lại sự yên tĩnh cho mẹ con Quyên.

Quyên đặt con vào nôi và ngồi bên con.

Đã hai giờ sáng. Phi kéo ghế ngồi bên đứa trẻ

với vẻ lo âu thực sự. Họ im lặng bên nhau tới nửa giờ. "Anh đi ngủ đi!" Quyên ái ngại cất tiếng. Gã nhìn Quyên. Chỉ còn đèn tường vàng lliu diu sáng, nhưng lại là thứ ánh sáng làm khuôn mặt Quyên sâu hơn, biểu cảm hơn. Phi bước tới bên giường và ngồi bên Quyên. "Anh thức cùng em!" Gã nói và đưa bàn tay lẩn sang nắm lấy bàn tay Quyên.

Đàn bà lạ thật. Thời gian ở đây, đã năm sáu lần, sau khi ăn xong bữa tối, Phi đã nắm tay Quyên, kiểu cách tương tự như vậy, nhưng Quyên vẫn khước từ, nhẹ nhàng gỡ tay gã ra. Theo Quyên, nếu người ta không yêu nhau thì không nên như thế. Cô thừa hiểu, điều đó sẽ dẫn tới cái gì. Thế mà đêm nay, Quyên có yêu gã đâu, vậy mà cô cứ để yên bàn tay cô nơi tay Phi.

Con người ta, giữa hai giống, cái nắm tay nhiều khi cũng nguy hiểm như một nụ hôn. Bàn tay Quyên mềm mại và ấm. Lúc này, với tình trạng cô độc bấy nay của gã, cái nắm tay như những giọt mưa xuân mà gã là đám cát đã bị khô hạn. Sức nóng âm ỉm ở nơi tay Quyên, y chang như có dòng điện rất nhanh lan truyền sang tay gã và lập tức làm gã run rẩy.

Sự run rẩy của gã không che giấu được Quyên. Cô cảm nhận được dòng điện đang chạy trong gã. Cô nhìn sang. Khi ấy, gã cũng quay sang, bốn mắt gặp nhau.

Cảm thấy cơ hội có một không hai đã tới. Phi ôm lấy hai vai Quyên. Bàn tay gã nóng. Gã kéo đầu Quyên ngả vào vai mình. Trong tích tắc, Quyên không kịp suy nghĩ, cứ để đầu ngả yên trên vai gã. Cô ngửi thấy mùi đàn ông. Cô cảm thấy sức nóng đôi bàn tay gã xoa trên tấm lưng mềm mại của cô. Bàn năng bấy nay chìm xuống, giờ đây ở phút yếu lòng thường tình, Quyên thấy ấm lòng lên khi lâu quá không tựa vào vai một người đàn ông, lâu quá không ngửi thấy gần thế cái mùi của kẻ khác phái. Cảm nhận đột ngột ấy làm nhịp tim của cô nhanh dần lên.

"Hôn, hôn ngay!" Gã tự nhủ. Đôi môi Quyên hồng, mọng, đắm đuối và hấp dẫn đó kia, gần lắm. Gã nhẹ nâng mặt Quyên lên và bất ngờ gắn vào đôi môi có sức cám dỗ kinh hồn ấy một nụ hôn.

Quyên ngồi im. Cái hôn mạnh bạo, ngấu nghiến cổ một sức kéo níu tới kì lạ. Quyên chút xíu mềm oặt rũ xuống.

Không! Quyên giật mình, đẩy gã ra. "Anh đừng làm như thế!" Quyên quờ tay ra sau, tìm ở đầu giường, nắm phát lấy cán con dao dài mà cô thường để đó và nhóm phát dậy, lùi ra xa, vung dao lên.

Phi nhìn Quyên. Rõ ràng, người đàn bà này có thể chém gã. Đôi mắt hiền nhưng hôm nào, giờ ráo hoảnh nhìn gã không chớp. Khí sắc của con thú cái

nhe nanh tự vệ! Tích tắc, gã tự thấy chán chường và đau khổ. Gã bỗng sụp quỳ xuống thảm và, nhìn Quyên với đôi mắt tha thiết, vô cùng chân thật. Thốt lên: "Xin em hãy giết đi! Tôi khổ lắm! Tôi bị... bị cấm sùng! Tôi như con chó vất vưởng. Tôi muốn có một gia đình êm ấm. Tôi không có ý định chiếm em chóc lát. Hay là em trốn đi cùng tôi? Ta tới nơi nào đó, dựng quán và nuôi con, để con và em làm vợ tôi". Gã bật khóc. Khóc thật. Bao nhiêu nỗi thương đau, căm thù bấy nay làm gã tự thương gã mà khóc.

Quyên ném con dao xuống. "Đàn ông mà khóc? Hèn thế! Nhưng gã cũng đau khổ như mình". Quyên thoáng nghĩ, rồi chợt ôm lấy đầu gã.

Ở chốn tha hương, con người ta, nếu trải qua ít nhiều khổ đau, trong tâm thế giống nhau, dễ trôi ngay lên thứ tình cảm như Quyên, dù nó mong manh, thoáng lát; dù rằng, cô tự biết, cô không yêu gã. Cô chỉ xót xa chính thân phận mình dễ rồi thương gã.

Ánh mắt Quyên dịu đi, cô kéo gã đứng dậy: "Thôi, anh đi ngủ đi. Mẹ con em biết ơn anh. Bây giờ chưa phải lúc nói chuyện vợ chồng". Quyên nói với gã. Giọng cô êm, nhẹ và bình thản. Người phụ nữ ở tuổi nào cũng vậy, dường như cái thiên chức của đàn bà, làm mẹ, làm chị bao giờ cũng, thường trực và, khi đó tiếng nói của Quyên cất lên như

tiếng một người mẹ, hay lời chị nói với em, làm gã bình tĩnh lại.

Gã ngược mắt lên. Mắt gã đăm đăm nhìn vào đôi mắt Quyên. Gã thấy đôi mắt Quyên khi đó có cái gì đó tuy mơ hồ, nhưng tha thiết và vô cùng dịu dàng. Gã đứng lên, thui thủi đi xuống nhà, tay chùi mắt khi nước mắt, nước mũi vẫn chảy ra giàn giụa.

Phi xuống gác rồi, gian phòng Quyên im lặng lắm, y như mẹ con Quyên đã yên giấc. Nhưng thực ra Quyên cũng chẳng thể chợp mắt.

Hai đêm nữa như vậy, kể cả tối đêm thứ ba con cô đã ngưng sốt và ăn sữa trở lại, Quyên cứ trần trọc cả đêm.

Tối Chủ Nhật, con cô ngủ yên từ chín giờ. Nằm trên giường nệm êm ái mà Quyên cứ hết lần sang trái lại lần sang phải. Con người ta cần được chia sẻ, những khi như thế này, sao ông trời lại có thể để cô đơn độc tới vậy.

Không hiểu làm sao, cô lại nghĩ tới Hùng. Cô nhớ lại cánh rừng đầy tuyết, nhớ lại khuôn mặt đau khổ của anh khi áp đầu vào bụng cô trên con đường trải thảm lá vàng ươm lạnh cứng. Rồi tự nhiên cô nhớ tới bàn tay thô, ấm áp của anh mỗi khi xoa lên bụng cô. Sự nhớ mang lại cho cô cảm giác ngày nào về một con người cụ thể yêu cô ghê

gồm và cao thượng. Nhắm mắt lại, cô giật mình nhận ra thật rõ ràng cái cảm giác đêm nào cô chẳng còn ghê tởm khi gã đưa đường trườn lên cô. Khuôn ngực nở căng như hai bát úp và dâm dấp mồ hôi. Từng chi tiết đã chìm khuất cất giấu trong kí ức, của nhiều lần gã làm cho cô khoái cảm tới tột độ, tối nay cứ tự nhiên ùa về, hiện rõ, giống như ai đang chiếu trước mắt những thước phim quay chậm. Tự nhiên cô không kiềm chế được nhịp thở của mình. Cô nghiêng mình, khép chặt đùi và run lên. Nhưng lại có ý nghĩ vụt lên ngay khi đó, bảo cô không được tưởng tượng vãn vợ nữa. Quyên ngồi dậy, tự cấu vào hai đùi mình, nơi có hai vết sẹo. Cấu rất mạnh mà không sao dập tắt nỗi sự thèm khát thêm được thỏa mãn, được ái ân đang trở mạnh như ngọn lửa cháy lem lém từng giây đang đốt nóng thân xác cô. Bất lực, cô không véo vào đùi nữa. Cô run rẩy khi nhớ lại cảm giác lúc đôi bàn tay của Hùng xoa cuồn cuộn, gấp gáp lên bầu vú, tự tưởng nhớ lúc đôi môi nóng ẩm của gã cứ mút chặt vào hai đầu ti hồng mơn mớn... Hoàn toàn vô thức, tay cô từ từ đưa lên. Cô chậm chậm bật nút áo, hai bàn tay tự xoa vào bầu vú của mình. Rất chậm! Quyên nhắm mắt lại...

Lát sau, khi cô hồi tỉnh, hai hàng nước mắt chọt tứa ra.

Đúng khi đó đứa trẻ lại thức dậy và nó ú ớ kêu

lên. Quyên bật dậy. Cô nhao tới bên con và bế nó lên chao nó trong đôi tay của mình. "Mẹ đây! Mẹ đây!" Quyên rồi rít cất tiếng. Đứa trẻ ngừng khóc. Quyên bế nó lên, bước ra cửa sổ. Bên ngoài, đường phố đêm không một bóng người, mọi vật đứng im phăng phắc, hết như một đường phố chết. Trời ơi, cuộc đời cô sao buồn vô vọng! Gian phòng âm âm tiếng ru nhỏ nhỏ khi Quyên cất tiếng. Không biết đó là tiếng Quyên ru cho con, hay là cô đang tự ru cho mình chẳng biết:

- *Buồn chi một nỗi thán Giêng... (à... ơi...
ơi a...)/Con chim cái cú... (ừ... ừ... ...a...) nằm
nghiêng thở dài...*

*

* *

Những ngày sau đó Phi vui hơn. Buổi sáng gã dậy sớm hơn để chuẩn bị cho quán xá, cho mẹ con Quyên ăn sáng. Gã hay huýt sáo. Những bài hát ẩm ướt, sặc mùi tình ái mà gã nghe đi nghe lại trong băng *Thúy Nga Paris By Night*.

Quyên thường thức dậy sau gã. Nhiều buổi sớm trên gác, nghe thấy điệu sáo của gã vọng lên, Quyên muốn bật cười mà không sao cười được.

Giữa Quyên và gã là hai thế giới khác nhau, hai vùng đất khác nhau có biên giới, khó thể hoà hợp. "Phi xuất thân từ nông thôn. Nông thôn thì

môi trường văn hoá đơn giản, mộc mạc, nên tâm hồn gã chỉ có thế!" Cô nghĩ, được cái, ở sâu kín trong con người như gã, vẫn còn điều quý giá dễ nhận ra, đó là tấm lòng của gã với mẹ con cô trong cơn hoạn nạn. Đó là sự thẳng thắn bộc bạch những khát khao giản đơn, khát khao chồng vợ. Nó khiến cô mỉm lòng. Câu chuyện của gã, về người vợ và nhân tình của vợ, chiều hôm kia gã tâm sự làm cô trần trọc. Cô cũng đồng ý với gã rằng, ở Việt Nam, nếu còn trong cái làng ấy, họ có thể còn là một gia đình. Dù không êm ấm nhưng dư luận làng xã, "mối gắn kết hàng ngàn năm, đầy quy phạm ở những điều không văn tự, hay được ghi trong văn tự tương tự như hương ước" tuy chỉ là một thứ *luật* sơ khai của một cộng đồng, mà tính liên kết chòm xóm, địa phương nhiều hơn tính luật pháp chặt chẽ của một xã hội văn minh phát triển, cũng đủ sức câu thúc, đủ để có thể giảm phanh ở phần bản năng sung mãn của con người. Nhưng cô cũng mạnh mẽ nhận thấy, mọi tập tục sinh ra và phát triển trong lũy tre làng ấy, dường như chẳng có tính bền vững, nếu cư dân của nó bứt ra khỏi lũy tre, hàng cây bao vây cái làng. Nó mất đi tính bền vững, tàn úa ngay khi họ rời làng lên thành thị, ngay trong lãnh thổ của tổ quốc. Nó, thứ *nghiêm luật làng xã* ấy còn lại bao nhiêu ở nước ngoài, khi mà ở đây, người ta nhắm mắt hay không quan tâm tới những gì người Việt như cô quan tâm? Cảnh trí

khác biệt, con người khác biệt, trật tự suy nghĩ, khao khát, ước mơ, sự quan tâm thường nhật giữa người bản địa và những người Việt cũng nhiều thứ dị biệt và, người Việt như cô, nhằm tồn tại với miếng cơm manh áo, đã phó mặc bản năng hành động? Nhưng bản thân cô cũng không thể lí giải vì sao, nó lại như vậy? Vì sao, khi mà chính bản thân cô cũng là nạn nhân, rơi vào sự tan rã quan hệ với chồng, với cả những người Việt và nếp sống của họ hình thành trong trại bấy nay, trên đất người ta. Nếp sống có tính bầy đàn của những kẻ vượt qua sông tìm vùng đất mới, trong tầm hạn hẹp của nhận thức, đã bộc lộ biết bao điều bất cập khiến cô nghi ngờ chính bản thân cô. Cô thấy rõ những kẻ đồng hương của cô thiếu thiếu một điều gì đó, điều gì đó có tính rộng khắp, bao trùm lên toàn thể cộng đồng của cô. Những mối quan hệ giao du đầy bất trắc và nham nhở, khiến chính cô cũng canh cánh đề phòng tất cả.

Cô phải ra đi thôi.

Quyên không thể ở với Phi với tư cách là *vợ hờ* của gã. Sống như thế không thể hạnh phúc!

Chính từ những câu chuyện xảy ra ở đây do Phi kể lại, Quyên nhận ra, theo cô, tình yêu là "trạng thái người" nhiều bí ẩn khó lí giải. Cũng theo cô, có nhiều ngã dẫn tới trạng thái đó, nhưng hôn nhân phải có cái gốc từ tình yêu, cần có sự *tìm*

tới nhau hết sức tự nhiên của hai cá thể khác giống. Mọi sự chấp vá, gá mượn, do hoàn cảnh tạo nên, mà xuất phát điểm không có cái gốc là tình yêu, kể cả ham muốn có một gia đình, điều tưởng là chính đáng của Phi, khi bị thời gian bào mòn, trước sự xâm thực của một văn hoá khác lớn hơn, mà người ta chưa hiểu sâu sắc nó, thì mọi sự gá mượn, chấp vá, tưởng bền vững ấy, sẽ vỡ vụn, tan biến, thậm chí có thể dẫn tới kết thúc đầy bi kịch. Những câu chuyện của Phi kể về bao gia đình trên xứ này, từ thời ở quê hương, còn là một gia đình của anh ta, tới hôm qua và hôm nay, khi gần hai vạn *Thợ khách* ở lại, làm Quyên nhận ra điều gì đó không ổn. Cô không thể gá với Phi, dù gã đã cho cô cảm giác dần dần nhận ra, gã vụng về, thô kệch, xù rập, nhưng là một người không xấu, thậm chí giàu tình cảm. Nhưng điều đó chỉ làm cô thương gã. Cô có thể nói thật với gã và tìm cách trả ơn gã sau này được không? Quyên có bao nhiêu giây phút băn khoăn, suy nghĩ như thế, mà chưa có dịp để nói ra điều ấy. Nhưng có lẽ, phải chuẩn bị trước, nếu muốn rời bỏ nơi này. Hay là cô về trại? Không được! Về trại tị nạn, cô lại phải nhìn thấy những bộ mặt cô biết trong cái tuần đầu tiên đau đớn khi tới thành phố này tìm chồng. Mà nhớ ra, lại gặp chồng cũ của cô thì sao? Vậy đi đâu nhỉ? Cô chẳng thể đi đâu được, vì cô chưa có công ăn việc làm, không đủ tư cách để thuê một cái nhà riêng ở

thành phố này hay bất cứ nơi nào trên nước Đức. Cô mong cầu cho con cô lớn nhanh lên. Nhiều khi, cô lẩm rầm lạy trời, cầu cả người mẹ còn sống của cô ở Hà Nội. Những suy nghĩ quẩn quanh như thế làm cô bế tắc và chạnh nhớ mẹ nhiều hơn. Cứ nhớ mẹ là nước mắt cô tự ứa ra, chảy xuống, lăn dài trên đôi má phơn phớt trắng hồng, rất đôi mịn màng, còn đẹp lắm của cô.

*

* *

Tháng Mười Hai, có những ngày tuyết rơi suốt. Đêm đêm, nghe gió thổi hun hút, hú dọc phố vắng khiến Quyên luôn thấy ớn lạnh, dù trong phòng, nhờ đường sưởi nước nóng thành phố, vẫn ấm áp. Nhiều khi cô không đủ can đảm nhìn ra ngoài cửa sổ. Đường phố toàn một màu trắng phớt.

Phi cũng hay nhìn ra đường phố và nóng ruột lo lắng. Gã cứ lên lên xuống xuống, ra ra vào vào, cần nhằn rằng, từ nay tới Noel, có tất cả những sáu ngày nghỉ và gã sẽ đóng cửa hàng. "Tuyết rơi nhiều quá thì chẳng có ma nào tới ăn quán cả!"

Những bữa tuyết băng nhiều quá phải đóng cửa quán, tự nhiên cả hai thấy các căn phòng như rộng ra, trống trênh. Nhất là khi con Quyên ngủ, ngôi nhà im lặng như nhà mồ. Bên ngoài trắng phớt. Tường nhà xung quanh họ cũng trắng phớt.

Cái lạnh không phải chỉ từ ngoài ngấm vào. Cả hai đôi khi như hai cái bóng lạnh bên nhau cả vài giờ. Phi mua thêm một cái ti-vi Sony 19 inch đặt trên phòng Quyên. Cũng đôi khi, Phi xem phim cùng mẹ con Quyên. Thường là chỉ tới mười giờ, gã ý tứ xuống phòng dưới. Cũng may là từ sau đợt viêm họng lần đầu, hình như đứa con Quyên cứng lên và thích nghi với môi trường ở đây, như "tre qua đốt", ăn ngủ rất ngoan.

Đêm ấy tự nhiên gác trên mất điện đột ngột. Chiếc đèn xanh của chiếc máy ủ nóng sữa ăn đêm của con cô tắt ngấm. Đèn xanh mờ bên ổ điện cũng tắt. Quyên dò dẫm ra cửa bước xuống cầu thang. Cô đoán, có thể *automat* của tầng hai sắp xuống như hôm nào.

Phi trước màn hình. Gã nằm ngửa và qua ánh sáng hắt ra từ màn hình, Quyên đủ nhận ra gã đang làm gì.

Cảnh tượng ấy làm Quyên hoảng hốt. Cô chột hiếu, rất hiếu. Cô chạy gấp lên gác và thở mạnh. Tiếng chân của Quyên làm Phi giật mình. Gã chớp tắt vô tuyến. Sượng sùng kéo quần lên và chạy lên gác.

Trong bóng tối, ánh sáng từ đèn đường qua cửa sổ, đủ để gã nhận ra bóng Quyên ngồi, như pho tượng bên mép giường. Hình như cô đang giơ

tay giữ ngực. Có lẽ cô ta ghê tởm lắm. Gã đột ngột sụp quỳ xuống, nói như khóc:

- Em ơi, hãy tha thứ cho anh. - Im lặng giây lát, gã nói tiếp: - Nếu như em là đàn ông, rơi vào hoàn cảnh như anh, xin em hiểu cho... - Gã ấp úng - Tôi... anh, không làm thế nữa! Anh van em. - Gã lê gối, bò dần tới sát chân Quyên.

Không nhận ra khuôn mặt Quyên khi ấy. Trong lòng cô trào lên một cảm giác khó tả. Thương gã ư? Không phải! Ghê tởm gã ư? Không phải! Cô muốn rời xa ngay xứ sở này. Có gì xa xót, xiết nghẹt, bóp chặt trái tim cô. Quyên mím môi, cố không bật ra tiếng khóc. Cô hít thở thật sâu, lấy lại bình tĩnh.

- Anh chữa lại điện đi, Automat có lẽ sập rồi! - Quyên cất tiếng.

Im lặng tới dăm phút. Phi đứng dậy, nhanh chóng xuống gác. Gã tìm được nguyên nhân mất điện, gảy lại thanh tự động đã sập xuống để tầng gác có điện trở lại rồi len lén đi nằm trên chiếc giường gấp, loại ba tấm đệm dày, hôm nào Quyên mua ở cửa hàng chăn nệm thành phố về cho gã.

Trên gác, Quyên vẫn trần trọc.

Cô phải đi thôi. Cô không nên nấn ná ở đây. Có thể tới *Sở Ngoại kiều*, trình bày thật hoàn cảnh của cô để chuyển trại. Cách xa đây hai, ba trăm

cây, nghe nói có một trại nữa, heo hút trong một cánh rừng, ít người Việt Nam. Càng ít người Việt càng tốt! Cô nghĩ như thế rồi nhắm mắt đếm. Lát sau Quyên chìm trong giấc ngủ.

*

* *

Thứ Ba, Quyên tới *Sở ngoại kiều*.

Trên đường đi cô vẫn còn suy nghĩ, cần cá việc có nên nói rõ lí do chuyển trại hay không. Bấy nay, từ những tiếp xúc ở quán, cô cũng thoang thoảng nhận ra rằng, người Đức, đại đa số nguyên tắc, sống không lắt léo và rất ghét sự dối trá, ghét lối sống không có kỉ luật. Nhưng không phải họ sắt đá tới mức không có tình cảm, dù rằng có lần, có kẻ, qua nhiều lần làm việc với họ, thuật lại cho Quyên cảm giác khi nghe tiếng *nein* (không) phát ra từ họ đầy lạnh lùng. Cầu trời, cầu phật, biết đâu hôm nay cô gặp một người có lòng trắc ẩn, có thể hiểu cô.

Ở hành lang chờ đợi, dăm người đồng hương đi trái vùng⁽¹⁾ bị thu giấy thông hành tạm thời đang nhăn nhó, chửi thề bằng giọng miền Trung. Một

⁽¹⁾ Luật tị nạn, quy định vùng có thể đi lại rất hạn chế cho những ai xin tị nạn cư trú trên đất Đức, trong thời gian xét đơn. Thời gian xét giấy cư trú chính thức - công nhận quyền tị nạn này thường kéo dài, có khi hàng chục năm, thậm chí hai, ba chục năm...

người Đức đang nói gì có vẻ bức bối với một thanh niên châu Á, có vẻ là người đồng hương của cô. Quyên len lén bế con ngồi vào ghế đợi trước phòng tiếp khách vẫn Q. Cô rất sợ những người đồng hương tới vấn an. Nếu họ hỏi thì sao, có nên xỏ ra vài câu tiếng Hoa và lắc đầu tỏ ý chẳng hiểu không? Quyên suy nghĩ. Nhưng có ai hỏi cô đâu, dù rằng có hai ba kẻ liếc nhìn cô. May thế! Quyên quay mặt đi.

Rõ là may mắn! Nhân viên *Sở ngoại kiều* tiếp cô là một người đàn ông thạo tiếng Anh. Ông ta có bộ râu quai nón đen xanh và đôi môi tươi, mắt sâu, hơi nậu. Ông cứ nhìn người đối thoại như cười cười. Quyên rất khó khăn trong việc kể lí do cô muốn chuyển trại. Tất nhiên, những việc như trốn khỏi viện, chuyện chồng cô mất tích, việc cô đang ở với bạn trai, cô phải nói hết, vì cô biết, với sự liên lạc, thông tin nổi mạng có tính quốc gia, quốc tế của Đức, chỉ cần nhấp chuột là khó có gì có thể giấu được họ.

Người đàn ông lắng nghe rất chăm chú. Đứa trẻ trong tay Quyên ngo nguậy và tỉnh giấc. Nó ngóc cổ lên, đôi mắt tròn xoe, đen lay láy, hết nhìn mẹ lại nhìn rướn sang người đàn ông Đức và nở một nụ cười.

Nụ cười của trẻ con dường như gọi mở cho con người ta một thế giới khác. Thế giới của những

niềm khao khát tốt đẹp, không lo âu, ưu phiền, thánh thiện. Nụ cười của đứa bé làm tay cán bộ Sở Ngoại kiều bất chợt thấy vui, tăng thêm thiện cảm với người đàn bà Việt có khuôn mặt khả ái, dịu dàng kia chăng? Ông ta lắc lư mái đầu, lại nháy mắt như muốn đùa trêu hay làm thân với đứa bé, rồi cúi xuống mở ngăn kéo, lấy ra một con búp-bê nhỏ đưa cho con Quyên: "Thôi, bà đưa con về đi. Tuần tới sẽ nhận được giấy tờ chuyển trại. Chúng tôi đồng ý".

Quyên bước ra khỏi *Sở ngoại kiều*, không hiểu sao đường phố bỗng trở nên ít lạ lẫm hơn. Cũng những đám cây ôn đới nở rất nhiều hoa vào mùa xuân trên hè phố, hôm nào khi chúng rực rỡ sắc màu, đẹp lắm mà cô vẫn buồn, chưa bao giờ thấy là của cô, để chiêm ngưỡng, để thưởng thức, thế mà giờ đây, dù giữa mùa đông, khi chúng xác xơ cành lá, cô lại thấy chúng không xấu xí, đáng ghét, thậm chí nhìn chúng tiêu điều trong giá buốt, cô bỗng trào lên cảm giác như được chia sẻ mà ấm lên, vội đi sự trống vắng, giá lạnh nhiều khi tăng lên bởi sự cô độc thường trực trong cô bấy nay. Tự nhiên, cái cảm giác ở trọ xứ người thốt nhiên biến mất trong giây lát. Quyên vui. Cô đưa tay nắm lấy bàn tay nhỏ xíu của con, vẫy vẫy, bàn tay con và chỉ sang bên kia đường, nơi trước một cửa hiệu có dàn trống, kèn, dăm ba người Đức mặc quần áo cổ

truyền, đang chơi những bản nhạc vui nhộn: "Tùng cắc rinh, tùng rinh tùng..."

Chiều hôm đó Quyên rất phân vân. Có nên âm thầm trốn khỏi nhà Phi không, hay phải nói cho anh ta biết. Không, anh ta là người tốt. Có lẽ không nên lặng lẽ chạy trốn. Người ta đã cứu mang hai mẹ con như thế, lẽ nào cô lại trốn chạy như một kẻ vô tình. Sẽ phải lựa lời nói cho anh ta hiểu, sự ra đi của Quyên là điều có lợi cho cả hai bên. Ừ, biết đâu đấy, tới một thời gian nào đó, nếu anh ta thực lòng yêu, Quyên cũng có thể thay đổi quan niệm về anh. Với Quyên, giờ đây không có điều gì bất biến, ngay cả khái niệm chung thủy trong tình yêu, tình chồng vợ, nếu chỉ tựa vào sự chịu đựng, nhẫn nhục của phụ nữ cũng là một khái niệm phù phiếm.

Buổi tối Chủ Nhật, Phi đóng cửa hàng từ bốn giờ chiều. Đứng ra, gã chẳng muốn có giờ nghỉ, thậm chí còn mong tuần có tám ngày. Cái nếp sống không bao giờ có ngày nghỉ ngơi ấy, không phải chỉ riêng gã, mà của biết bao nhiêu người Việt bấy nay, khi họ sang đây, xứ sở này, với mục đích kiếm tiền, nhanh chóng có thật nhiều tiền, để *tải* về nhà, vô hình trung tạo nên một kiểu sống gấp gáp, tạm bợ, đầy cơ hội. Họ dường như quên phắt cả bản thân họ, quên sạch nhu cầu tối thiểu của con người là cần nghỉ, chơi bởi đâu đó để thư giãn, cả

về tinh thần và thể xác, thì nói chỉ tới các nhu cầu nghệ thuật, văn hoá khác mà người ta sống trên đời cần phải được hưởng thụ, di dưỡng tâm hồn. Nhưng từ ngày có Quyên, gã muốn mỗi tuần ít ra có một tối quây quần và nấu một bữa thật ngon. Tuần này, gã tha lời về một con cá măng khá lớn và phẩm phẩm mổ cá, lọc xương, để bữa tối gã sẽ tái hiện món chả cá Lã Vọng, món cá mà Quyên có vài lần nhắc tới, kể cho gã nghe. Sự mong muốn vô cùng nhỏ nhặt ấy, không chỉ là ước muốn tìm thấy niềm vui, niềm hạnh phúc từ trong *nội dung* sống bình thường, đã ít nhiều giúp chính Phi và cả Quyên được hưởng chút ít không khí gia đình, cái không khí khi họ còn ở quê nhà, và đặc biệt hàng ngày, giúp họ đỡ lặt lại nhịp sống vốn tẻ nhạt, đơn điệu.

Quyên cho con ăn xong, dỗ cho nó ngủ rồi xuống giúp Phi.

Bữa cơm tối thật vui vẻ. Họ nhẩn nha ăn từ bảy giờ tối và cùng nhau uống gần hết chai vang trắng. Gã luôn tay gấp cho Quyên.

Không như mọi lần, chẳng bao giờ đụng môi vào chất cồn, đêm nay Quyên cũng uống tí chút. Điều ấy làm gã vui lắm, đổ hết chén này tới chén khác vào miệng.

- Anh Phi này. - Quyên cất tiếng, đôi mắt cô chợt nghiêm trang khi bắt đầu câu chuyện.

Gã nhồm lên về phía Quyên:

- Có việc gì thế em?

Quyên ngần ngừ. Cô cảm thấy rất khó khăn: nên bắt đầu với gã như thế nào? Nhưng cô không phải loại người bạc bẽo. Cô không thể lặng lẽ bỏ ra đi. Dù thế nào, cô cũng phải cho gã biết, và nhất là phải bày tỏ lòng biết ơn của mẹ con cô với gã. Quyên nhìn xuống mặt bàn, nơi có chén trà hiệu Anh Đào mà gã vừa pha cho cô còn bốc khói:

- Anh Phi này! - Quyên nhìn ra ngoài cửa sổ. Bấy nay mẹ con em thật biết ơn anh. Anh đã làm cho mẹ con em nhiều quá. Nhưng em không thể ở lại đây. Anh biết đấy, em chẳng làm gì để giúp anh hơn được! Nếu còn ở đây, em sẽ chỉ làm khổ anh thôi. Ừ, mà em cũng khổ. Tuần tới em đi trại khác rồi. Em không muốn bỏ trốn nơi đây như trốn khỏi bệnh viện. Em muốn anh biết và hiểu cho em. Suốt đời, mẹ con em biết ơn anh đã cứu mang.

Nói tới đây, mắt Quyên rơm rớm.

Phi sững sờ nghe cô nói. Gã nghe như nuốt từng lời. Mặt gã tái dần đi khi nghe hết những lời chậm rãi của Quyên và gã hiểu, đó là những lời nói rất thật, khó thể thay đổi ở con người bấy nay gã ngưỡng mộ, khao khát và khâm phục. Gã nhìn vào khuôn mặt, khoe miệng, đôi môi mọng của cô, nhìn vào đôi mắt đẹp, xa xăm, huyền ảo và nhận ra

Quyên đang chân thành đến xúc động. Cái thứ người đàn ông như gã rõ ràng hèn yếu, sao mà chịu được nước mắt đàn bà, nhất là nước mắt ấy lại của Quyên. Gã đau đớn. Từng lời nói của cô làm mọi hy vọng, khát khao của gã tan biến. Trái tim gã như bị bàn tay ai đó nắm chặt, bóp nghẹt.

Nhưng Quyên đang ngồi đối diện với gã. Giọt nước mắt của người phụ nữ đẹp rớt xuống làm gã run rẩy và trong lòng gã trào lên một niềm thương xót vô bờ. Bất chợt, gã đứng dậy, tiến tới bên Quyên và thụp quỳ xuống sát đầu gối Quyên. Không một lời, hai tay nắm lấy hai bàn tay Quyên. Mắt gã ráo khô, nhưng rõ ràng, đầy đau khổ, ngược lên nhìn cô: "Thôi, xin em đừng khóc nữa! Anh đau đớn lắm. Anh van em!" Nói xong câu nói ấy, gã như vơi đi gánh nặng và gã gục đầu trên hai đầu gối của Quyên.

Chỉ trong ba bốn giây thôi, ngôi nhà bỗng trở nên im ắng kì lạ. Cả hai con người nghe rõ tiếng tích tắc của đồng hồ tường, tiếng con tim đập chậm rãi của chính họ. Quyên cũng thấy xót xa. Cô thương mình, nên thương gã. Hai tay cô bỗng tự nhiên ôm nhẹ lấy đầu Phi, áp vào lòng cô. Bấy giờ trong lòng cô nảy ra một ý định kì lạ. Cô nâng mặt gã lên và hôn vào môi gã một nụ hôn rất nhẹ nhàng.

Cái hôn ấy thực cực kì nguy hiểm. Nó lập tức làm Phi run rẩy, tạo nên một sức mạnh khủng

khiếp, giúp gã đứng dậy. Lập tức, gã kéo Quyên đứng lên và ghi chặt lấy thân hình mềm mại, đầy tố chất đàn bà, người mà gã khao khát bấy nay. Hai khuôn mặt đối diện nhau trong giây lát. Phi chẳng thể kìm được, gã đưa tay lên và vuốt nhẹ lên mái tóc, sau gáy, sờ sẫm trên mặt Quyên, mắt, môi, cả gò má và những sợi tóc mềm đen như đêm. Và làm sao mà cưỡng được, gã hôn. Cái hôn say đắm, nồng nhiệt của gã, sau những cơn trốn, ve vuốt, tràn ngập thêm khát và yêu thương kia, cô làm sao từ chối được.

Trong vài giây thôi, Quyên mềm ra trong vòng tay Phi. Hơi thở thơm tho của cô tràn lên khuôn mặt Phi. Tim cô đập nhanh hơn, mặc cho gã đẩy cô nằm ra trên tấm thảm giữa đám bàn ghế của tiệm ăn nhanh. Chuyện này cũng bình thường. Lát sau tấm áo của Quyên rơi xuống, lộ ra đôi vú trắng hồng, mây mẩy, đầy đam mê, khơi gợi và thúc giục Phi. Trong con người Phi bấy giờ thoát trào lên từng đợt sóng, sẵn sàng cuốn phăng Quyên, xoá nhoà mọi mặc cảm của Phi, lẫn dự kiến của Quyên. Giờ đây, chỉ còn lòng ham muốn, khao khát của hai con người cô độc đã quên đi mọi điều vướng víu, bận bịu trước đó. Họ, như trăm ngàn con người trên cõi thế gian này, trong vô thức, tìm thấy không chỉ cõi hoan lạc, vốn là món quà tạo hoá ban tặng, mà là sự giải toả tâm trạng cô quạnh, như con đập tràn nước bấy nay bị dồn ứ, kìm hãm. Sự

thể diễn ra tự nhiên lắm, nếu ai không rơi vào hoàn cảnh những kẻ lạc loài, bạt xứ, trong tận cùng cô độc, khó mà có thể hiểu nổi để thông cảm, chia sẻ cùng họ.

Thực ra, sau này nghĩ lại những hành vi của cô trong giờ phút đó, Quyên cũng chưa yêu Phi. Cô cũng chẳng ý thức khi đó là bản năng hay trong cô khi đó chợt loé lên ý định: “Để Phi yêu một lần, như sự trả ơn của cô”. Có thể điều đó vừa là sự thúc dục của bản năng và cũng là cô định trả ơn, bởi vì việc cô định ra đi là điều không gì có thể lay chuyển. Sự thể tất nhiên chắc sẽ đi đến tận cùng cái năng lực nhục dục của cả hai, khi Phi trườn lên người Quyên, lên tấm thân ẩm nóng, trắng ngần không một mảnh vải.

Đúng thời khắc có thể cho Phi niềm hạnh phúc vô bờ, thoả mãn sự khao khát bấy nay của Phi, thì cửa tiệm bật mở và tất cả đèn quán bỗng sáng bừng lên. Ánh sáng chói loà của hơn hai chục chiếc đèn nê-ông, bùng soi tất cả gian phòng quán ăn hơn bốn chục mét vuông.

Chương IX

Nguyễn Du thật trải đời khi nói về cái ghen của cõi người: "*Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau*". Cái sự ganh ghét, thường tiềm ẩn, vốn như quy luật mà thi sĩ phát hiện ra kia, ở cõi đời của những loại người bụng dạ hẹp hòi như lỗ kim, loại người như Thị, đêm nay trước một người đàn bà khác, đẹp gấp nhiều lần hơn, quả là mối nguy hiểm chết người đối với Quyên.

Ánh sáng chói chang của hợn hai chục ngọn nê-ông bùng lên bảy giờ, chính do bàn tay Thị nhấn công-tắc quá quen thuộc vài năm nay.

Việc Thị xuất hiện cũng thật vô tình. Đã nửa năm, Thị không tới quán, nơi Phi làm "đại sứ". Nhân vãng chùa Hanover, để một chiều làm phật tử, Thị bỗng nổi hứng, muốn tạt vào quán Phi nghỉ. Thị tính, từ chùa tới quán của Phi gần được

nửa đường, thuận tiện hơn là từ chùa chạy về nhà hàng hai trăm cây số, nơi đại bản doanh của Thị.

Khi ánh sáng đột ngột tràn ngập, Quyên giật mình, nhồm phất dậy. Cô không một mảnh vải che thân. Ngồi giữa cái thảm màu huyết dụ, thân thể cô nổi lên, trắng ngần, tựa như một bức tượng sống.

Trong chớp mắt, gã nhân tình của Thị cũng ngây người. Gã, Y như bị thôi miên lập tức khi giữa quán bỗng bùng lên, trước mắt hắn, rõ như ban ngày, một người đàn bà khoả thân, như có phép thần hiện ra, chói loà từ bóng đêm. Tích tắc, hắn bị hút mắt vào khuôn mặt đẹp dịu dàng, đôi mắt thăm thẳm, mái tóc đen như mun, đôi bờ vai thon và, đặc biệt cặp vú trắng hồng, cương cứng, đầy đặn, như muốn chọc mù đôi mắt hắn.

Sự thể diễn ra rất nhanh. Ánh sáng đột ngột làm Phi chói mắt và hoảng hốt. Gã ngơ ngác nhồm dậy, không kịp có thời gian để phản ứng.

Đôi trai gái lộ thể hiện ra đột ngột trước mắt thoạt đầu cũng làm Thị hơi hoảng hốt, ngạc nhiên. Nhưng chỉ tích tắc, Thị định thần và nhận ra Phi. Lập tức đôi mắt Thị long lên. "À ha, hoá ra mày. Ai biết ma ăn cổ!"

Nó, Phi, bấy nay là miếng xương thừa thối tha, bán thiu, không gặm được nữa, nhưng Thị

cũng quyết không quăng miếng xương ấy cho kẻ nào, kể cả một con chó ghẻ tới nhai. Đằng này, Thị nhìn rõ pho tượng mỹ nhân kia, cái con đi rơi đi rụng kia. Khốn nạn thay, Thị cũng nhận ra, người đàn bà kia có thân hình hơn đứt thân hình đã nhão nhoét, ục ịch của Thị. Bực hơn nữa, khi Thị nhìn thấy rõ Y, thằng bồ của Thị, cú hau hấu dán mắt vào con đi như bị thôi miên. Máu Thị không dừng sôi lên, cổ họng như có gì chèn tức. Thị gào lên:

- Trói, trói... trói con đi lại!... Còn đứng mà ngắm nó nữa hả thằng mặt l. kia!

Tiếng hét của Thị làm Y sực tỉnh. *Cậu em* Y, như con chó nòi được lệnh chủ, nhao phất tới bên Phi và Quyên. Lập tức, đám quần áo của Phi và Quyên, cởi ra trước đây vài phút, bị đá tung ra xa. Y nhảy xổ tới. Y tóm, xoắn mó tóc mun đang xoắn ra, kéo thốc Quyên lên, mặc cô oằn mình, uốn thân đau đớn.

Thị thấy hành động Y hùng hực như vậy, cũng nhao tới, cầm chặt cái túi xách hiệu Boss, có chiếc khoá mạ vàng 17 cara, quật lấy quật để vào mặt Phi, đẩy cái anh chồng khốn nạn lùi mãi vào góc tường.

Đêm khuya vắng. Những âm thanh lạ không có lối thoát, vọt lên gác, làm đứa trẻ thức giấc. Nó ngơ ngác nhận ra bên nó không có mẹ. Đứa trẻ đập

chăn, rồi khóc ré lên. Thị nhận ra lập tức tiếng khóc ấy. Thị nhao lên gác hai. Trước mắt Thị là một đứa trẻ mới dăm tháng tuổi đang khóc thất thanh. Đôi mắt Thị loé lên những tia mắt ác độc:

- Đưa con đi lên đây! - Thị lại gào lên.

Quyên vẫn cố gắng quật đập, hòng thoát khỏi đôi tay đen, cứng như hai gọng kìm của Y. Hấn bẻ quật tay cô ra sau lưng và giật mạnh tóc làm cô đau đôn ngựa đầu về phía sau.

Thực ra khi đó, Quyên hết sức bất ngờ, đầy lúng túng. Cô không còn nghĩ ra được điều gì hơn là chỉ hết sức vùng vẫy, dù đó chỉ là sự kháng cự vô vọng. Nhưng tiếng khóc của con đã kéo cô trở về thực tại. Nó kêu gọi bản năng của một con cái biết hành động khi nghe tiếng con mình. Bất ngờ, cô cắn mạnh vào tay Y. Cú cắn như rút thịt làm Y buông cô ra. Chỉ mong như thế, Quyên vùng khỏi tay Y, nhao lên gác, chạy về hướng, nơi có tiếng con gái đang khóc ré lên. Cô không còn nhớ ra, khi đó cô không còn mảnh vải che thân.

Nhưng khốn nạn thay cho Quyên. Bước chân của cô sao nhanh bằng thằng đàn ông của Thị. Tối đầu cầu thang, Y đuổi kịp Quyên. Y vươn tay nắm lấy tóc người đàn bà yếu đuối, giật ngựa Quyên ra. Cô như con cá ngộp ngộp trong lòng tay Y. Y cười, vòng tay trái ôm lấy ngực Quyên. Bàn tay đen, to

như tay hộ pháp ấy, bóp chặt vào bầu vú trắng căng, rắn chắc. Y thót bụng, tay kia Y tháo dây lưng. Quyên vẫn vùng vẫy. Y buông tay khỏi bầu vú, bẻ tay Quyên ra sau lưng và quán nhanh mấy vòng thắt lưng, trối nghiêng lại, đẩy cô vào phòng.

- Trối nó vào chân giường! - Thị lạnh lùng ra lệnh, mặc dù mục cũng chẳng biết trối cô để làm gì.

Hạ nhục kẻ khác! Đó là thói thường của Thị, cũng như bao kẻ khác như Thị, vốn sinh ra đầy lòng hậm hực, chưa bao giờ bằng lòng với những tham muốn của cái đời sống bất trắc bấy nay.

Nghe tiếng khóc của con Quyên, Phi choàng tỉnh. Anh cố chạy tới theo gần sát bước chân của Y. Nhưng sự vội vã của gã, làm gã tự giết mình. Phi bước hụt, trượt ngã trên cầu thang và lăn xuống chân cầu thang như con cù, đầu đập vào bức tường. Phải tới vài giây sau, gã mới định thần lại và chạy lên đầu cầu thang. Gã thấy Quyên của gã đang tuyệt vọng quẫy đạp trong sợi dây trối cô vào chân giường, ngay cạnh chiếc xe nôi. Quyên như bừng tỉnh khi nhìn thấy Phi. Cô không giãy giụa nữa. Cô vô cùng thất vọng và tự nhiên nước mắt cô đổ ra chan hoà. Không một tiếng động. Ánh mắt Quyên, cảnh tượng Quyên khi đó, làm Phi đau đớn. Tựa như ở đâu bỗng có trăm ngàn mũi dao thọc sâu, đâm nát tim gã.

- Thả cô ấy ra! - Phi gào lên bất lực.

Thị cười. Tiếng cười của một kẻ đắc thắng, man dại võ ra, xoe xoé, chập chồn trong gian phòng kín như bưng. Cảnh tượng Y khổng chế người đàn bà kia, khuôn mặt thê thảm của Phi, vẻ nom đáng thảm hại, đau đớn của người đàn bà lơ lửng... tất cả, làm Thị khoái cảm, thoả mãn. Khoái cảm của Thị càng tăng trong tiếng trẻ khóc ré lên.

Phải giải thoát Quyên! Phi nghĩ và lao tới bên Y. Nhưng Phi làm sao thắng được sức mạnh của con đực mạnh mẽ như Y. Mới nửa cái đấm của Y đã làm gã lộn đi mấy vòng. Không hiểu nghĩ thế nào sau cú đấm thứ hai của Y, gã lồm cồm bò như một con rệp, lê gối tới người vợ hờ của gã: "Tôi van bà! Tôi lạy bà! Xin hãy tha cho mẹ con cô ta!"

Thị lại cười gằn. Mụ co chân, đạp thẳng vào đầu gã.

Trong mắt Thị bấy nay, Phi giống như một vật thừa ở trong nhà. Một kẻ ngu dốt và hèn nhát! Thị luôn ra lệnh và Phi như một kẻ đầy tớ, răm rắp, ngoan ngoãn vâng lời Thị. Bảo gặt là gặt, bảo vâng là vâng. Thị bảo, gã bên Thị, gã răm rắp nghe lời bên Thị; Thị bảo, gã đi làm quán nơi xa cho khuất mắt, Phi cũng ngoan ngoãn vâng lời. Thế mà giờ đây, rõ là nuôi ong tay áo. Lại còn dan díu với nhau, sinh con đẻ cái sau lưng Thị thế này. Mắt Thị long lên, hoang dại, đầy những tia sáng man

quái! Xưa Thị khinh bỉ Phi bao nhiêu, thì giờ lại càng thêm căm ghét gã bấy nhiêu. Thị phải hành hạ tình nhân của gã!

- Lôi con chó này xê ra, không bắn vấy bà! -
Giọng Thị xoe xoe.

Nghe mệnh lệnh của Thị, Y nuốt nước bọt, rồi người đẹp loã lồ, tiến lại Phi và nắm tóc gã kéo lê cả người Phi trên sàn nhà như kéo một bao tải rách.

Thật là nhục nhã! Phi nhào ra, hoàn toàn chẳng còn một chút sinh lực nào. Gã đập đầu xuống sàn nhà, đau đớn mà không thể khóc được. Đúng lúc Phi cảm như chẳng còn sức mạnh nào nữa trong người gã, thì gã ngược lên nhìn về phía Quyên. Và, bất gặp ánh mắt ngập đầy đau đớn của cô.

Cuộc sống thật không mấy ai biết hết được chữ ngờ. Cái nhìn của con người vốn thường ngày mong manh như tơ, nhưng giờ đây trong sự bẽ bàng, đau khổ tới khôn cùng, ở một hoàn cảnh hi hữu đặc biệt, bỗng trở nên một phép màu kì diệu, có thể biến đổi hoàn toàn con người Phi, để gã lập tức trở thành một con người khác.

Phi đứng dậy.

Ngay khi đó, gã trông thấy cái chuôi dao đen bóng của Quyên. Con dao trắng mà ngày đầu tiên Quyên tới, gã đưa cho, Quyên thường nhét dưới gối để tự vệ.

Người ta, vào thế cùng, đúng như con chó bị dồn vào chân rào. Phi như con chó cùng bứt rệu, gã nhao lên, nắm phắt lấy con dao bếp dài hai gang tay, sắc lẹm.

Phi vung dao lên.

Nhát chém khá chính xác, phập nhanh như tia chớp vào vai Y, kẻ đã hành hạ người gã yêu, kẻ đã làm đau đớn Quyên, kẻ đã giơ bàn tay bẩn thỉu sờ nắn, bóp nặn trơ tráo, hèn hạ bầu vú tuyệt đẹp, trắng ngần của em!

Nhát chém mang sức nặng bấy nay của lòng căm thù bị dồn nén, giờ cộng với sức mạnh mới, trở nên có lực khủng khiếp, phập xuống vai Y. Lưỡi dao mỏng, sắc lẹm làm đứt lia áo da, qua tất cả len dạ bên trong, ngập sâu vào thịt da, lút mắc tận xương bả vai tình địch.

Tay *lực điền* có cái cổ đen trùi, đang ở thế thượng phong, chưa bao giờ nghĩ rằng, gã có ngày lại bị rơi vào tình huống bất ngờ, trong tích tắc ấy. Y rú lên đau đớn. Phi trợn mắt, nhổ phắt lưỡi dao, lại vung lên một lần nữa. Cái kẻ trước đây đầy sức mạnh là Y kia, bấy nay vẫn cho rằng, có thể *đi Phi dưới gót giày như đi một con dòi*, bỗng nhiên hoảng sợ, bay hết cả hồn phách. Y ôm vai đầy máu bỏ mặc Thị, chạy tháo lấy thân, lao thục mạng xuống cầu thang.

Phi quay lại.

Giờ đây, gã là một kẻ chẳng còn tri giác. Trong óc gã, chỉ còn lại mối hờn căm ngùn ngụt, âm ỉ chất chứa bấy nay. Mối căm hờn xưa, thường chỉ dám tự bóp vô bàn tay mình, chưa khi nào được biến thành hành động, giờ như ngọn lửa ngút cao, phùn phụt cháy phun ra từ trong con người gã. Gã câm lặng, lì lợm tiến lại gần Thị rồi vung dao lên.

Thị thật hoàn toàn bất ngờ khi sự thể chớp mắt lại đảo nhanh như vậy. Mụ không thể nào ngờ, cái thằng hèn ấy, trong giây lát bỗng lại có thể trở nên liều lĩnh, hung bạo tới thế.

Thị há hốc mồm nhìn trân trân đôi mắt ráo hoảnh của Phi, thấy rõ nhất là lưỡi dao trắng lạnh. Mắt Thị không kịp chớp. Cảnh tượng giữa Thị và Phi bấy giờ, hệt như con ếch bị thôi miên nhìn con rắn nuốt mình một cách thản nhiên, không một phản ứng. Thị là con ếch giương mắt không chớp, chờ lưỡi dao hạ xuống.

- Dừng! Dừng anh! Anh Phi!... Dừng anh. Em van... - Khi đó Quyên chợt kêu lên. Tiếng kêu chìm trong tiếng nấc nghẹn ngào của chính cô, một con người đang bẽ bàng, vô vàn nhục nhã và đau đớn. Tiếng kêu dứt quãng ấy lập tức vọng tới tai Phi.

Tiếng kêu của Quyên, người Phi thương yêu vô vàn bấy giờ lại giống như một cú bấm nút. Sự

nhấn nút *cắt điện* một cỗ máy đang gầm gào, làm Phi lập tức chùng chình và dừng tay, quay đầu về phía Quyên.

Đó là một thời cơ để Thị thoát thân. Thị chớp cơ hội ấy, định đẩy Phi ra và chạy thoát về phía cầu thang. Thị lao tới. Vừa khi đó, Phi quay lại. Cả cái xác thân đã chồm dậy lên, chẳng thon thả nữa của Thị lao vào chính lưỡi dao nhọn hoắt mà Phi đang cầm chắc trong tay. Thị lao trúng vào mũi dao. Thị hệt như quả dưa bở bị ném thẳng vào mũi mác đang chờ sẵn. Thân hình ngập lút trong lưỡi dao trắng dài tới bốn mươi centimet.

Trúng dao, người đàn bà sững lại. Thân hình Thị như hoá đá trong tích tắc. Mồm há, rồi từ từ ngửa đầu ra sau, mắt trợn ngược nhìn lên trần nhà. Cái thân xác nhẽo nhột của người đàn bà bất hạnh ngã nghiêng ra từ từ, rồi đổ quỵ xuống sàn nhà, không một tiếng động.

Tất cả sự việc diễn ra chỉ vài tích tắc. Đôi môi nhầy son thắm, có dòng máu nhều ra từ mép, tong tong rỏ xuống. Máu cũng từ nơi con dao thọc qua, máu từ nơi mũi dao lòi ở phía sau lưng phụt ra đỏ thắm. Máu chảy xuống sàn nhà, loang dần, loang dần, lênh láng, nhức mắt.

Quyên sững sờ nhìn thấy rõ tất cả. Đôi mắt đẹp tuyệt vời với làn mi dài đen thắm, bỗng có trăm ngàn con đom đóm loạn xạ bay lên...

Chương X

Kumar đứng lặng im, bàng hoàng trước cái giường nệm trống. Chẳng còn Quyên nằm tại đó. Thanh Vân còn ở bệnh viện không? Anh nghĩ.

Kumar nhao tới phòng trẻ sơ sinh. Cái giường trẻ sơ sinh trắng muốt, nhỏ bé chỉ còn lại chiếc gối nhỏ. Không còn Thanh Vân nữa! Kumar cúi xuống. Anh như kẻ mất hồn, bần thần sờ tay xuống tấm drap, nơi bé Thanh Vân nằm. Ừ, buổi chiều hôm qua, nó còn nằm đây, bàn tay nhỏ xíu hồng hào, cổ tay bụ bẫm, những búp tay cụng cựa, ngo ngoe. Mùi thơm quen thuộc quá! Mùi sữa hơi hơi, vợ vẫn còn sót lại đâu đó, thoang thoảng làm Kumar thốt nhiên buồn nao.

Không bác sĩ và hộ lí nào biết bà mẹ trẻ người

Việt kia đã bế đứa con bỏ trốn đi đâu? Kumar cũng không thể lí giải được, vì sao cô ấy lại bỏ đi? Anh quá bất ngờ và không lường trước tình huống này. Cô ấy đi đâu? Cô ấy là người lớn, dù ngoài trời giá rét băng tuyết, bỏ đi cũng không sao, còn đứa trẻ? Nó bé xíu như con thỏ non thế kia. Mùa đông về rồi! Ngoài trời có hôm lạnh dưới âm năm, mười độ. Có đêm âm mười hai độ. Một đứa trẻ nhỏ, thơ bảy, yếu ớt hơn cả mầm cây mới nhú, sao có thể chịu được gió lạnh qua bốn năm giờ, trong đêm đông tuyết giá thế này? Anh buồn bã rời bệnh viện. Chiếc xe mô-tô thùng, có dòng chữ da cam "Pizza tươi", mấy lần nổ máy, rồi lại tắt máy. Anh chán chừ, nửa muốn đi, nửa lại chẳng biết đi đâu. Anh đứng yên tới nửa giờ trước cổng viện. Hai bàn tay đặt lên cần lái, cứ để mặc gió lạnh lùa vào cổ áo, mắt nhắm nhắm nhìn vào bóng đêm thăm thẳm.

Thuở nhỏ, Kumar được giáo dục rằng, đã là người dân ông Sri Lanka, không bao giờ được bỏ cuộc. Phải như con hổ đuổi theo con nai trong rừng, như con rắn hổ mang săn con cây trên cây, như con sấu kiên nhẫn chìm mình trong nước đầy đất đục, hổ đói mắt thao láo nín chờ con hoẵng qua sông và, bất chợt chớp đúng thời cơ nhao lên chìm chết con mồi trong khúc sông sâu ngầu bọt. Cũng thời thơ ấu, Kumar từng theo cha suốt mười ba ngày nằm phục, leo qua ba quả núi, chín con suối, theo dấu con hổ dài hơn hai mét, bắn hạ nó, rửa

hồn cho đàn cừu của gia đình bị hổ xé thây bảy con trên sườn núi Tisikora.

Phải đi tìm cô ấy. Bằng được!

Kumar chạy lòng vòng qua mấy phố, rồi đến trại tị nạn. Không thấy Quyên! Anh lại lái xe khỏi trại, chạy một vòng nữa khắp thành phố trong đêm lạnh cố tìm Quyên.

Đêm ấy, tới quá nửa đêm, tuyết lại lũng thũng, chậm chậm rơi. Những đám tuyết tung toé bay, tựa như lão trời già đang ở tít trên cao tung chăn giữ nệm, để bông xốp đầy trời. Tuyết nhẹ như tơ, bông lớn, bông nhỏ đụng vào cửa kính xe tan ngay thành những vệt nước nhoè nhoẹt.

Quyên và đứa trẻ bé bỏng, yếu ớt lắm! Giờ này em ở đâu, hay em đã tan ra, biến mất, như bông tuyết trên mặt kính kia?

Cả tuần liền sau đó, sớm nào Kumar cũng đi tìm mẹ con Quyên. Anh hỏi thăm tất cả các cảnh sát gặp được. Anh hỏi thăm tất cả những khách hàng quen thuộc ở thành phố. Không có một ai trông thấy một người đàn bà Việt Nam nhỏ bé, trên tay có một đứa trẻ sơ sinh đi trong đêm ấy! Mấy lần, anh mừng rỡ đuổi theo sau lưng một phụ nữ nhỏ bé tóc đen nhanh nhẹn. Anh vượt lên, rồi thất vọng ngỡ ngàng khi nhận ra người đó không

phải Quyên. Trở về, anh bải hoải, thần thờ, buồn hơn và lập tức có cảm giác như đánh mất cái gì. Sau hôm ấy, Kumar lại ngồi bên bức tượng Phật và thầm cầu nguyện. Ngay cả trong mơ, anh cũng thấy đứa trẻ và khuôn mặt Quyên hiện lên. Anh đâu có tình yêu với Quyên. Chỉ giản đơn là thương mẹ con cô ấy. Nhưng anh yêu đứa bé, thuộc cả tiếng khóc của nó hơn hai tháng nay. Tình cảm ấy, ai từng trải, tình đời sẽ nhận thấy khi quan sát đôi mắt của anh, quan sát những lúc anh bế nó trên tay, nhẹ nhẹ hát lên bằng tiếng mẹ đẻ một điệu hát mà lời ca vu vơ, như từ đâu sâu thẳm trong tiềm thức ủa ra:

*Anh đừng nghĩ là anh đã chiếm được nơi này
Hãy lên ngựa phi nước đại nghe gió thổi bên tai
Có thấy không, bình nguyên, những dải rừng trải
rộng tận chân trời...*

*Những đám mây vẫn tự do bay trên đầu và
mặt trời lẫn trăng sao còn đó...*

*Thấy không, mùi cỏ thơm theo gió từ những
cánh đồng thổi lại...*

*Con hổ ở trong rừng. Con nai ở bên suối và
những con ong nhờ nhơ trên khắp mặt đất. Không
phải của anh...*

Suốt hai ba tháng liền sống trong tình trạng như thế, Kumar vẫn không thể nào dứt bỏ được

QUYÊN

Tiểu thuyết NGUYỄN VĂN THỌ

hình ảnh về Quyên và nhất là đứa trẻ mà anh gắn bó, yêu thương, như nó là con của anh vậy.

Hãy thông cảm cho Kumar. Ở thành phố heo lánh này, không có một ai là đồng bào của anh. Không có bạn thân để chia sẻ. Người thầy dạy tiếng Việt già cùng trại tị nạn, người bạn có thể tâm tình, sau bốn năm làm thuê cho một quầy bán quần áo ngoài trời, do không chịu được giá lạnh và không có kinh nghiệm chống lạnh, đã suy thận cấp tính và mất cách đây không lâu. Những khi buồn, anh chỉ biết tha thần trên các đường mòn quanh nơi anh sống và, đôi khi anh trở nên lẩn thẩn, hành động như hồi còn bé xiu, ra trước hiên nhà nói chuyện với một cái cây.

Có một lần, trong đêm, anh mơ thấy Quyên và con cô. Trong giấc mơ anh thấy Quyên ôm con chạy trên một cánh đồng đầy rắn độc. Trước mặt anh, khi đó, khốn nạn thay, lại có một cái vực rất sâu ngăn cản, làm anh không thể nào qua được để tới bên mẹ con Quyên. Anh thét lên. "Quyên, quay lại đây!" Anh nhìn rõ những con rắn trườn tới, vươn cổ lên như muốn mổ vào đôi chân hồng hồng, bụ bẫm của đứa trẻ. Anh thấy bầy rắn nhưng nhúc nhai nhau quẩn chằm chằm vào chân Quyên, rồi quất chặt cả thân hình kiêu diễm của cô. Kumar thét lên: "Quyên!" Tiếng thét làm anh sực tỉnh.

Kumar ngồi dậy. Quanh anh, bóng tối dày đặc

và không gian cực kì im ắng. Mồ hôi anh chảy ra đầm đìa ướt đầm tóc và trên ngực đầy những giọt mồ hôi tròn vón lại. Anh lấy giấy lau mồ hôi. Không ngủ được, Kumar bước tới cửa sổ.

Đường phố, hai bên là những dãy nhà cao tầng đứng sần sít, phố như một cái ống, để hút những cơn gió hu hú thổi. Tiếng gió đập vào cửa kính, lọt qua cửa sổ hé mở nghe rõ mồn một. Gió cuốn theo cơn man nào tuyết trắng. Những cơn gió tuyết miên man, biến cả dãy phố thành dòng sông trắng toát, mù mịt, cuộn cuộn trôi, miên man chảy, làm anh rung mình. Trong cơn gió trắng tinh ào ào bay dọc phố ấy, hình ảnh Quyên và con cô cứ chập chờn, chập chờn ẩn hiện.

Kumar quay lại giường nhắm mắt lại. Đã hai giờ đêm mà anh không sao ngủ được tiếp. Anh trần trọc tối sáng..

Sau đêm mơ ấy, Kumar luôn trong tâm trạng bất an. Buổi trưa đi đưa bánh Pizza giữa trời băng tuyết, lạnh đến âm bảy tám độ, mà anh cứ thấy lòng dạ bồn chồn, chẳng yên như có lửa đốt. Buổi chiều, mấy lần, anh nhầm lẫn khi trả lại tiền thừa cho khách hàng. Anh có linh cảm, Quyên và đứa trẻ đang ở đâu đó rất gần. Lại tưởng tượng, cảm thấy, hình như Quyên và con cô sắp gặp sự gì chẳng lành ở nơi nào đó.

Tối tối đi làm về, dầu khuya thế nào anh vẫn dành thời gian để ngồi bên tượng Phật. Đêm nay, anh ngồi lâu hơn mọi tối. Nhắm mắt lại, Kumar tập trung tâm trí, giữ lặng một niệm, cầu Phật Bà ra tay cứu độ.

Trong thâm tâm anh, sự mong ước ấy, như ngọn lửa luôn cháy, trong cả ý thức và vô thức. Đường như nó thuộc về bản năng của anh, một con người luôn hy vọng và tin tưởng điều tốt lành sẽ tới cho người khác. Cái niềm khao khát âm ỉ trong anh dành cho mẹ con Quyên, ở những ngày ấy, khi hoàn cảnh bên anh không có một người thân, hình như xuất phát từ một cái góc thăm thẳm, không chỉ dành cho riêng ai, đã gìn giữ cất giấu lâu lắm trong tâm hồn, nay chỉ là điều mơ ước cụ thể hơn mà thôi. Kumar tâm niệm rằng, những mục tiêu người ta đạt được trong đời sống, vốn chỉ là tương đối. Tất cả những gì mà nỗ lực cá nhân nhằm đạt tới đều là điều bình thường. Nó chỉ giúp người ta tồn tại. Ở nó, người ta không thể tìm thấy hạnh phúc bền vững, dài lâu, bởi thế giới luôn bất an, do chiến tranh bất kì, do biết bao thiên tai, dịch bệnh! Theo anh, hạnh phúc thực sự của mỗi kẻ tha hương như anh, chỉ có thể là trạng thái lâu dài, bền vững, khi biết nhận ra, tìm thấy ở trong chính niềm vui, sự may mắn của người khác, của đồng loại. Đó là nguồn vui vô bờ Kumar đã cảm thấy, đã

tìm thấy ngày Quyên hồi sinh, tỉnh dậy. Thế mà, không hiểu sao cô ấy bỗng dưng mất tích? Cô ấy đem theo cả đứa trẻ có bàn tay xinh xẻo, nụ cười, có đôi mắt đen trong veo và nụ cười làm anh tan hết mệt mỏi sau mỗi ngày làm việc căng thẳng triền miên.

Buổi tối hôm sau, Kumar đi đưa bánh muôn hơn mọi khi. Chuẩn bị ra về, lại có khách hàng gọi điện tới đặt năm ổ bánh nóng và đồ uống. Giao bánh xong, Kumar gọi điện thoại, báo cho chủ tiệm bánh rằng, anh về nhà luôn, không quay lại tiệm nữa. Chẳng là cuối tháng trước, anh đã thuê được một căn hộ hai phòng, trên tầng hai chung cư Nam thành phố, cách trại cũ chỉ có vài cây số. Đêm đêm, dù về muộn, anh vẫn tranh thủ thu dọn, sơn, dán lại giấy tường nhà, tường bếp và sắp xếp cho căn hộ trở nên gọn gàng, sạch sẽ, ấm áp hơn, không tuềnh toàng như phòng anh khi ở trại. Đêm nay, anh muốn vẽ nốt bức tranh tường trong phòng khách. Kumar vẽ không tồi. Những mảng xanh biểu tả rừng. Dăm con nai đang gặm cỏ và một con hổ. Anh bắt chước các hình ảnh, những con vật từ những bức tranh hay phù điêu ở các đền miếu quê anh. Những hình ảnh ăn sâu vào tâm trí từ khi còn là trẻ thơ, nay được Kumar nhớ lại, vẽ ra trên bức tường lớn nhất của phòng khách. Anh muốn, ai vào căn hộ anh, cũng nhận ra, đó là cánh rừng quê

hương anh. Gian phòng này của một người Sri Lanka. Những màu sắc nguyên, tương phản, xanh, đen, đỏ và vàng phân định trên bức tranh nói hộ anh điều ấy.

Trước đây một tháng, ông chủ hiệu bánh đã sắm cho anh chiếc xe VW Gold đã cũ. Có ô-tô, Kumar không phải chịu đựng cái giá buốt hắt thẳng vào mặt trong nhiều đêm đưa bánh. Nó ngấm vào thân thể làm anh đau đớn mỗi khi trở trời.

Đêm nay, nhiệt độ ngoài trời xuống âm mười lăm độ. Mọi vật co quắt lại. Lạnh tới độ, khi cần gạt nước không bật vài tích tắc, đã lập tức xuất hiện trên mặt kính sau, trước ô-tô một lớp băng mỏng. Dầu là ngồi trong xe, anh luôn bật hết cỡ chiếc quạt hơi sưởi thổi khí nóng dẫn lên từ động cơ.

Đường phố về khuya hết một thành phố chết. Các cửa hàng cà-phê, tiệm ăn, quán Bier đã đóng cửa từ lâu. Không có một âm thanh, quang cảnh thành phố im lìm như tranh vẽ! Đèn chiếu sáng công cộng hắt xuống mặt đường những quang sáng tròn lờn lờn. Ánh sáng của các loại biển hiệu quảng cáo, màu vàng hay da cam hắt ra trên hè phố, trước các cửa hàng, nom cũng nhợt nhạt, ung ung lờn lờn.

Kumar chạy ô-tô qua tiệm ăn nhanh Asian. Anh thoáng ngạc nhiên: "Muộn thế này, quá giờ đóng cửa lâu rồi, sao tiệm vẫn sáng đèn?" Kumar

bỗng nhìn thấy bóng ai đó từ tiệm ăn vội bước ra, đi như chạy dọc phố.

Dưới những hàng cây lê đã trút hết lá, toàn cảnh khắng khiu, trơ khấc, chua chát vươn hẳn trên vòm trời đêm đầy ánh sao, anh nhìn thoáng thấy bóng một người thui thủi đi trong đêm đông dưới hàng cây, nom nhỏ bé, hiu quạnh.

Xe giảm ga. Tối gần hơn, anh nhận ra dáng một người phụ nữ nhỏ nhắn. Anh giật mình, nhúm mày: "Hay là cô ấy?" Cái bóng chợt vấp chân, ngã sấp xuống mặt đất. Anh nhẩn ga lướt tới. Kumar mở to mắt trong đêm tối. Người anh tìm kiếm mấy tháng nay, như một giấc mơ hiện ra kia chẳng? Anh vội dừng xe, mở cửa, nhảy ngay xuống vỉa hè. "Quyên! Quyên chẳng?" Anh bừng lên hy vọng.

Kumar quả là có con mắt tinh như cú trong rừng đêm.

Người đàn bà nhỏ bé ấy chính là Quyên. Cô soài ngã, nằm trên mặt đất lạnh ngắt, thở hổn hển. Đôi tay Quyên vẫn ôm ghì lấy đứa con và đứa trẻ chắc cũng bị đau, chợt khóc ré lên.

- Quyên! Có phải Quyên? - Kumar run run, tiến nhanh lại, khe khẽ gọi.

Thực ra, bấy nay Quyên đã quên sự ám ảnh, làm cô hoảng sợ mà chạy trốn khỏi bệnh viện, của tay da đen. Nghe tiếng người gọi, cô quay sang,

QUYÊN

Tiểu thuyết NGUYỄN VĂN THỌ

ngước mắt lên và nhận ngay ra gã da đen hôm nào. Quyên giật thót người. Sao đêm nay cô lại không may tới vậy! Quyên thoáng nghĩ. Tránh vỏ dưa lại gặp vỏ dừa! Vừa thoát khỏi quán ăn nhanh, nơi xảy ra án mạng, Quyên lại gặp ngay kẻ đã làm cô sợ hãi mấy tháng trước. Vẫn bộ mặt đen như than lẫn vào bóng đêm và hàm răng trắng ớn, đôi mắt nhấp nháy đen và trắng như ma hiện hình. Nhưng Quyên chẳng còn hơi sức nào mà chạy tiếp nữa. Mọi việc xảy ra ở nhà Phi và quãng đường hơn trăm mét bế con đi như chạy làm cô không còn hơi sức đâu nữa mà bỏ chạy.

Quyên ngồi dậy. Cô nựng đứa con trong tay. Cô tự nhủ, hãy bình tĩnh lại và cố giữ vẻ mặt bình thản, làm như không để ý tới sự có mặt của gã da đen. Đứa trẻ vẫn khóc vóng lên. Tiếng khóc vỡ ra, tan vào giữa phố đêm thanh vắng, nghe như cầu vào lòng hai người lớn. Kumar bước lại sát bên Quyên. Anh muốn bế lấy đứa trẻ, đỡ cho Quyên. Nhưng Quyên không muốn, cô không buông tay rời con. Không thể trao con cho gã! Quyên nghĩ. Cô hơi nhúu mày và siết thêm đôi tay, như sợ gã da đen cướp cạn đứa con trên tay cô. Cái siết hơi quá tay ấy làm đứa trẻ phản ứng, giãy giụa và khóc to hơn.

- Yên nào, yên nào! Lá là la... lá la...! - Kumar chột đưa bàn tay vỗ nhẹ vào tấm chăn bọc đứa bé. Anh cúi xuống, nhẹ nhẹ hát lên bài ru ca quen

thuộc ngày nào. Bàn tay anh nhờ nhờ đen, nhưng lòng bàn tay trắng, những ngón tay ấm sờ nhẹ vào má đứa trẻ còn nguyên dăm giọt nước mắt.

Kì lạ thay! Cái giọng dịu dàng, âm âm, âm ẩm của gã da đen vừa cất lên, lại làm cho đứa trẻ nín ngay. Nó giương to đôi mắt nhìn Kumar. Hình như nó còn nhận ra cả hơi thở của người quen. Đứa trẻ trên đôi má bầu bĩnh còn long lanh giọt lệ, vừa khóc đầy thôi, chợt hé nụ cười.

Sự lạ kì này, có thể tương tự, tựa như trường hợp con người ta trong trạng thái nửa tỉnh, nửa mê, bỗng tỉnh giấc khi nhận ra, dầu mơ hồ, từ thăm thẳm kí ức ủa về, giọng của một người ruột thịt thân yêu, hay của một người bạn tin cậy.

Đứa trẻ ngưng khóc! Liệu phải chăng, nó đã nhận ra cái hơi quen thuộc xưa của người đã biết bao ngày nâng niu nó, bế ẵm, ve vuốt, hôn hít cái má bầu bầu thơm nức của nó? Có phải chăng, nó cũng nhận ra giọng người quen, trong ba bốn tháng, từ khi nó lọt lòng, đã ở bên nó, vui chơi với nó, hát cho nó nghe những bài ca như gió thảo nguyên thoảng thổi êm êm, mơn man nhẹ nhẹ. Những âm thanh đầu tiên gõ vào tâm hồn trẻ thơ, làm cho nó cười và đắm đắm nhìn Kumar hát. Điều ấy là sự thật, đã xảy ra nhiều đêm, nhiều ngày, cả những khi nó thức hay khi đã chìm vào giấc ngủ tự nhiên, trong lời ru ca của Kumar...

Quyên hết sức ngạc nhiên khi đứa con cô không khóc nữa. Cô nhìn thấy con cô giương to đôi mắt đen lay láy nhìn Kumar trong đêm tối. Cô ngược lên, thoáng nhìn Kumar và bỗng nhiên bớt đi nỗi sợ hãi vài giây trước đó, lúc Kumar xuất hiện.

Người ta, trong trường hợp của Quyên, nhu cầu tồn tại ở bản năng mạnh mẽ và chính điều ấy thường chỉ ra ngay một lối thoát; khi người ta ở thế cùng, để chọn đúng con đường ít hiểm nguy hơn cả. Cô vừa chạy trốn khỏi nơi xảy ra án mạng. Giờ gặp Kumar bất ngờ như vậy, thực ra cô vẫn sợ. Nhưng có lẽ, nỗi sợ hãi do vụ án mạng nơi Phi gây ra lớn hơn. Rồi việc đứa trẻ nín bật khi nghe thấy giọng nói của Kumar, phần nào đã trấn an cô. Linh cảm mách bảo cô điều gì đó về sự an lành của con. Có thể vì thế, lúc Kumar nâng cô dậy, Quyên không một phản ứng, ngoan ngoãn đứng lên.

- Em đi đâu đêm hôm thế này? - Kumar đỡ đứa trẻ và hỏi.

Quyên không trả lời. Cô quay lại nhìn về tiệm ăn. Trong cô, dăm tích tắc thôi, loé lên ý định: "Phải nhanh chóng rời khỏi nơi đây!" Thế là cô chủ động kéo tay Kumar:

- Nhanh lên! Hãy cho tôi rời khỏi nơi này, càng nhanh càng tốt!

Kumar hành động như một cái máy. Anh vội

vàng mở cửa xe. Vội vàng kéo tay Quyên đưa lên xe và, vội vàng nổ máy, bấm số. Chiếc ô-tô nhỏ của anh êm êm trườn trên đường, phóng vút đi, để lại dọc phố một làn khói mỏng lơ lửng trên mặt đường đen nhanh nhánh. Đèn pha ô-tô chiếu loang loáng, hắt ánh lên muôn vàn tia sáng rọi ngược lại, như ai trong đêm tối đã rắc đầy vụn thuỷ tinh trên mặt đường khi hơi sương tuyết vẫn đang loang chảy ướt đầm phố đêm.

*

* *

Không đầy nửa giờ sau Quyên đã ngồi trong căn hộ của Kumar. Trước đó, trên đường về căn hộ, cả Kumar và Quyên đều trông thấy hai chiếc xe cảnh sát và một xe cứu thương không rú còi. Chúng bật đèn xanh, vàng, đỏ nhoe nhoe, nhấp nháy, chạy như cơn lốc cuốn, ào về hướng tiệm ăn của Phi. Lúc lướt qua dãy xe cảnh sát và cứu thương chạy ngược, Quyên giơ tay ôm chặt lấy ngực. Cô tưởng trái tim cô muốn vỡ tung ra.

Chỉ tới tận khi vào trong căn hộ của Kumar, khi đứa con đã được Kumar vỗ về và đặt trên tấm nệm trắng tinh, thơm phức của anh, Quyên mới bình tĩnh chút ít và chợt nhớ tới việc vừa xảy ra và lo lắng cho Phi.

Không biết cô bỏ chạy như vậy có đúng không?

Bỏ một mình Phi ở lại; người đã dùm bọc mẹ con cô bao nhiêu ngày nay, cứu cô khỏi giây phút ê chề nhục nhã; người đã cắt dây trói và nâng cô đứng dậy, giục cô chạy trốn, liệu cô có bất nhẫn quá không? Ngồi một mình trong phòng, khi Kumar nấu vôi mì cho bữa ăn muộn, Quyên cứ thấy trong đầu cô hiện lên khuôn mặt dài dại, tái xám của Phi và cả vũng máu sẫm đỏ, lênh loang tràn ra trên mặt sàn. Quyên bồng ôm mặt.

- Ăn đi cho nóng em! Thôi đừng lo lắng buồn gì nữa. Có chuyện gì đã xảy ra vậy? Hãy nói cho tôi nghe! - Kumar đặt hai bát mì lên bàn và đưa cho cô thìa, đĩa nói tiếp:

- Em hãy bình tĩnh lại. Ăn đi đã, rồi kể cho anh nghe chuyện gì đã xảy ra!

Cũng phải vài giây sau đó Quyên mới bình tĩnh lại, đôi vai cô không còn run lên từng chập nữa.

Cô quay sang nhìn Kumar.

Đôi mắt của gã rất hiền. Cái miệng rõ tươi. Dưới ánh đèn, giờ đây nước da Kumar sáng ra, chứ không đen sì như trong đêm tối. Không hiểu sao, ngày xưa mình lại sợ gã vậy? Cô tự hỏi mình.

Quả thực, xét về các nét trên khuôn mặt Kumar, nếu loại bỏ nước da đen, thì anh rõ ràng nom vừa rất đàn ông lại vừa thanh thoát, chẳng khác gì một người Việt. Tóc Kumar đen. Khuôn

mặt trái xoan, cái cằm chẻ. Đôi mắt đen, lông mày cũng như tô than, màu mắt, con ngươi giống như mắt người Việt. Mũi anh cao và thẳng, chứ không tẹt tẹt như đa số con trai Việt, lại cũng không cao ngồng, nhọn hoắt hoắt, hay khoằm khoằm như mũi bọn tây. Đôi môi hình trái tim và có sắc hồng, chứ không có những tia máu như cô tưởng tượng.

Con người ta như vậy đấy. Cùng là Kumar thôi, khi trước, lúc cô vừa thoát khỏi cái chết, với sự ám ảnh của những bất hạnh khi vượt biên, hoặc sau những sự chuyện bề bàng chua cay, khi gặp người chồng bạc bẽo và tàn nhẫn, cảm giác về Kumar thật khác với cảm giác đối diện trước Kumar bây giờ. Giờ đây, sau sự hốt hoảng khi chạy trốn khỏi tiệm ăn, trong nỗi sợ hãi bị trả thù, nếu Y quay lại - như Phi nói - và cả nỗi lo sợ khi cô rơi vào tay cảnh sát, cô bỗng thấy Kumar không còn đáng sợ như xưa nữa.

Quyên để nguyên bát mì không đụng tới. Cô không thấy đói. Còn bụng dạ nào để ăn trong hoàn cảnh này? Quyên không nên giấu Kumar làm gì! Nghĩ vậy, cô cắn môi, suy nghĩ một lát rồi thông thả, bình tĩnh kể cho Kumar nghe mọi chuyện đã xảy ra với cô.

Kumar im lặng ngồi nhìn Quyên không chớp, lắng tai nghe không sót một từ trong câu chuyện Quyên kể.

Mọi câu hỏi của Kumar bấy nay lần lượt được giải đáp.

Tất nhiên, cô không nói về nỗi sợ hãi và những cảm giác của cô khi lần đầu gặp Kumar, tưởng tượng anh hùng dữ ra sao trong mơ. Cô nói, lí do bỏ viện, vì cô sợ gặp người chồng cũ. Cô kể cho anh nghe về Phi, những tháng ở đó ra sao và không hề che giấu việc cô không kiềm chế được, đáp lại tấm lòng của Phi, như sự trả ơn cho Phi như thế nào.

Kumar đã sống ở Đức quá lâu, lại ở trại với người Việt cũng quá lâu, nên anh hoàn toàn hiểu được tình cảnh của Quyên. Người ta, mà phụ nữ Việt Nam vốn duy tình lắm. Sự thiên về duy cảm của họ, trong cách nghĩ và nếp sống, luôn luôn có hai mặt. Ở trong những hoàn cảnh cùng quần hay đặc biệt, trái tim họ run rẩy, mong manh dễ vỡ và rất dễ lại rơi vào những cạm bẫy hay cảnh ngộ trở trêu, để bước chân lầm lỡ...

- Khi bà ta nhao tới, chắc định đẩy anh ta ra để chạy trốn, đã lao trúng con dao Phi cầm trong tay. Bà ấy ngã vật xuống. Tôi thấy anh Phi sững sờ vài giây rồi quăng con dao đầy máu xuống và ôm lấy đầu. Con tôi lại khóc. Anh ấy đứng dậy, tới bên tôi. Anh cắt dây trói cho tôi. Tôi thực hoảng sợ vô cùng, vì lần đầu tiên chứng kiến cảnh tượng kinh khủng như thế. Nhìn thấy vũng máu lớn, tôi hoa mắt, choáng váng gần như ngã khuỵu. Nhưng tôi

khẳng định, như tôi đã nhìn thấy rõ, Phi là người vô tình, chứ không cố sát. Cái bà ấy tự lao vào dao. Bà ấy tự lao vào dao. - Quyên buồn bã nhắc đi nhắc lại, kể với Kumar như nói với một quan tòa. - Tôi không thể nào làm gì hơn là ôm chặt lấy con tôi mà khóc. Phi cứ đi đi lại lại trong phòng và như chợt tỉnh ra, anh ấy lấy một cái drap trắng trong tủ của tôi phủ lên người chết. Rồi anh ấy đẩy tôi đi xuống thang gác, bảo tôi bế lấy con chạy đi. Thực ra tôi chẳng biết chạy đi đâu cả. Nhưng anh ta bảo, thằng Y có thể quay trở lại bất ngờ và giết tất cả. Tôi vô cùng hoảng sợ. Thế là tôi vợ vội mấy thứ cần thiết và bỏ chạy khỏi nơi đó. Tôi biết chạy đi đâu đây. Nhưng tôi sợ. Sợ lắm!

Quyên ngừng nói. Cô ôm lấy ngực, thở gấp, y như sự kiện vừa mới xảy ra vài giây thôi.

Kumar im lặng. Anh nhìn Quyên không chớp. Rõ ràng cô ta đã rơi vào một trường hợp thật khó mà tìm ra sự xử lý sáng suốt hơn.

Quyên lại cất tiếng, buồn bã nói:

- Tôi thật chẳng ra gì, bỏ lại người đã cứu mang tôi bấy nay.

Kể xong câu chuyện, Quyên như kẻ đã trút hết một gánh nặng. Bấy giờ cô mới thấm mệt. Như người bị rút hết cả sinh khí, thân xác cô bỗng mềm oặt và gục đầu, như cái lá héo, rũ xuống. Đôi mắt

cô giờ đây không có nổi một giọt nước mắt, không nhưng vẫn thăm thăm, buồn đau đôn.

Kumar rời ghế, đứng dậy tới bên Quyên. Người đàn ông khác chủng tộc đặt một bàn tay lên vai cô. Bàn tay anh ấm và nặng. "Có lẽ mình chẳng nên nói gì thì hơn. Cô ta đang hoảng loạn". Anh nghĩ vậy, và rời Quyên, tới ngay tủ bếp, lấy một cốc nước mang lại cho Quyên.

- Bình tĩnh lại chút nào! - Giọng Kumar ấm và ân cần.

Ngoài phố vọng vào tiếng xe chạy gấp, có tiếng phanh rín rít trên đường cua gấp. Hình như có cả tiếng còi hú.

- Em ạ. Mọi việc để ngày mai. Em phải ra trình cảnh sát. Em là nhân chứng thứ hai, rất quan trọng, sau tên bị chém kia. Cảnh sát Đức sẽ tìm ra ngay anh ta. Có làm như thế thì mới cứu được Phi. - Kumar bình tĩnh nói. - Em không có tội! Nếu là anh, khi đó, có lẽ cũng không đủ tỉnh táo và sức mạnh để ở lại và hành động hợp lý hơn. Phi sẽ hiểu...

Họ ngồi yên lặng với nhau hơn nửa giờ. "Khuya rồi. Lạnh đấy. Em đi ngủ đi!" Kumar để Quyên lại trong phòng đặt đứa trẻ. Anh ra phòng khách và ngã mình trên đệm đi-văng. Không hiểu sao khi đó anh lại nhớ tới câu chuyện cổ tích của tuổi thơ kể về nàng Sitamona.

Thuở ấy, trong cuộc nội chiến tranh giành ảnh hưởng giữa các vùng đất, thủ lĩnh bộ tộc Sinnatuerrai, chồng của nàng Sitamona bị giết. Bộ tộc Sinnatuerrai mất chủ tướng, bị kẻ thù đánh cho tan tác. Sitamona chạy trong đám loạn quân, mang theo đứa con của dòng giống Sinnatuerrai rồi lạc trong một khu rừng. Hai ba ngày trôi đi giữa rừng rậm Anura, nàng đói lả và kiệt sức, không có một giọt sữa cho con bú. Trong cơn tuyệt vọng, nàng nghĩ đến sự bất tử của Đức Phật, nàng quỳ xuống xin Đức Phật. Lời cầu vừa dứt, bên khe suối trước mắt bỗng xuất hiện một con hổ trắng rất lớn. Nó từ từ bước trên đường mòn tiến tới nàng. Sitamona hoảng sợ vô cùng, rút phắt con dao cài ở thắt lưng, dù nàng biết rằng, ngay cả một dũng sĩ với một thanh gươm sắc cũng khó lòng chống lại con hổ to lớn kia. Con hổ dài hơn hai mét, lông dài trắng như tuyết, đường bệ từ từ tiến lại. Cầu xin Đức Phật xong, nàng vẫn thấy con hổ tiến lại, bèn nói: "Này con hổ kia. Ta biết người có sức mạnh vô biên, là chúa tể của rừng Anura. Nhưng ta là mẹ, ta sẽ thể sống chết với sức lực cuối cùng để bảo vệ con ta. Cho dù một dũng sĩ có thể thua người, nhưng ta thể với Đức Phật, ta sẽ không sợ". Nói xong, Sitamona đặt con ra phía sau, tròng mắt, cầm chắc con dao nhỏ trong tay, một hai sống chết nhằm bảo vệ đứa con. Kì lạ thay, con hổ đứng lại, nheo mắt và không tỏ ra hung hãn. Trong chớp mắt sau đó, nó quật đuôi, vọt qua đầu

nàng, rồi quắp đứa con tha đi. Sitamona hốt hoảng đuổi theo hổ. Hình như con hổ có ý đứng đợi nàng, nó chẳng hề vội vã, cứ thong thả đi sâu vào cánh rừng đại ngàn Anura. Hổ dẫn nàng tới một con suối nhỏ và vượt qua nó. Bỗng đột ngột hiện ra trước mắt nàng Sitamona một ngôi chùa nhỏ, ẩn mình dưới những tàn lá. Con hổ đặt đứa con của nàng trên tấm thảm rộng màu huyết dụ gằm lên một tiếng rồ lớn. Sitamona ngạc nhiên vô cùng, khi thấy hổ trắng quất đuôi vọt đi như chưa từng xuất hiện.

Nàng Sitamona đi khắp ngôi chùa hoang. Quanh nơi ấy, nàng phát hiện ra rất nhiều hoa trái đủ cho nàng lẫn hồi sinh sống, có sữa nuôi con khôn lớn. Thì thoảng nàng lại thấy một góc hươu, nai hay một con thú nào đó thịt còn tươi roi rói. Hình như chúa sơn lâm đã bắt các thú vật đem đến cống cho nàng.

Năm tháng trôi đi, đứa trẻ ngày càng lớn khôn và sau này, nó chính là chàng trai kiêu hãnh, tổ tiên của dòng họ Sinnatuerrai nổi tiếng, chinh phục lại toàn bộ các bộ lạc khác trên vùng đất bao la Anura. Sau khi con đã thành chủ soái, Sitamona đi đâu không rõ.

Người kể chuyện nói rằng, nàng trở lại ngôi chùa cũ và tu rồi hoá thân tại đó. Người kể chuyện còn nói, chính Đức Phật đã hoá thân vào con hổ chỉ

lối đưa đường cho nàng Sitamona. Nhưng có người lại giải thích khác, cho là, con hổ to lớn ấy chính là một con hổ mẹ, từng mất con, nên hiểu được tâm lòng của nàng Sitamona và cứu nàng. Người kể chuyện này bảo, khi người ta yêu tới cùng chân ngã, sẽ cảm thông được với muôn loài, thậm chí cả vũ trụ. Cuộc sống sẽ hội đủ cơ duyên cho kẻ chân thành, dám liều chết cho tình yêu của mình và tạo được hoàn cảnh cho những mầm thiện hay mầm ác sinh diệt.

Kumar hồi nhỏ không biết tin vào giả định nào trong hai giả thuyết. Ở quê anh, người ta thờ cả Phật và hổ, vậy có phải *Thần hổ* được thờ là con hổ trắng xưa đã cứu nàng Sitamona hay không? Nhưng dù thắc mắc ấy chưa được giải đáp, Kumar luôn tin rằng, có thể Đức Phật là hiện thân tất cả, hiện hữu ở mọi nơi, trong những hình hài khác nhau, tạo nên những cơ duyên để thử thách lòng kiên nhẫn của người và vật, giúp họ nhận ra chính họ mà thoát khỏi các kiếp nạn. Giờ đây Kumar đã bốn ba nhiều, anh luôn cảm thấy điều ấy đúng và anh cố gắng biết bao nhiêu để trỗi lên hoàn cảnh, bất cứ khi nào cũng cố gắng làm mọi điều tốt lành, tử tế. Đêm nay anh đã gặp mẹ con Quyên. Cuộc gặp này âu cũng là chuỗi cơ duyên mà Đức Phật bày đặt ra bấy nay chăng?

Cả đêm anh không ngủ. Kumar miên man

tính, ngày mai sẽ trình diện cảnh sát và nói gì? Anh cũng nhớ những buổi ban đầu gặp Quyên, cái đêm cô tự vẫn và nhất là khuôn mặt đẹp thêm thiếp triển miên hai tháng của Quyên trong viện. Lòng anh nhói đau khi nhớ lại những sự việc ấy. Bây giờ mẹ con cô ta lại gặp việc trở trêu này. Sao người ta lại có những cảnh ngộ oái oăm như thế? Mà sao bao nhiêu điều như vậy lại cứ dồn vào Quyên? Phải giúp cô ấy thôi. Anh nào đã yêu, nhưng thương Quyên quá. Cô ấy hay làm anh nhớ tới người chị vô vàn yêu thương, đã không còn trên cõi đời này nữa của anh. Theo Kumar, thế gian sinh ra đàn ông và đàn bà cho họ gặp nhau, tan và hợp, nhưng đàn bà bao giờ cũng là người khổ nhất. Ở đâu cũng khổ! Trong hoàn cảnh nào cũng khổ, nhất là khi chiến tranh hay đói nghèo mà li loạn, thì thân phận họ, đúng là như cái lá nhỏ dạt trôi, trôi mãi, có khi vô định trên mặt suối, trên những con sông, rồi có ngày mủn ra, chìm xuống, rã tan vào bùn cát...

Bên phòng lớn, Quyên cũng trần trọc mãi. Gần tới sáng, cô nhòm dậy rón rén tới bên cửa sổ nhìn ra ngoài. Trời đêm thăm thẳm và gió cứ hu hú thổi trên các lỗ hở của ống máng, nghe như tiếng tru rất nhỏ, xa xăm của chó sói. Quyên bỗng nhớ tới hàng rào nơi trại tị nạn những ngày đầu cô tới Đức. Trong đầu cô hiện lên những đoá hoa hồng dây thắm đỏ rực rỡ từng chùm trong nắng. Bức

tường toàn hoa hồng bao quanh trại. Đóa hồng cô thấy đẹp nhất, to nhất; thắm nhất, nặng trĩu những giọt sương qua đêm bị nhiều ngọn gió đập lên đập xuống, đập vào hàng rào, sớm ra tã tưởi, buông hết những cánh hồng mỏng bay tứ tán trên mặt đất.

Quyên, mi là cái gì? Giờ mi về đâu?

Đêm phố xá miền Tây yên tĩnh tới kì lạ. Trên vòm trời thăm thẳm đầy đặc những chòm sao lấp lánh. Cô thấy buồn ghê gớm, nhớ nhà vô cùng. Giá như bây giờ cô được ở Hà Nội, trong ngôi nhà nhỏ ấy và bên mẹ, có lẽ cô sẽ gục đầu vào lòng mẹ khóc thoả thuê cho vui đi những nỗi ê chề, đau đớn, tủi nhục của một quãng thời gian tha hương, dù chưa nhiều nhận gì. Cô đi đâu bây giờ? Nếu như cô ở lại đây, liệu có nguy hiểm nào kéo tới như tình huống đã xảy ra khi ở nhà Phi không? Hay là cô tới trại mới? Không được. Thế nào mai cảnh sát cũng biết, cô đã có mặt bấy nay ở nhà Phi. Tối trại ấy, khi họ thẩm tra về vụ án này, tiếng Đức không biết nửa câu, cô không thể giải thích mọi việc. Vả lại, cô làm gì có tiền thuê luật sư. Cô ở lại với Kumar, có lẽ thuận lợi hơn, nhất là thời điểm này. Thời điểm là sớm mai cô sẽ làm như Kumar dặn, trình diện để là nhân chứng, chữa tội cho Phi. Cô không thể bỏ mặc Phi trong lúc này. Nếu vậy, Kumar rành tiếng Đức, có thể giúp cô và Phi qua cơn hoạn nạn.

Nhưng ở đây, liệu có xảy ra chuyện gì như đã xảy ra khi cô trú ngụ ở nhà Phi không? Có lẽ không! Ngày trước, cô trốn chạy Kumar, không phải sợ chạy trốn một con đực, mà cô bị ám ảnh bởi giấc mơ coi Kumar là ác quỷ, muốn chiếm đoạt đứa trẻ. Nay cô đã cảm thấy, dù mong manh, anh ta yêu thương đứa con cô, chăm sóc nó khi cô hôn mê, lại vô tư bỏ công tìm kiếm cô và nó bấy nay. Ủ, mà thân cô thì còn gì nữa để mất?! Cô đâu còn là đoá hoa Đỗ Quyên ngậm sương ban mai, trinh nguyên và sang trọng. Cô chỉ là một kẻ bị hãm hiếp tới có chữa, một người vợ bị chồng khinh bỉ, đã từng tự sát không thành, lại nhục nhã ệ chế ở nhà Phi... Với cô, bây giờ chẳng có điều gì giá trị, lớn lao hơn đứa con của cô.

Thôi, cứ liệu mình ở lại đây đã. Nghĩ vậy, Quyên thấy nhẹ lòng, nhắm mắt cố ngủ.

Đêm ấy không có chuyện gì xảy ra.

Cô không hề nghe bất kì tiếng động nào, ngoài tiếng gió và gần sáng cô nghe thấy có tiếng động ngoài cửa sổ. Nhìn lên, một con mèo rô lớn, đôi mắt to xanh biếc nhìn cô không chớp. Cô nhìn rõ đôi mắt vàng như hai hòn bi tròn lóe sáng trong ánh đèn pin Kumar đưa cho cô hồi đêm.

Hồi cô nằm viện, Kumar có lần bảo, anh chỉ thích nuôi chó, không thích mèo lắm. Vậy đây là

con mèo hoang. Mà ở Tây sao lắm mèo hoang thế? "Đêm lạnh lắm. Sao mày cứ lang thang một mình đêm hôm thế này?" Quyên tự nhiên xót xa, thâm nghĩ.

Con mèo hoang đưa hai chân khê cào vuốt vào tấm kính. Quyên nhồm dậy, đi tới cửa, vặn chốt, mở hé cửa sổ. Con mèo nhảy phắt xuống nền nhà và đường bệ bỏ đi, ung dung bước từng bước một chậm rãi về phía nhà bếp, như thể ngôi nhà Kumar đã quen thuộc vô cùng với nó.

Quyên thở dài!

*

* *

Sự gắn bó của Quyên sau đêm gặp gỡ với gã Sri Lanka như số phận bày đặt.

Sáng sớm hôm sau, Kumar trình diện cảnh sát, với tư cách anh là nhân chứng gặp Quyên ngay khi cô bước ra khỏi nhà Phi. Khớp nối với giờ Phi gọi điện thoại báo cho cảnh sát rằng mình đã giết vợ, người ta xác nhận điều anh khai báo. Kumar cũng đưa ngay Quyên tới trình diện đồn cảnh sát gần nhất. Theo anh, cô là nhân chứng rất quan trọng của vụ án mạng. Tất nhiên, Quyên cũng sợ, nhưng khi Kumar nói rằng, lời khai của cô có thể giúp Phi tránh được tội cố sát, Quyên đồng ý đi với Kumar tới trình diện cảnh sát.

Đi cùng anh, Quyên vững tâm hơn. Nhất là vài tuần sau đó, trong quá trình cảnh sát thẩm vấn cô, Kumar như một phiên dịch thạo nghề, giúp đỡ cô khỏi sự sợ hãi và lúng túng.

Tháng Giêng, rất ngẫu nhiên người ta tìm thấy thằng Y trong một lần kiểm tra tìm máy kẻ không giấy phép lao động, ở khu chợ bán buôn Rihn 100 của người Việt Nam tại Berlin. Vụ án nhanh chóng kết thúc quá trình điều tra, ngay sau khi lấy thêm lời khai của Y. Việc tìm thấy Y cũng làm đám cảnh sát rất khó hiểu. Tại sao ở một góc chiếu, Y là người bị hại mà hắn im lặng, không tố cáo, phát giác, lại lẩn trốn suốt bấy lâu nay? Cảnh sát suy đoán, có điều gì đó ẩn khuất của Y trong vụ án này và khai thác Y gần hai tháng. Cuối cùng họ cũng chỉ nhận được một thông tin đơn giản tới không thể hiểu với người Đức rằng, tôi - Y - không muốn rắc rối.

Đúng là chẳng hiểu được, khi Y khai: "Tôi đã nhìn cái ảnh chụp bà ấy trên báo, nằm chết tại nhà anh Phi. Chết thì đảng nào cũng chết rồi! Nếu tôi khai báo, tôi sẽ mất thời giờ lắm". Người ta mở rộng điều tra, nhưng vẫn không sáng tỏ hơn điều gì. Cảnh sát chấm dứt tìm hiểu thêm vì nhận ra cộng đồng của Y là một cộng đồng khép kín, nên khó có thể khai thác gì hơn những điều mà máy móc và phương tiện kĩ thuật có thể mang lại thông

tin cho họ. Bởi vì, máy ghi âm từ xa, chương trình nghe lén điện thoại... chẳng tác dụng gì khi Y đã bị bắt. Tuy nhiên, từ các vết tích còn lại của kỹ thuật thu âm lén, họ thừa biết, Y có quan hệ khá rộng với nhiều nhân vật trong đám mafia Việt, đang bị theo dõi bấy nay.

*

* *

Đêm trước ngày toà xử án, Quyên trần trọc tới sáng.

Sáng ra, cô và Kumar dậy rõ sớm. Bữa sáng bánh mì và cà sữa tươi cũng dường như đắng ngắt.

Họ có mặt tại phiên toà rất đúng giờ. Phút chờ đợi cảnh sát dẫn Phi tới, Quyên thấp thỏm, đứng ngồi không yên: "Không biết anh ấy bây giờ hình hài ra sao?" Tới khi Phi vừa hiện ra ở cửa nách với hai cảnh sát dẫn giải, Quyên nhồm phất dậy và tái mặt.

Kumar ngồi bên nắm lấy tay cô, không nói một lời.

Quyên không dám nhìn Phi nữa, cô gục mặt xuống, mặc những giọt lệ từ đôi mắt đẹp lăn chã rơi.

Phi đã gây đi nhiều, hại mất quảng thâm và mệt mỏi. Rõ ràng Phi đã qua những ngày đầy dằn vặt và đau đớn. Đêm qua nằm nhìn trần trần lên

QUYÊN

Tiểu thuyết NGUYỄN VĂN THỌ

tường trắng trần nhà, Quyên nhớ lại những hình ảnh, kỉ niệm trong thời gian ở quán ăn nơi Phi đã dành cho mẹ con cô biết bao điều tốt đẹp.

Kumar im lặng bên Quyên. Khó ai có thể biết anh nghĩ gì. Nhưng nếu quan sát nét mặt ưu tư của anh, khi anh quay sang nhìn Quyên, thì có thể hiểu, lòng anh cũng vò xé khi thấy Quyên xúc động như thế. Anh là loại người từng trải, biết kiềm chế những xúc cảm cá nhân, nhưng cũng không phải là loại người ích kỉ, chỉ nghĩ tới mình. Anh không dám chắc, Quyên đang nghĩ gì, song những việc xảy ra, kể cả tình cảm của Quyên dành cho Phi như vậy, đều có thể hiểu được. Nếu ở trường hợp như Quyên, gặp lại một người đã vì mình mà rơi vào vòng lao lý, thì có lẽ anh cũng động lòng. Chỉ có điều, anh là người con trai Sri Lanka không dễ dàng nhỏ lệ như Quyên mà thôi.

Phiên toà kéo dài gần hết năm tiếng đồng hồ trong buổi sáng hôm đó. Điều khó nhất là Quyên phải tường trình trước toà vài tình tiết trong buổi tối xảy ra án mạng, coi những chứng cứ giúp họ xem xét điều đã đẩy Phi vào trạng thái điên khùng, cầm dao chém Y, như bản cung. Cô cứ đưa tay ôm mãi lấy ngực. Cuối cùng cô cũng chỉ nói ra một câu đơn giản, đủ để toà hiểu tình huống trước đó: "Chúng tôi đang nằm bên nhau, yêu... nhau."

Vâng, yêu nhau thì bà ấy và Y xuất hiện. Tôi không hề biết rằng, bà ta là vợ của anh Phi".

Quyên ý thức rất rõ ràng, dùng hai từ "yêu nhau" là không đúng hoàn toàn. Song Quyên không thể nào tìm từ khác, dù vì trong thâm tâm, cô tự biết cô chưa khi nào yêu Phi cả, nhưng cô không thể dùng từ "làm tình". Với cô, từ ấy nghe xa lạ. Cô cũng không dám sử dụng cái từ "cặp bồ" mà đồng bào cô vẫn dùng. Cô ghê tởm khi nghĩ tới những chữ *cặp bồ* và *làm tình*. Thôi thì cô đã thương gã, biết ơn gã và có giờ phút không kiềm chế, thả lỏng cô, như sự trả ơn để cho gã "yêu" cô. Nhưng cô nói ra như vậy thì khó ai hiểu nổi.

Phiên toà kết thúc. Phi nhận án hai năm tù về tội ngộ sát. Y cũng bị luận tội về cố ý nhục mạ và có hành vi xâm phạm thân thể Quyên. Hắn bị tuyên phạt ba tháng án treo và phạt tiền 2.000 Euro.

Phi được nói lời cuối cùng. Anh yêu cầu cho anh gặp Quyên một phút. Toà đồng ý với đề nghị ấy, cho phép Phi gặp Quyên. Việc ấy diễn ra ở phòng bên. Quyên chạy tới, lần đầu tiên từ khi quen biết nhau, cô chủ động ôm lấy Phi, để nước mắt chảy xuống trên đôi vai của anh. Phi nghẹn ngào và lúng túng. Anh đứng yên như cây gỗ. Chẳng nói một lời, bàn tay cứ vuốt mãi lên mái tóc cô, tận tới khi viên cảnh sát nhắc nhở, anh mới buông Quyên ra và bước theo họ. Khi sắp khuất

QUYÊN

Tiểu thuyết NGUYỄN VĂN THỌ

vào sau cánh cửa ngách bên toà án, anh quay lại. Đôi mắt đau đớn nhìn Quyên. Mãi mãi sau này Quyên vẫn nhớ ánh mắt anh khi ấy và hiểu, Phi yêu cô thật lòng.

Suốt cả buổi xử án, Kumar ngồi bên Quyên. Anh hoàn toàn không tỏ một thái độ gì trước mọi biểu hiện tình cảm của Quyên. Lúc Quyên gặp Phi, anh bước ra phòng bên ngồi chờ.

Tự nhiên anh thấy nao nao buồn.

*

* *

Mùa xuân năm ấy tới muộn.

Hiếm bao giờ, trong cả ba bốn tháng đông trước đó, có một ngày hanh hao xa vắng, để vạn vật se se run rẩy. Bởi lẽ giản dị là, khi qua những tháng dài mùa đông lê thê, với bao ngày dằng dặt tẻ nhạt, lạnh lẽo, quá đổi u ám, buồn chán, thì dường như người ta càng khao khát, mong chờ tới khắc khoải một ngày không mưa, không tuyết, chẳng gió và nắng vàng chan chứa ủa về.

Bữa ấy nắng về đột ngột. Mặt trời từ trong đám mây xám, chói chang hiện ra, làm cả không gian, trước đó đang hết sức ảm đạm, bỗng hừng rạng khác thường, như báo hiệu mùa đông sắp già từ. Những tia nắng đầu tiên tựa màu hổ phách,

mang cho người ta cảm giác ấm áp lạ thường. Thoáng chốc, nhìn từng chùm nắng chiếu xuyên qua những vòm lá, người ta bất giác nhận ra một thời khắc vạn vật chợt tỉnh thức, hồi sinh và dường như tất cả đều nghẹn ngào đến bàng hoàng trước tia nắng đầu tiên. Và, con người, Quyên, một trong tí tí sinh linh, chủ thể chính, đây nhay cảm của hành tinh này cũng chợt run lên...

Ấy là khi tháng Ba, forsythia nhoi nhói xé vỏ cây, vùn vụt bật ra những mầm hoa, búp lá để vài hôm muôn vàn bông hóa nhỏ nở bung, bùng lên màu rực rỡ, tựa như từng đám lửa vàng cháy, sáng rực cả góc vườn.

Tuyết sương vừa tan, trong đêm những củ hoa dầm lâu trong băng giá và u tối bỗng của mình. Từ lòng đất những chồi trắng xanh thi nhau nẩy ra chua chúa, tách khỏi đám củ màu nâu. Đám chồi ấy trong vài đêm kiên trì chọc qua lòng đất lạnh lẽo âm thầm nhao lên, vươn trên mặt đất, chuyển màu xanh nõn, để sau chỉ vài ngày, những đoá hoa tuy-lip chợt hé mở, vụt lớn, rồi nở bung, nom tựa như trăm ngàn ngọn đuốc cháy đỏ rực, nhoi nhói thấp sáng suốt ngày đêm trên các luống hoa năm trước.

Sức sống cuộn cuộn trào lên trông thấy ở khắp nơi trên mặt đất vừa hừng ấm, như tất thảy vạn vật cùng nhau hò hẹn vào xuân.

Tối giữa tháng Tư, hoa lê và hoa anh đào rụng rêu khoe sắc trên những cành cây xám đen gầy khẳng khiu. Ai tinh tế sẽ nhận ra, vào một sớm mai, trên những cành lê cong queo, khô xác, còn đầy những giọt sương đêm, bỗng xuất hiện vô khối đọt tơ nhu nhú xanh. Và, chỉ sau có hai ngày nồng nản nắng ấm, đám đọt tơ li ti mong manh ấy thoát phồng lên, biến thành những đoá hoa lê trắng muốt. Chẳng đợi lâu đâu, nửa tuần thôi, cả rừng lê bùng rộ, chan chứa cả dãy phố, cả cánh rừng ven thành phố, một màu trắng ngàn ngát, tinh khiết. Nom xa xa, những trắng hoa lê tựa như dải lụa trắng tinh đầy phần, phủ trên những khoảnh vườn, dải rừng mà tháng trước còn thui thủi choàng khăn màu u xám.

Đám anh đào muộn mằn hơn một chút. Đường như loài cây mà hoa đầy màu sắc lộng lẫy này cần thời gian nhiều hơn để tự nó hút thêm nhụy đất, pha trộn thêm những gam màu diễm lệ cho mùa xuân. Từng vạt hoa tím sẫm, hồng nhạt, nở bung rộ cả mắt. Chờ một làn gió nhẹ, muôn ngàn cánh hoa anh đào rụng xuống, chao đi chao lại khắp vườn. Đôi khi có cơn gió lớn, cả khu vườn cây quả lập tức như có ức vạn con bướm tím, hồng la đà, rập rờn bay khắp nơi, khắp chốn.

Cũng còn có hôm tuyết lất phất nửa giờ, - như thể đó là ngày ông trời già muộn mằn giữ chân

màn để cất đi trước mùa hè, - tuyết rải tung toé xuống khắp thành phố đắm tơ trời trắng mong manh, nhỏ, nhẹ, xốp như bông; hết như những gì còn sót lại của mùa giá băng, xin được lần cuối trút hết, để trả lại nền trời xanh vãn vát.

Rồi cứ nắng. Nắng chan hoà, vàng ảm miên man ngày lại ngày, khi se hanh, khi âm ảm tràn ngập mặt đất. Rừng sáng rực, phố xá sáng rực, các cánh đồng ngời lên màu xanh miên man. Ngay cả các con sông cũng trở mình, trong xanh hơn và êm đềm hơn. Rồi những ngọn gió trên sông cũng thoát tinh khiết lạ thường và thơm hừng mùi thảo mộc từ những cánh rừng, đồng cỏ bên sông tràn xuống.

Trên cánh đồng, khi mưa ảm lất phất rơi, cỏ cây, hoa dại cũng đua chen nhau mọc, để các khoảnh đất nối liền nhau, bao la một màu rất đổi dịu dàng, non nớt, xanh mượt, chạy mãi tới tận chân trời cũng xanh ngấn ngát. Nhìn kìa, quanh ta, chẳng thể rạch rời, đâu là trời, đâu là đất. Tất cả, tạo cho người ta cảm giác thật là dễ chịu...

Thiên nhiên hớn hỏ thay đổi như vậy làm cho Quyên thấy dịu đi những đau đớn trải qua.

Tháng sau nữa, Kumar xin được căn hộ rộng hơn. Căn hộ mới có ban-công nhìn ra cánh đồng. Quyên hay bế con ra đó ngồi trong những buổi chiều, dõi tầm mắt ra xa. Tháng Năm, không khí

QUYÊN

Tiểu thuyết NGUYỄN VĂN THO

ấm dần lên. Có ngày nhiệt độ tới ba mươi độ mà vẫn thấy dễ chịu. "Cái nắng ở xứ này bao giờ cũng dịu dàng và không khí thật trong sạch, tinh khiết đến lạ thường". Thế mà những khi ấy, lòng Quyên chợt nôn nao buồn. Bởi dù có sạch sẽ hay đẹp đến mấy thì ngay cả nắng và không khí cũng xa lạ và chưa bao giờ thuộc về cô. Cái tâm sự của người tha hương với tâm hồn như Quyên rõ là kì lạ! Cảnh sắc có tươi tới mấy, không gian có đẹp xiết bao, cũng chỉ mang lại cho cô niềm vui thoáng chốc, để sau đó những miên man suy nghĩ và nhớ nôn nao nơi cô lớn lên, từng sống, dù là vùng sống ấy, nơi quê hương quen thuộc, chẳng có những ưu việt vật chất hơn nơi cô đang sống.

Mùa này Hà Nội qua xuân vào hè đây. Tự nhiên cô nhớ cái nắng hạ chan chứa oi nồng, bắt rứt và dâm dấp mồ hôi... Cô nhớ, đếm lại trong đầu bao dãy phố, hoa bằng lăng từng dãy nở tím, suốt từ tháng Sáu tới tháng Bảy và phượng chùm chim khoe nụ để có dăm ngày kế đó làm cả một mùa phượng đỏ rực rỡ, nom như những mảng lửa cháy đỏ chập chờn trong hây hây gió đông thổi trên những tàn xanh dịu mát. Cô nhớ từng bữa dạo quanh Hà Nội của cô có màu vàng ấm áp sáng lên mỗi chiều của những chùm hoa hoàng điệp. Ừ, hoàng điệp vàng mà chẳng buồn. Cái sắc mầu vàng mơ tươi sáng của những chùm hoa nhỏ này

làm cho đường phố mềm đi, bớt oi ả hơn, nhất là vào những ngày có gió nhẹ, người đang tâm trạng có thể băng khuâng chút ít để chợt nhớ thương ai đó, điều gì đó ấp ủ bấy nay... Không như loài đỗ quyên, màu đỏ sậm mà mỗi khi ngấm, dù vừa sau Tết, đang vui thế, ồn ã thế, đã thấy lòng cô sao trở nên buồn thế. Phải chăng, những tên hoa, màu hoa cũng ẩn chứa, gợi mở một số phận định trước, nếu ai đó đã lấy tên loài hoa ấy đặt tên cho một con người?

Tết vừa qua liệu mẹ có gói bánh chưng như hồi con ở nhà không?...

*

* *

Căn hộ Kumar mới nhận gồm ba phòng. Tại phòng ngủ lớn, anh đặt một cái giường rộng, màu phớt hồng dành cho Quyên. Cái cũi nhỏ bằng tre, mua ở gian trưng bày triển lãm đồ mây tre Việt Nam, đặt bên giường hồng, làm Quyên thấy vui vui. Theo cô, Kumar là người đàn ông chu đáo và tâm lý.

Hàng ngày đáp lại sự chăm sóc che chở bấy nay của Kumar, Quyên giúp anh những việc trong nhà. Công việc cũng không nhiều nhận gì, cô thu xếp, lau dọn nhà cửa. Cô giặt quần áo cho cả Kumar, là ủi chúng thơm phức và sắp xếp căn

thận. Cô lo bữa sáng và nấu cho Kumar được ăn nóng bữa tối. Những ngày nghỉ, họ được một ngày trọn vẹn bên đứa trẻ và đôi khi cũng bày biện những bữa ăn là lạ, mất nhiều công chế biến, làm cho Kumar có một cảm giác như được sống trong một gia đình ấm cúng. Thi thoảng, có ngày ít khách ở quán, Kumar tranh thủ tạt về ăn trưa ở nhà. Những ngày ấy, anh đều báo cho Quyên trước và vui vẻ bày tỏ: "Em biết không, tôi ăn ở nhà thấy ngon miệng hơn".

Những việc tương tự như vậy, với người khác thật là nhỏ nhen, cũng làm cho Quyên vui ra mặt. Cô thường im lặng, tủm tỉm cười.

Thời gian vùn vụt trôi đi. Quyên cảm giác cuộc sống bình thường đang dần trở lại.

Quả thật như vậy! Nhìn Kumar thể hiện tình cảm của anh với Thanh Vân, cô cũng thấy vui, ấm áp! Nhất là khi thấy đôi mắt anh sáng rực, cười trẻ trung, hồn nhiên và dễ thương, nhao vào bế Thanh Vân lên và công nó đi tới ba bốn vòng xung quanh gian phòng khách rộng. Cái phòng khách, nơi có bức tranh Kumar vẽ trong suốt mùa xuân vừa mới hoàn thành.

Những niềm vui nhỏ bé ấy, của một kẻ tha hương cứ từng ngày, từng ngày sống trong cô, cho cô cảm giác an bình và chính những niềm vui

tương tự như thế làm Quyên dần dần dụi đi cơn chán động trước đó. Những chán động đã từng gây cho cô bao mệt mỏi và đau đớn mỗi khi nhớ lại nó.

Tháng Tám, cô viết thư về cho mẹ. Thư kể chuyện chồng cô mất tích và cô đang cố gắng thu xếp cuộc sống ổn định. Thư không kể việc cô đã có con, mẹ cô đã có một đứa cháu ngoại gần một tuổi. Quyên nghĩ, bây giờ chưa cần thiết báo cho mẹ tin ấy. Cô sẽ phải giải thích rất dài dòng và làm mẹ chỉ buồn lo mà thôi.

Tháng Mười, cô viết một lá thư rõ dài cho bố mẹ chồng. Thư thuật việc vợ chồng cô bỏ nước Nga vượt biên qua Đức, cảnh sống trại tị nạn và việc chồng cô mất tích. Cô xin lỗi bố mẹ chồng về việc không thể tìm thấy chồng cô, dù đã nhờ cả cảnh sát kiểm tìm hơn một năm nay.

Sau khi thả lá thư gửi cha mẹ chồng vào khe hộp thư bưu điện thành phố, cô thân người ra tới nửa tiếng.

Rõ ràng, sự việc xảy ra với cô ở biên giới không phải lỗi ở cô. Việc Dũng mất tích cũng không phải lỗi ở cô. Nhưng việc cô ở đây với Kumar, hay trước đó ẩn nấp ở đợ nơi Phi, cho cô cảm giác, sau khi gửi lá thư viết cho bố mẹ chồng, hình như cô mắc lỗi với gia đình Dũng. Có lẽ phải đi tìm nhà để ở riêng thôi. Hay là lại đi tới *Sở Ngoại kiều* lấy cái giấy

chuyển trại? Tất nhiên, ở Hà Nội không một ai có thể biết bao nhiêu sự việc đã xảy ra thế nào, cũng như hiện tại cô đang nương nhờ tại nhà của Kumar ra làm sao, nhưng lương tâm cô thì rõ, biết tất cả.

Đêm đó trăng non, lại mây thấp.

Quyên từ ban-công nhìn xuống. Từng quầng ánh sáng đèn đường hắt xuống đám lá vừa rụng ngày qua, phản lên một màu vàng lợt.

Chương XI

Trong cuộc đời con người ta, dù muốn hay không, phần đông đều sống theo bản năng mất quá nửa đời người, đó là khi phải ngủ, bài tiết, hấp thu... Sự sống ở trong đó. Mà sống tồn tại khách quan, ngoài ý trí và những giáo lí chủ quan của con người, cũng được nuôi dưỡng trong những khoảng thời gian tưởng như vô nghĩa ấy. Cũng để tồn tại, con người ta khi lâm vào con đường cùng, thì bản năng thường là điểm tựa, tựa như cái bàn đạp, để bật lên, nhao ra, thoát khỏi mọi hiểm nguy, kể cả cái chết.

Mấy đêm liền Quyên trần trọc suy nghĩ mãi việc đi hay ở.

Cô nhớ lại thời gian ở với Phi, tiếng chân rón rén rồi yên lại bên cửa phòng cô, cảnh Phi thủ dâm

trong ánh sáng hắt ra từ chiếc vô tuyến. Cô nhớ cả những tâm sự, lời tỏ tình và mong muốn lấy cô làm vợ của anh. Còn ở đây, Kumar bao giờ cũng nghiêm túc với cô. Mỗi khi anh đi làm về, Quyên đều biết rất rõ từng bước chân khe khẽ của Kumar bước nhẹ trên sàn gỗ mỏng. Cô hồi hộp, lắng nghe, nghe rõ tiếng Kumar xối nước để ngâm mình trong bồn tắm. Và đôi khi, cô vừa nín thở lại thở dài ngay sau tiếng cửa phòng anh khép nhẹ.

Kumar không hề tỏ tình với cô. Ánh mắt của anh dành cho cô bao giờ cũng là sau ánh mắt dành cho Thanh Vân. Cũng chưa bao giờ anh nắm tay cô như cái nắm tay của Phi. Nhưng ai mà tin được điều đó? Cô chẳng đã từng nghe thấy vài lời thì thào của đồng hương ở cửa hàng bán đồ châu Á bữa nào. Những ánh mắt nhìn cô soi mói. Cô nhớ buổi nào ở quán rau châu Á, có một người nom chằm quen biết, lân la hỏi chuyện cô và nói vỗ mặt: "Em đẹp thế, đàn ông Việt thiếu gì, sao em lại ăn ở với thằng da đen ấy!"

Người kia nói thế, Quyên thừa hiểu cái từ tế nhị anh ta dùng. Hai từ *ấn ở* trong trường hợp này, rõ ràng mang một nội dung chẳng tử tế gì. Nói trắng ra là, họ cho rằng, cô là kẻ lăng loàn, đã ăn nằm với Kumar!

Cô suy đoán, ở cái trại tị nạn *Hộp kềm* Goldberg, thế nào chuyện của cô cũng là đề tài mang bàn

luận trong các ngày nghỉ, bên phòng bếp và phòng giặt đồ. Ủ, ai mà tin được, cô và Kumar vẫn còn *ai nấy một phòng riêng*.

Đối với Quyên, tình dục không chỉ là khoái cảm, thậm chí là hành vi nhằm sinh con đẻ cái, nối tiếp dòng sinh diệt, cái dòng chảy miên man của tạo hoá. Theo cô, con người khác con vật ở chỗ đó. Hai con người giao lạc mà không có tình yêu, khi chỉ rất lạc tính, khác gì đám trâu bò, chó, ngựa, thể hiện năng lực nhục dục mà thôi.

Người ta, từ nhận thức tới ý thức, *Người hơn ở chỗ có yêu thì mới ăn nằm với nhau*. Bởi theo cô, tình dục trong tình yêu, đều có văn hoá của nó. Sự giao hoan của người ta khi có tình yêu, sẽ thăng hoa lên một cấp độ mới, cho người ta hạnh phúc vô biên và gắn kết thêm bền chặt, cả tâm hồn và thể xác, chứ không chỉ đơn giản là đem lại khoái cảm như Phi thủ dâm, để sau đó lại chán chường như anh tâm sự. Tất nhiên, bây giờ cô cũng chẳng còn trinh trắng gì, nhưng cô không thể chung giường với Kumar, khi cả hai chưa có tình cảm với nhau. Mà Kumar có yêu cô không? Hay với cô, anh chỉ dành tình thương cho cô như thương một đứa em gái hoặc chị gái của anh? Vô duyên thế! Cô tự cười mình. Còn riêng phía cô, hình như có một tình cảm nào đó, dù chưa rõ lắm, khi đứng bên anh và ngửi thấy mùi mồ hôi của anh? Có phải cô đang tiến dần tới tình yêu với Kumar không? Hay cũng chỉ là

một tình cảm nào đó, na ná như tình yêu mà thôi. Nhưng cô là người muốn mọi sự phải rõ ràng, hay đúng hơn là, cô không chịu được sự mập mờ, đan xen nhau, không biết đâu là thật và giả, ảo và thực. Với Kumar, sự dối xử vô cùng tử tế bấy nay của anh với cô và bé Thanh Vân, chưa có gì thật rõ ràng, để cô khẳng định: nó xuất phát từ tình yêu Kumar dành cho cô. Tất nhiên bây giờ cô đã là người từng trải. Người từng trải thì phải sống với lương tâm của mình, sợ quái gì dư luận.

Nhưng liệu có thể kéo dài mãi tình cảnh này không? Cô cũng không thể nhờ vả Kumar mãi! Nếu quan hệ giữa cô và Kumar chỉ đơn giản là tình bạn, thì việc chung nhà cũng chẳng nên quá kéo dài. Điều thứ hai quan trọng hơn nữa, là cô không thể chịu đựng mãi *sự không rõ ràng* của mối quan hệ, khi cô mong cầu Kumar cần thể hiện rõ, thậm chí cần nói rõ bằng lời. Cô yêu Kumar rồi chẳng? Quyên kéo chăn trùm kín đầu. Cô cười thầm và sợ rằng có ai đó biết cô cười, nắm được những ý nghĩ trong đêm tối của cô.

Có lẽ tuần tới cô sẽ ra Sở Ngoại kiều xin một chỗ ở.

Nhưng sự đời mấy khi đúng dự kiến của Quyên?

*

* *

Đầu một tuần trong tháng Năm, gió lại thổi mạnh. Những cơn gió ở châu Âu, từ trên biển Bắc áp thấp, tràn về mạnh tới kinh hải. Gió cứ ào ào, miên man cuồng đảo suốt từ sáng tới trưa hôm sau chưa dứt. Nhìn ra ngoài trời, thấy từng đợt một, những cơn gió lẫn trong mưa tàn nhẫn giạt lên, vật xuống đám cây phong, bổ đề trên đường phố. Gió cuốn theo vài đám lá úa, xác xơ còn sót lại của mùa đông giấu trong các xó xỉnh, trên các ống máng, rồi ném lên trời, quẩn tròn mãi lên cao, bay đi xa lắc, cho tới khi không nhìn thấy tăm hơi. Những đám lá ấy, trong gió, đôi khi chợt như đàn bướm ma bay chập chờn ngang sườn những ngôi nhà chọc trời. Về đêm, gió mạnh lên, tới mức thổi bạt cả người đi bộ. Từ thứ Ba, giữa trưa gió ngưng, thì bất ngờ mưa dữ dội và lạnh bất ngờ. Thời tiết chuyển lạnh, như mùa đông đột ngột quay về thành phố, cuốn theo từ đâu về dày đặc những đám mây nặng nề, u ám. Có khi mây tản ra, co lại, biến ra trăm hình, vạn trạng. Có đám mây nom giống hệt một khuôn mặt méo mó, giận dữ đang ở lưng trời nhìn xuống mặt đất. Khí lạnh len lỏi vào các hầm nhà, làm những viên đá chữ nhật trong vách tầng hầm cũng đổ mồ hôi hột.

Bé Thanh Vân viêm họng và ho ngay lập tức từ thứ hai. Gần một tháng trời sau tuần ốm ấy, con

bé lại mọc liên tiếp thêm bốn cái răng. Nó quấy triển miên ba tuần. Có hôm đi làm về Kumar thấy Quyên ngủ gục bên ghế, tay còn cầm cốc nước. Lay dậy, Quyên mở mắt nhìn Kumar vài giây, rồi lại gục xuống. Thực ra, cứ ba hôm một lần, Quyên cùng bé đều đặn tới phòng khám. Nhưng ở đây người ta chẳng tổng kháng sinh vào người con bé như ở Việt Nam, thành ra nó cứ quấy suốt, lại quấy vào đêm. Phải tới cả tuần sau, khi những chiếc răng đã chọc khỏi lợi và dần ra hết, bé mới chịu chơi như thường. Hai ba ngày thấy ổn, Quyên đã định thu xếp hôm sau tới Sở Ngoại kiều.

Đêm hôm đó tới tận một giờ mà Kumar vẫn chưa về. Cô gọi điện thoại tới cửa hàng bánh. Không một ai nhắc máy. Lòng Quyên bỗng rất hơn lửa đốt. Cô ngồi yên trong phòng khách, bật ti-vi chuyển bao nhiêu kênh mà không theo dõi nổi một chương trình trọn vẹn. Thiếp đi trên ghế tựa, Quyên bừng giấc khi có chuông điện thoại réo gọi. Tai cô ù lên khi nghe rõ giọng của Kumar yếu ớt báo tin anh đang nằm tại bệnh viện.

Thì ra trong đêm ấy, một người lái chiếc xe tải đâm thẳng vào hông chiếc xe Kumar lái. Xe Kumar lăn đi ba vòng. Cửa kính vỡ hết. Những mảnh kính vỡ, bắn ra đâm vào cổ, vào mặt làm anh mất khá nhiều máu. Lúc tỉnh dậy trên băng-ca xe cấp cứu, anh mới biết mình bị tai nạn. Anh bảo, cái cổ đã bị

gông cứng bằng một vòng kim loại có bọc lớp bông vải màu trắng nên khó cử động. Anh giải thích, đã nhờ cô y tá gọi điện thoại về cho mẹ con Quyên, nhưng cô y tá lại bấm nhầm số máy cuối, không báo tin được. Tiến hành xong một loạt xét nghiệm và chiếu chụp, anh mới biết mẹ con Quyên vẫn chưa hay việc anh bị tai nạn, và trời thì đã gần sáng.

Quyên buông máy điện thoại, lao vào bếp chuẩn bị bữa sáng cho con ăn. Cô lay con dậy và dỗ mãi, cho nó ăn thật nhanh hết ca sữa.

Chẳng chờ sáng hẳn. Quyên mặc vội chiếc áo ấm, quần thêm khăn, ôm con lao ra đường. Đường vắng. Tay lái taxi rất thuộc đường, chạy cũng nhanh mà cô vẫn cảm thấy chiếc xe đi chậm như rùa.

Cầu thang máy dường như cũng đóng mở cửa chậm hơn mọi ngày. Ra khỏi thang máy Quyên lao vào phòng nơi Kumar đang nằm.

Cô hốt hoảng và đau xót khi nhìn thấy Kumar bị thương khắp mặt, vai trái và đầu gối cũng quần băng trắng toát.

Kumar khi đó mặc mỗi chiếc quần trong, nằm trên chiếc giường bệnh trắng tinh. Thân hình đen cuồn cuộn cơ bắp của Kumar nổi bật trên nền ga trắng muốt.

Bình thường, Kumar vốn dĩ lao động từ nhỏ, rừng núi và khí hậu quê hương anh cũng như nòi

giống tạo cho anh có thân hình trắng sẫm rất đẹp: vai vuông, bụng thon, ngực nở như hai bát úp. Nhưng chẳng mấy khi anh để lộ thân hình anh trong nhà. Bây giờ cái hình thể cường tráng của Kumar đập vào mắt Quyên, dầu có những viên băng, bông trắng xoa ở tay, ở chân và cả trên cái cổ! Có thể nói, anh xứng đáng làm mẫu cho cánh điêu khắc tạc nên bức tượng đồng hun đặt trong các lâu đài cổ miền Tây nước Đức hay Pháp. Cái hình thể ấy, gọi cho người ta hình ảnh một chiến tướng huyền thoại như Otenloe vừa từ chiến cuộc trở về.

Quyên không xúc động vì điều đó. Dầu là lần đầu tiên cô nhìn thấy vẻ đẹp của cơ thể Kumar. Chiếc áo lấm tấm máu treo trên giá áo làm cô sụt khóc. Thế mà Kumar vẫn tươi hơn hẳn khi thấy mẹ con cô. Anh nhổm người dậy định đón lấy đứa bé, nhưng có lẽ cái cổ đang đau, bị cái đai sắt cố định, không cho anh dễ dàng cử động. Thấy vậy Quyên đặt con cạnh anh.

Đứa trẻ bò trên bụng Kumar. Nó vươn đôi tay nhỏ xíu rờ vào cằm, vào cái cổ định cố. Kumar vuốt tóc nó, cù vào nách nó và anh cười như thể chưa có tai nạn gì vừa xảy ra. Nụ cười mới tươi làm sao.

Chỉ vậy thôi mà làm cho Quyên nhói đau. Cô chợt nghĩ tới Dũng. Giá như Dũng biết cảm thông và có tấm lòng như Kumar?

Cô nắm lấy bàn tay anh. Chắc Kumar đau lắm. Cô hỏi, Kumar còn đau đốn ở đâu? Kumar triu mền mím cười nhìn cô và lắc đầu. "Chỉ ngày mai anh khoẻ thôi! Em đừng lo lắng gì!" Kumar nói vậy mà Quyên bỗng khóc. Những giọt lệ chậm chảy lặn xuống rơi đúng bàn tay đen có lòng tay trắng của anh. Kumar khẽ kéo Quyên vào sát mình. Anh nắm chặt bàn tay Quyên, như muốn không rời, khi tay kia vẫn ôm lấy con cô. "Em đừng khóc nữa!" Kumar chỉ nói được như vậy rồi im lặng, hết nhìn Quyên lại nhìn đứa bé. Họ im lặng như vậy tới mười phút.

Chàng trai có làn da đen hơn cả bóng đêm Kumar nắm lấy tay Quyên. Quyên cứ để yên tay mình trong tay anh và trong lòng cô trào lên một tình cảm mà cô cũng chẳng thể hiểu, đó là tình yêu hay tình thương của cô dành cho anh. Giờ đây, cô cảm thấy cũng đau đốn như thấy rõ những đau đốn trên thân xác và những vết thương còn tươi trên khuôn mặt đã thân thuộc với mẹ con cô. Cô không hiểu rõ, cắt nghĩa được tình cảm của cô đã phải là tình yêu hay chưa khi trong cô sự gắn kết, chia sẻ, biết ơn ngày một lớn lên để sẵn sàng dành cho anh, sẵn sàng đáp lại tiếng ngân nga đôi lứa, dù chưa rõ ràng, bởi Kumar chưa cắt thành lời dành cho mẹ con cô.

Có lẽ mình yêu Kumar rồi! Cô tự thấy xấu hổ,

mỉm cười ngượng nghịu, khi nhận ra trong sâu thăm lòng mình ý nghĩ ấy.

Các bác sĩ và hộ lí bệnh viện đều nghĩ họ là một gia đình. Chắc vì vậy mà họ bàn giao cho Quyên những vật dụng cá nhân tìm thấy trên xe Kumar. Cả chiếc ví với đủ loại giấy tờ. Cô cầm lấy và hỏi: "Em mang về nhà nhé!" Kumar gật đầu. Đôi mắt anh nhìn vào mắt Quyên, ánh lên niềm vui, đầy tin cậy, âu yếm.

*

* *

Kumar vốn có một tố chất phi thường về thể lực. Anh hồi phục sức khoẻ rất nhanh và bản thân anh cũng không muốn nằm viện. Anh bảo: "Quyên này, ở viện buồn lắm!" Nhưng cái chính là anh sợ mẹ con Quyên vất vả, khi ngày nào cũng dùm kéo vào thăm anh, vì vậy mới có năm ngày nằm viện mà anh đã nằng nặc xin bác sĩ về nhà.

Bệnh viện cũng không thiếu chỗ để tới mức đồng ý cho Kumar xuất viện ngay. Sáng sớm thăm bệnh, bà bác sĩ Lisa tươi cười gật đầu đồng ý phê giấy xuất viện. Người ta đều thấy rõ khả năng hồi phục phi thường, đầy tố chất thanh xuân trong người thanh niên này. Nhưng Doctorin Lisa vẫn kiểm tra lại sức khoẻ anh rất thận trọng. Bà bắt anh phải kiểm tra lại máu, tim mạch, chụp lại

xương cốt một lần nữa và, quyết định cho anh về với lời dặn dò chu đáo và đặt lịch kiểm tra lại sức khỏe.

Hai tuần kể đó nghỉ việc ở nhà với Quyên và Thanh Vân là hai tuần hạnh phúc của cả ba người. Căn hộ luôn tràn ngập tiếng cười của bé Vân. Tiếng Kumar giả làm bò, dê và đôi khi gầm lên như tiếng hổ giữa rừng. Những khi ấy, dù đang làm bếp, Quyên cũng ngó vào nhìn con và Kumar chơi đùa với nhau và lòng cô thốt reo lên, như có tiếng nhạc đinh đoong, cho cô những giây phút thanh thản, yên lành.

Muốn Kumar hồi phục nhanh hơn, ăn ngon miệng hơn, nhằm bù lại số máu đã mất, giữa những bữa ăn đặc Đức giàu đạm, Quyên đi chợ châu Á mua bánh đa, miến, mộc nhĩ và nấm hương. Cô chế biến hết miến gà lại miến lươn. Cá sốt cà chua và cả món cá chép to nướng nguyên con khi đã ủ kín trong muối trắng. Cô cũng làm món nem mà Kumar rất thích vào bữa cuối tuần và còn nấu món cari cay bỏng mồm theo đúng cách Kumar mô tả. Hôm nấu món ăn của quê anh, Kumar cứ ra vào bếp ngó nghiêng, lại cười phá lên khi thấy cô xuyết xoa, thổi phù phù mãi bởi miếng cari cay tê chùn lưỡi khi nếm trộm trong bếp.

*

* *

S.bahn của Đức có lẽ là loại tàu sạch sẽ, chạy nhanh và êm nhất châu Âu. Các loại tàu đường sắt của châu Âu có lẽ đều chung một ưu điểm kì lạ ở chỗ, chỉ sau vài giây đầu lăn bánh, đã đạt tốc độ tới hàng trăm cây số giờ. Người ta giải quyết các khâu kĩ thuật làm đường, chống rung, ồn rất tốt, nên khi tàu chạy đạt tốc độ hơn hai trăm cây số giờ, thậm chí với loại tàu Express Zug, chạy tới xấp xỉ hơn ba trăm, vẫn êm ái như trôi trên thanh ray, khiến cho trong toa êm và kín tới mức không nghe tiếng va chạm của bánh sắt với đường ray. Có thể đặt một điều thuốc lá thẳng đứng trên bàn ăn suốt chuyến đi dài mà điều thuốc không hề đổ.

Thứ Bảy này, Kumar dẫn Quyên và bé Thanh Vân tới thăm một khu công viên xa thành phố. Họ lên chuyến S.bahn vào sáng sớm và chỉ sau nửa giờ đã tới ga cần đến. Cũng tại Quyên cứ mãi nói chuyện với con gái làm Kumar không nhận ra ga cần xuống đã tới.

Đèn xanh, cửa mở đã ba bốn giây, anh mới nhận ra ga phải xuống khi giật mình nhìn thấy tên ga viết đen sẫm trên tấm biển đặt giữa sân chờ. Xuống nhanh! Kumar nói gần như quát và bế thốc bé Thanh Vân rời tàu. Anh nhảy ba bước và đặt Thanh Vân xuống sân ga, rồi theo quán tính ngoảnh lại.

Quyên vốn chẳng nhanh nhẹn gì. Cô vừa bước chân ra khỏi gian tàu thì chuông kêu, đèn đỏ và hai cánh cửa tàu sập ngay lại. Trong chớp mắt, tàu lao đi, kéo theo Quyên, như nhấc cô lên khỏi mặt đất. Nên nhớ rằng, sàn tàu và sân ga có độ cao bằng nhau, nên trong tích tắc ấy, đôi giày của Quyên quệt sệt trên mặt xi-măng sân ga. Hóa ra, khi bước khỏi tàu, Quyên ra ngoài rồi nhưng cái túi cô khoác trên vai vẫn còn mắc lại sau cửa bên trong tàu. Cái giây đeo túi lại quàng chắc trên vai. Con tàu lập tức kéo theo Quyên đi bằng hai quai túi. Tình huống cực kì nguy hiểm, chỉ vài giây nữa, khi con tàu S.bahn đạt tốc độ hơn trăm cây số giờ, Quyên chắc chắn bị đập tới tả trên nền xi-măng, nếu nói ngoa là bị mài mòn từ gót tới đầu!

Giây khắc kinh hồn Kumar quay phắt lại, lập tức nhận ra, ý thức toàn bộ hiểm nguy. Kumar không còn thời gian tính toán, anh bay người, lao vọt tới Quyên như một con báo. Anh cố hết sức vọt lên cho kịp con tàu, níu lấy Quyên và phát hiện ra hai quai túi đang căng siết bả vai Quyên. Vung tay chém mạnh. Cú chém dồn hết cả sức lực của cánh tay cuộn cuộn bắp thịt đen bóng đã được rèn luyện bao năm tháng trong rừng, trên thảo nguyên, trong lao động và phiêu dạt bao nhiêu năm nay. Trong giây khắc hiểm nguy này, cú chém bỗng có thêm một lực mạnh khủng khiếp, không chỉ là sức

cơ bắp của Kumar, mà của cả sức mạnh của kẻ đang yêu, làm đứt tung hai dây quai túi đeo vai của Quyên.

Con tàu đã đạt tốc độ bảy tám chục cây số giờ vẫn cố kéo, theo quán tính, hất cả hai người văng ra tới ba bốn mét làm Kumar loạng choạng, dù vẫn tỉnh táo ôm chặt lấy Quyên. Cả hai lăn ra sân ga, tránh được cái mép tàu nguy hiểm, có thể néo họ kẹt vào, di nát họ.

Sự việc diễn ra chỉ trong chớp mắt.

Khi thấy mình bị kéo đi trên sân ga, Quyên thoáng thấy bóng con, cô hoàn toàn ý thức được điều nguy hiểm và hoàn toàn bất lực, vô vọng, hoảng hốt tái xanh mặt níu lấy hình ảnh, tưởng là lần cuối cùng của đứa con. Hai sợi quai túi thật dẻo chắc cứ níu chặt cô với con tàu. Tích tắc ấy, cô không kịp nghĩ tới cả cái chết. Kể cả khi được Kumar giải thoát, nâng dậy, Quyên vẫn chưa khỏi bàng hoàng và bồng cảm thấy hoàn toàn kiệt sức. Cô cố đứng thẳng mà chẳng được. Người mềm nhũn, Quyên đổ người vào Kumar, tựa thân vào anh hết sức tự nhiên.

Kumar đỡ lấy cô. Ôm nhẹ lấy Quyên và đôi tay rắn chắc của anh cũng choàng nhẹ lên hai vai cô: "Tất cả qua rồi!" Anh nói.

Mãi cho tới sau này bao lần nghĩ lại, Quyên

hoàn toàn hiểu rằng, giây phút Kumar lao ra bám lấy cô đấy, thật cực kì khủng khiếp. Cả hai, Kumar và cô có thể bị kéo dài trên nền xi-măng sân ga, có thể thân thể họ bị mài mòn và đập lên đập xuống đường tàu tan thây nát thịt. Nó giống cảnh trẻ con buộc viên gạch vào một sợi dây mà kéo lê trên mặt đất. Kumar tất nhiên phải hiểu điều đó. Vậy mà anh vẫn lao vào, bất chấp cả nguy hiểm tới sinh mạng của anh. Quyên nghĩ vậy và trong cô trào lên lòng biết ơn vô hạn.

Họ cứ ôm nhau tới hai ba giây giữa sân ga khi cảnh sát và nhân viên đường sắt rầm rầm chạy tới, rồi dừng lại thở phào nhìn anh chàng da đen đang ôm cô gái da vàng, tóc đen sẫm một cách hết sức triu mến trên sân ga. Chỉ tới khi Thanh Vân lăm chầm chạy tới bên họ, Quyên mới sực tỉnh, buông tay khỏi Kumar. Cô quỳ xuống, ôm chặt lấy con:

- Mẹ của con đây!

Họ đi vào nơi công viên.

Suốt cả ngày hôm đó Quyên chỉ là cái bóng thụ động đi theo con và Kumar. Cô suy nghĩ miên man.

Tình yêu là gì? Cái gì đo đếm và xác định độ lớn của nó? Dám liều chết cho cô - điều đó chính là tình cảm lớn lao của Kumar dành cho cô chăng? Liệu có ai, như chồng cô ngày xưa, dám liều thân như vậy không?

Quyên chợt nhớ tới dòng sông biên giới, những tảng băng nổi chập chờn trên mặt sông đêm vượt biên và bóng chồng lẫn sau dải rừng đầy băng tuyết.

Chao ơi, sao buồn thế! Nhưng tại sao Kumar không có biểu hiện gì cụ thể về tình cảm với cô bấy nay. Hay anh chỉ yêu con cô mà tử tế với cô tới vậy. Rõ ràng cô thấy lòng mình đang thuộc về anh.

Tại sao mình không dám bước qua những lần ranh mong manh vô hình nhưng vô cùng quen thuộc như lối mòn trong nếp nghĩ bao đời nay của những phụ nữ châu Á, chẳng bao giờ dám bày tỏ tình cảm của mình trước? Cô sẽ bày tỏ tình cảm của cô với anh! Cô cần phải hiểu một cách rõ ràng tình cảm của Kumar, vì cô không thể chịu đựng mãi cảnh sống cứ mập mờ như hiện tại và cũng vì cô ý thức được, chỉ cần vượt qua lần ranh bên kia, cô sẽ nắm được hạnh phúc đang có thể là hiện thực được Kumar che đậy bởi một lí do nào đó mà cô chưa tường.

*

* *

- Kumar này, anh nói đi!

Mắt Kumar có viên ngọc đen nhấp nhánh:

- Em bảo nói gì bây giờ?

- Anh có yêu em không? - Quyên không hề cúi

mặt xuống e then như thừa đôi mươi. Đôi mắt của cô nhìn thẳng vào đôi mắt Kumar chờ đợi.

- Sao em lại hỏi anh như vậy?

Quyên ngần ngừ.

Tại sao cô lại phải hỏi anh? Cô phải hỏi! Cô cần hiểu tình cảm của anh một cách rõ ràng. Người ta vẫn nói, tình yêu là tiếng không lời, không lời, nhưng vẫn có thể nhìn thấy, nhận ra, thậm chí "cầm lấy nó" qua hành vi thường ngày của cặp trai gái nào đó. Ở đây, Kumar chẳng hề bày tỏ, hay có biểu hiện đi xa hơn. Một quan hệ thật là khó hiểu. Dù anh có tốt với mẹ con cô bao nhiêu chăng nữa, Quyên vẫn không muốn tình trạng khó hiểu, mập mờ này kéo dài, khi mà cô, chứ không ai khác cần câu trả lời để hiểu rằng, anh có yêu cô không?

Kumar yên lặng giây lát. Anh dăm dăm nhìn Quyên trong đêm. Bàn tay anh chợt nắm lấy tay Quyên. Lòng tay anh úp lên mu bàn tay cô. Cử chỉ ấy thật quá đối dịu dàng với Quyên và làm cô thấy hạnh phúc. Nhưng điều cô muốn bây giờ không phải chỉ là như vậy. Quyên rút tay khỏi bàn tay Kumar:

- Không, anh nói đi. Em yêu anh. Anh có yêu em không?

Nói được câu ấy, Quyên tự thấy nóng rục mặt. Chính cô cũng không thể ngờ rằng, lời bày tỏ của cô bật ra tự nhiên tới vậy.

Thực ra, Kumar đã yêu Quyên lâu rồi. Tình yêu vốn dĩ không thể định lượng và khó biết là nó khởi nguồn từ đâu. Từng ngày một, nó, tình yêu của Kumar như mầm cây nhu nhú trên mặt đất, hít thở độ ẩm, không khí mà lớn dần lên và dần hình thành màu sắc để người ta nhận ra chính xác "hình thù" của mối quan hệ mà bấy nay anh dành cho Quyên.

Những ngày đi làm về, anh chẳng thấy hạnh phúc vô bờ khi mẹ con Quyên đón cửa đó sao. Có hôm, anh chẳng thấy trống vắng tới vô cùng, vì buổi trưa trở về không thấy Quyên trong căn hộ đó sao? Song tình cảm của anh lại không hề thể hiện ra bên ngoài như những người đàn ông khác. Bởi có mà diên mới không yêu một người đẹp như Quyên. Nhiều tháng nay đã bao nhiêu lần anh kín đáo quan sát, cảm nhận về Quyên qua những suy tư, ứng xử, sinh hoạt... tức là mọi mặt, từ hình thức tới nội dung của một phụ nữ, với đầy đủ tính chất "đàn bà". Điều anh quan sát để cảm nhận và xúc động trước Quyên, anh dần tìm thấy, phát hiện, khám phá trong sinh hoạt thường nhật và kể cả khi dạo chơi cùng mẹ con Quyên. Với anh, Quyên là một vẻ đẹp hoàn thiện, cả nội dung và

hình thức. Cô tựa như đoá hoa vẫn chúm chím ngậm sương trên cánh đồng toả hương. Dầu là trải qua bao biến cố, trong anh, cô vẫn tinh khiết, dịu dàng. Được sống bên cô, bất kì ai cũng nhận ra, Quyên mềm mại, nữ tính, nhân hậu, luôn là người biết chia sẻ. Tất cả những điều ấy, với hình thể, dáng đi, khuôn mặt tuyệt diệu, khiến Quyên thực sự *toả hương*, quyến rũ một cách lạ thường. Bản thân anh tự biết, phần con người nữa trong anh cũng thêm khát được một lần ân ái cùng cô, một vẻ đẹp kì diệu mà anh nhận thấy. Nhưng còn trên tất cả, vẫn là tình thương của anh với Quyên, với cả bé Thanh Vân. Điều ấy thật giản đơn, khi mà trong hoàn cảnh tha hương, lang bạt, từng trải như anh, đứng trước một con người yếu đuối, mảnh mai như Quyên, nhất là khi nghĩ về những gì mất mát chịu đựng mà Quyên đã gặp phải, sao anh có thể đứng đưng, không động lòng thương cảm để bao bọc cho mẹ con cô. Có lẽ đêm nay anh sẽ nói cho cô rõ, vì sao anh phải giấu kín những tình cảm của anh, khi anh là một người biết yêu tha thiết và trân trọng những gì anh nhận thấy ở cô gái châu Á này. Anh sẽ bắt đầu thế nào bây giờ, bởi nếu nói ra sự thật ấy, khi Quyên không một ngày sống ở quê hương anh, liệu cô có hiểu cho anh không; hay là cô có thể nghĩ rằng, anh chỉ là một kẻ hoang toàng như trăm ngàn người đàn ông khác.

Kumar lại nắm lấy một bàn tay Quyên. Bàn tay phải của anh, bàn tay có màu chẳng khác gì nước da châu Á, vuốt nhẹ lên mu bàn tay cô:

- Cái xứ anh không như ở đây. Xin hãy tin anh! Đầu thế kỉ 19, bộ tộc anh có một người kết hôn với một phụ nữ người Anh chuyên cung cấp hàng hoá tại thương cảng Silavattrai. Sri Lanka và India khi ấy có nhiều toán quân đã cùng nhau chống lại ách đô hộ của người Anh. Chính kẻ lấy vợ người Anh đã dẫn đường cho quân xâm lược Anh tiến vào dải rừng Anura và tiêu diệt nhóm quân địa phương. Những người còn lại của dòng họ, đã báo thù bằng cách đột nhập vào thành phố bất sống kẻ phản bội, giải vào cánh rừng Anura và chặt đầu gã làm lễ tế các vong linh bị quân Anh tàn sát trong căn cứ. Từ đó dòng họ Sinnatuerrai không được phép lấy người nước ngoài.

Kumar ngồi dậy, anh xoay người, rồi ôm lấy hai bả vai Quyên, kéo cô ngồi lên. Đôi mắt Kumar như hai đốm lửa sáng rọi vào đôi mắt đen thẳm của Quyên:

- Anh yêu em, yêu cả Thanh Vân của chúng ta. Nhưng anh không thể lấy em mà giấu giếm mẹ anh. Anh đang tìm cách đưa mẹ anh tới nước Anh và bay sang đây. Không thể giải thích mọi điều qua thư từ điện thoại. Mẹ anh là một người tuyệt

vời. Ở hoàn cảnh này chỉ có bà mới có thể quyết định chúng ta có lấy nhau được không.

- Như vậy, chúng ta chỉ yêu nhau mà không bao giờ nên vợ nên chồng ư? - Quyên nói.

- Không! Anh yêu em. Anh cũng rất yêu Thanh Vân, dù nó không phải con đẻ nhưng bấy nay nó đã là máu thịt gắn bó với đời sống của anh ngày lại ngày. Nhưng phải chờ mẹ anh sang đã. Chỉ có mẹ anh mới có thể rũ bỏ lời nguyện ấy, khi bà biết, chúng ta yêu nhau chứ không phải âm mưu để chống lại dòng tộc Sinnatuerrai.

- Em tin anh. Nhưng làm thế nào mà mẹ anh có thể cho phép anh như vậy?

- Anh sẽ kể cho bà ấy hiểu em. Mẹ anh là người rất thương yêu anh. Bà nhân hậu. Anh tin là bà cho phép. - Kumar nói rồi kéo Quyên vào lòng anh.

Quyên ngược lên nhìn vào đôi mắt Kumar.

Bấy giờ đang là tiết thu. Những đêm thu bao giờ cũng ngắn hơn đêm đông và bầu trời khi đó tím sẫm lại. Trên cái nền tím sẫm cong cong thẳm thẳm ấy, chỉ chít những ngôi sao toả sáng, hệt ỨC VẠN VIÊN KIM CƯƠNG LẤP LÁNH.

Rồi trăng.

Chiếc đĩa bạc khổng lồ, tròn vành vành xuất hiện từ dải rừng xa, dần dần nổi lên, trôi chậm

chạm giữa những áng mây tơ, để rồi tất cả những cánh rừng, những con sông, phố phường, thảo nguyên... tràn ngập thứ ánh sáng bàng bạc, lung linh. Vạn vật dưới mặt đất trở nên huyền diệu tới không ngờ.

Trăng cứ thế trôi dần, trôi dần, lướt trên tàn cây trước nhà, rồi như neo lại giữa cửa sổ rộng. Ánh sáng vàng trong dịu dịu, cùng hơi sương như khói lửa vào nhà, như ai đó vừa trải thêm một tấm lụa mỏng lên sàn nhà. Căn phòng có hai kẻ tha hương chợt hưng lên. Trong tích tắc, họ bỗng quên hết dĩ vãng, quên cả thực tại trước đó còn đầy trăn trở, lo âu, phiền muộn.

- Trăng kia! - Không biết Quyên nói hay Kumar nói.

Cô ngẩng mặt lên. Quyên nhìn thẳng vào đôi mắt của Kumar.

Đôi mắt vốn rất đẹp của Quyên giờ đây đưng đầy trắng, trở nên lung linh khác thường. Kumar nhìn vào đôi mắt ấy. Mắt nhìn mắt.

Kumar rung mình. Anh bỗng như rơi thỏm vào một trạng thái thật kì lạ, tuyệt diệu... hết như có một sức mạnh vô hình nào đó kéo căng từng tế bào trong anh. Anh hồi hộp, nhịp tim bỗng đập nhanh, mạnh khác thường.

Quyên bấy giờ cũng thấy xốn xang kì lạ, bởi cảnh trắng đẹp vô ngần đang rạng rỡ, hay điều gì

đó không thể hiểu nổi đang dâng tràn, thấm dẫm, cất lên trong tâm hồn cô đêm nay. Quyên đã lớn lên nhiều. Tại sao cuộc sống cứ phải lệ thuộc và thụ động chờ đón hạnh phúc từ phái mạnh? Cô là một cá thể, có điều gì xấu xa khi con người ta bày tỏ tình yêu của mình, hay là chính con người ta bày đặt ra những điều vớ vẩn từ định kiến, hoặc sự tự mặc cảm thân phận phái yếu lệ thuộc, thụ động đã đẻ ra ước lệ, để cam chịu một cách giả dối, nhố nhăng, khiến người ta không dám bộc lộ khát vọng vốn tự nhiên, cần thiết của mỗi con người? Không! Cô đang muốn yêu! Cô khao khát tình yêu của người đàn ông này. Anh ấy là Kumar và đang sát bên cô.

Rất tự tin ở tấm lòng của mình, Quyên rướn lên, tin cậy níu lấy Kumar, gấn đôi môi hôi hổi, tha thiết của cô lên đôi môi người cô đang muốn yêu.

Kumar bàng hoàng.

Đời anh chưa một lần nếm hương vị của ái tình. Nụ hôn rất chậm nhưng vô cùng nồng nàn cho anh cảm thấy rõ sự thấm thiết chân thành của người đàn bà xinh đẹp là Quyên. Sức nóng của cặp môi mọng cũng truyền cho anh rất rõ ràng. Một thông điệp vô cùng mãnh liệt của ái tình và, lập tức nụ hôn ấy châm lửa, để thứ dễ cháy trong mỗi người đàn ông, bản năng yêu tiềm ẩn ở người đàn ông đầy sinh lực như anh bùng cháy!

Anh cảm nhận lập tức mùi hương kì lạ ở mũi, ở miệng, ở khắp đâu đó của người đàn bà tên Quyên. Đôi mắt của Quyên khi ấy tràn ngập ánh trắng, bừng lên thứ ánh sáng vô cùng đằm đuối, đủ nói lên tất cả tấm lòng, sự khao khát muốn dâng hiến tới tận cùng. Toàn bộ cơ thể Kumar rung lên dữ dội.

Tình yêu có sự cộng hưởng như con lắc đơn không? Trường hợp của Quyên và anh đêm nay, khi mà cả hai trái tim dao động cùng chiều thì chính điểm giao thoa thân xác ban đầu đã cho cả hai, chớp mắt thành một nhịp dao động với biên độ lớn nhất.

Anh quàng đôi cánh tay mạnh mẽ và rắn chắc ngang tấm thân mềm ẩm của Quyên, ghì chặt thân hình bao nhiêu sức hút đang áp chặt áp sát vào tấm thân cường tráng của anh. Cánh tay mềm của Quyên cũng choàng siết lấy anh. Hai bàn tay cô bấu vào cơ thể Kumar. Thân thể của hai người yêu nhau khi ấy tự nhiên biến thành một khối, cho họ cảm giác, khát khao muốn tan hoà vào nhau, tan hoà vào ánh trắng, để chẳng thể sức mạnh ngoại lai nào chia tách được họ...

Họ có một đêm đầu tiên, ngập tràn hạnh phúc của những kẻ yêu nhau tới vô cùng trong sự chứng kiến của bầu trời, của muôn vàn tinh tú và, của trăng thu, bấy giờ tựa chiếc gương bạc lớn, tròn vành vạnh, neo bồng bềnh ngang trời, vàng vạc soi...

Chương XII

Sắp tới Noel, tiệm Pizza của Kumar đột ngột đóng cửa. Ông chủ tiệm, lão Toni đã uống rượu khuya, tận say, rồi lại đi tắm, không may *bị phải gió*, hình như đứt mạch máu não. Lão đột tử. Vợ lão, bà Riona không thể điều hành tiệm, đã sang phất tiệm cho một người Thổ chuyên bán món bánh Doenerkebap⁽¹⁾. Doenerkebap là loại bánh mì truyền thống của người Thổ, giữa kẹp thịt cừu nướng. Nó có mùi vị đặc biệt thơm, bởi hương liệu ướp thịt được gia tẩm, chế biến rất cầu kì, đầy bí quyết.

⁽¹⁾ Doenerkebap: Món bánh mì có thịt cừu nướng và rau bắp cải, hành tây, v.v... Thường hình tròn, mỏng, cắt thành bốn phần, kẹp thịt cừu nướng và bắp cải thái nhỏ, có rưới thêm váng sữa. Một loại bánh xuất xứ từ Thổ, được dân Đức ưa chuộng.

Kumar không thể đứng bán bánh tại cửa hàng, vì công việc ấy chẳng dễ dàng gì khi người bán loại bánh này phải biết sử dụng con dao dài gần một mét, lia nghiêng, cắt chéo như múa trên cây thịt đứng, cho những lát thịt đã chín mỏng tang rơi lả tả xuống khay trong khi xóc thịt cứ quay tròn, tiếp tục cho giàn lửa đốt rộm chín phần thịt còn hồng vừa lộ ra sau nhát cắt. Động tác của kẻ đứng bán nhanh thoăn thoắt, quá quen với từng thao tác, bởi vì họ, những người Thổ đã bao đời bán loại bánh rất riêng, độc nhất vô nhị trên thế giới.

Cửa hàng cũng chẳng cần người chạy xe đưa bánh đêm. Doenerkebab tuy có kẹp nhiều cải bắp, thái nhỏ như miến, sống, giòn tươi, giàu vitamin, nhưng thịt cừu nướng vốn lắm đậm và béo, gây khó tiêu, cho những ai chén vào lại không hoạt động, nằm dài, nghiền cổ trên sa-lon mà dòm tivi. Những người Đức ăn uống rất kiêng cử, tính toán chi li, mấy ai cứ đêm khuya lại thích ăn thứ bánh có kẹp hơn lạng thịt khó tiêu này! Nó có thể gây đầy bụng hay béo phì.

Chính vì thế, tay người Thổ, chủ tiệm mới không cần tới Kumar nữa.

Kumar báo tin ấy cho Quyên ngay vào ngày anh bị sa thải. Nhưng anh không có biểu hiện buồn bã khi đáp lại câu hỏi của Quyên trong bữa ăn tối, quanh việc thất nghiệp. Dường như ở anh,

quá trình sống ở Đức đã dạy cho anh hiểu, phải biết sống, sẵn sàng chấp nhận sự bấp bênh của thị trường lao động mà những kẻ như Kumar chỉ là công dân hạng ba⁽¹⁾. Nhất là việc đưa bánh, nặn bột, hoặc đứng bán hàng trong các quán ăn nhanh, đều lại là loại lao động phổ thông, công việc đơn giản, rất dễ thay thế, thì sự mất việc phải chấp nhận như một lẽ thường tình. Có lần, một Angerstelerin⁽²⁾ của *Sở Lao động thành phố* chẳng đã nói với anh rằng, ở Đức với hơn 5 triệu người thất nghiệp thì người lao động nào đã trên 35 tuổi đều được coi là già. Năm nay Kumar đã ba tám tuổi. “Anh già rồi. *Ốm tha già thôi!*” Kumar vẫn có thể nói đùa như vậy với Quyên trong bữa ăn tối ấy, sau đó anh vẫn xắn tay áo lên, co bắp tay lại, cho Thanh Vân nghịch sờ vào *con chuột* nổi cuộn, rắn cứng.

Nhưng Quyên biết, người lao động ở xứ này đều coi thất nghiệp là một tai hoạ. Không có việc làm, có nghĩa là không có tiền. Bởi vì số tiền trợ cấp thất nghiệp của những lao động đơn giản chỉ

⁽¹⁾ Tại Đức, sở lao động vốn ưu tiên các công việc cho người Đức, kể đó là cho những người gốc nước ngoài có quốc tịch Đức rồi mới tới các sắc tộc, ngoại kiều. Vấn đề này không ghi trên giấy trắng mực đen nhưng thực tế sự phân bổ việc làm cho người lao động vẫn xảy ra như vậy. Nhất là các tiểu bang ở phía Tây.

⁽²⁾ Angerstelerin: Nữ viên chức công sở.

nhằm đủ sống, dư dật dăm đồng một tháng thì chẳng đáng là bao. Khi thất nghiệp, người ta chẳng có một cơ hội nào dư tiền để đi du lịch và các nhu cầu giải trí cũng sẽ hoàn toàn bị hạn chế. Sống không đi đâu đó, không vui chơi giải trí, quần quanh với một thời gian biểu đều tăm tắp, ngày tiếp ngày lặp lại như khuôn đúc, tức là cuộc sống vô cùng nhàm chán, buồn tẻ. Và, đối với những người ưa hoạt động, còn sung mãn như Kumar, hẳn đó là "sự ăn không, ngồi rồi", và chính sự nhàn nhã ấy khác gì sự tra tấn âm thầm từng ngày mà Kumar cảm thấy. Hơn nữa, hàng tháng Kumar còn phải gửi tiền về cho mẹ. Anh sẽ tìm đâu ra khoản chi ấy, khi việc chi dùng cho Thanh Vân, nếu chỉ dựa vào trợ cấp của xã hội, Quyên cũng phải hết sức dè sẻn.

"Đã tới lúc mình cũng phải tìm một việc nào đó mà làm thôi, dù có phải làm chui, làm lủi hay công việc chẳng ra sao ở cái xứ hiếm hoi việc làm chính thức này" - Quyên nghĩ ngay điều ấy sau khi biết tin Kumar thất nghiệp. Con người ta phải hiểu tình thế, phải biết thân, biết phận và không được lạm dụng, nương tựa thái quá, kể cả đối với bè bạn và người tốt bụng như Kumar, cho dù là anh luôn yêu thương Thanh Vân và cũng luôn luôn không muốn cô vất vả.

Tháng Noel, Quyên xin được một chân phụ giúp bán bánh tại tiệm bà Muzac. Công việc hơn

ba giờ đồng hồ mang về cho cô hai mươi Euro mỗi ngày. Số tiền không đáng là bao, nhưng tích cóp lại, dần từng ngày cũng thành tấm, thành món, làm Quyên thật vui. Tháng đầu có tiền, cô mua một đôi tất dài cho Thanh Vân, mua cho Kumar một đôi quần lót và một chiếc áo sơ-mi trắng, một chiếc khăn Á Rập. Chiếc khăn vải hình ca-rô đen trắng tương phản rất to, làm từ sợi vải bông gai mềm mại, quấn cổ những ngày gió tuyết rất ấm ngực. “Nom anh giống những chiến binh của ông Araphat”, Quyên cười nói khi quàng chiếc khăn lên vai Kumar.

Nhưng công việc của Quyên cũng không kéo dài quá mùa xuân năm sau.

Gần nửa năm tiếp đó, cả hai người lại không có việc làm. Dù yêu nhau tới mấy, Quyên tự cảm thấy cuộc sống hàng ngày cứ lặp đi lặp lại vô cùng tẻ nhạt. Quyên hay đẩy con đi chơi cho khuây khoả, đi lại nhẩn chán trên từng ngõ ngách... đến nỗi cả thành phố rộng như thế mà nơi nào cũng trở nên quá quen thuộc.

Kumar dường như thấu hiểu hết mọi suy nghĩ của Quyên. Anh thường lựa lời an ủi cô những ngày cô buồn. Anh nói rằng, rồi cả hai sẽ có việc làm. Phải kiên nhẫn. Anh còn bảo như một hiền triết, rằng người ta chẳng bao giờ buồn mãi, và cô quạnh mãi. Có hôm còn ví von một câu mà Quyên

không ngờ, y như một người Việt già từng trải và am hiểu: *"qua cơn bão cực tới ngày thái lai"*. Có những ngày mưa lê thê hay tuyết tràn ngập, Kumar ngồi bên Quyên suốt, hết sức kiên nhẫn, lắng nghe cô kể về quê hương, nỗi nhớ tràn ngập trong cô về thành phố, con đường, cơn mưa và ngôi nhà. Có nghĩa là, bất cứ điều gì ở cô tràn trở, lo âu hay phiền muộn, đều có thể nói cho anh. Khi ấy, Kumar ngồi bên Quyên, nắm chặt lấy bàn tay cô trong lòng đôi bàn tay ấm áp mà lòng tay lại vàng, chẳng đen kịt như nước da của anh.

Thời gian cứ trôi đi như thế, trong một nhịp sống có nhiều khi tĩnh lặng, trên một căn hộ không rộng quá, làm cho Quyên có điều kiện quan sát, suy nghĩ, thậm chí so sánh Kumar với đám người đàn ông khác, để nhận rõ anh ngày càng sâu sắc hơn. Cô chẳng còn ở cái tuổi dễ mà yêu hờn, yêu dỗi nữa. Cô cũng không phải là hạng người sau những sự cố đau đớn, khủng khiếp với giới đàn ông trong tình ái, trở nên mất hết niềm tin và hy vọng về tình yêu và hạnh phúc, để hoàn toàn thất vọng, coi đàn ông đơn thuần chỉ là giống đực, nhằm vào đó sự trả thù hoặc những sự mua bán, đổi chác, chỉ đơn thuần có lợi về vật chất. Ngay cả trong điều bất hạnh xảy ra với Hùng ở biên giới, đôi khi phải nhớ lại vì một duyên cớ nào đó, cô vẫn giữ lại phần tử tế và tốt đẹp, nhất là trong thời gian cuối, khi cô có thai. Khi thật yên tĩnh, nhìn lại dĩ vãng, cô

phân tích, nhận rõ từng nét khác biệt trong tình yêu của từng người đàn ông đã dành cho cô. Với Dũng, chỉ có một tình yêu vị kỉ; ở Hùng, thứ tình yêu đầy bản năng; ở Phi, một thứ tình cảm không hội đủ phẩm chất đàn ông để hoà nhịp với tâm hồn của cô. Thứ tình cảm của anh ta định dành cho cô, cũng chỉ là nhu cầu bản năng bình thường, mong cầu một gia đình mà thôi.

Giờ đây, Quyên chẳng còn là Quyên của hôm qua, không phải là *typ* phụ nữ chỉ cần một người đàn ông, một tấm chồng. Cô không chỉ mong, chỉ ở tư cách làm vợ, sinh con, kể cả yêu cô biết mấy. Cô đã quá đau khổ, đã nếm trải, đã trở thành *typ* đàn bà không giản đơn và thụ động. Sự hy vọng không bao giờ chết đi, cô khao khát, đòi hỏi *người đàn ông của cô* đầy đủ phẩm chất, những tiêu chuẩn của riêng cô. Phải đến với cô, trước hết một tình yêu bản năng, nguyên sơ, mãnh liệt nhất của phái mạnh. Đây là điều đầu tiên và cần thiết. Nhưng điều đầu tiên ấy vẫn chưa đủ để cho cô một tình yêu mãn nguyện. Cô nhận ra từ những thất bại và không may mắn của mình, rằng một người đàn ông chỉ đầy bản năng yêu, dù cũng mãnh liệt tới mấy, không có thể gìn giữ, nuôi nấng một tình yêu bền vững mãi với thời gian. Sự gắn kết của hai tâm hồn, nhất là với cô, người đàn bà có dĩ vãng và tâm hồn chẳng hề giản đơn, còn cần ở tâm hồn con

người khác giới kia, phải là một sự hiểu biết, từng trải, để có thể hiểu cô, chia sẻ và bao dung, trân trọng và thông cảm. Một tình yêu bản năng thôi, sao mà đủ sức để gánh chịu một tâm hồn nhạy cảm dễ tổn thương như cô. Vâng, cô nhận ra những vẻ đẹp, dù sắc nước hương trời tới mấy, đều trở nên nhàm chán, khi con người ta quá quen thuộc với nó và, khi đó, khái niệm chung thủy trở nên phù phiếm và vô nghĩa.

Những suy cảm ấy cứ xoáy cuộn, chất chứa trong cô. Cô nhận ra, Kumar là người đàn ông có đầy đủ phẩm chất mà cô đòi hỏi, mong chờ.

Suy nghĩ như vậy, Quyên cảm thấy yêu sống hơn, cảm giác buồn chán không phải là mất đi, mà cô đã được người bạn, người cô yêu - Kumar, cầm tay cùng đi, bên nhau vượt qua nó.

Tất nhiên Kumar cũng chịu khó lân la khắp nơi xin việc. Thành phố hơn mười ngàn kẻ thất nghiệp và anh chỉ là con số lẻ đứng xếp hàng tận phía dưới.

Thời gian vùn vụt trôi. Rồi Kumar cũng xin được việc, dù chỉ là ba tháng trong một xưởng chế biến thịt nguội. Hàng ngày, anh xẻ vài tấn thịt lợn và bò các loại. Anh xay chúng nhỏ ra tùy theo việc chế biến các món ăn nguội cho xưởng. Công việc không tới nỗi nào và đang quen dần thì lại mất

việc. Giá cả leo thang từng tuần, đồng bạc mất giá sau khi đổi tiền từ đồng D.mark sang Euro, và nạn thất nghiệp vẫn ở con số năm triệu người khiến cho việc tiêu thụ thịt cũng chững lại. Người ta, những người đàn bà đi chợ búa, cơm nước dần đo hơn, trước khi cầm một miếng xúc-xích hay giảm-bông đóng gói bỏ vào làn.

Sau khi thôi việc ở xưởng chế biến thịt nguội một tuần, thật may sau khi đọc báo, Kumar tìm ngay được chân phụ bếp trong một tiệm ăn của người Trung Hoa.

Công việc phụ bếp đơn giản nhưng thực tồi tệ. Anh phải tới quán rất sớm để phụ giúp chuẩn bị dụng cụ xoong chảo và rời quán sau cùng, khi đã làm sạch tất cả dụng cụ, bát đĩa cho ngày bán hàng hôm sau. Những bữa vào ngày nghỉ, buổi tối thực khách đông nườm nượp. Hơn mười bốn tiếng lao động một ngày. Mãi về sau này, mỗi khi đi qua bất cứ một quán Tàu nào, anh vẫn không khỏi rùng mình. Anh lập tức nhớ lại cả quá trình lao động trong quán Tàu, từ cái biển hiệu màu đỏ chói lọi, thếp vàng kia. Sự nhớ tựa tựa như khi người ta chợt nhìn thấy máu mà hồi tưởng tới chiến cuộc.

Kumar có lần kể với Quyên rằng, không thể tưởng tượng được khi đứng trước đồng bát đĩa và dao, thìa, đĩa cao như núi, mà bất kì người phụ việc nào cũng phải cố tìm cách thao tác sao cho kịp

với cả dây chuyền, từ khâu chuẩn bị và nấu nướng, tới việc bung bê rồi dọn bàn cho khách. Anh kể, rửa thìa đĩa khó sạch, vì mỡ và thức ăn thừa luôn nhằng nhằng bám chặt các khe kẽ, cho dù nước rửa có đậm đặc chất tẩy rửa tới làm bong tuột cả da tay. Sau này, anh nói, động tác phải thành thục tới mức, chỉ cần đưa tay nhắc thìa hay đĩa lên khỏi mặt chậu rửa, nó đã phải sạch, hết cáu bẩn và thức ăn dính vào, rồi phóng nó như ném phi tiêu một cách chính xác vào khay đựng cho ráo nước. Động tác như làm xiếc! Cái thìa, dao, đĩa chỉ cần tuốt một nhát bằng khăn mềm, rồi lập tức vừa tuốt khỏi khăn đã vút đi, chính xác không sai một li, từng loại rơi trúng vào các ô đựng riêng biệt. Có như thế mới kịp cho cả một quán đông tới hàng vài trăm người mà thực khách lại rất khó tính, không thể chấp nhận một vệt vân tay trên một cái thìa, con dao ăn, hay một cái li uống trong văn vắt.

Anh trở về nhà lúc nửa đêm khi thân thể đã rã rời. Quyên cũng nhận ra, bàn tay anh vì vậy quá nhiều trong nước rửa, nên từng mảnh da tróc ra. Cô mua cho anh những lọ kem dưỡng da hảo hạng nhất mà vẫn không chặn được sự hủy hoại của nước tẩy đậm đặc. Nhưng cũng chính thời gian phụ bếp tại đây, Kumar loé lên ý nghĩ, tại sao anh không thể làm một ông chủ nhỏ, mở một quán ăn nhanh trong thành phố thoát khỏi tư cách người làm thuê bấp bênh.

Sớm hôm sau, trong bữa sáng Kumar nói ý nghĩ ấy của mình cho Quyên nghe. Mắt Quyên sáng bừng lên khi nghe tỏ câu chuyện. Nhưng lấy đâu ra số tiền khoảng ba chục ngàn Euro mà mở quán bây giờ? Hoá ra, mọi ý tưởng tốt đẹp, đầy hy vọng, vẫn phải dựa trên nền tảng: đồng tiền. Thế mà tổng cộng toàn bộ số tiền họ có cũng chỉ vền vện chưa đầy chục ngàn Euro. Chừng nấy tiền có được, mà muốn mở quán? - Đó chỉ là một ước mơ xa vời.

- Chúng ta phải tiết kiệm để có tiền mở quán. - Kumar đập tay xuống bàn nói với Quyên tối hôm ấy.

Thời gian vẫn như con thoi, hết xuân tới hè và sang thu. Thấm thoát mùa đông lại về. Những đợt tuyết, băng chẳng mong đợi từ biển Bắc tràn vào lục địa, làm đất đai khô đi, cứng đanh và mọi vật cứ teo tóp, hanh hao dần, rồi chính thức mùa đông lại về, phủ lên toàn thành phố một màu trắng xóa.

Thanh Vân cũng đã lớn. Để có thời gian rảnh rỗi mà kiếm bắt cứ việc gì làm thêm, Quyên bàn với Kumar gửi nó tới nhà trẻ. Cứ ba giờ chiều, không có Quyên thì Kumar tới đón Thanh Vân. Phải xa con như vậy, Quyên xót xa lắm, nhưng Kumar lại hoàn toàn khẳng định rằng, trẻ con nếu sống ở nhà trẻ, người mẹ hoàn toàn yên tâm và đứa trẻ sẽ được dạy dỗ một cách cẩn thận hơn. Hơn nữa, Kumar nói, phải cho nó tới nhà trẻ, ở đó nó được học tiếng Đức cơ bản một cách cẩn thận và

nhanh chóng nhất. Quyên cũng không an tâm mấy, dù được Kumar trấn an, phân tích như vậy.

Cô thường tới rất sớm có đủ thời gian để ngắm nhìn bé Thanh Vân của cô sống như thế nào. Chỉ qua hai tuần quan sát con, Quyên mới hoàn toàn an tâm và công nhận quyết định của họ là đúng. Thanh Vân chơi với trẻ Đức. Quyên nhận ra, nhà trẻ với con cô, có thứ *không khí* mà tại bất kì gia đình người Việt nào cũng chẳng thể mang lại được, dù cho là gia đình có yêu thương trẻ tới mấy, khi trong nhà chỉ toàn người lớn, con trẻ chẳng thể chơi theo kiểu riêng theo thế giới của chúng. “Việc chăm lo thật là tuyệt hảo. Hai cô giáo chăm sóc có bấy đứa bé. Họ dạy cho nó nói đúng ngữ điệu tiếng Đức. Và quan trọng nhất là họ dạy cho con lòng tự tin khi chơi, khi ăn và cả khi vệ sinh bằng phương pháp sư phạm đầy tin yêu và bài bản”. Cô nói với Kumar như vậy.

Nhờ việc cho Thanh Vân đi nhà trẻ, Kumar và Quyên có nhiều thời gian rỗi. Họ bắt đầu như đôi ong cần cù, *thu va hà vén*, vừa chăm sóc Thanh Vân, vừa nhặt từng đồng bạc kiếm được trong các vụ thu hoạch sản vật nông nghiệp, như thu măng tây, hái dâu và hái táo... ở các vùng quanh thành phố. Hết mùa thu hoạch họ lại chịu khó tìm đọc báo, nhận việc vệ sinh hành lang hay lau dọn, giặt giũ cho những người Đức, những người già tàn tật

cần trợ giúp trong vài buổi, để có thể nhận vài chục tới trăm Euro bỏ dần vào tài khoản tiết kiệm.

Trước Noel dăm hôm Quyên thấy bồn chồn lạ. Cô có cảm giác ai đó đang nhắc tới mình. Tối thứ Bảy, Quyên đón Thanh Vân về nhà, rồi đi chợ mua đồ ăn thức uống cho hai ngày nghỉ. Cô dặn Kumar ở nhà đặt nồi cơm điện và giặt đồng quần áo cả tuần nay đầy ngồn ngộn hai thùng.

Kumar vừa nấu xong cơm thì có tiếng chuông gọi cửa. Anh cứ định ninh Quyên đi mua thức ăn cho hai ngày nghỉ đã về, nên cũng chẳng nhắc phen hỏi ai gọi chuông, cứ bấm nút cho cửa bật ra. Dăm phút sau, Kumar thật ngỡ ngàng, bàng hoàng khi nhận ra Phi đứng trước cửa nhà vừa mở.

Phi, đúng là Phi, chứ không ai khác. “Có lẽ anh ta đã mãn hạn tù” - Kumar thoáng nghĩ.

Cửa bật mở. Nhìn thấy người đón mình không phải là Quyên, Phi lúng túng giây lát.

Suốt ba tuần qua vừa ra khỏi tù gã đã đi khắp nơi tìm Quyên. Những người ở trại tị nạn có mách rằng, Quyên đang ở đâu đó trong thành phố này với gã Sri Lanka nào đấy, gã cũng chẳng tin. Gã dò hỏi khắp các tiệm bánh, quán nát cả thành phố tìm mẹ con Quyên. Cuối cùng, thật vô tình, một người đưa báo có mách rằng, ở phố Anne Frank có một gia đình, người chồng da đen, còn người vợ và

đứa con là người châu Á. Gã thuê taxi chạy thẳng tới đây.

*

* *

- Anh đã trải qua gần sáu trăm ngày trong tù. Một người đã ở tù, ít nhiều hiểu sự tự do trong đời sống con người quý hiếm như thế nào. Anh đi tìm em mãi suốt hai tháng nay, vì anh rất yêu em, muốn lấy em làm vợ. Em hãy tin anh. - Đôi mắt của Phi đầy xúc động, không nhìn thẳng vào mắt Quyên, khi họ ngồi đối diện bên nhau - Không ngày nào trong tù mà anh không nghĩ tới em, trong mơ cũng thấy em. Đi dạo trong sân tù cũng thấy em. Anh ra tù. Việc đầu tiên anh nghĩ tới là đi tìm em. Anh bây giờ hoàn toàn tự do và đầy đủ điều kiện để bảo đảm cuộc sống cho một gia đình. Cả em và con không phải lo lắng gì cả. - Phi định nói gì đó nữa, bỗng nhiên im bật. Đôi mắt gã tha thiết dăm dăm nhìn Quyên như cầu khẩn, van lơn.

- Quyên, anh yêu em! - Gã thốt lên.

Quyên không đủ sức nghe lời gã. Trước mắt cô là Phi. Tai cô nghe rõ từng lời của anh ta. Những lời nói của Phi, cô tin rằng nó không giả dối. Nó là tiếng kêu não nuột, chân thành và thẳng đuột cất lên từ đáy lòng của cop người đau khổ. Cô nhìn ra ban-công.

Tiếng Thanh Vân gọi “papa” từ phòng bên vọng sang. Cô biết, Kumar đang chơi với Thanh Vân. Chính Kumar đã gọi điện cho cô về. Cũng chính anh, đã chủ động để cô và Phi nói chuyện riêng. Chắc nhìn vẻ mặt căng thẳng của Phi khi anh ta ngồi chờ cô, hình như Kumar đã đoán được vì sao anh ta tới đây. Cô tưởng tượng thấy Kumar đang chống hai tay xuống đất, bò lổm ngổm làm ngựa cho Thanh Vân cưỡi. Tiếng bé Vân khanh khách cười và tiếng Kumar giả làm ngựa hí vang lên.

Cô tin ở lời Phi nói. Hai năm trong tù, giờ nom Phi có vẻ già dặn đi nhiều. Đôi mắt anh mệt mỏi, đuôi mắt đầy những nếp nhăn. Cô thoáng nhớ lại cảnh cái đêm ấy, hôm tại quán của Phi và rừng mình. Cô không yêu Phi, không một lần yêu anh. Không yêu nhau thì không thể là vợ chồng, dù mỗi khi nghĩ tới anh và hiện tại cô vẫn thấy thương Phi vô cùng. Cũng là cảnh xa quê cả, lại chung một đêm như thế, một đêm mà dù có chết cô cũng không bao giờ quên được. Thực ra hậu quả của việc Phi mang án, cũng xuất phát từ tình yêu gã dành cho cô. Sự hy sinh tới cùng cảm không ngờ khiến Phi trỗi dậy giải thoát cho cô đêm ấy, kể cả việc ban đầu anh tự nhận tất cả tội lỗi và không khai ra cô, tránh cho cô khỏi bị phiền lụy. Cuộc đời oái oăm thế, cô yêu người chồng cũ, thì chồng không thể che chở, khoan dung cho cô. Cô không yêu Phi

mà anh ta chung tình tới thế. Nhưng giờ đây, cô đã có Kumar với bé Thanh Vân, khi Kumar đã hoàn toàn choán trọn trong trái tim cô, điều rõ như ban ngày ấy làm Quyên lúng túng. Sự lúng túng không phải là băn khoăn chọn lựa giữa Kumar và Phi, mà chỉ là việc trả lời Phi sao bây giờ cho anh khỏi tổn thương mà vẫn không lừa dối anh?

- Anh Phi này. Tối giờ ăn rồi. Em dọn cơm và anh cùng ăn với gia đình em nhé.

- Gia đình nào? - Phi rướn lên.

- Thì anh thấy đấy. Kumar là chồng em! - Cô nói dối và tự thấy nóng mặt. Quyên cúi mặt xuống.

- Kumar đã là chồng em? Không, tôi không thể tin. Ngày xưa cô sợ anh ta lắm cơ mà. Cô đã từng kể...

Quyên xua tay. Cô nhìn sang phòng bên: "Chuyện dài lắm. Ngày xưa khác anh ạ. Kumar là ân nhân mãi mãi của em và Thanh Vân. Xin anh hiểu cho!" Quyên ngập ngừng một lát, rồi nhìn thẳng vào Phi nói: "Anh Phi, em biết là anh yêu em thật lòng. Nhưng như anh biết đấy, câu chuyện của chúng ta đã để cho em một vết thương khá lớn. Đôi khi nghĩ lại, em vẫn chưa hết bàng hoàng. Người ta không thể tắm hai lần trên một dòng sông. Nữa là, hiện nay em đã có anh Kumar. Bây giờ dù thế nào ba người chúng em không thể chia tách được, xin anh hãy hiểu cho!"

Phi ngồi như cầm lạng tới dăm phút, rồi gã đứng dậy. Đôi mắt gã khi ấy buồn thật buồn. “Thế là rõ cả rồi! Tôi thật là bất hạnh”. Gã xô ghế đứng dậy, nhìn quanh nhà một lượt rồi dăm dăm nhìn Quyên. Có lẽ phải tới dăm bảy phút sau, Phi mới cất lên lời. Quả thật, trong lòng gã khi ấy thật đau đớn. Có lẽ trên đời không còn từ nào có thể diễn tả hết nỗi đau của một kẻ như Phi trong giờ phút ấy. Gã nói:

- Tôi thật không ngờ. Tôi chẳng thể nói thế nào cho em hiểu lòng tôi bây giờ. Thôi, tôi cầu cho em hạnh phúc mãi mãi!

Phi đứng dậy, chậm chậm đi ra khỏi nhà. Quyên cũng đứng dậy: “Anh Phi, anh không ở lại xơi với mẹ con em một bữa cơm?” Nói vậy nhưng trong lòng Quyên khi đó thật sự không muốn giữ Phi lại. Quyên bước theo, tiễn chân Phi ra tận cửa dưới tầng một.

*

* *

Bữa cơm tối ấy diễn ra như thường nhật, nhưng dường như Quyên và Kumar đều không muốn nhắc tới Phi, dù rằng với Quyên, lòng dạ cô vẫn ngổn ngang vô cùng. Sự việc Phi vừa xuất hiện đã gây cho Quyên bao suy nghĩ. Rõ ràng, cô chưa khi nào yêu Phi, nhưng thời gian cô ở với anh ta,

chẳng đã có biết bao vui buồn, bao ân tình mà Phi đã dành cho mẹ con cô. Con người ta, mấy ai có thể thờ ơ, lạnh lùng, vô cảm để không nhớ tới một con người như anh ta. Bây giờ mới ra tù, anh ta sẽ sống ra sao? Anh ấy yêu mình, lại thất vọng vì sự khước từ của mình? Ở chốn tha hương này, anh ta sẽ bầu vùi vào đâu? Bao nhiêu câu hỏi tương tự đặt ra như vậy thì làm sao Quyên có thể yên lòng?

Họ ăn cơm xong, bật ti-vi xem chưa hết một bộ phim hài cười tới vỡ ruột, thì Quyên nói rằng, cô mệt, muốn đi nằm.

Quyên vào giường nhưng không sao ngủ được. Hình ảnh của Phi cứ lớn vồn trong cô. Con người như Quyên làm sao có thể thờ ơ được với nỗi đau của người khác, hơn nữa đó lại là Phi, người đã chở che cho mẹ con cô một thời gian dài. Anh ta thật đau khổ. Không biết bây giờ anh ấy sẽ sống ra sao. Mình không yêu anh ấy, không thể gả tạm mà thương hại nhau được. Rõ cả rồi, nhưng lòng cô vẫn áy náy không yên, cứ nhắm mắt là đôi mắt đầy đau khổ của Phi khi chia tay lại hiện lên.

Nửa tiếng sau, Kumar vào phòng, nằm xuống bên cô.

- Em vẫn chưa ngủ? Em mệt hả?
- Không. À, vâng, em hơi mệt.
- Em mệt vì đang suy nghĩ gì phải không?

- Vâng. Em nghĩ về anh Phi.

Họ im lặng dăm phút. Kumar xoay người về phía Quyên. Anh choàng ôm lấy cô.

- Anh Kumar này. Anh Phi sẽ sống ra sao? Anh ấy vừa ra tù. Một người vừa ra tù, không họ hàng, không bạn thân, không vợ con. Anh ấy hoàn toàn cô độc. Người như anh ấy, khi đã mất tất cả, liệu sẽ sống ra sao? Ở nước Đức này, người có án thực khó mà có một cơ hội để có công ăn việc làm tử tế. Anh ấy đang cần chúng ta, như ngày nào em cần ai đó giúp đỡ. Ngày mai chúng ta tới thăm Phi, anh ạ.

Kumar ôm chặt Quyên vào lòng. Anh hiểu hơn ai hết con người Quyên. Quyên yêu anh, cô không vô ơn và đầy thương xót cho Phi, dù rằng anh dự đoán và tự tin rằng, tình yêu của Quyên chỉ dành cho anh.

- Ủ, ngày mai chúng ta sẽ tới thăm Phi.

*

* *

Cũng không khó lắm để tìm ra địa chỉ của Phi. Một kẻ vừa ra tù trong cái cộng đồng nhỏ xíu bằng bàn tay, nhưng lại lắm kẻ ngời lê mách lẻo.

Kumar bấm chuông. Cửa tự động rề rề mở. Phi ở tầng năm. Căn hộ có ban-công vừa nhìn ra cánh

đồng và con sông, lại có thể nhìn thẳng xuống của cầu thang căn nhà.

Phi thật bất ngờ khi Quyên và Kumar cùng cả Thanh Vân tới thăm gã. Gã xăng xái chạy đi pha nước. Lấy gói *chíp* và hộp đựng những viên kẹo socola hiệu Merci giòn tan cho Thanh Vân.

Câu chuyện ban đầu áp úng tẻ nhạt. Họ nói với nhau về thời tiết tuần qua, về việc Thanh Vân đi nhà trẻ, về nạn thất nghiệp. Quyên chỉ yên lặng. Cô yên lặng quan sát gian phòng khách. Hình như tất cả vật dụng đều mua mới. Cô không biết, của hàng cũ, nơi cô từng ở, sau khi Phi đi tù thì ai quản lí, nhưng cô không dám hỏi Phi điều ấy.

Để phá tan sự buồn tẻ của cuộc gặp gỡ, Kumar rút rờ hỏi, sao Phi lại ở khuất nẻo thế này. Theo anh, những người Việt xưa nay vốn hay quần tụ.

Phi rướn mắt nhìn Kumar. Gã hiểu câu hỏi của anh chàng da đen. Gã không trả lời ngay mà vào tủ bếp lôi ra chai rượu Goldweien ra đặt kịch trên bàn. Phi rót ra ba cốc lớn. Gã nhìn Quyên vẫn đăm đăm và lịch sự nâng li nói rất sến, y như diễn viên phim: - Xin mừng sắc đẹp và hạnh phúc của em!

Cả ba người nhâm nhi rượu mà chẳng ai muốn nói gì trước. Uống tới hai cốc, khuôn mặt Phi ửng lên, rồi tái đi.

Gã phá tan cái trầm lắng của buổi gặp gỡ và nói một hơi không nghỉ:

- Tại sao tôi chọn khu nhà tận cuối thành phố đặc dân Đức xung quanh này ư? Tôi chẳng giấu gì Kumar và Quyên cả. Bây giờ tôi đã là một người giàu có. Một kẻ có tiền như tôi hôm nay, so với người Đức chẳng bõ bèn gì, nhưng với cộng đồng Việt thì tôi hẳn là miếng mồi cho bất cứ kẻ thảo khấu nào muốn nhòm ngó, thòm thềm. - Phi dừng nói. Gã nhìn cả Kumar và Quyên vài giây như muốn chờ đợi cả hai phản ứng gì đó. Nhưng Quyên và Kumar đều im lặng. Thấy vậy gã lại rút thêm cho riêng mình một cốc nữa và nhần nha nói tiếp:

- Nhiều người Việt khác, họ không như tôi, họ quần tụ như một nhóm, giống một thôn, một cái làng nhỏ nhỏ của người Việt đã hình thành ở bao nhiêu nơi trên cái nước Đức này. Không! Tôi chọn cách của tôi. Đó là cách tốt nhất để bảo vệ mình. Hai năm ở trong tù, ngẫm nghĩ lại nhiều điều xảy ra ở nước Đức, tôi quyết định sống theo cách của riêng tôi. - Phi hắng giọng, nhìn Quyên vài giây, nói tiếp:

- Người Việt, trước nạn cướp phách từ những năm 90 tới 98, hay co cụm vào sống trong cùng một khu chung cư. Ở thành phố nào bên phía Đông Đức cũ cũng vậy. Nhưng sự co cụm ấy hoàn toàn không có nghĩa để tạo nên một sức mạnh tự vệ mà chỉ tạo

được tâm lí đỡ sợ hãi, hay giảm đi tâm lí sợ hãi, lo sợ bị hại, bị cướp, chứ khi co cụm như vậy, hiếm ai dễ tâm xây dựng cho quần thể ấy có ý thức tổ chức và kỉ luật, nhằm tạo thành một cộng đồng có đủ sức mạnh. Anh cứ để ý mà xem, những người Trung Hoa lại khác. Họ quản tụ vì kinh doanh và buôn bán. Trong mỗi quan hệ làm ăn ấy, có những quy ước không văn tự mà chúng ta chẳng hiểu nổi. Song họ luôn là một quần thể đoàn kết, bao bọc và thống nhất hơn chúng ta. Người Việt mình, - gã quay sang nói với Quyên, - đâu có ở chung vài chục gia đình với nhau, vẫn mạnh ai nấy sống. Có trận cuồng phong nào, chúng ta xô dạt, tan rã. Co cụm nhưng chẳng ai nghe ai cả là sự tập hợp bầy đàn vô ý thức. Sống ở Đức lâu, Kumar chắc biết rõ điều đó.

Kumar gật gù:

- Tổ sống ở trại, thấy các bạn hay tụ tập uống rượu đánh bài. Đồng hương đồng khí!

Màn hình vô tuyến đã tắt tiếng, bỗng chớp chớp. Kênh ZDF đang chiếu phim về những cánh rừng châu Phi. Phi cầm lấy bản điều khiển ấn nút tắt máy. Màn hình vừa trôi qua hình ảnh những bầy thú nháo nhào vượt sông. Chúng hốt hoảng chạy tung toé trong lòng sông ngâu bùn, khi có con sấu lớn lao tới, há toác mõm cắn vào đuôi một con thú, rồi quần mình vạt vã dìm con mồi đến chết ngạt.

Quyên loé lên một ý nghĩ, nhưng cô lặng yên.

Ơ hay, người Việt như cô thấy ở đây vốn làm cô sợ hãi mà xa lánh cũng là biểu hiện như Kumar và Phi nhận xét. Vậy sự li tán, chia rẽ bởi cái gì mà ra? Phải chăng, đó là hệ quả của một cuộc sống mạnh về bầy đàn, địa phương, phe nhóm?

Cô nhìn Phi, khích lệ:

- Anh nói tiếp đi! Anh nói hay lắm!

Phi lại rót rượu, lần này cho cả chén của Kumar. Gã nâng li uống cạn hết chén rượu sòng sánh và đặt mạnh cái li đã cạn sạch rượu xuống bàn:

- Người mình ở đâu cũng không đoàn kết, manh mún và chia rẽ. Quyên mà sống lâu ở Đức thì khác rõ. Khi vào trại ít bữa, nhiều nhóm thành viên trại hình thành. Những nhóm bạn, cánh hẩu, đồng hương, chỉ vài ba, dăm người co cụm lại thì rất dễ. Nhưng để trở thành cả một trại thống nhất, biết đoàn kết tương trợ nhau thì hoàn toàn không có thể. Một trại còn khó vậy, nói chi tới người Việt toàn thành phố, toàn nước Đức này. Đi nhiều, ở càng lâu càng nhận ra, người mình cam chịu thân phận kẻ tị nạn, hay rộng hơn là thân phận người li quê một cách hết sức thản nhiên. Mạnh ai nấy sống! Có một lão học ở Ba Lan, rồi làm ăn, vướng vào vụ trục trặc gì đó ở Đức, bị bắt vì tham gia buôn thuốc xuyên quốc gia, có lần lão bảo: "Cách

sống bản năng ấy như các hạt cát rời, không tạo nên sức mạnh của một dân tộc!”

- Các dân tộc khác như thế nào? - Quyên tò mò.

Phi nhìn Quyên có vẻ ngạc nhiên:

- Em không thấy các dân tộc khác ư? - Phi tỏ vẻ ngạc nhiên.

- Năm nào cả Berlin thiếu rau ăn, các cửa hàng rau trong siêu thị lớn thì mở cửa, còn các quán rau trên các phố của người Thổ thì cửa đóng then cài. Em biết tại sao không? Người Thổ hầu như nắm đường dây cung cấp rau tại Berlin. Có việc gì đó mâu thuẫn, không rõ lắm xảy ra giữa người Thổ với việc quản lí thành phố của người Đức, thế là người Thổ bảo nhau đồng thanh bãi chợ rau. Đấy, họ bảo nhau được như vậy. Liệu những người buôn bán Việt Nam có thể ngừng bán hàng toàn thành phố, để đấu tranh cho ai trong quyền cư trú được không?

Quyên im lặng. Phi nhìn cô rồi quay sang nhìn Kumar. Gã có vẻ đắc thắng, lại tự rót cho mình thêm một chén, rồi thản nhiên uống cạn. Cạn cốc rượu, gã nói tiếp như một lí luận gia chuyên nghiệp:

- Khác với chúng ta, bọn Thổ, bọn Tàu và cả bọn Hàn hay Nhật đều đoàn kết, tạo nên một cộng đồng dân tộc khi họ rời khỏi cố hương. Ở tù hai năm, tôi đã nhận ra điều ấy khi được mục kích việc

chăm sóc đồng bào, thăm hỏi đồng hương của họ trong tù. Kumar cứ xem đi, ở Đức này mỗi tỉnh có một *Hội người Việt*. Thậm chí một tỉnh như thành phố của bọn ta ở vài nơi, có tới vài *Hội người Việt*. Nhưng ở phạm vi cả nước Đức, hơn hai chục năm nay, không thể nào tập hợp được một *Hội người Việt Nam trên toàn lãnh thổ Cộng hòa liên bang Đức*, đại diện cho dân đầu đen chúng ta. Nhận thức rằng, chúng ta quen tâm lý manh mún, chia rẽ, dầu có tập trung sống đông đúc ở một khu phố nào đó, như Rihn hay Mazahn trên Berlin, nơi hàng ngàn người Việt quần tụ trong vài cái Block, cũng chỉ là con số cộng vô nghĩa, tránh đi cái tâm lý cô độc thôi, còn thực sự vẫn là chia rẽ, *đèn nhà ai nhà nấy rạng*. Chính vì vậy, khi ra tù, tôi chọn cách là ở chung với người Đức. - Phì chỉ tay ra ngoài cửa sổ. - Đường như cái khoát tay của anh vẽ ngay trước mắt hai người bạn quang cảnh bên ngoài nơi anh ở:

- Cứ chịu khó quan sát từng ngày mà xem, cửa sổ nào cũng có một cảnh sát canh chừng cho nhà tôi. Đó là các bà già Đức luôn bỏ rèm quan sát đường phố. Họ là những *thanh tra cảnh sát hình sự* tốt nhất không phải trả tiền. Còn các khu đầy người Việt ư? Chính bọn trấn lột từ Nga tràn sang, cùng trong tù, từng nói với tôi rằng, khu nào đông Cộng ở, có tới cả ngàn vẫn không sợ, vì có ai cứu ai đâu. Chúng sẽ làm thịt hết, lần lượt từng nhà. -

Phi cười hà hà và đưa tay chỉ vào Kumar - Kumar cứ thử xem. Tí nữa anh đứng ở cửa cầu thang, ngó nghiêng một lát thôi. Chỉ như vậy đủ lọt vào tầm ngắm của hàng xóm thôi rồi. Người ta bảo, quân tử phòng bị gậy. Tôi bây giờ có tiền. Khi nào cũng là mục tiêu của bọn “bộ đội” chuyên làm thịt chính những người đồng hương mình.

Kumar và Quyên hết sức ngạc nhiên. Họ có nghe nhầm không khi Phi nói, anh là kẻ có tiền. Tất nhiên cả Kumar và Quyên, chẳng ai dám hỏi rõ có thật là Phi có tiền hay không. Chính cái nhìn ngạc nhiên của họ làm Phi hiểu ra ngay. Phi ngồi im một lát, rồi thật thà kể, gã đã có tiền như thế nào.

Thì ra khi ra tù, nhờ luật sư can thiệp, Phi đã được nhận lại toàn bộ bất động sản và tiền trong các tài khoản của Thị. Gã điếm nhiên kể, thật ra số tiền ấy chẳng phải của tôi. Nhưng đương nhiên, khi vẫn còn là chồng, tôi có quyền hưởng tài sản của vợ để lại. Tại sao tôi lại không nhận số tiền ấy và sử dụng nó theo sự suy tính của tôi?

Khuôn mặt Phi khi ấy thực sự nom rất căng thẳng. Quyên tự nhiên buột miệng:

- Tự dưng có nhiều tiền dễ hư hỏng lắm. Em đọc báo thấy, hầu hết những người trúng số độc đắc ở Đức, bao năm nay, số phận sau đó chẳng ra sao. Anh Phi...

Phi nghe Quyên nói chưa dứt câu đã xua tay:

- Tôi không ăn tàn phá hại. Một kẻ như tôi, chịu đựng biết bao nhục nhã, tôi có quyền được sống cho ra trò, dù chỉ dăm năm nữa, và cái chính là tôi cũng biết sợ.

Phi đứng dậy, xoay người, chạy ra kéo tấm rèm ngang, chỉ cho Quyên và Kumar chiếc bàn thờ trên bức tường có tấm rèm che đi và nói:

- Bà ấy khi sống, thực chẳng ra gì với tôi. Nhưng bà ấy đã mất rồi. Dầu sao tôi cũng đã có tội, dù là tội không cố sát. Tôi đã mời *thầy chùa* về đây lập bàn thờ cho bà ấy. Làm lễ giải oan cho bà ấy. Chẳng giấu gì, tôi rất sợ vợ tôi khi sống và cả khi bà ấy đã chết.

Phi im lặng. Quyên cảm thấy, không khí giữa họ đột nhiên căng lên như sợi dây đàn. Phi cúi đầu xuống. Điều bộ ủ rũ.

Phải tới hơn một phút sau gã mới nói tiếp:

- Tháng đầu tiên, tôi treo ảnh bà ta trên ban thờ. Nhưng lạ lắm, mỗi tối khi nằm xuống, nhắm mắt lại, tôi vẫn cảm thấy như mình nhìn rõ tấm ảnh. Đôi mắt bà ấy cứ xoay xoay nhìn tôi không chớp. Tôi đã mấy lần định bỏ tấm ảnh đi, nhưng không thể. Cái bát hương kia, tôi mang từ chùa về, để thờ bà ấy. Linh hồn bà ấy vẫn quần quanh đâu đây. Hình như vậy.

QUYÊN

Tiểu thuyết NGUYỄN VĂN THO

Phi nói thật! Quyên tin như vậy khi nghe anh vừa nhắc tới Thị mà trên trán anh ta mồ hôi đã túa ra lấm tấm và bàn tay cầm cốc rượu bỗng run rẩy lạ lùng.

Trong mắt Quyên khi đó, con người Phi thật mâu thuẫn. Nói về kinh nghiệm để sống sau khi ra tù, anh ta tỏ ra từng trải, khá hơn nhiều so với Phi ngày xưa ở quán ăn, lệ thuộc nhiều vào vợ. Cũng đúng thôi, con người ta, khi đã trải qua tù ngục, hẳn đủ thời gian và đặc biệt là sự yên tĩnh để suy ngẫm. Sự yên tĩnh là điều kiện quan trọng để nghiên ngẫm, suy nghĩ, truy xét mọi việc một cách thấu đáo. Sự yên tĩnh giúp cho con người ta tĩnh trí, nhìn kĩ hơn những gì còn khuất lấp trong quá khứ, mà xưa kia, cuộc sống hối hả, gấp gáp cứ ào ào chuyển động, trào qua như sóng, nhấn chìm người ta xuống, không cho ai một cơ hội nhận rõ đâu là trái đâu là phải. Thời gian hai năm trong tù hẳn giúp anh ta mở mắt ra, khôn hơn nhiều so với trước đây. Nhưng khi chẳng còn trẻ nữa, tức là khi toàn bộ nếp nghĩ, thói quen, lối sống... vốn đã bắt rễ quá sâu trong tâm hồn anh ta, thì dầu có cố gắng nhận thức cuộc sống nơi đây, gạt bỏ, rũ đi được bao nhiêu phần cái cũ trong con người anh? Không, sự hình thành bản ngã không bao giờ là điều đơn giản như ta thay một cái áo, vì gốc rễ của người ta bao giờ cũng có sức sống lâu bền hơn.

Rõ ràng, những điều anh ta bộc lộ, chứng tỏ ở anh ta không hề có sự lột xác, mà chỉ là một sự pha trộn nào đó, chấp vá nên con người anh ta hôm nay. Biểu hiện lớn nhất là sống giữa xã hội phương Tây này, cái phần bị ám ảnh bởi một sức mạnh vô hình nào đó - như tấm ảnh của Thị kia nào có mất đi? Ngay cả sự tỏ ra khôn ngoan, tính toán trong sắp xếp chỗ ở của anh ta, một phần kĩ năng sống, cũng chỉ là những mẹo vặt để tự vệ. Cái sự khôn ngoan trong Phi bây giờ giống như là sự *thấu cáy* vốn dĩ luôn tàng ẩn trong mỗi người mà Quyên gặp nhan nhản ở mọi nơi chẳng? Còn cái tâm trạng luôn bị ám ảnh bởi người vợ cũ, lại phản ánh rất rõ cái phần mềm oặt trong Phi, cái phần mà nhiều người Việt, dù đi Đông về Tây, khi đã từng có thời gian sống thời thanh niên ở trong nước, cũng khó lòng tẩy sạch.

- Anh cứ kể tiếp đi? - Quyên buồn buồn nói.

- Tôi đã gửi về nhà cho gia đình Thị một số tiền để mẹ cô ấy mua một ngôi nhà làng hoàng ở thị xã. Sắp tới tôi sẽ mua một cửa hàng ăn ở đây. Sống ở đây đã thật buồn chán! Không làm gì, *ăn không ngồi rồi* thì còn buồn chán gấp bội. Tôi đã cúng một số tiền vào nhà thờ để giúp đỡ những người đói khổ. Người ta có câu: "*Của mình ăn no, của người ăn đet*". Của nả, tiền bạc không phải của mình làm ra, chắc chắn chẳng lâu bền, thậm chí

QUYÊN

Tiểu thuyết NGUYỄN VĂN THỌ

nhiều tiền quá, ở đất người, thân cô thế cô có khi lại tai họa. Sống trong tù hai năm, nghe đảm kẻ tội phạm kể chuyện, tôi nhận ra, người ta mắc vào tội lỗi đều do tham lam quá.

Câu chuyện lại diễn ra theo chiều hướng hoàn toàn khác. Kumar và Quyên đã lo lắng cho Phi mà tới thăm gã, nhưng gã lại quan tâm và lo lắng cho cảnh thất nghiệp của hai người. Gã gợi ý, tại sao Kumar và Quyên không dựng một cửa hàng Imbiss ở phố G.Schwitterscholl, nơi chưa có một người Việt Nam nào mở quán mì xào.

- Chúng em đào đâu ra tiền mà mở quán? Anh cho vay nhé. - Quyên cười nói. Nghe vậy lập tức Phi bảo, giọng rất nghiêm túc:

- Quyên đừng lo về chuyện tiền bạc. Tôi có thể cho hai người mượn ngay năm mươi ngàn Euro.

Kumar và Quyên lại nhìn nhau. Thực ra Quyên chỉ đùa với gã mà nói vậy. Sự thể thật bất ngờ. Cô thật ngạc nhiên khi Phi có thể rộng rãi tới như vậy.

Hai ngày sau, Phi tới nhà họ. Anh mang theo đúng năm chục ngàn thật. Nhưng Kumar nhất định từ chối, dù chỉ là vay mượn. Quyên suốt bữa đó chỉ im lặng. Hai tiếng không thuyết phục được Kumar, Phi ra về. Trước khi đi, anh còn bảo, Kumar và Quyên cứ tính kĩ. Khi nào cần tiền mở

quán, cứ gọi tôi một câu, tôi sẽ mang tới ngay. Tôi cho vay, chứ có cho không đâu mà ngại!

Tối hôm đó và tận mấy ngày sau, chuyện Phi mang tiền tận nhà cho họ vay vẫn là một đề tài buộc Quyên và Kumar phải cân nhắc và suy nghĩ.

Chủ Nhật sau, Phi lại tới chỗ họ. Gã lái chiếc BMV giống y hệt chiếc xe như năm nào Y cầm lái chở Thị đi kiểm tra quán. Gã tỏ ra thật bụng, không hề vụ lợi, hay mua chuộc gì Quyên, khi trình bày thẳng với Kumar rằng, đó cũng là cách làm phúc để chuộc lại bao lỗi lầm của gã.

Phi về rồi, Kumar và Quyên bàn với nhau một lần nữa. Cuối cùng họ vẫn quyết định không vay số tiền ấy của Phi.

Kumar bảo:

- Chúng ta không thể dám chắc việc kinh doanh ra sao, nếu như thất bại thì việc hoàn trả tiền nợ quá lớn, năm mươi ngàn Euro của Phi, sẽ không bao giờ thực hiện được.

Đó là lí do duy nhất để họ khéo léo từ chối ý kiến đầy thiện chí của Phi vào thứ ba tuần sau.

Nhìn sắc thái bên ngoài và cách ứng xử, trò chuyện của Phi ở cái buổi Quyên và Kumar gặp gã, ai cũng có thể hoàn toàn tin rằng, Phi đang có cuộc sống bình thường. Quyên cũng nghĩ như thế và cô có cảm giác an lòng sau buổi tối thăm Phi.

Nhưng thật bất ngờ, khi trong đêm, sau cuộc gặp mặt của ba người hai ba tuần gì đó, Kumar nhận được cú điện của đồn cảnh sát địa phương gọi đến. Quyên và Kumar tất tưởi tới đồn. Hoá ra, những người Đức hay ngồi sau bức rèm trong cửa sổ đã phát hiện, nhiều đêm rồi có một gã châu Á hay “rình mò bên ngôi nhà của một cặp vợ chồng người nước ngoài”. Cảnh sát theo dõi, phát hiện ra gã chính là người vừa mãn hạn tù trở về.

Quyên hoàn toàn sững sờ lúc nhìn thấy bộ mặt thiếu não, đôi mắt vô hồn của Phi, khi gã bị một cảnh sát dẫn ra trước mặt cô và Kumar.

Phi thực sự biến thành một kẻ khác. Nom gã rõ thảm hại. Khuy áo sơ mi cuối cùng đứt tung. Cái áo khoác nhàu và xộc xệch. Mái tóc hôm nào vẫn chải sóng sánh, phun keo, giờ đây rối tung, mất hết nếp, y như gã vừa đội mưa về, hay vừa uống quá say ở tiệm rượu bước ra. Phi đã trải qua điều gì mà mất hết cả sức lực phong độ mọi khi thế kia? - Quyên nghĩ.

- Ông bà có quen biết người này? - Viên cảnh sát mặc bộ quần áo rất vừa nheo mắt hỏi.

Dường như có ai đó bắt nhịp để Quyên và Kumar cùng trả lời:

- Vâng!

- Có việc gì xảy ra vậy, thưa ông cảnh sát? -
 Quyên quay mặt sang hỏi viên sĩ quan trực ban.

Phi được ngồi xuống cái ghế tựa, gã im lặng quay mặt đi. Gã bỗng thấy đau đớn vô cùng, khi sợ hãi vô cớ đã biến mất ở giây phút đầu tiên chợt trông thấy Quyên xuất hiện. Cái trạng thái nửa u mê, nửa tỉnh táo của con người nào đó trong gã, đã đẩy gã nhiều đêm bỏ nhà ra đi lúc nửa đêm đến rình mò dưới nhà của Kumar và Quyên. Gã cũng không tự trả lời rành rọt các câu hỏi của cảnh sát Đức. Làm sao có thể hiểu được những kẻ tị nạn mà văn hoá và phong tục khác hẳn người Đức?! Những điều Phi kể với họ, nếu có mạch lạc đi nữa, cũng không thể cắt nghĩa từ đâu mà gã châu Á này cứ tin là chiếc ảnh của người đàn bà xấu xa kia có một sức mạnh ghê gớm có thể làm gã hoảng loạn tới như vậy! Không, gã không có một âm mưu nào hắc ám. Cảnh sát đã thẩm vấn, vặn vẹo, tra hỏi gã vài tiếng, gã chỉ một mực khai rằng, gã thân gia đình Quyên, yêu đứa bé con tên Thanh Vân, nhưng không muốn làm phiền họ, nên chỉ tới đó để chờ cơ hội đưa trẻ ra ban-công hay trên cửa sổ, mà nhìn nó tí thôi. Có vậy! Cảnh sát không tin điều đó rồi. Người ta đặt ra nhiều tình huống để lí giải sự có mặt của gã dưới ngôi nhà ấy. Nhưng nếu đúng là gã thân với gia đình này và không có hiềm khích gì với họ, thì có thể coi trạng thái tâm thần của gã

có vấn đề. Lập tức, sau dự đoán ấy, họ đã gọi điện cho Quyên để xác nhận mối quan hệ của gã với gia đình cô.

Chuyện chỉ có như vậy, bởi vì không thể giam giữ quá lâu một người chưa có hành vi phạm tội, ngoài cái lí do nghi ngờ gã đứng trước ngôi nhà có một người đồng hương quá lâu và nhiều lần trong đêm tối. “Ông ta có vẻ mệt và cậỵ nhờ ông bà tới bảo lãnh” - Viên cảnh sát nói, rồi nhờ Quyên dẫn Phi ra ô-tô và giữ Kumar ở lại vài phút.

- Chúng tôi mong ông bà giúp đỡ anh ta. Dù không tìm thấy một tác vũ khí nào trong người nhưng anh ta không có giấy tờ, nên chúng tôi buộc vẫn phải giữ vài giờ để xác minh, nhằm bảo đảm an toàn trong khu vực chúng tôi quản lí. Bây giờ thì rõ rồi! - Viên cảnh sát lễ độ trả lại hai cuốn hộ chiếu của Kumar và Quyên. - Là người quen thân của anh ta, xin ông bà hãy đưa anh ta đi bệnh viện để bác sĩ xem xét lại trạng thái sức khoẻ. Tôi nghĩ, có vấn đề nào đó chẳng?

Rõ ràng là Phi có *vấn đề*! Hai giờ đêm, Kumar và Quyên mới thấy Phi hoàn toàn thoát ra khỏi trạng thái đờ đẫn, trở lại vẻ bình thường như hôm nào mới gặp lại.

Trong yên tĩnh, tiếng Phi rành rọt, chậm chạp, đều đều kể về những gì đã xảy ra cho Quyên và Kumar nghe.

Thì ra, đêm nào Phi cũng rơi vào trạng thái mê mê, tỉnh tỉnh, khi bất chợt nhìn thấy ánh mắt của Thị cứ nhìn gã “xoay xoáy từ trên ban thờ”. “Tôi đã hạ ngay cái ảnh ấy một tháng nay rồi. Nhưng khổ quá, đêm nào, dù không còn ảnh bà ấy trên ban thờ nữa, tôi vẫn thấy đôi mắt của bà ta. Mà đôi mắt ấy muôn trạng lắm. Đôi khi nó rất tha thiết và không hề đau đớn giống như hồi tui tôi còn hạnh phúc bên nhau ở Việt Nam”. - Phi vò mái tóc đầu đã rối tung càng rối thêm và đập lòng tay xuống bàn. - “Có lúc lại nhìn rõ trong bóng tối, mắt bà ta cứ long lên, y như những khi bà tức giận. Tôi sợ nhất khi bà ấy nhìn tôi, rồi đôi mắt cứ trợn ngược, đại đi. Có lúc toàn lòng trắng. Nó hết như đôi mắt tôi đã nhìn thấy, sau lúc bà ấy tự lao vào tôi, cắm ngập trong lưỡi dao đêm ấy, rồi ngã ra trước mắt tôi! Trời ơi! Sao bà ấy ghê gớm vậy? Sống cũng hành hạ tôi, mà tới khi chết vẫn trở về tra tấn tôi như vậy!” Gã ôm đầu và rên rỉ. “Tôi bỏ chạy khỏi nhà mỗi khi sự thể như muốn làm tôi vỡ tung đầu ra. Sự ấy cứ lặp lại từng đêm, chỉ vào gần nửa đêm, khi thân thể tôi đã mỏi dừ sau một ngày làm việc. Lao ra đường phố, tôi chỉ còn mỗi cách ấy. - Gã thở gấp. Đường như khi kể lại, Phi buộc sống lại trong sự sợ hãi mà Quyên và Kumar không sao tưởng tượng ra. - Một bạn lang thang không hiểu sao tôi đến được trước cửa nhà em. Tự nhiên, khi đứng vài giây ở gốc cây nhìn lên căn hộ, tôi thấy an

lòng lạ. Tôi như nhìn rõ tất cả. Thấy rõ hình ảnh của em và Kumar cùng Thanh Vân chơi đùa, sinh hoạt, đi lại trong phòng và cơn sợ hãi bỗng tan đi. Từ đó, mỗi khi bà ấy xuất hiện. Tôi lập tức đến đây cho tới khi bình tâm lại. Tôi không hiểu được, vì sao? Vì sao chỉ sau khi tới bên ngôi nhà của em, tôi mới có thể trở về ngủ được bình thường và không thấy bà ấy quay lại”.

Kumar và cả Quyên lắng nghe những lời Phi kể. Câu chuyện thật hoang đường! Nhưng rõ ràng mọi cảm xúc của Phi, qua giọng kể tới khuôn mặt khi thuật lại sự việc, đều cho Quyên cảm giác rằng gã rất thật. Làm sao gã có thể dối trá khi đôi mắt Quyên nhìn thẳng vào đôi mắt của gã. Trong lòng của Quyên khi đó trào dâng lòng thương xót Phi ghê gớm. Tại sao anh ta lại có thể rơi vào những trạng thái sống trở trêu, đầy đau đớn, khổ sở như thế? Rất tự nhiên, hai bàn tay cô nắm chặt đôi bàn tay Phi. Con người ta, sự thông cảm, chia sẻ với đồng loại, phải mọc lên, bắt rễ từ chính môi trường sống đã trải qua, chung một hoàn cảnh như nhau. Chính sự trải nghiệm của Quyên, khi nếm trải sự tha hương, từng sống cảnh bị ruồng bỏ, cô độc, cho cô dễ nhận thấy đến tận cùng nỗi đau khôn xiết của Phi. Sự nhận cảm này, ở ai đó dù nhạy cảm đến mấy, dù tử tế tới mấy, nếu không chung một hoàn cảnh sống cụ thể như Phi, từng đau đớn cô

độc như Phi, khó có thể có cái cảm tay ấm áp và thật lòng như đôi bàn tay Quyên đêm nay.

“Thôi, khuya lắm rồi. Anh đừng về nhà nữa. Đêm nay anh ngủ ở đây!” Kumar cũng nói y như Quyên. Họ mau chóng trải tấm drap xanh lên di-văng phòng khách và lấy cho gã tấm chăn mỏng. May quá, cô nhớ, vẫn còn lại vài viên thuốc *an thần hoạt huyết dưỡng não* mẹ cô gửi sang cho, vì có những ngày trước đây Quyên đau đầu và mất ngủ. Cô bưng một li nước nóng cho Phi và lấy thuốc cho gã uống.

Nửa tiếng sau, căn nhà yên ắng như chẳng có chuyện gì xảy ra. Khi đó Kumar mới rón rén từ phòng ngủ bước ra. Phi ngủ rồi! Trong đêm tối, dưới ánh sáng lơ mơ của đèn ngủ, hình như Phi hơi mỉm cười, mắt anh nhắm lại và Kumar nghe rất rõ tiếng Phi thở nhẹ, đều đặn. Kumar mỉm cười trong đêm tối.

Quyên lại không ngủ. Cô thao thức tới hơn giờ nữa. Trời ơi, Phi tới đây trong trạng thái ấy, lại điều khiển chiếc xe với tốc độ 50 cây số giờ thì việc gì sẽ xảy ra, nếu anh ta đâm vào một vật nào đó chuyển động trên đường. Trong đầu cô, hiện lên hình ảnh hôm nào về tai nạn của Hùng. *Chiếc xe lộn nhào và chiếc cồng đâm máu.*

Có thực có một thế giới tâm linh không? Nếu

có thì người nào sống ác mà chết đi cũng sẽ làm ma ác ư? Hay là con người ta, khi giết người, vô tình hay cố ý, mỗi nước có thể có những luật lệ khác nhau để tòa án xử phạt, nhưng dù luật lệ có xử mức độ ra sao thì không có tòa án nào bằng toà án của lương tâm! Phải chăng chính điều đó dẫn Phi tới hoang tưởng như vậy? Lương tâm mỗi người ở đâu? Phải chăng nó là một quá trình nhận thức trong một xã hội nhất định để ý thức rằng, có tội hay không có tội và, mức độ của tội ác ra sao để kê phạm tội tự suy nghĩ mà phán xét chính mình? Vậy Phi có tội không? Phi có tội thì cô có tội trong cái chết của Thị không? Dù sao chăng nữa, cô cũng có liên quan tới Phi và phải có trách nhiệm với anh. Quyên quay sang Kumar: "Này anh đã ngủ chưa? Mai ta đưa Phi đi khám bệnh, anh nhé!"...

Gió ngoài trời vẫn thổi. Những đám lá rụng trải qua suốt mùa đông, từ tháng Mười tới tháng Hai đã khô ơì là khô, khi bay trên mặt đường đêm tạo ra những thanh âm nghe cũng khô xác và, cùng theo độ lớn, nặng nhẹ mà quần tụ với nhau, bên các vật cản trên đường phố. Có tiếng lách tách nổ hay nứt của vỏ cây. Có lẽ sang xuân, những vết nứt sinh ra bởi mùa đông khắc nghiệt ấy là nơi dễ nhất để các mắt cây nhú ra, vụt biến thành những chồi xanh.

Ngay sớm hôm sau Quyên thuyết phục Phi để

Kumar đưa đi khám bệnh và bác sĩ lập tức quyết định buộc Phi nhập viện. Người ta cũng chẳng khó khăn lắm khi phát hiện ra những tổn thương khá lớn trong tâm hồn con người tóc đen nhỏ thó này. Bác sĩ trưởng *Khoa tâm thần* của bệnh viện dự kiến, nếu gia đình kết hợp, chỉ hai tháng sau *anh chàng này sẽ ra viện*. Dự đoán ấy làm Quyên thấy nhẹ cả lòng.

Vì thế, rảnh rả là Quyên giục Kumar ghé thăm Phi cho anh bớt cô quạnh. Chủ Nhật nào cũng vậy, bé Thanh Vân lại cùng cả nhà tới thăm Phi. Nó hát và múa cho Phi xem. Nó khoe những bức tranh nhiều màu vẽ chú Phi ngộ nghĩnh, rồi nhảy lên cổ Phi mà đong đưa.

Sức mạnh của thôi miên cũng thực kì diệu khi kết hợp với những liệu pháp khác của y học tiên tiến nhanh chóng giúp Phi thoát khỏi trạng thái trầm cảm, hoang tưởng. Anh ra viện nhanh hơn dự kiến ban đầu.

Buổi trưa ngày đón Phi về, họ tới một nhà hàng ven hồ Thuesse vui vẻ tới tận chiều. Bất ngờ quá, trong lúc phấn khởi Phi lục túi xách lấy ra một tập vở, rồi đọc tới dăm bài mà anh gọi là thơ. Kumar thì gật gù tỏ vẻ tán thưởng, song thực ra anh cũng chẳng biết hay hay dở. Ừ, nghe cũng vẫn ra phết! Hay quá! Quyên vỗ tay đôm đốp làm Thanh Vân cũng tới bên Phi đập bàn tay nhỏ xíu vào bàn

tay Phi tỏ ra cùng phe với Phi. Quyên cười rạng rỡ. Trong thâm tâm cô, điều vui mừng lớn nhất là Phi đã khỏi bệnh. Thực chất bấy nay, bởi cuộc sống con cái, công việc kiếm ăn bận bịu, cô cũng chẳng quan tâm nhiều tới thơ. Quyên lắng nghe, những bài thơ của Phi rõ ràng có nhiều câu thật thà lắm, nhưng cô vẫn nhận ra cảm xúc thực, không giả dối của một tâm hồn đau khổ. Quyên thâm nghĩ, Phi có tâm hồn thi sĩ. Quyên bảo, thơ anh Phi hay nhưng buồn. Nếu anh chịu khó rèn giũa, thơ Phi sẽ hay nữa. Ai có ngờ rằng, lời khen ấy lại làm Phi vui vô cùng. Và niềm vui ấy cứ âm ỉ sống với anh suốt thời gian sau đó. Nó giúp Phi kiên nhẫn và hứng khởi từng đêm viết nhiều bài thơ khác, như một nhà thơ chính hiệu.

Cuối năm, trong buổi liên hoan Tết âm lịch của cộng đồng tít tận thành phố Hanover, Phi đã làm nhiều người Việt ngạc nhiên, kể cả mấy nhà thơ cộng đồng quen thuộc, khi anh dũng dặc đọc tới ba bài thơ liền. Phi chẳng e dè khi trần tình sự xuất xứ của thơ anh. Rằng, những bài thơ ấy là những đứa con của gã sinh ra trong bệnh viện tâm thần, giữa những cơn mê tỉnh tựa như lên đồng.

Những người Việt, đủ mọi tầng lớp sang đây cốt kiếm sống, nghe thơ lục bát của Phi cũng ít nhiều hiểu ra Phi muốn nói gì. Tỉ như câu: *Tôi hay đi chốn xa xôi / khỏi quê hương cuốn bên tôi chẳng*

rời... thật dễ hiểu, nó giống tâm tư họ quá đi thôi, ai mà chả biết. Nhưng khi Phi đọc: *Chốn xa hoa cỏ thơm đầy / dấu ngàn mây vẫn trời đầy biệt li...* thì tiếng xì xầm củ tọạ nổi lên. Lại bất ngờ có kẻ bảo, hoa cỏ quái gì... Có đứa vỗ tay rầm rầm và nói, đúng là ăn chơi, xa hoa lắm. Phi nó nói quá đúng.

Thôi thì thơ là thứ phù phiếm, lơ mơ, chẳng thể rõ ràng, như đếm “bốn cái quần bộ hay ba cái áo phông”. Nó được hiểu như thứ ăn thêm, ai muốn ăn thì ăn. Nhưng khi nghe gã đọc một bài thơ, rồi bảo là dòng thơ hiện đại, thì củ tọạ im bật. “Chả hiểu cái ông Phi nghĩ bậy nghĩ bạ gì mà tụt quần ra giữa đường thế này. Có điên mới vậy, chứ bố bảo thằng Phi bây giờ dám cởi truồng đi ra phố...” Có ai đó thì thào nói sau bài thơ Phi đồng dạng đọc. Một kẻ tò mò cầm lấy tờ giấy chép thơ của Phi. Bài thơ viết:

*Tôi trần truồng đi trên phố
Người xe xuôi ngược
Ai tay che mặt
Ai nhìn quay quắt
Vẫn tôi trần truồng thản nhiên đi
Tôi bước
Từng bước chân tôi
Trong khoảng không
Thế giới của tôi trong vút*

Tôi muốn nghe tiếng muôn loài...

Ôi, giản đơn tôi yêu

như yêu ngày và đêm

và sợi tuyết lưng lơ đang thật⁽¹⁾

Những buổi đọc thơ của Phi dầu sao cũng trôi đi trong tất bật và vội vã của đời sống cộng đồng, nó chỉ bất ngờ khi có một ngày Phi đọc thơ xong, đồng đặc công bố, tờ sẽ in một tập thơ *Thơ lên đồng*.

Nói là làm. Quả thật, mùa thu năm ấy, Phi bỏ tiền in một tập thơ, in bằng giấy trắng tinh, úp bìa dày cứng, gáy mạ vàng choé. Chết cha, cái việc nhỏ ấy mà kết quả bất ngờ, bởi sau khi tập thơ ra đời, Phi làm nhiều người Việt trong thành phố từ ngạc nhiên tới khâm phục, nhất là lúc được anh tặng sách. Tất nhiên không phải ai cũng hoan hỉ, khi trong cộng đồng của họ, xuất hiện một kẻ làm thơ và in một cuốn sách. Một kẻ nhận xét, thằng ấy bây giờ đúng là hâm nặng. Ủ, có hâm nặng mới làm thơ chứ, khi mà ở cái xứ này, người ta sang đây cốt để *no cơm ấm cật*, thơ là cái quái gì, không sinh ra được tiền. Với Euro thơ chẳng bằng cục c.! Nhưng có người lại bảo, đừng nói vậy, khi cả làng này hùng hục kiếm ăn, đầu tắt mặt tối, thêm một người làm thơ - cũng lam lũ vất vả, chứ thằng Phi

⁽¹⁾ Ý thơ của Ngọc Tỉnh.

ở tù, chết vợ ấy có sung sướng, hạnh phúc cái chớ gì đâu. - thế mà nó lại làm được cả thơ thì hơn đứt chúng ta rồi. Được vài thằng như nó, thêm vài người đàn, ca, sáo, nhị nữa, những buổi hội hè có họ, chẳng xôm xôm ra trò hân lên đây thôi. Nó không ngán, nó là *Phi nhà thơ xóm, thơ làng*. Có người cười bảo, tại sao không thể coi những bài của Phi làm là thơ? Khi thơ của nó không làm quán bán hoa, quây bán quần áo, quán mì xào của bọn mày hút khách đi, thì bán gì đến ai? Ừ, nghe cũng lọt tai! Từ đó, hỗn danh *Phi Ngán* được người ta quên dần đi. Cách gọi *Phi nhà thơ* mỗi khi cánh lao động Việt Nam sum vầy, được cả vùng quen dần và, chả có vấn tự gì cả, tự nhiên cái "làng Việt Nam" ở thành phố này trao cho gã một hỗn danh mới âm ấp vinh dự: *Phi Thơ*.

Việc này Kumar không bàn ra tán vào. Anh biết gì về thơ Việt Nam mà bàn. Quyên thì bảo, cứ để cho anh ấy làm thơ. Người ta nhiều bức xúc, suy nghĩ, vui hay buồn quá, thì cứ để người ta xả. Mà lục bát thì cả nước Việt ai chẳng thấm nhuyễn, để có thể ứng khẩu, đọc ngay được dăm câu, nữa là con người giàu tình cảm như Phi.

Nhưng sự kiện *Phi thi sĩ* cũng chưa đặc biệt và bất ngờ lắm. Nửa năm sau đây cả thành phố dồn ăm lên chuyện Phi sắp lấy vợ. Mà lại là cô vợ trẻ

chỉ bằng non nửa tuổi gã. Quyên không tin. Kumar cũng không tin. Phi bấy nay mở quán, làm ăn phát đạt, bận bịu lắm, không có thời gian la cà đâu cả, dù có ai manh mối cũng đâu nhanh như vậy? Hơn nữa, cô cũng tin rằng, việc trọng đại như vậy, làm sao Phi không tới báo cho cô và Kumar biết.

Một bữa, có hai người tị nạn ở trại Goldberg tới nhà giúp Kumar dán lại giấy tường gian bếp và sửa chữa một số vật dụng trong nhà. Công việc mãi đến sẩm tối mới xong. Quyên lấy tiền trả công cho hai người đồng hương. Lúc trao tiền, một người cứ nhìn cô đắm đắm và buột miệng nói:

- Chị nom giống vợ sắp cưới của thằng *Phi Thơ* quá.

Quyên ngạc nhiên tới không ngờ:

- Anh nói sao? Ai giống tôi?

- Vợ thằng Phi chứ ai! Cả thành phố này đều biết, riêng chị không biết? Một cô gái Nghệ Tĩnh mới 18 xuân son, nom xinh đẹp giống chị lắm. Chỉ khác là cô ấy nhuộm tóc vàng ươm, *một* lắm chứ không để tóc ngang vai như chị.

- Các anh nói đùa. - Quyên gặng - Làm như lấy vợ dễ lắm. Phi bốn mươi. Có đứa nào trẻ vậy mà chịu lấy người vênh tuổi thế làm vợ?

- Ôi Giời ơi! - Này, bà chị cứ thả ông anh em ra!

- Gã gầy gò, hàm răng vỡ như bàn cuộc cười nhạo

nhỏ nói với Quyên - Vào trại mà xem! Tháng trước thiếu nữ, đàn bà, cả đàn từ trại trên Berlin chuyển xuống. Toàn các em xinh trẻ. Ông anh nhà chị có *pát-si-po* rồi, có giấy cư trú vô thời hạn rồi, lại có quán sá thế này nữa, tha hồ vào đây chọn. Hàng tá các em giơ tay lấy ngay. Em chỉ e bà chị!- Gã lại toang hoác cười vô tư.

Lại thế nữa! Tại sao Phi có thể dễ dàng quyết định một sự việc hệ trọng của một đời người như thế, nhất là anh cũng đã trải qua một lần đây bất hạnh với đời vợ trước. Không thể kiên nhẫn chờ đợi, Quyên cầm máy điện thoại, bấm số gọi cho Phi.

*

* *

Phi có vẻ hơi ngượng, gã đỏ mặt ngồi xuống khi Quyên đưa cho cốc trà mật ong thơm nghi ngút khói.

- Bây giờ chỉ có hai người, anh nói đi! Sự thể ra sao? Sao anh có thể lấy vợ như chọn cái áo vậy!

Quyên cất tiếng, giọng nhỏ nhẹ nhưng Phi vẫn cảm thấy câu hỏi ấy đầy trách móc.

Phi yên lặng. Gã cầm li trà rồi lại đặt xuống bàn và nhìn ra ngoài cửa sổ. Quyên cất tiếng:

- Nói đi, anh Phi! Ở thành phố này, em coi anh là bạn thân nhất, chẳng nhẽ anh không thể chia sẻ với em ư?

Phi quay lại nhìn Quyên. Ừ, Quyên nói đúng, bởi ở đây gã và Quyên đã từng gắn bó. Thực ra, lòng gã vẫn thương nhớ Quyên, có lẽ chính vì thế mà khi gã quyết định lấy cô gái trẻ ấy, gã tự thấy có gì không phải. Sự không phải ở đây chỉ là với riêng Quyên thôi. Vì vậy, hơn tháng nay gã không muốn cô biết chuyện gã sẽ lấy cô gái trẻ kia. Sự thể bây giờ tới vậy rồi! Quyên đã phong thanh biết, sao không nói tuột cho cô rõ? Nghĩ vậy, nhưng Phi vẫn lúng túng, không biết bắt đầu từ đâu. Vài giây suy tính, gã móc ví lấy ra một tấm ảnh, trao cho Quyên và nói gọn lỏn: “Nó đấy!”

Nó đấy là cô gái rất trẻ, đôi mắt đầy thách thức, đang nhìn Quyên không chớp. Quyên cầm tấm ảnh ngắm kĩ. Người đồng hương đã nói đúng! Quả thật người con gái trong ảnh có nhiều nét hao hao giống Quyên. Tấm ảnh chụp cô gái đang đứng trước lâu đài cổ ở Schwerin. Chắc gã mới đưa cô đi chơi ở đó.

“Cũng giống em nhỉ, song hình như khuôn mặt cô ta dài hơn và gò má cao hơn!” Quyên buột miệng nhận xét. “Không đâu! Không hoá trang, nó giống em lắm. Đánh hai vệt son đậm dưới gò má, khuôn mặt hiện đại hơn. Bây giờ một, gò má phải cao lên.” Phi nói. “OK! Có lẽ như vậy thật, tụi trẻ hôm nay nhiều cô môi trầm, nâu, đen, đủ cả. Gò má đánh vệt son cho cao, quần trẻ hở hết rốn, áo lộ

lỗm ngực. Kiểu tóc thì ngoài cửa hàng thiếu gì thuốc nhuộm, thoát một cái là biến màu đúng theo mẫu các diễn viên thế giới đang *hot*". Quyên thâm nghĩ. Cô đặt tấm ảnh xuống bàn, nhìn Phi: "Nào! Làm thế nào mà anh quen được cô ta?"

- Có gì đâu! Trong trại Goldberg, hai tháng trước, nhận về hơn ba chục người, phần đông là các cô gái còn rất trẻ. Họ từ Leipsich, Cottbus tới. Người ta mau chóng sàng lọc và gửi trả ngay về Việt Nam dăm người được xác định là chẳng có lí do gì để tị nạn. Điều đó thì em chắc hiểu. Cô gái cũng tên Quyên này thuộc số người đang sàng lọc và cô ta rất lo lắng. Cô sinh trong một nhà có ba chị em. Cha mẹ cô ấy đều là dân buôn thúng bán mẹt ở thành phố Vinh và nghe ai đó bảo, đi Đức đổi đời ngay. Lại môi giới cho du lịch sang Nga rồi sang Tiệp và vượt biên sang đây. Tất cả chạy vạy, vay nợ, mất toi hai chục ngàn đô. "Sang tới đây em mới biết cái thời làm ăn hái ra tiền để nhanh chóng trả nợ hết rồi. Bây giờ mà bị tổng về chắc bố mẹ em còn nước uống thuốc sâu tự tử!" Cô ấy nói vậy. Tháng trước, từ bảy giờ tối, cô ấy tới nhận dọn dẹp lau chùi trong quán. Thực ra, ban đầu tôi cũng chẳng để ý cô ta, nhưng hôm trả tiền công, biết cô ta cũng trùng tên với em, tôi giật mình. Mà kì lạ quá, tên giống, ngấm kĩ khuôn mặt cũng giống! Em nhìn ảnh xem cổ như hai chị em không? - Phi ngừng kể, quay mặt đi.

Hóa ra gã “yêu” như vậy!

Quyên cũng im lặng. Bấy lâu cô cũng nghe đồn việc lấy chồng của đám cô gái rất trẻ, trong số những kẻ tị nạn. Nhiều người sẵn sàng lấy bất kì người đàn ông nào, miễn là người ấy có giấy tờ định cư lâu dài ở Đức. Theo luật pháp, nếu có chồng là được *ăn theo* chồng, nghiêm nhiên ở lại hợp pháp. Việc ấy thật dễ hiểu. Họ sang đây với bao mơ ước, trong khi nợ nần ở nhà của người thân lại chồng chất. Đối cuộc đời đi bằng mọi giá, thực đáng thương chứ nào đáng giận. Nhưng tại sao Phi cũng nằm trong số những người đàn ông đón nhận “tình yêu” kiểu ấy? Lúc cô nghe người ta kể chuyện về Phi, Quyên không thể tin được. Hóa ra, sự thật lại đúng như lời đồn đại. Cô không thể đưa ra một lời khuyên nào cho Phi. Chẳng còn trẻ trung gì nữa, đã từng đau khổ và thất bại, Phi cũng khó có thể sống cô độc mãi. Nhưng việc chọn lựa vợ của Phi như vậy, liệu rồi hạnh phúc một gia đình thật sự sẽ đi về đâu? Cho là anh thương cô ta, cho là anh lấy cô ấy vì nhớ ai mà lấy, thì liệu cái tình cảm vợ chồng thiêng liêng, rồi con cái sinh ra trong sự gá tạm ấy, sau sẽ ra sao?

Vài tháng sau, Phi tới báo tin anh đã đăng kí và phải chuyển vợ trẻ sang bên Hung để đón về Đức. “Luật của Đức gần đây là như vậy, tốn kém

một tí nhưng bắt buộc cô ấy phải sang nước thứ ba". Phi phân bua với Kumar và Quyên như thế.

Để xem sự thể ra sao. Nửa năm nữa, Phi báo tin đã đón được vợ sang Đức đoàn tụ. Bữa liên hoan ngay tại nhà hàng của vợ chồng Phi, gọi là cưới, quan khách cũng chỉ ba bốn chục người, đa phần là dân làm ăn với Phi. Cô vợ trẻ ăn mặc thật mốt, áo váy dài trắng muốt. Khuôn mặt Phi cũng vui, cũng cười nói, cũng hỉ hả. Song xem ra, trong tiệc cưới ấy, khi nhìn thấy Quyên, anh vẫn cứ có vẻ sượng sùng.

Vài ngày sau khi họ cưới, Quyên muốn hỏi về khai thuế nên rẽ qua quán của Phi và đã đụng phải cô vợ trẻ.

Ngắm kĩ, *Quyên trẻ* nom thật khác với cô. Chiếc quần bò trẻ lòi cả rốn và chiếc áo rộng cổ, chên và ngắn phô lõm ngực trắng nõn, loại hàng hiệu đắt tiền vừa khít, nên nom cô ta cũng thật là gợi cảm. Chỉ có điều là nom thấy Quyên, cô ta - *Quyên trẻ* - có vẻ khinh khỉnh. Thôi, không chấp làm gì! Cô ấy còn trẻ mà. Quyên nghĩ.

Không thấy Phi than phiền gì về cuộc sống gia đình mới. Mấy bận khác, rẽ qua quán nhà Phi, nom anh ta không còn sượng sùng nữa, thậm chí tươi hơn, đỏ da thắm, thệt hơn. Song có mấy người làm thuê cho Phi tới chơi, mách Quyên rằng, trời ơi

QUYÊN

Tiểu thuyết NGUYỄN VĂN THỌ

con nặc nô ấy sát sàn sạt lắm. Bà chủ trẻ nắm quây tính tiền. Hôm nọ vừa bắt con gà Phi sấm cho cái vòng bạch kim dính ba bốn hạt kim cương to vật. Chắc vài năm nữa nó, bà trẻ bòn hết thì ông Phi lại ra *đê* thôi!

Quyên và Kumar không dám bình luận gì. Thôi, ván đã đóng thuyền. Vả lại Quyên chột nghĩ, hạnh phúc trong sự chênh vênh hôm nay, vốn trơn nhẫy như lươn ấy, được một ngày có hạnh phúc trong tay, nên trân trọng nâng niu nó. Và, cô cũng nói với Phi đúng như vậy.

*

* *

Mùa xuân tới, những người Đức qua lại siêu thị Rial mới mở, rộng hơn mười ngàn mét vuông, thấy bên kia đường, trên khoảnh đất đối diện trước cửa hàng bán đồ câu cá, có hai người ngoại quốc lúi húi dựng dăm cây cột sau bức rào mắt cáo. Vài ngày sau, một nhà tạm lợp mái nhựa mọc lên trước xe moóc container màu trắng. Trên nóc container ấy, dăm hôm sau treo thêm một tấm biển màu da cam với hàng chữ đỏ chói: Asia Imbiss.

Quán ăn nhanh đó đăng kí kinh doanh tại Finanamt⁽¹⁾ thành phố, mang tên Kumar.

⁽¹⁾ Finanamt: Sở tài chính, thuế vụ thành phố.

Để có quán ăn nhanh này, phải kể tới công của Quyên. Số là đầu năm ấy, Quyên dọn dẹp, vệ sinh đảm bảo cho chủ quán bán đồ cá trước siêu thị. Là người xởi lởi mau chuyện, anh Stepan chủ đất, cũng là chủ quán bán đồ cá, thương người đàn bà châu Á xinh đẹp không có việc làm thường xuyên, đã đồng ý cho Quyên thuê khoảnh đất sát hè đường của anh. Stepan cho phép họ dựng tại đó một quán ăn đặt trên xe moóc. Giá thuê thật rẻ như cho, ba trăm Euro một tháng. Kumar tính, toàn bộ chi phí mua một cái Imbisswagen⁽¹⁾ của một người Việt, cách đó hai trăm cây, hết ba ngàn Euro. Anh và Quyên sẽ tự sơn mới lại, sửa các thiết bị bên trong. Như vậy Quyên và anh không cần vay nợ ai.

Thật ra, để đi tới quyết định này, Quyên và Kumar cũng cãi nhau một trận ra trò, giận hờn tới hai ba ngày, chứ chả dễ dàng đồng thuận gì. Ấy là khi họ bàn tới việc nhân công lao động. Kumar cho rằng, không thể để Quyên vào cuộc khi bé Thanh Vân vẫn cần chăm sóc. Anh không muốn Quyên làm việc một giờ nào trong quán và anh muốn thuê một hai nhân công người Việt. Quyên lại không muốn như ý kiến Kumar. Cô muốn, cô sẽ là người bán hàng, bởi cô rất hào hứng và thú vị khi tưởng

⁽¹⁾ Quán ăn nhanh trên một chiếc xe thùng xe moóc.

tượng ra cảnh chính cô đứng trước quầy hàng thu tiền của khách và xào nấu nhanh thoăn thoắt như ai. Ủ, dù có vất vả đi nữa, cô cũng thực hiện sở cầu, không làm chủ to thì là chủ nhỏ. Giờ cũng là chủ nhỏ, không còn ở tư thế *người làm thuê thụ động nữa*. Nhưng Kumar lại cho là, Quyên chưa hề xào nấu, không thể đứng bếp. Cô có thể giúp đỡ anh nửa tiếng trong mỗi buổi chuẩn bị nguyên liệu ở nhà thì OK lắm. Chứ khi anh đi vắng, nếu không có một đầu bếp chuyên nghiệp, làm sao cô có thể đứng ở quầy? Anh cười nói: “Khách hàng ăn vài buổi sẽ *bỏ quán chạy mất dép*”. Cái cụm từ *bỏ quán chạy mất dép* mà Kumar nói ra *rất Việt* ấy làm Quyên đỏ mặt, đầy tự ái. Sao Kumar có thể coi thường khả năng cô tới như vậy? Dù Quyên biết rằng, vì thương Thanh Vân và yêu cô, Kumar không muốn cô vất vả. Song còn khao khát của cô nữa chứ. Cái khao khát làm người phụ nữ độc lập mà cô không muốn nói toạc ra làm cô buồn bã. Cô dối Kumar tới hai ngày không nói, không cười, *im như thóc*, mặc cho Kumar tha hồ làm lạnh, tận tới khi có Phi đến. Gã nghe cô và Kumar trình bày xong, liền như trọng tài giải hoà xung đột đó: “Ủ, việc thuê nhân công cũng có thể được. Nhưng phải là người tin cậy, vì các bạn chưa từng quản lí. *Mèo nhỏ bắt chuột nhỏ*. Ban đầu quán chưa đông đâu. Cứ để cho Quyên vừa làm vừa học. Tôi sẽ tới trợ giúp một tháng. Còn hiện tại, các bạn không có ai

tin cậy để giao phó, thì luôn phải có một trong hai người có mặt ở quán. Người mình cần cù chịu khó lắm. Đó là đặc tính rất ưu việt. Nhưng cứ sềnh không kiểm tra xem. Chẳng có ai tự giác mà làm việc, nếu của cải ấy, quán sá, cơ xưởng ấy không phải bỏ tiền ra, họ chẳng xót xa đâu”.

Đúng rồi! Quyên để thêm và nghĩ, Phi nói có lí quá. Người Việt mình, vốn có câu *thân lừa ưa nặng*. Hồi nào còn làm công việc dọn vệ sinh, lau quét cửa hàng với ba người Việt khác, cô đã nhìn thấy người ta lao động ra sao, nếu người chủ không ở đó. Cô nhìn Kumar vẻ đắc thắng, trong khi Phi nói tiếp, cho rõ thêm những kinh nghiệm của anh trong nghề *lắc chảo* suốt bao năm:

- Sự tự giác đứng trong một bộ máy dù nhỏ với người Việt ta là khó đấy. Vào đây chuyên của Tây, công nghệ nó buộc mình phải làm việc thôi. Hơn nữa, còn vấn đề nữa, mà chưa từng làm quản lí, các bạn khó nhận ra lắm. - Phi nói và thở, mắt anh long lanh sáng vì những gì thu lượm bấy nay trong việc quản lí cái quán nhỏ và nay là một tiệm ăn lớn, vô tình đã giúp cho bạn bè của anh ở vai trò cố vấn mới oai chứ.

- Này nhé! Hàng tháng người làm thuê cho quán lao động kiệt sức. Anh chỉ trả cho họ đúng với giá nhân công tại đây, họ nhận được một ngàn. Trong khi đó, nếu quán của các bạn bán mỗi ngày

chỉ ba bốn trăm Euro, sẽ thu lời ba bốn ngàn một tháng và người làm thuê sẽ suy tính ngay. Họ không bao giờ nghĩ tới, điều kiện nào tạo nên chỗ làm cho họ, để biến toàn bộ thành số tiền trả cho từng thành viên trong quán? Người ta sẽ thấy khó chịu, khi hàng tháng các bạn bỏ túi ba tới năm ngàn dễ quá. Tổ cũng ăn cắp khi làm thuê cho vợ. Bạn tổ cũng có người hôm nay ăn cắp của tổ. Mèo nhỏ bắt chuột nhỏ. Phải có hai người trông nom quán. Kumar đi thì Quyên ở đấy. Không thể làm khác đi được đâu...

Hôm ấy, qua ý kiến của Phi, Quyên đắc thắng khi được ủng hộ, vậy là cô sẽ trở thành người lao động chính chả kém gì Kumar. Ủ, việc bé như vậy mà nếu không có Phi có lẽ cô còn giận đối Kumar dăm ngày nữa.

Ngày mang chiếc Imbisswagen về thật lúng túng, nếu không có Phi trợ giúp. Anh mượn ở đâu chiếc VW *mười hai chỗ, mũi cá mập* có sẵn móc kéo. Không có Phi giúp kéo chiếc quán cơ động ấy, Kumar và Quyên sẽ phải tốn năm trăm Euro thuê người ta kéo về. Kumar không thể tự làm điều đó được, bởi vì lái xe có moóc không hề đơn giản, nhất là trên chiếc moóc ấy lại có bao nhiêu dụng cụ, đồ lễ nhà bếp, thật nguy hiểm ở những đoạn cua trên đường đầy băng giá.

Trước khi khai trương một tuần, Phi đã mang

tới tặng cho họ một chiếc tủ lạnh và một chiếc tủ đá đựng thức ăn. Hai thứ đó Phi mua ngay bên siêu thị Rial. Vài việc như vậy của Phi làm Kumar hết sức ngỡ ngàng, cảm động. Anh cũng chẳng nói được một lời cảm ơn Phi, cứ nắm tay Phi lắc mãi. Trong thâm tâm, Kumar thực vô vàn biết ơn người bạn Việt Nam ấy, bởi anh thừa biết rằng, chẳng người đàn ông nào có thể vô tư, khi hàng ngày thấy người đàn bà mình yêu trước đó đang hạnh phúc bên một người đàn ông khác. Hình như Phi vẫn yêu Quyên, không thương nhớ bóng hình Quyên, sao anh lại nhanh chóng lấy Quyên nhỏ, một người có cái tên và hình dáng giống Quyên? Những tình yêu thật sự bao giờ chẳng có sự hy sinh!

Hai tháng sau ngày khai trương cửa hàng, bao công việc nữa cứ tiếp nối dồn dập, làm Quyên có cảm giác quay cuồng như chong chóng. Rồi mọi sự cũng dần quen và qua đi, quán hàng bắt đầu hoạt động nhịp nhàng. Với Kumar, công việc chẳng bỡ ngỡ, vất vả gì. Anh vốn đã từng *quen trận mạc* với nghề nặn bột, xào mì, lắc chảo, v.v... Sớm sớm anh dậy từ năm giờ, đạp xe ra quán và ngâm mì, thái hành, thái thịt, *tay năm, tay mười* cho tới tận tám giờ sáng mọi việc mới hòm hòm. Quyên ra muộn hơn, bảy giờ cô mới cho Thanh Vân ăn xong, cô tất tả đưa con gửi nhà trẻ và đạp xe ra tới quán đã gần tám giờ. Với Quyên, phải đứng cả ngày trong

quán bán hàng cô không sợ. Dù tuần lễ đầu tiên đôi chân cô mỏi nhừ, cứng đờ, tụ máu. Tuy nhiên trong vài tuần lễ đầu tiên, cô hay luống cuống, mất cả bình tĩnh khi giờ ăn trưa tới, khi trong quán người xếp hàng rồng rắn đứng đợi, gọi vài món ăn khác nhau là có thể làm cô lúng túng và nhảm lẫn.

Kumar xào mì rất thuần thục, anh lại nhanh nhẹn. Nhưng anh chỉ có hai bàn tay, hai con mắt nên không thể nổi lửa hai, ba chảo. Vả lại, khi mà họ kiên quyết làm đúng lời Phi dạy, phải xào từng đĩa mì cho khách, không xào một chảo mì lớn. Để giữ chữ tín, Kumar vẫn kiên nhẫn bình tĩnh thao tác sao cho có đĩa mì đậm đà, thịt gà trắng ngà, thơm phức mà chỉ quán của Kumar mới có. Chính vì thế, việc bán hàng lúc đông khách, đôi khi cứ rối tung cả lên. Cứ chứng kiến vài buổi trưa mà xem, lúc thực khách cả dãy sột ruột xếp hàng, mà thời gian ăn trưa của họ chỉ cho phép trong vòng hơn một giờ đồng hồ. Người ta bảo rằng, tất cả các quán ăn nhanh của người Việt vào thời khắc buổi trưa, vợ chồng bán chung một quán là hay cãi nhau lắm cũng đúng. Này nhé, chỉ cần một trong hai người chậm chạp, nhảm một tẹo là như đứt mất *dây chuyền*. May là Kumar rất dầm tính. Anh không bao giờ cáu nhặng lên khi Quyên đưa nhảm một món ăn cho khách. Quyên cũng cố gắng sao để thao tác ngày một thành thục. Cô cũng không nôn

nóng, khi cô biết được rằng, nếu chậm chạp quá, hoặc nhầm lẫn vài lần, khách hàng có thể giận dỗi bỏ đi. Quyên và Kumar cũng có khi bất đồng vài điểm nhỏ. Nhưng cả hai đều thống nhất tôn trọng một nguyên tắc, đó là sự bảo đảm tuyệt đối chất lượng, vệ sinh, sao cho các đĩa mì xào của họ đưa tới tay khách hàng không gây ấn tượng xấu. Dân Đức cũng hay rĩ tai nhau lắm! Cô biết điều ấy.

Thật ra công việc bán hàng mới mẻ quá, vất vả túi bụi đêm ngày Quyên không ngại. Cô chỉ buồn nhất là mái tóc từng ngày từng ngày bết vào bởi dầu ăn bốc lên khi đứng quán xào nấu cả ngày. Chẳng còn mớ tóc óng ả, mềm mại như xưa nữa. Mỗi chiều về gội đầu, cô hoảng sợ nhìn từng lọn tóc thì nhau rụng xuống sàn nhà tắm, dù ngày nào cô cũng chít một cái khăn và đội mũ bếp cẩn thận. Lại khốn khổ nữa, dính vào cái nghề *lắc chảo*, cực nhất là đang đứng bán hàng, lại phải chạy ra khỏi quán, vì một công việc đột xuất bất kì nào đó. Tỉ như mỗi lần vội về trường đón Thanh Vân, Quyên chẳng kịp thay quần áo, khi ấy *mùi Imbiss* trong người cô, từ tóc tai tới quần áo, cứ nồng nồng, hôi hôi toả ra, làm nhiều hành khách trên xe bus đôi khi nhìn cô tỏ ý khó chịu, tránh xa.

Họ thường đóng cửa tám giờ tối. Kumar dọn dẹp xong để trở về với Thanh Vân thì cũng chín giờ. May mà các buổi chiều thường vắng khách,

QUYÊN

Tiểu thuyết NGUYỄN VĂN THỌ

nên Quyên được về từ bốn giờ chiều để đón Thanh Vân. Chơi với nó một lát, rồi hai mẹ con tắm táp, giặt giũ, cũng như nấu bữa tối, rồi đợi Kumar trở về. Đó có lẽ là thời gian dù còn bận rộn, nhưng với Quyên, nó vẫn có ý nghĩa nhất, như một sự thư giãn trong một ngày, khi cô được vừa làm bếp hay giặt là, vừa đùa chơi, nói chuyện với con. Có lẽ cũng chẳng có khi nào được thư giãn một cách tuyệt đối, vì ngay sau bữa ăn tối, sớm nhất bắt đầu từ chín giờ ba mươi tối, cả Kumar và Quyên đều đã mệt nhoài, vội lăn ra giường qua đêm. Và, sớm hôm sau họ lặp lại một ngày mới y nguyên như vậy.

Mấy tháng trôi đi, nhiều người làm việc trong các công sở quanh đó bắt đầu trở thành *khách hàng ruột* của quán Kumar. Điều đó thật quan trọng, bởi vì nó ổn định về doanh số bán ra từng ngày, ổn định tương đối về lãi ròng của cửa hàng, mang về cho họ đều đều số tiền có thể tiết kiệm hàng tháng hai, ba ngàn Euro.

*

* *

Thời gian vùn vụt trôi đi.

Thanh Vân đã tám tuổi. Nó đi học lớp Hai ở trường ngay gần nhà và có thể hát lau láu nhiều bài hát tiếng Đức và tiếng Anh.

Sáu năm rồi, Quyên đã có thể đứng bán hàng một mình; chẳng cần Kumar phụ giúp. Cô cũng nhận ra bao nhiêu điều mà nhiều khi ở Hà Nội có giàu tưởng tượng tới mấy cô cũng không thể hiểu rõ cuộc sống của những người Việt kiếm sống và sinh hoạt ở nước Đức như thế nào. Việc bán hàng ăn thì cô rành quá rồi! Và sáu năm lăn lộn ấy, cô cũng biết thêm rằng, những người Việt, người Pakistan, người Thổ bán quần áo lang thang vất vả ra sao mới có thể có được đồng ra đồng vào.

Năm ngoái Hội chợ thành phố mở ngay cửa siêu thị Rial. Ba bốn người Việt đồng hương của cô từ thành phố nào đấy chạy về mua chỗ dựng lều bày bán bán cả trăm mặt hàng. Nào đồ lưu niệm, nào kính, bút, băng nhạc, giấy vở và áo quần treo phát pha phát phối. Cô làm quen với một thanh niên rất trẻ từ Nghệ Tĩnh chạy sang đây với bà chị của cậu và làm chân phụ bán hàng. Trời lạnh âm hai mươi độ. Cậu bé ăn mặc ấm, nhưng lại đi đôi giày thể thao. Được dăm hôm cậu kêu đau chân. Cậu bảo, hôm nào cũng phải dậy từ 3 giờ sáng, chạy tới hội chợ đã 4 giờ, dựng ngay lều quán mới kịp đón khách vào lúc 8 giờ. Ăn trưa ở quán, cậu thanh niên hơi nhờ đôi chân lên lò sưởi gas của Quyên đặt trước quầy cho khách đỡ lạnh. Mỗi nói chuyện, đôi tất của cậu khô đi và bốc cháy trong chớp mắt mà cậu ta không biết. Hoá ra, bàn

chân cậu dầm trong băng tuyết từ bốn giờ sáng tới trưa trở nên quá tê cứng, mất hết cả cảm giác. Một thực khách người Đức có mặt hôm ấy, lão già Stepan, bảo với Quyên: “Những người Á châu không có kinh nghiệm sống chung với băng tuyết, cứ để chân lạnh như thế vài trận là sẽ nguy lắm. Chân quá lạnh sẽ làm thận hư đấy. Nếu nhẹ thì mắc bệnh thần kinh thực vật, sau này đau nhức khắp lưng”.

Gần một năm sau, rất tình cờ, trong Hội chợ thành phố nhân ngày *Lễ trưng*, Quyên gặp lại quầy bán quần áo của người chị. Không thấy người bạn trẻ, Quyên hỏi thăm chủ quầy. Hóa ra, cậu ta đã về nước. Tâm, cậu thanh niên ấy bị liệt một chân, sau mùa làm ăn Noel dài bốn tháng, mỗi ngày dầm chân trong băng giá tới mười hai tiếng. “Nó được chữa trị gần năm tháng. Bác sĩ bảo, tới viện quá muộn, nó bị cắt một bàn chân và về Việt Nam rồi”. Ngay khi đó, Quyên không hề hiểu vì sao người ta có thể vô trách nhiệm với chính bản thân như vậy. Mãi cho tới khi gặp Phi ở bữa ăn trưa trong hội chợ, cô mới vỡ ra rằng, nhiều người Việt, chứ chẳng riêng gì cậu thanh niên kia, đều không bao giờ tìm tới bác sĩ khi bệnh tật mới có dấu hiệu ban đầu. Chỉ tới khi phát bệnh nặng họ mới sử dụng bảo hiểm y tế, đến bác sĩ và lúc đó dẫn tới kết cục thường là vô phương cứu chữa.

Đêm hôm đó tới tận khuya, cô cứ chập chờn nhớ tới khuôn mặt trẻ trung của cậu thanh niên hôm nào. “Nó bị cắt một chân rồi” câu nói ấy cứ xoáy vào tâm trí cô. Hình như nó, câu nói ấy, còn ở đâu đó xa thẳm vọng lên, để cô nghe rõ tiếng nạng gõ chọc xuống hè đường Hà Nội. Tiếng động đục và vang! Những âm thanh tròn và đều cứ lần mãi trên đường phố, trên các viên đá lát vỉa hè sau thập kỉ bảy mươi, khi cô vừa hai tuổi, hôm nay lại vang lên. Những âm thanh xa xôi ấy, bấy lâu tưởng đã tan theo thời gian, hôm nay lại có dịp vọng về.

“Như nhau cả thôi, ở đây mỗi kẻ tha hương, để đổi lấy những đồng ngoại tệ mạnh đều phải trả giá, kẻ thì cho đi hạnh phúc vốn mong manh, nhận lấy những điều còn chấp vá mong manh hơn, kẻ thì trả giá vì sự hiểu biết thiếu hổng về trăm ngàn kĩ năng sống cần có trên xứ lạ, tỉ như sự hiểu biết về luật pháp, văn hoá, khí hậu và cả những quan hệ giữa các dân tộc mà mọi người cần cảm nhận sâu sắc trong cái thế giới vốn không ít cạm bẫy”.

Hai năm sau ngày mở quán, Kumar mua một chiếc xe VW Gold. Chiếc xe mới chạy được tám chục ngàn kilomet. Ô-tô còn thơm mùi ghế nệm, mùi sơn, si. Sớm chủ nhật, cả nhà leo lên chiếc xe mới mua, chạy một vòng quanh thành phố, đi về phía những cánh đồng trồng bát ngát hoa bạch

QUYÊN

Tiểu thuyết NGUYỄN VĂN THỌ

dương, cải và lúa mì. Cuộc đời bắt đầu sáng ra dần chẳng? Quyên nhìn ra cửa xe nghĩ. Nửa năm sau ngày Kumar mua ô-tô, Quyên cũng thi đỗ bằng lái xe. Thế là cô có thể tự lái xe đi làm hàng ngày mỗi khi vắng Kumar và dù mùa đông năm ấy có nhiều tuyết gió, cô cũng chẳng lo giá rét.

Việc buôn bán Imbiss cũng ngày một hanh thông, thu nhập luôn ổn định làm cho Quyên thấy cuộc sống dễ thở hơn! Có đồng ra đồng vào, đôi khi cô cứ tùm tùm cười một mình.

Chương XIII

Năm sắp hết. Sát Noel, Quyên có tin vui. Cô nhận được giấy cư trú chính thức. Tin ấy làm Kumar bất ngờ, tuy rằng trước đó nửa tháng, mẹ của Kumar gọi điện báo tin, bà đã lo xong thủ tục, giấy tờ, có thể năm tới sang thăm một người họ hàng ở Anh và sẽ từ Anh sang Đức thăm con trai.

Kumar âm thầm dự định, nếu mẹ sang, Kumar sẽ thuyết phục mẹ, cho anh kết hôn với Quyên. Như thế, theo luật pháp Đức, đương nhiên Thanh Vân và Quyên cũng có giấy tờ định cư lâu dài ở Đức. Giờ Quyên lại có giấy định cư, chẳng cần phải chờ đợi để có giấy tờ ăn theo Kumar. Kumar vui lắm, vì Quyên có giấy tờ càng sớm càng tốt. Thanh Vân được hưởng ngay thêm nhiều quyền

lợi! Nghĩ vậy, lập tức anh muốn ăn mừng sự kiện này, bằng cách mua chiếc máy điện thoại cầm tay Sony đời mới nhất tặng Quyên.

Buổi tối ấy, Kumar trao cho cô chiếc hộp giấy đựng máy và cẩn thận cài chiếc sim nổi mạng. Quyên ôm chàng lấy Kumar hôn nhẹ vào môi anh. Một ngày những hai cái tin vui. Cô quyết định khai trương máy ngay. Cú gọi đầu tiên về Việt Nam dành cho mẹ cô.

Mấy năm gần đây, từ khi mở quán, có đồng ra đồng vào, tháng nào Quyên cũng gọi điện về cho mẹ một lần. Điện thoại bàn, gọi qua bưu điện chính của Đức, hãng Telecom cũng tốn tiền, nên các cú gọi đều ngắn. Hôm nay lần đầu sử dụng máy di động, lại của Kumar mua tặng, không hiểu sao Quyên thấy lóng ngóng, hồi hộp. Tự nhiên cô có cảm giác nôn nao nghe khi tiếng tút tút kéo dài, lúc chờ bên kia đầu dây mẹ nhắc máy.

Mãi mẹ vẫn không nhắc máy. Hay là mẹ đi vắng? Hai tiếng sau cô lại gọi. Quyên đoán, thời gian này ở múi giờ Hà Nội, chắc chắn mẹ phải ở nhà ăn cơm tối,. Máy vẫn tút tút đều. Quyên hoảng sợ. Cô bấm số máy thứ hai, gọi điện về cho anh trai. Đầu máy bên kia máy vẫn tút tút dài. Lát sau mới có tiếng bé Mi con gái đầu của anh trai cô nhắc máy. Hoá ra cả nhà cô đi ăn cưới con bác cả. Quyên thở phào.

Nhưng cả buổi tối ấy cô cứ bồn chồn lạ. Tính ra, mẹ cô năm nay đã bảy mươi hai tuổi. Thấm thoát cô xa quê đã hơn tám năm. Tám năm nay chắc mẹ cô già lắm. Tình huống vừa rồi làm Quyên chột dạ. Người già vốn như ngọn nến lay lắt trước gió. Có lẽ cô phải thu xếp về thăm mẹ. Trước kia cô không được phép rời khỏi nước Đức, bây giờ cô có giấy tờ rồi, cô sẽ trở về nước thăm mẹ. Phải về thăm mẹ thôi!

Bữa cơm tối, Quyên nói điều băn khoăn ấy với Kumar. Kumar nhướn miệng cười, thì về Việt Nam với nhau, có vấn đề gì đâu. Anh cũng chẳng biết Việt Nam như thế nào. Nơi đấy có giống quê hương của anh không? Nếu về, họ chỉ có thể thu xếp vào hè này, vì vào dịp ấy Thanh Vân mới được nghỉ học.

Mùa đông kéo dài tới tháng tư mà Quyên cứ thấp tha thấp thỏm đếm lịch từng tuần mong hè tới.

Tháng Mười Hai qua, rồi tới tháng Giêng.

Bốn giờ chiều, tuyết bay mù trời. Quyên vừa đỗ xe trước nhà thì nghe tiếng còi giết giọng ba hồi. Ngoảnh lại, trên cái xe đỗ sau liền xe cô, một thanh niên da vàng tóc đen cười cười mở cửa xe bước xuống, tiến tới Quyên.

- Chị có nhận ra em không? - Người thanh niên lên tiếng.

Quyên nhìn anh ta. Cô lục lại mãi trong trí nhớ, nhưng vẫn vô vọng. Cô lắc đầu và mỉm cười lịch sự. Ở thành phố này, người Việt không quá đông, Quyên cũng chẳng có quan hệ nhiều, nên cứ đoán rằng người thanh niên này sống trong thành phố mà cái vùng trí nhớ của cô bị khoanh lại hạn hẹp, nên cô không nhận ra cậu ấy trong những người đã từng gặp chẳng?

- Thế mà em vẫn nhận ra chị. Chị không thay đổi lắm! - Người thanh niên có nụ cười rất quen.

Ồ hay, cậu ta là ai nhỉ? Quyên cố lục lại trí nhớ. Vô ích.

- Quả thật tôi không nhận ra anh - Quyên lắc đầu ngượng ngùng nói.

- Em đây! Thăng Minh, đệ tử ruột của đại ca Hùng đây mà. Chị quên em rồi ư?

Quyên giật bắn mình.

Dĩ vãng chợt ủa về như cơn bão tuyết chiều qua.

Cái xe thứ hai chở Quyên sâu vào nước Đức. Minh đắm đắm cầm lái, miệng như dán băng dính, không nói một lời suốt cả chặng hành trình... Trong tiệm ăn ở quán xăng, Minh đã dịch cho cô nghe đoạn báo nói về tai nạn của Hùng. Bàn tay của Minh nắm lấy tay cô khi dịch hết đoạn tin viết

trên và, đôi mắt của cậu ấy nhìn cô khi tạm biệt, rồi trải nghiệm để quay lại với Hùng...

Đúng là Minh, đệ tử ruột của Hùng.

*

* *

- Anh Hùng đang bị bệnh. Bây nay chúng em tìm chị ở khắp nơi. Vừa rồi may quá, qua một người bạn vẫn làm công việc đưa đường, em biết chị ở đây. Anh Hùng nhờ em tới gặp chị, nhân việc em đi sang Berlin đồ ít hàng đánh từ Việt Nam sang.

- Hùng bị bệnh gì?

Người thanh niên thân nhiên bật điều thuốc. Cậu ta không trả lời vào câu hỏi của Quyên, nhân nhả nói:

- Sau khi nằm viện, người ta cũng không thể cứu được cái chân giập nát của anh Hùng. Sau thời gian ở Đức điều trị, họ tổng anh ấy quay lại Ba Lan. Chúng em đưa anh về Hung, trụ lại ở Budapest nghỉ ngơi nửa năm. Thật ra khi đó, sau tai nạn mất một chân, anh ấy có ý định muốn về Việt Nam, vì tụi em cũng hòm hòm tiền bạc. Nhưng sau mấy tháng chạy giầy tờ, anh ấy bảo em rằng, tao toàn mơ thấy con tao thôi. Về thế quái nào được, chị ạ. Có nhiều trận sau khi uống say bí

QUYÊN

Tiểu thuyết NGUYỄN VĂN THO

tỉ, anh ấy toàn gọi tên chị và khóc. Anh ấy thể sẽ đi tìm con. Thế là thay đổi ý định. Anh Hùng mở một quán bán hoa và thường xuyên nhờ bè bạn đi tìm chị. Đây, xin chị nhận thư của anh Hùng.

Quyên nhìn chiếc phong bì phẳng phiu mà cậu thanh niên đưa đường năm nào lấy ra từ chiếc cặp sổ bằng da đen. Thứ cặp này cô biết, trong những cửa hàng KDV, cô từng nhìn thấy chúng bày trên giá, dưới ngọn đèn chiếu sáng nhỏ mắt cua với bảng giá cắt cổ, chỉ có thể bán cho các doanh nhân giàu có ở châu Âu.

Quyên chậm rãi bóc thư. Trong đầu cô khi ấy tự nhiên lại hiện lên cánh rừng biên giới năm nào.

Cái chòi gỗ nom như tháp canh. Những tấm ván trần khép lại tưởng ghép kín như bưng mà vẫn dột, tí tách rỏ nước ướt loang cả tấm thảm. Khu rừng miên man chạy tận chân trời trắng xoá một màu...

Thoáng thế thôi mà đôi mắt cô không thể nhìn rõ những dòng chữ trên tờ giấy A4 trắng lớp. Quyên ngồi thừ ra, yên lặng vài giây, rồi gập thư như cũ, nhét lại vào phong bì. Quyên đặt lá thư trên mặt bàn, vuốt nhẹ nó, dường như cho nó phẳng phiu thêm, rồi quay lại với Minh:

- Bây giờ cậu sống thế nào?

- Em không làm nghề đưa đường nữa. Sau khi anh Hùng bị tai nạn, em theo anh ấy về Budapest. Sống với nhau bao nhiêu năm trong rừng, em không đành lòng bỏ anh Hùng, nên ở lại thành phố luôn và chuyển sang bán buôn quần áo.

- Buôn bán dễ sống hơn đưa đường đúng không? Mà nom cậu bây giờ trông đúng như ông chủ ấy! Cậu bán buôn hay bán lẻ quần áo? - Quyên tủm tủm cười.

- Em đánh hàng từ nhiều nước về Hung và từ đó đưa sang Tiệp, Ba Lan và Đức. Công việc đỡ nguy hiểm hơn và cũng luôn có điều kiện gần gũi anh Hùng...!

Câu chuyện của họ kéo dài tới hơn nửa giờ nữa, Minh bảo, phải trở lại Berlin cho kịp chuyến lấy hàng quay trở lại Hung. Quyên tiễn cậu ta ra tận ô-tô. Cũng con người này đây, năm nào làm *Kẻ đưa đường* với bao nhiêu phiêu lưu mạo hiểm ở cái khu rừng biên giới đầy bất trắc, chứa đựng bao nhiêu sự khốn nạn của một kiếp người, một quãng sống. Bây giờ, khuôn mặt cậu ta tuy vẫn phong trần từng trải, nhưng quần áo phẳng phiu, cặp da láng mượt. Chiếc áo măng tô dạ dài điểm những bông tuyết lấm tấm trắng trên vai áo dạ manto mềm, nửa nom như một nhà buôn hào hoa, nửa tựa tựa như tay đồng hương, tự xưng là thi sĩ, mà

QUYÊN

Tiểu thuyết NGUYỄN VĂN THO

cô gặp đêm nào trên chuyến tàu đi Saint Peterburg đã đọc cho cô bài thơ *Kẻ tha hương*.

Quyên thở dài. Cô nhìn mãi theo chiếc xe Minh lái tới khi khuất bóng. Chiếc xe dần khuất, để lại hai vệt dài đen thẫm trên mặt đường đầy tuyết trắng. Tuyết vẫn rơi dữ dội. Gió cứ miên man quất ngang quất dọc. Những bông tuyết mảnh mai ào ào trút xuống lấp dần hai vệt đen trong dáng chiều dần tắt. Phía tây, mặt trời ửng đỏ chầm chậm chìm dần, những tia sáng quét ngang mặt đất, trải màu trời chiều xuống vệt xe mờ, xuống đường phố hun hút và, mặt đất bỗng ửng lên giây lát, như có ai đó lại chợt đổ oà chậu máu loăng, lênh loang cả con đường. Quyên quay về. Trong cô bài thơ cũ âm âm:

... Kẻ tha hương tư lự

Gặp nhau giữa con đường

Những tâm sầu vạn xứ

Phút giây thành tri kỉ

Đưa mang mẫu quê hương

Đưa nức sầu thê lương?...

*

* *

Lá thư đầu tiên của Hùng:

Budapest, ngày 21 tháng 1 năm 2005

Quyên và con thương yêu!

Anh đã biết mọi việc xảy ra với vợ chồng em sau khi em tới trại. Những việc đau lòng ấy của em, tất cả đều do anh gây nên. Đã nhiều đêm anh không ngủ, rất ân hận về nhiều việc anh đã làm, nhất là việc anh đã giữ em lại trong rừng. Nhưng anh thực lòng yêu em. Em ơi, cũng chính tình yêu ấy giúp anh hiểu ra rằng trên cõi đời này chỉ có tình yêu mới có thể giúp con người ta hạnh phúc. Anh yêu em và bao nhiêu năm ao ước có một đứa con. Vì thế, việc chưa được nhìn thấy mặt con đã giày vò, làm anh đau khổ nhiều năm nay. Người ta muốn có con, đâu như muốn có một cái áo đẹp, một cái nhà hay một cái ô-tô. Một con người đã sinh ra trên đời và nó mang theo dòng máu của anh, vì thế sao mà anh có thể rấy bỏ trách nhiệm, nghĩa vụ cũng như tình cảm với hòn máu ấy.

Anh tìm em mãi, nhưng không có một tin tức gì. Nay, qua bao nhiêu năm, chợt biết được tin em vẫn khỏe, làm ăn tốt, con đã lớn rồi và được ăn học tử tế, anh rất mừng.

Em ơi, xin em hãy tha thứ cho anh. Ngàn lần tha thứ cho anh. Từ nơi xa xôi này anh quý xuống xin em và con tha thứ cho anh. Con người như anh, đã phạm nhiều sai lầm, có việc đầy tội lỗi. Nhưng

anh tin rằng em sẽ hiểu cho anh, hiểu cho một thằng đàn ông cũng muốn sống tử tế và lương thiện.

Bây giờ dù còn rất yêu em, nhưng quả thật anh không xứng đáng. Nguyên vọng duy nhất của anh là được gặp con một lần. Chỉ một lần được nhìn mặt nó là anh có thể mãn nguyện nhắm mắt. Một người đàn ông như anh, chẳng thể có tư cách gì đòi hỏi gì ở em cả. Nhưng anh tin chắc là với tấm lòng nhân hậu của một người mẹ, em hãy xét cho nguyên vọng cuối cùng của anh. Đây là lời thỉnh cầu của một người cha, một người mà bây giờ hoàn toàn sống và suy nghĩ lương thiện.

Cuối thư, anh chỉ mong em hãy nghĩ tới tình cha con, nhắn tin qua Minh cho anh biết, anh có được phép tới thăm con không?

Anh Nguyễn Văn Hùng
Địa chỉ... Số điện thoại....

Lá thư thứ hai của Hùng:

Budapest, ngày 15 tháng 2 năm 2005

Quyên và con!

Anh biết là anh có tội. Vì thế em đã không trả lời thư anh. Cũng không hề báo cho anh qua điện thoại rằng liệu anh có thể tới thăm em và con không.

Em ơi, liệu trên đời này ai sinh ra mà không có tội? Tội của anh với em và con thật lớn lắm, nhưng

các cụ xưa vẫn nói, đánh kẻ chạy đi không đánh kẻ chạy lại. Anh thể, với tư cách một thằng đàn ông rằng, anh sẽ không làm phiền gì em cả, chỉ xin cho anh nhìn mặt con anh một lần. Xin em hãy rủ lòng thương cho anh có được điều ấy. Bây giờ anh không còn là một thằng bất lương, có thể làm mọi điều tệ hại đối với lương tâm. Nên sự cho phép của em là điều cần nhất để anh có thể bay ngay sang Đức.

Xin hãy gọi cho anh về số máy....

Em ơi, xin hãy một lần thương lấy kẻ đầy đau khổ suốt bao nhiêu năm này.

Thư thứ ba của Hùng:

Budapest, ngày 29 tháng 2 năm 2005

Gửi Quyên và con,

Anh rất nóng ruột chờ tin của em. Em ơi, xin hãy tha thứ cho anh. Anh còn rất ít thời gian. Ba tuần nữa, Minh sẽ sang Đức đổ hàng. Anh sẽ theo xe cậu ấy. Xin hãy rủ lòng thương cho phép anh gặp con.

Cầu trời cho em may mắn và hạnh phúc.

Địa chỉ... Số điện thoại....
Nguyễn Văn Hùng

*

* *

Quyên bỏ lá thư thứ ba của Hùng vào ngăn kéo. Xếp nó cùng với thư trước của Hùng vào một nơi. Những lá thư của Hùng không phải không làm cô không suy nghĩ. Nhưng cô không muốn gặp lại Hùng. Bấy nay, cái vết thương ấy đã lên thành sẹo rồi, nước đã trong, quấy đục lên làm gì. Muốn hay không, mỗi lần nhận được thư Hùng, cô vẫn trần trọc, lại nhớ những gì đã xảy ra. Kí ức của riêng cô kì lạ, hay là kí ức của con người nói chung vốn kì lạ, khó có thể nhìn nhận sự việc một cách rạch ròi? Chính cô cũng khó hiểu cô nữa thì còn ai hiểu được cô? Này nhé, biết bao nhiêu lần cô nhớ lại cánh rừng và Hùng, vậy mà ở từng thời điểm và hoàn cảnh, sự hồi tưởng mang lại cho cô những cảm giác hoàn toàn khác nhau, thậm chí đối nghịch. Có lúc cô thương hại, có khi cô căm thù Hùng tới xương tuỷ. Cô đã chẳng dùng lí trí để cố quên đi Hùng đó sao? Nhưng rõ ràng, thời gian và trí nhớ luôn công bằng, khi cuộc sống giống như hồ nước đã lắng hết bùn cát, rác rưởi, cho người ta nhìn rõ lòng hồ. Những gì trong khu rừng ấy, Hùng đã làm cho cô căm ghét, hận thù dần dần được thời gian làm nhoè đi và, điều quan trọng là sự hiểu biết, từng trải của cô trước trăm ngàn nỗi cay đắng mà bao kẻ gây ra khác còn tệ hại hơn, tàn nhẫn hơn, làm cô suy nghĩ thấu đáo, lí giải rõ ràng hơn những điều mà Hùng đã gây ra cho cô và sau đó anh ta ân

hận. Có thể chính vì thế, hôm nay Quyên chỉ nhớ lại những gì tốt đẹp. Cô nhận ra những gì tử tế thuộc về bản chất của Hùng. *Nhân chi sơ* đâu chỉ *tính bản thiện*, hình như ông nội đã có lần nói như vậy. Đường như ở ai cũng có cái sợi chỉ, làn ranh mong manh trong con người, giữa ác và thiện. Nó vốn dễ đứt tung trong những hoàn cảnh và môi trường sống khắc nghiệt, mảnh đất cực kì thuận lợi, để đêm nay anh là người tử tế, sớm mai anh đã là kẻ ác độc trên đời. Hình như số phận đã trao cho anh để hành hạ và thử thách, và chính tiếng trái tim của con anh là cái phao cứu sinh đưa anh vượt qua con sông khốn nạn quay lại bờ thiện bên này chăng?

Trong thâm tâm, giờ đây, hơn tám năm rồi, Quyên chẳng còn thù ghét gì Hùng nữa. Thời gian cũng bao mùa thay lá, phủ xanh biết bao lần những cánh rừng biên giới. Vả lại, Quyên nghĩ, suy tới cùng, Hùng cũng là một nạn nhân trong cái guồng quay phũ phàng của con tạo. Hùng chỉ là một người bình thường. Mỗi người sinh ra đều cố gắng đi tìm hạnh phúc của mình, mà hạnh phúc lại là một khái niệm rất mơ hồ. Ở người này, nó là thế này, người kia nó là thế khác. Cô cũng định viết vài dòng trả lời Hùng, nhất là khi nhận được lá thư thứ ba, khi đọc dòng chữ mập mờ: *Anh còn rất ít thời gian*, song cô lại ném bút, vo giấy trắng

không viết nữa. Viết cái gì? Viết có tác dụng gì, khi mà Hùng đã hoàn lương, không tham gia vào công việc đầy nguy hiểm và tiềm ẩn bao tội ác trong đó. Thâm tâm, cô mừng cho việc đó, vì Hùng đã từ bỏ những tham vọng dựa trên công việc đưa đường, buôn thuốc lậu, loại nghề đầy bất trắc, chẳng ra gì. Con người ta, sinh ra rồi lớn lên, ai chả có ao ước và ham muốn, nhưng nếu người ta biết vừa lòng với những niềm vui nhỏ bé quanh mình, vui sống với những điều kiện có được tùy thuộc ở năng lực và hoàn cảnh, người ấy hẳn có đời sống hạnh phúc. Quyên nghĩ như vậy, bởi theo cô, sống trên đời không nên ôm quá nhiều tham vọng, vượt ra ngoài cái năng lực của mình. Con người ta, ai đó nếu tin vào số mệnh chẳng hạn, thì mọi thành công hay thất bại, họ đều gán cho là tại số, nhưng nếu không có trời, thì mỗi cá thể cũng đâu chỉ lệ thuộc vào riêng sự nỗ lực của cá nhân. Đời sống như con sông. Con người như cỏ, như bèo, như cọng rác, lá khô, củi mục trôi, vạt vĩa trên dòng sông ấy. Người ta ngụp lặn và bơi. Nhưng sông luôn chảy, cuốn về một hướng, cũng như con người ta sống ở môi trường nào, đều phải ít nhiều tham dự vào cái xu hướng của môi trường ấy. Thật khó mà tránh khỏi. Có nghĩa là số phận mỗi người phụ thuộc vào hướng phát triển, như một thân phận, của cả một cộng đồng, xã hội. Đi ra nước ngoài, cô lại thấy có đất nước chẳng thể tự thân quyết định vận mệnh

mình. Quyên chăm chú theo dõi đọc những cuốn hồi kí của các nhà báo, chính trị gia, những thước phim tài liệu... Nước Đức chia cắt và thống nhất chẳng đã minh chứng rằng, cả dân tộc này, dù đã mạnh tới vậy, thân phận đất nước họ cũng phụ thuộc vào sự toan tính của những nước lớn hơn đó sao? Bấy nay, cô bị cuốn vào cái dòng xoáy của đời sống, Hùng cũng như vậy, biết bao người như thế, dù rằng trong họ thiếu gì kẻ cố chống lại số phận. Có điều, khi mỗi người đủ mạnh, có thể bứt ra và trườn lên, và khi có cơ hội sẽ vượt khỏi các vòng xoáy... Còn nếu không có sức mạnh và cơ hội, xin đừng có tí tổn né, hãy tìm những nguồn vui nho nhỏ, làm cái lẽ tồn tại hay không tồn tại.

Vui sống, làm tốt một công việc trong guồng quay của cả xã hội, đấy là sống lành mạnh và có ý nghĩa, trước là cho bản thân mình, sau là sự hoàn thiện mỗi công việc đơn lẻ, sẽ làm cả xã hội tốt đẹp hơn. Trên trái đất này, triệu triệu sinh linh, thậm chí cả nhân loại khao khát cái điều bình dị như vậy, lẽ sống đại đa số đều như vậy, chứ đâu chỉ riêng cô.

Đôi khi, vô tình mở ngăn kéo, nhìn thấy thư Hùng, cô bần khoản: "Bán hoa có vất vả lắm không, khi mà Hùng chẳng còn nguyên vẹn về thể xác?" Trên đường phố, gặp những phế binh già Đức đi lại trên chiếc xe lăn, cô lại chạnh nhớ tới Hùng.

Cô tưởng tượng ra cảnh anh chống nạng, khuôn mặt cương nghị, phong trần, rất đàn ông nhìn cô. Thoáng thế thôi và chỉ có như vậy thôi mà cô lại thở dài. Buồn!

Cô cũng không muốn cho Kumar biết nội dung những lá thư này. Theo cô, người đàn ông nào đang yêu chẳng ghen. Kumar sẽ ghen về mối quan hệ huyết thống giữa Hùng và Thanh Vân, chứ không phải Kumar ghen với Hùng, bởi tình cảm gì đó giữa Hùng với cô. Quyên hiểu rõ, Kumar hoàn toàn tin tưởng ở cô; nhưng bấy nay, Kumar coi Thanh Vân như con đẻ, chăm sóc và yêu thương nó khác chi con đẻ, nếu cho Hùng gặp Thanh Vân, thì dù rộng lòng tới mấy, Kumar cũng vẫn buồn. Sống với nhau, yêu thương nhau rồi, để người mình yêu buồn đau phải là tốt. Chính vì thế Quyên không trả lời thư Hùng và cũng không gọi điện thoại.

Đầu tháng Ba, thời tiết chập chờn quá, cứ hết bão tuyết lại bão gió. Bão gió khan, không mưa, không, tuyết là khó chịu nhất. Từng đợt gió lạnh càng càng, cuốn theo cơ man cát bụi làm con người ta có cảm giác, mọi vật trở nên cứng queo và cong cớn, khô xác. Ai cũng ngại ra đường khi thời tiết chập chờn như thế. Việc làm ăn của Kumar và Quyên cũng kém hẳn. Quán Imbiss của cô và Kumar vắng khách hẳn, so với tháng trước Noel. Mấy ngày liền, nhiều bữa trời đổ tuyết dồn dập,

Kumar liên tục phải ra trước quán cà phê tuyết ngập trắng xóa. Quyên cũng phải lấy cát rắc khắp trước quán cho đường khỏi trơn. Nhưng chỉ nửa giờ sau, nơi vừa rắc cát, tuyết lại phủ lên một lớp dày. Cứ như thế, ngày nào họ cũng bận bịu trong nhộp nháp và ẩm lạnh.

Hôm ấy vắng khách, Kumar chuẩn bị bán hàng sáng xong, để Quyên ở lại trông quán, rồi chạy xe về nhà. Chả là mười giờ sẽ có thợ nước của *Công ty nhà* tới sửa cái vòi nước hỏng bấy nay cứ rỉ ra, nước nhỏ tong tong. Quyên không hiểu sao, khi quay lại quán, nom Kumar có vẻ dăm chiêu lắm. Hỏi, Kumar cũng chỉ cười bảo, chẳng có chuyện gì. Nhất định có chuyện gì đã xảy ra rồi! Ở với nhau hơn bảy năm nay, nhẽ nào Quyên lại nhầm. Kumar chưa bao giờ giấu cô điều gì, thế mà tại sao hôm nay anh lại chẳng chịu nói ra, mà vài lần trong buổi chiều hôm ấy, cô phát hiện nét mặt Kumar trầm tư lạ thường. Một người luôn lạc quan như anh, hẳn phải có việc gì hệ trọng đã xảy ra rồi, chứ chẳng thể nói là *không có gì* một cách trơn nhẵn như thế được.

Cả ngày thưa vắng khách. Chiều đến, ba rưỡi Quyên về sớm đón Thanh Vân. Đợt rét này Thanh Vân được nghỉ đông. Không thể đóng cửa hàng lại để đi chơi với con, mà để nó ở nhà một mình thì không yên lòng, vả lại luật pháp cũng không cho

phép trẻ con ở nhà một mình khi nó quá bé, Quyên đành gửi nó vào khu tạm trú của trường.

Vừa thấy mẹ, nó nhảy cẫng lên khoe hai bài tập nó tự làm, cái tranh bột màu tập vẽ và bài tập tiếng Đức. Tranh nó vẽ thật ngộ! Tranh tả đề tài gia đình. Thanh Vân vẽ Kumar cao lớn. Nó tô da Kumar đen nháy, miệng cười rộng, ngoác tận mang tai. Còn nó thì bé xiu, mặt tròn xoe, người thì chữ nhật, đi cạnh Quyên mặt tròn như cái đĩa và tóc ôm trùm hai bờ vai. Nhìn bức tranh ấy, Quyên vui. Bấy nay Thanh Vân quăn với Kumar hơn cả ruột thịt. Con người ta, sự gần gũi, tình yêu đích thực trong tâm hồn là chất kết dính kì diệu nhất đối với con trẻ. Nó ríu rít bên Kumar như con chim nhỏ. Nó có thể chơi cả buổi với Kumar và lại nghe lời anh hơn cả mẹ *Quyên xinh đẹp*. Thanh Vân gọi *ba ơi* rất nũng nịu. Nghe lời gọi *ba ơi* của nó, nhiều lúc thấy tiếng trẻ sao mà diệu kì, có thể làm lòng người ta, kể cả khi bức dọc gì đó, bỗng trở lại thanh thản, ấm áp, hạnh phúc.

Mười giờ tối, Kumar mới về nhà. Chỉ nghe tiếng xe tắt máy, tiếng sập cửa xe quen thuộc là Quyên nhận ra rằng anh đã về. Quyên mở sẵn cửa như mọi lần để Kumar có thể giữ cái lạnh giá và nhanh chóng vào nhà với không khí ấm áp chờ sẵn.

“Vắng khách sao mà anh về muộn vậy?” Quyên cởi áo khoác, phẩy tuyết cho Kumar và nhẹ

nhàng hỏi. Kumar vẫn chỉ cười. Anh ôm lấy vai cô và âu yếm hôn lên môi Quyên một nụ hôn như mọi lần. Nhưng rõ ràng, Quyên linh cảm thấy có điều gì bất ổn đang xảy ra với anh.

Mười một giờ đêm, họ lên giường. Kumar trần trọc. Quyên cũng chẳng ngủ được. Trong đêm tối, nhìn sang, đôi mắt trắng trắng của anh cứ mở to trần trần nhìn lên trần nhà. “Nói đi, Kumar, có chuyện gì vậy?” Không thể chịu đựng được nữa, Quyên ôm choàng lấy anh và cất tiếng.

*

* *

Kumar xoay người lại nhìn vào đôi mắt Quyên.

Anh đã yêu người đàn bà này tới say đắm. Nhưng chiều mai mẹ anh tới đây rồi. Người đàn ông Sri Lanka không bao giờ được nói dối mẹ. Mẹ anh tới, nếu thấy Quyên và Thanh Vân ở đây, tình huống sẽ ra sao? Tình huống sẽ ra sao, vì tục lệ về lời nguyên mấy trăm năm nay của dòng họ nhà anh, dòng họ Sinnatuerrai không tha thứ cho kẻ nào lấy người nước ngoài. Tại đây, tất nhiên nước Đức không cho phép mẹ anh lôi anh vào rừng, chém đầu anh rụng xuống, như khi làm thịt dê

người ta dùng dao dài chém thẳng vào cổ cho cái đầu con dê bắn vọt ra⁽¹⁾. Nhưng có thể mẹ anh sẽ đặt con dao xuống bên cạnh và cho anh và Quyên tự xử. Những người dân tộc khác, khó mà hiểu được người Sri Lanka, cũng như chẳng thể hiểu được mẹ anh. Bà thương con lắm, hết lòng vì anh và chị anh, yêu thương chồng hơn cả chính mình, nhưng nếu ai vi phạm vào lời nguyện của dòng họ ư, khi ấy bà chỉ là một bà goá của vị thủ lĩnh và hành xử như bất kì người thủ lĩnh Sri Lanka nào. Anh hiểu chắc chắn, Quyên không thể tự cầm dao chấp nhận một cái chết vô lí như vậy ở xứ Đức này. Cô làm sao có thể tuân thủ cái lời nguyện xa lạ ấy. Và, anh cũng không thể nào có thể cầm dao chém vào cổ Quyên, cho dù anh có thể cầm dao đâm vào bụng mình vì danh dự, vì điều thiêng liêng bất tử của vùng rừng Anura. Vì thế, anh không thể để mẹ anh gặp Quyên tại đây. Kumar nghĩ, tính: sau nửa tháng, anh sẽ thuyết phục được mẹ, nói đúng ra là cuộc sống hoà bình, nhân ái tại đây có thể cho mẹ anh thay đổi ý kiến. Anh có cách của anh mà.

Nhưng xử lí thế nào, nói ra sao để Quyên hiểu? Kumar thật bối rối. Suốt cả ngày hôm nay, từ khi

⁽¹⁾ Người Ấn và Sri Lanka làm thịt dê không cắt tiết mà chém đứt cổ con vật.

nhận được cú điện thoại của bà bác từ nước Anh điện sang, báo chuyển bay chở mẹ anh đã khởi hành sang Đức, Kumar suy nghĩ lao lung. Nói thế nào cho Quyên hiểu. Tìm chỗ nào cho mẹ con Quyên tạm lánh đi ít ngày mà cuộc sống không bị xáo trộn?

Anh nghĩ tới Phi. Nhà Phi rộng. Phi bấy nay đối với anh và mẹ con Quyên vẫn tử tế ân tình như xưa. Nhà Phi cũng gần quán và gần nơi Thanh Vân học, rất tiện cho việc đón đưa. Phi có một nhà hàng lớn ở trung tâm thành phố, nhưng có nhiều thời gian rảnh vì anh thuê cả người quản lí. Vợ Phi vừa sinh con, thuê cả người giúp việc, đứa trẻ lại khỏe mạnh, chắc không khó khăn, bận bịu lắm. Nhưng chắc gì Quyên chịu ở tạm bên đó. Thôi, bỏ ý nghĩ ấy đi! "Mình sẽ thuê một phòng trong khách sạn nào đó cho mẹ con Quyên tạm thời ở đó, để thuyết phục và chờ sự đồng ý của mẹ." Nhưng vốn là người chỉ li, anh cũng lo ngại, đắn đo không biết mẹ con Quyên sẽ xoay xỏa ra sao, nếu không ở nhà Phi mà lại ở khách sạn. Việc ăn ở, việc đi học của Thanh Vân và cả việc bán quán nữa!? Bao nhiêu việc đan chéo nhau, không nhẽ anh phải đóng cửa quán một thời gian?

- Quyên này. Em vẫn thức chứ?

Quyên xoay mình, mặt đối diện Kumar. Cô đưa bàn tay lên, cào vào mớ tóc đã bắt đầu rụng mà hồi

mới quen hơi còn dày, rậm như rừng của anh. “Nói đi Kumar! Có việc gì làm anh lo lắng thế?”

- Ngày mai anh đi đón mẹ. Như em biết đấy - Kumar háng nhẹ và thì thầm nói. - Tục lệ của nhà anh không cho chúng ta lấy nhau. Anh có thể thuyết phục được mẹ anh. Nhưng chúng ta cần có thời gian. Không thể để mẹ nhìn thấy em và Thanh Vân trước khi bà đồng ý. Em hiểu không?

Quyên lắng nghe. Cô là người thông minh. Chẳng cần nói dài, cô cũng hiểu. “Vâng, anh nói tiếp đi. Vậy thì anh định như thế nào?” Quyên rút tay khỏi mái tóc Kumar.

- Em và Thanh Vân sớm mai tạm thời ra ở khách sạn. Anh đón mẹ và sẽ thuyết phục mẹ trong đêm ngày. Anh tin rằng, bằng những gì bà nhìn thấy ở nước Đức này, một đất nước hoà bình, không có chiến tranh, bà sẽ có thể thay đổi quan niệm. Anh sẽ kể về Thanh Vân và em, để mẹ anh hiểu và đồng ý cho đôi ta nên vợ nên chồng. Mẹ anh là người nhân hậu.

Quyên ngồi dậy. Cô nhìn ra ngoài cửa sổ.

Khi ấy tuyết rơi nhiều lắm. Những cơn gió cuốn theo cơ man nào tuyết trắng, nom tựa như có ục ục luống sồi, chỉ bông đàn nhau chằng chéo trong máy dệt. Tuyết rơi nhanh, đua nhau chảy, tạo thành tấm lụa trắng xoá. “Không! Em không đi

đâu cả. Đây là nhà của chúng ta.” Kumar cũng nhồm dậy. Hai người quay mặt vào nhau, nom hệt như hai bức tượng xếp bằng đối thoại trong đêm tối.

- Em không hiểu anh rồi! Nhà này của chúng mình. Anh có thể nói thế nào cho em hiểu nhỉ? Người dân ông Sri Lanka không bao giờ nói dối mẹ cả. Thế mà tình huống này buộc anh phải xử lí như vậy. Anh cần phải có thời gian để thuyết phục mẹ, nói cho mẹ hiểu! Em hiểu ý anh không?

- Hiểu, em hiểu chứ. Nhưng, một là em ở lại đây. Hai là em sẽ ra đi. Có vậy thôi! - Lần đầu tiên sau bao năm chung sống, Quyên cũng không ngờ cô lại trở nên bướng bỉnh đến nỗi có thể nói như thế với Kumar.

- Sao? Em nói sao? Anh yêu em. Anh vô cùng yêu em và Thanh Vân. Nhưng ở hoàn cảnh này không thể làm khác đi được. Em không thể ở đây trước khi anh thuyết phục mẹ. Mẹ sẽ nổi giận! Và, em không thể hiểu đâu, việc của chúng ta sẽ gặp khó khăn!

- Vậy thì em và Thanh Vân sẽ ra đi! - Quyên cướp lời. - Chúng ta yêu nhau. Đây là nước Đức. Việc gì em phải trốn chạy? Thế hoá ra từ xưa chúng ta cũng chỉ là những kẻ gá tạm để sống như trăm ngàn người đồng hương của em à? - Quyên muốn oà khóc.

- Không phải! Anh yêu em. Chúng ta đã gắn bó với nhau bao nhiêu năm. Chỉ có cái chết mới chia lìa anh và em được. Sao lại là gá tạm!

- Chỉ có cái chết mới chia lìa chúng ta thôi! - Anh nói vậy, em tin vậy. Vậy thì mai em cứ ở lại đây, xem cái chết chia lìa chúng ta hay là mẹ anh định chia lìa chúng ta? Anh chọn đi! Em hay là mẹ của anh? - Quyên nói một hơi.

Thực ra, nói xong câu ấy, bản thân cô cũng thấy bất nhẫn. Nhưng bản tính hiếu thắng ở cô lúc này ít nhiều lấn lướt những hiểu biết của chính cô về Kumar và cái tình mẫu tử của con người. Cô cũng yêu mẹ cô lắm. Kumar chắc chắn cũng yêu mẹ anh như cô. Cô cũng yêu Kumar, bảo rằng tình cảm nào lớn hơn là điều không logic, không thể có sự so sánh trong phạm trù này được. Bởi vì tuy cùng là tình yêu, nhưng nó lại có những khác biệt không thể đem ra cân nhắc, chọn lựa để mà nói ra yêu ai hơn ai. Nhưng không hiểu sao việc Kumar xử lí như vậy lại làm cô cảm thấy như bị tổn thương nặng nề, và điều ấy lại khó có thể lí giải cận kề một cách thông thường. Ở đây rõ ràng có điều gì đó làm cả hai người đều rất khó vượt qua để thông cảm cho nhau, tìm ra một giải pháp mà cả hai đều không bị tổn thương. Rõ ràng, những câu chuyện của Kumar kể về quê anh, dòng họ anh, bình thường Quyên cũng nghe qua, ghi nhận.

Song thực tế, khi chạm hẫng vào nó như đêm nay, Quyên không thể nào đủ hiểu biết để thấu hiểu, hoàn toàn chia sẻ với anh. Không thể làm như kế hoạch Kumar đã vạch ra! Cô sẽ ra đi ngay sớm mai.

Nghĩ như vậy, Quyên lại nói: “Thôi... ừ, ngày mai em sẽ ra đi!”

Kumar chưa hiểu hết câu nói của Quyên, anh cười lộ hàm răng trắng xóa: “Em đồng ý nhé, anh sẽ gọi điện ngay cho khách sạn đặt phòng”.

- Không, em sẽ ra đi cho anh và mẹ anh khỏi gay cấn gì. Anh đừng thuê khách sạn!

- Sao, em nói sao. Ra đi? - Kumar ngồi nhồm dậy. Khuôn mặt của anh vô cùng căng thẳng.

Quyên không nhìn vào Kumar. Cô nhìn lên trần nhà trắng xoá. Quyên vẫn không thể hiểu vì sao dòng họ Kumar lại có thứ luật lệ kì quặc như thế, cho dù có một người đã phản bội lại dòng họ ấy.

- Em thực sự không hiểu! - Quyên bảo.

Kumar thở dài. Quyên không hiểu thì cũng đúng thôi, dù cô yêu anh tới bao nhiêu thì giữa anh và cô vẫn có những khoảng cách khó lòng vượt qua. Đó là lần đầu tiên từ khi họ quen nhau anh nhận ra sự ngăn cách hai người. Đúng rồi! - Anh suy nghĩ - Quyên không sống ở trong giai đoạn lịch sử

của đất nước anh, không trông thấy những cánh rừng Anura đầm máu và cô không phải là người Sri Lanka, thì sao có thể hiểu dòng họ Sinnatuerrai đã sống bao đời nay ra sao, suy nghĩ và tập tục của họ như thế nào, để dẫn đến sự ra đời một lời nguyên, một luật lệ. Cô sinh ra ở Việt Nam, anh lại sinh ở Sri Lanka, cả hai đều có những ý nghĩ và suy tư khác nhau, như những con đường mòn rẽ ra các hướng khác nhau, tới các vùng đất khác nhau.

Quyên nhìn trân trân vào bức tường trước mặt. Thực ra Quyên cũng tự biết, ở Việt Nam, không phải ai cũng có thể hiểu rằng, con người ta khác nòi giống có thể yêu nhau bình thường, dù rằng trải qua biết bao nhiêu biến động của lịch sử, từ người Tàu tới người Pháp và Mỹ, chẳng thiếu gì những cặp vợ chồng thuộc hai dân tộc khác hẳn nhau. Nhưng có lẽ cũng chẳng tới mức kì thị như điều Kumar đã nói, mà hôm nay, tại nước Đức này, cô và Thanh Vân vì cái lệ tục ấy phải rời chính căn nhà của cô. Quyên không muốn nói nữa. Cô nằm xuống và nghiêng mình, quay mặt vào tường, giọng đầy dần dỗi: "Thôi, anh ngủ đi, ngày mai còn đi đón mẹ".

- Không! - Kumar hỏn hển nói trong đêm tối. - Em và Thanh Vân không thể bỏ anh đi được. Anh yêu em, vô cùng yêu em. Anh cũng yêu Thanh Vân như con anh đẻ ra. Em biết rõ ràng rồi, nó không

phải là con anh thật, nhưng suốt bao nhiêu năm trời, từ khi lọt lòng, nó đã rơi vào tay anh. Anh thuộc từng hơi thở, từng nốt ruồi nhỏ trên người nó, thuộc từ bàn tay tới ngón chân. Sao anh có thể chia rời nó được. Giờ đây nó là máu của anh và thịt của anh.

Người phụ nữ thật lạ. Suốt bảy năm nay Quyên sống với Kumar, có bao nhiêu kỉ niệm vui buồn với anh. Cô cũng tự biết Kumar yêu Thanh Vân như thế nào và bản thân cô cũng yêu Kumar vô cùng. Thế mà giờ đây, cô dường như chẳng nhớ tới những điều lớn lao, cốt yếu ấy trong quan hệ của hai người. Trong đầu cô, chỉ đầy sự ám ức, uất nghẹn. Tại sao cô lại phải rời bỏ ngôi nhà này? Giữa cô và mẹ anh, điều gì quan trọng hơn với Kumar? Cái tục lệ quái ác kia sinh ra có thể đè bẹp được tình yêu của anh ư? Quyên không thể hiểu được Kumar, hay chính thứ tình yêu mà trong đó tràn ngập cái thuộc về sự chiếm hữu giờ nổi lên ăm ắp trong cô, trong khoảnh khắc này đã làm cho cô không thể thông cảm, chia sẻ với Kumar. Lâu lắm rồi Quyên mới khóc. Cô quay mặt vào tường, cứ để những giọt nước mắt lặng lẽ chảy, lặng lẽ âm thầm thấm ướt đầm gối.

*

* *

Sớm hôm sau.

Họ dậy muộn. Mười giờ máy bay hạ cánh. Thấy Quyên không chuẩn bị đi đâu cả nên Kumar cũng không dám nhắc lại ý kiến anh đã bàn với Quyên đêm qua. "Thôi, tùy cô ấy vậy!" Đây là lần đầu tiên, sau bao nhiêu năm phiêu bạt, Kumar đầu hàng hoàn cảnh. Anh hôn Thanh Vân và hôn Quyên rồi ra xe, lên sân bay đón mẹ.

Kumar đi rồi, Quyên mới thấy lòng mình tự nhiên trống lạnh, đau đớn. Quyên chợt nhớ tới khuôn mặt của mẹ. Cô nhớ tới cú điện thoại gần đây và nỗi lo lắng của cô trước tuổi già của mẹ. Cô biết, Kumar cũng yêu mẹ anh như cô yêu mẹ cô. Vậy thì việc cô ở lại đây, thách đố hoàn cảnh liệu có đúng không?

Ừ, mình ở lại đây thực là bất tiện cho Kumar. Anh ấy sẽ ăn nói thế nào với mẹ? Tất nhiên mẹ anh ấy sẽ nổi giận và chắc chắn, để bảo vệ mình, tình cảm giữa anh và mẹ sẽ tổn thương nghiêm trọng. Nhưng cô lại không thể chấp nhận phương án rời khỏi nhà để đi ở tạm tại khách sạn mà Kumar đã chọn. Cô là một phụ nữ đang hoàng, không việc gì phải trốn chạy khuất tất như thế. Vậy thì cô nên bỏ đi đâu đấy, chỉ một thời gian, xem Kumar sẽ xử lí ra sao và, cũng là để thoát

khỏi cái tình trạng có thể gây tổn thương lớn cho Kumar, nếu cô ở lại nơi đây. Đi đâu? Đi đâu không cần biết, phải nhanh chóng rời khỏi nơi đây, trước khi mẹ Kumar xuất hiện.

Trong đầu Quyên khi ấy vụt nảy ra một ý định. Quyên nhanh chóng thu xếp giấy tờ, thẻ ngân hàng, một ít tiền mặt cùng quần áo của Thanh Vân và của cô, rồi ném tất cả vào chiếc va-li nằm ngoài Kumar mua để họ du lịch hè sang Tây Ban Nha. Mở cái ngăn kéo lấy vài thứ giấy tờ cần thiết, cô chợt nhìn thấy ba lá thư của Hùng. Tự nhiên Quyên cầm lá thư thứ ba và đọc. Lá thư ngắn quá, lại nói anh ta chẳng còn thời gian nữa. Sao lại viết như vậy? Anh Hùng sẽ đi đâu, hay có chuyện gì nguy hiểm đang chờ anh ấy? Cô bỗng cảm thấy bất yên, bồn chồn. Quyên nhét lá thư vào túi xách tay.

Mười một giờ kém năm. Chắc chỉ còn nửa tiếng nữa Kumar về tới nhà. Quyên bấm số điện thoại gọi Taxi, rồi kéo va-li, dắt tay Thanh Vân rời khỏi căn nhà.

Chiếc Taxi tới đón Quyên đến khá nhanh. Người lái xe mau chóng giúp cô đưa chiếc va-li kèn càng vào sau xe. “Bà đi đâu?” Chiếc xe rất giống xe của Phi. Đệm xe cũng màu da ấy, mùi xe ấy có lẽ làm cô nhớ tới Phi khi đó.

Ngồi ở ghế sau, Quyên nói địa chỉ của Phi như một cái máy.

Phi bây giờ chắc đang ở nhà một mình. Trong đầu cô nhớ bữa gã tới báo vợ hấn sinh con trai đầu lòng. Xe chạy. Giọng nói của Phi âm âm đầu đây.

- Tôi khóc suốt cô ạ. Vợ tôi đau đẻ hơn mười tiếng. Người ta cho phép chồng vào bên vợ khi sinh nở. Bác sĩ bảo, vợ ông sẽ có thêm sức mạnh đấy!

Người đàn bà vượt cạn, mỗi lần là một lần bước vào cõi tử.

Cô ấy đau đẻ, bắt đầu là râm ran rồi sau đó là những cơn đau dồn dập, mau hơn, tới khi cô ấy đau ghê gớm, quằn quại trên giường đẻ. Tôi đứng bên không rời, nắm lấy bàn tay vợ tôi. Thai ngược. Ông giáo sư đỡ vợ tôi hôm ấy quyết định không mổ. Người ta bảo, mỗi lần mổ là một lần giảm tuổi thọ. Tôi để ý, trên giàn máy bên cạnh để truyền huyết thanh, thuốc men có hai cái đồng hồ. Hỏi ra biết, một cái đo nhịp tim cho thai nhi, một cái đo nhịp tim của vợ tôi. Chị y tá bảo, dưới 50 là nguy hiểm. Gần hai chục phút, vợ tôi đã cố sức lắm mà đứa trẻ như mắc ở đâu đó. Hơn nửa giờ, nhìn tới cả mắt, dưới háng vợ tôi bấy giờ có cả một chậu đầy máu và phân. Cô ấy thật sự tàn sức. Mãi sau, ông giáo sư đã xoay được thai và dùng cườm tay miết, đè mạnh, trượt trên bụng vợ tôi cho đứa trẻ ra. Cố lên, nín hơi, rặn nào! Bác sĩ trợ giúp động viên. Tôi vừa nhìn thấy cái cánh tay tím ngắt của thai nhi tôi

được ra thì vợ tôi hoàn toàn kiệt sức, không sao rặn tiếp được. Quyên biết không, khi đó, tôi chợt nhìn vào hai đồng hồ, cái đồng hồ chỉ nhịp tim con tôi tụt xuống sát 50. Nguy hiểm. Tôi lập tức nắm chặt bàn tay vợ, ghé sát miệng vào tai vợ, nói trong đầm đìa nước mắt: “Em ơi, con đã sắp ra rồi. Em gắng rặn một lần nữa, không con chết mất”. Trời ạ! Vợ tôi chợt mở mắt ra, nom rất tỉnh táo. Và, cô ấy mím môi, rướn cong người lên, nín hơi, nhả hết cả mặt lại, rặn mạnh khi lưỡi dao của giáo sư cũng vừa chích mở cửa mình.

Con tôi vọt ra, mình nó đầy máu và chất nhớt vàng nhờ nhờ trên đôi tay của ông giáo sư. Tôi òa khóc. Khóc nức nở khi thấy vợ tôi lả đầu, nhắm nghiền mắt. Em ơi, em ơi, tôi gọi. Ôm lấy cô ấy, tôi chẳng ngượng ngập gì. Tôi lay vợ và khóc. Các y tá và bác sĩ cũng mau chóng làm gì đó trên máy giúp vợ tôi. Cô ấy bỗng mở mắt ra cười méo mó. Trời ơi! Em tỉnh lại rồi, dậy mà xem nhìn con em ơi. Tôi hét lên và áp đầu vào ngực trần của vợ, kê cho nước mắt chảy trên đó. Cánh tay cô quàng lên ôm lấy đầu tôi⁽¹⁾.

(1) Việc đỡ đẻ tại Đức, bệnh viện cho phép chồng vào bên vợ. Người đàn bà khi sinh nở phải tắm, tẩy, vô trùng và không mặc quần áo trên người. Các trợ lý cho người đỡ chính giải thích rất rõ vai trò của người chồng giúp cho ca đỡ thành công. Giấy chứng sinh cũng làm ngay tại bàn đẻ do bác sĩ làm chứng.

Quyên biết không, tôi đã ở trên biên giới, phục vụ hơn một năm ở chiến trường phía Bắc. Tôi cũng từng bị thương. Nhưng không có sự đau đớn thân xác nào có thể ví với sự chịu đựng đau đớn kéo dài của người đàn bà khó đẻ, lần đầu tiên, lại thai ngược. Quyên đã liều chết sinh cho tôi một đứa con. Tôi bế đứa con tôi từ tay các bác sĩ. Vài phút trước đó, nó tím tái, chỉ còn mỗi đôi môi hơi hồng. Sau khi lau thổi sạch sẽ cho nó, bác sĩ đã trao lại cho tôi. Tôi đặt con lên ngực vợ...

Giờ đây tôi yêu cô ấy. Tôi vô cùng yêu cô ấy rồi.

Quyết định tới nhà Phi lúc này là không được! Anh ta chắc bận lắm và còn tình yêu của anh ấy nữa. Mình nhờ vả khi này, cô Quyên nhỏ sẽ không vui. Như một cái máy, Quyên đổi hướng: "Ông vui lòng cho tôi lên Berlin". Cô lục túi lấy tấm danh thiếp ghi địa chỉ của đệ tử Hùng. Đây rồi. Quyên đọc địa chỉ kho hàng của Minh cho người lái taxi. Cô đánh vần từng chữ, để ông ta nhập tên phố vào máy dẫn đường.

Điện thoại reo. Quyên cầm máy lên. Cái tên Kumar nhấp nhánh xanh. Cô tắt máy.

Quyên nắm tay Thanh Vân. Con bé không hề biết gia đình nó đang có chuyện. Nó nhìn ra ngoài trời, ngây thơ hỏi: "Chúng ta không chờ Papa à?" "Papa bận, mai đi con ạ!" Lần đầu tiên Quyên nói dối con.

Tuyết vẫn rơi, nhanh và rối tung, hỗn loạn khi có cơn gió nhẹ lướt tới. Chiếc cần gạt kính trước, sau xe chạy nhanh như giạt. Đường phố chập chờn và trở nên hun hút trong tuyết trắng.

*

* *

Chiếc xe của Kumar nhẹ nhẹ tiến sát hè, rồi đậu lại. Những bà già Đức, sống ở các căn hộ trên dãy phố nơi Kumar sống, thường ngồi sau rèm cửa sổ nhìn ra ngoài trời ngắm phố suốt ngày, trưa đó nhìn thấy một người đàn bà trạc hơn sáu mươi tuổi bước từ ô-tô xuống hè và nhìn lên gác theo hướng Kumar chỉ. Bà ăn mặc tựa tựa trang phục Sari của những người đàn bà Ấn mà họ hay bắt gặp trên những thước phim. Chiếc khăn rộng trùm đầu của bà màu mặn, in những bông hoa lớn sắc thanh nhā, che gần khuất nửa khuôn mặt có vẻ hanh hao nhưng thanh tú. Người đàn bà ấy là mẹ của Kumar vừa từ Anh bay sang thăm con trai. Hơn ba mươi phút, xe của Kumar đưa bà về nhà, lướt qua các đường phố chưa kịp để bà nhận ra một đất nước thanh bình đã năm mươi năm nay, nó khác hẳn quê hương bà, nơi nội chiến triền miên và đầy bất ổn bởi các cuộc tranh chấp đọ súng giữa quân đội chính phủ và phiến quân *Những con hổ giải phóng Tamil*.

Kumar vác chiếc va-li của bà phẩm phẩm đi trước. Anh leo rất nhanh lên ba tầng gác, bởi vì anh rất nóng ruột khi tin rằng mẹ con Thanh Vân còn ở đó. Anh và mẹ đã trải qua cơn xúc động tại sân ga. Nhưng sau những giây phút vô cùng cảm động ấy, sự lo lắng về việc trong nhà anh có một phụ nữ ngoại quốc làm anh bồn chồn và trong thâm tâm, Kumar hoàn toàn bế tắc.

Kumar hồi hộp mở cửa căn hộ của anh. Trong nhà không có một tiếng động. Vẫn hy vọng Quyên có nhà, Kumar rón rén đi vào phòng ngủ, phòng ăn và phòng khách. Ngôi nhà hoàn toàn vắng lặng. Ban sớm anh muốn mẹ con Quyên tạm rời nhà ra đi, bây giờ trở về, không thấy họ, tự dưng anh linh cảm Quyên đã bỏ anh đi. Kumar đứng như trời trồng ở giữa nhà. Lòng anh bối rối như tờ vò, tràn ngập thất vọng và đau khổ. Nhưng dù sao chẳng nữa, việc không có mẹ con Quyên ở đây cũng là cơ hội để Kumar có thời gian thuyết phục mẹ. Anh cũng hy vọng chắc Quyên giận anh mà bỏ đi dăm hôm thôi, và lại nước Đức đâu quá lớn để anh không thể tìm thấy mẹ con cô? Nghĩ như vậy, Kumar thấy vội đi chút ít lo lắng và phiền muộn.

- Mẹ nghỉ ngơi một chút! Con đi pha trà mát ong cho mẹ uống nhé! - Kumar đưa mẹ tới bên sofa và mời mẹ anh ngồi.

Người mẹ, bà góa phụ của thủ lĩnh dòng họ

Sinnatuerrai ngồi xuống ghế đệm. Bà hơi ngả người ra phía sau và ngắm nhìn con trai. Màu huyết dụ của tấm sari nổi bật trên nền chiếc Sô-pha vàng nhạt làm cho khuôn mặt của bà càng trở nên quý phái. Bao nhiêu năm nay, cuộc chiến triền miên đã làm cho gia đình bà tan nát, con cái phiêu bạt. Thằng Kumar của bà rõ ràng là một dũng sĩ. Nếu Sri Lanka không rơi vào cuộc chiến nổi da xáo thịt, Kumar thực sự sẽ có thể thay thế chồng bà cai quản thảo nguyên, những cánh rừng, đồng ruộng và súc vật chẳng kém gì cha. Thế mà giờ đây, nó lại sống trong ngôi nhà tù túng thế này? Trong lòng bà khi ấy trào lên niềm thương xót Kumar vô biên, bởi vì theo bà, người đàn ông Sri Lanka không có niềm hạnh phúc nào lớn hơn hạnh phúc khi làm chủ một cách kiêu hãnh thảo nguyên và những cánh rừng, được tung vó ngựa chạy như lốc cuốn mà không hề biết run sợ.

Kumar bừng li trà ra mời mẹ, rồi ngồi xuống cạnh bà. Anh nắm lấy tay mẹ. Run run sờ lên những sợi gân xanh tím trên nước da không đen như bóng đêm của Kumar. Nước da của người đàn bà tựa như mặt ong rừng ngả màu nâu sậm. Bấy lâu nay, anh xa mẹ biệt, giờ gặp lại trong hoàn cảnh này, anh vừa mừng vừa lo. Từ nãy anh vẫn kín đáo xem xét và cất giấu tất cả những vật dụng, để bà có thể nhận ra, có một phụ nữ đã từng

ở đây. Anh không phải là kẻ dối trá, anh chỉ là người chưa nói hết sự thật với mẹ mà thôi.

Hơn hai giờ đồng hồ nữa trôi đi với bao nhiêu câu chuyện về quê hương, cả về hoàn cảnh sống không tới nỗi nào của Kumar, xen trong dăm câu hỏi đi, đáp lại về quê hương của người con, họ tạm dừng hàn huyên, có thể sẽ bất tận, nếu Kumar không chợt nhớ ra bữa trưa sắp tới.

- Kumar muốn tự tay nấu cơm mời mẹ. - Anh nói với mẹ như vậy và chạy ra bếp.

Kumar muốn gọi điện cho Quyên. Mấy lần anh bấm số máy, rồi lại tắt. Nhỡ mẹ nghe thấy thì sao? Anh không muốn ngay từ hôm đầu tiên sum họp, mẹ phải nghe thấy anh nói một thứ tiếng lạ hoắc.

Người mẹ đứng dậy, bà ngấm bực tranh tường của con. Đi ra ban-công, bà đứng yên một lát ngấm cánh đồng cỏ phía trước nhà, rồi lại quay vào phòng.

Nó ăn, ngủ, sống ra sao? Bà quan sát các vật dụng trong nhà, vào một phòng nhỏ, rồi đẩy cửa vào phòng kế. Đây là phòng ngủ.

Chiếc giường rộng, nệm êm, trải drap trắng muốt. Bà bước tới, xoa bàn tay lên tấm drap. Bà ngửi thấy mùi thơm phức từ tấm drap xông lên. Ừ, con trai của bà sống không tới nỗi tồi! Ánh mắt của bà chợt dừng lại ở chiếc tủ con kê bên giường. Cái gì thế này? Một đôi tất trẻ con. Bà bước tới, cúi

xuống, kéo ngăn kéo. Vài ba thỏi son và một chiếc lược đàn bà nhỏ. Bà kéo ngăn kéo thứ hai, rồi ngăn kéo dưới cùng. Vài tờ giấy xếp gọn ghẽ và ở ngăn dưới cùng có một xấp ảnh. Tấm ảnh trên cùng chụp thật rõ. Ảnh màu chụp một thiếu nữ rất đẹp. Ai đây? Bà nhón tay, chạm lật từng chiếc một trong tập ảnh. Những chiếc ảnh màu chụp Kumar và Quyên cùng Thanh Vân lần lượt hiện ra trước mắt bà với nhiều khung cảnh, nhiều tư thế. Tất cả mách bà rằng, Kumar, con trai bà và hai kẻ khác lạ kia thân thiết như thế nào.

Trời phạt à, sao lại thế này? Ai cho phép con bà ăn ở thế này? Họ đi đâu rồi? Con bà giấu họ ở đâu? Rõ ràng có mùi trẻ quanh quất đâu đây. Đồi tât kia! Mùi hương của trẻ con cho bà cảm nhận không thể sai lầm rằng, con bà đã vi phạm vào lời nguyên của dòng tộc.

- Kumar! - Bà gọi con.

- Mẹ gọi con? - Kumar nói vọng từ bếp vào.

Bà đứng dậy, chầm chậm bước ra, tiến tới cửa phòng bếp.

Bấy giờ Kumar đang *tay dao tay thớt* làm món gulat quê anh dãi mẹ. Anh vẫn nhớ ngày xưa mẹ thích ăn món này. Và lại, anh hiểu rằng, người già thường yếu răng, nên món gulat thịt ninh mềm sẽ làm mẹ ngon miệng hơn.

- Kumar, những chiếc ảnh này là thế nào? - Mẹ Kumar đứng trước cửa bếp đưa tám ảnh ra trước mắt con.

Kumar thật sự hoảng hốt. Sao anh chủ quan như vậy. Chiếc thìa gỗ anh đang cầm rơi xuống nền nhà.

- Thưa mẹ... - Anh nói ấp úng.

- Vào đây, vào đây, Kumar! - Người mẹ già lôi tay Kumar vào phòng khách, bà vất tập ảnh xuống bàn và bưng mặt. Bấy lâu nay, hai mẹ con xa nhau biệt biệt, cuộc chiến trên quê hương bà liên miên bao nhiêu năm, làm biết bao gia đình tan nát, li tán. Mấy đứa con bà chạy đi khắp nơi trên thế giới. Riêng Kumar, bà luôn tin tưởng có ngày con bà sẽ trở về. "Nó sẽ lại cày trên mảnh đất của ông cha và làm rạng danh dòng tộc". Vậy mà ở đây, nó lại vi phạm vào lời nguyên thiêng liêng của dòng họ.

- Hãy nói đi, bây giờ ta trừng phạt con thế nào?

Kumar hiểu tất cả. Như vậy mẹ anh đã biết. Những tám ảnh anh chụp cùng Quyên và Thanh Vân đây các kiểu, nhiều tư thế thân yêu biết bao nhiêu. Anh định vài ngày nữa sẽ nói, bây giờ hẳn bà nổi giận lắm. Nếu giờ đây hai mẹ con ở trên đất quê anh, hẳn một vài người trai tráng sẽ theo lệnh bà lôi anh vào cánh rừng Anura. Nhưng người đàn ông Sri Lanka quê anh không bao giờ nói dối mẹ.

Kumar quỳ xuống:

- Vâng, đây là người con coi như vợ. Bây nay chúng con đã sống chung với nhau.

- Con nói sao? - Người mẹ già không muốn tin. Giờ thì thật quá rõ ràng. Chính từ miệng con trai của bà, đã nói ra. Dòng máu duy nhất của dòng tộc anh hùng và kiêu hãnh đã vi phạm lời nguyên. Bà ngửa mặt lên. Không có đau đớn nào hơn thế nữa.

Kumar nhìn rõ mặt mẹ anh. Nhìn rõ thân hình gầy guộc, hanh hao của bà, những ngón tay gầy và bàn tay đầy gân xanh. Anh cũng đau khổ vì anh thương yêu mẹ anh vô cùng. Nhưng anh cũng yêu Quyên và nhất là yêu Thanh Vân. Cuộc sống sao lắm bất hạnh và bấp bênh. Bây giờ Quyên đã ôm con bỏ đi. Như vậy anh thực đáng bị trừng phạt. Nhưng anh tin rằng mẹ con Quyên không có tội. Cô ấy đáng được anh cứu mang và cần được bệnh vực. Cô ấy không phải là người ngoại tộc có thể gây tang thương cho dòng họ của anh. Nghĩ và tin tưởng tuyệt đối như vậy, Kumar bỗng thấy có một sức mạnh ghê gớm và đứng dậy chạy ra ngoài bếp. Anh cầm ngay lấy con dao nặng, sáng lạnh và rất sắc, chuyên để chặt xương, rồi chậm chậm bước vào phòng khi mẹ anh đang ôm mặt. Anh quỳ xuống trước bức tượng Phật, đặt con dao trước mặt. Đầu cúi gục. Trong trái tim anh như thể có ai đó bóp nghẹt khi anh nhớ tới khuôn mặt Quyên,

khuôn mặt bé thơ của Thanh Vân. Rất bình tĩnh anh nói:

- Con xin mẹ hãy nghe con nói. Con đã phạm vào lời nguyện của dòng họ anh hùng Sinnatuerra. Con đáng để mẹ thay mặt quyền lực của lời thề mà xử phạt con như luật lệ. Nhưng mẹ ơi, mẹ hãy nghe con nói. Bao nhiêu năm nay rồi đất nước, con vẫn gìn giữ vật duy nhất mẹ trao gửi là bức tượng Phật thiêng liêng kia. Con không mang theo những cánh rừng, thảo nguyên và súc vật. Con không mang theo châu báu và những lưỡi kiếm. Con nhớ lời mẹ, ngày nào cũng an tĩnh nhớ lời Phật ạ. Con cũng nhớ lời dạy con người Sri Lanka, theo Đức Phật dạy, không bao giờ ngoảnh mặt trước một đồng loại đang cần cứu giúp. Cũng như mẹ từng dạy, nếu con quay lưng trước một đồng loại đau khổ thì con giống như loài dã thú ở trong rừng. Trên cái xứ sở này, cô gái ấy gặp bao nhiêu nỗi oan khuất và cần đến trái tim của con người...

Giọng Kumar đầy xúc động. Anh vẫn tắt thuật lại tình cảnh của Quyên. Những oan khuất của Quyên. Giọng anh mỗi ngày một lạc đi khi nước mắt anh rơi chan hoà:

- Biết mẹ tới đây, cô ấy muốn tình mẹ con không tổn thương, đã bỏ đi rồi. Cô ấy đi đâu, ở thế giới đầy cạm bẫy và khốn kiếp này? Nếu mẹ thấy việc làm của con thuận với lời Phật dạy, lời của mẹ

dạy, xin mẹ hãy hiểu cho cô ấy. Bây giờ con xin mẹ hãy thực hiện lời thề của dòng họ chúng ta đi. - Kumar mím môi. Anh cúi đầu thấp nữa xuống cho cái cổ anh lộ rõ. Những lọn tóc dài của anh xoã xuống, để lộ bên trong mái tóc, nơi sát gáy, có biết bao nhiêu sợi tóc đã bạc.

Người mẹ già, trong phút giây ấy, nhìn rõ những sợi tóc bạc của con trai bà.

Trời ơi, con trai bà ngày nào ra đi, tóc nó xanh thế! Mình vẫn coi bấy lâu nay nó là trẻ con. Mãi là trẻ con. Thế mà gần hai mươi năm rồi, tóc nó đã bắt đầu bạc như cha nó. Hoá ra giờ đây, nó đã là một người già. Bà bỗng thấy kinh hãi. Các cuộc nội chiến liên miên đã đẩy gia đình bà li tán khắp thế giới. Thương nó quá, Kumar của mẹ. Cô gái ấy đi đâu? Con bà yêu cô ta và cũng lang bạt sang tận đây. Bà nhìn con, rồi nhìn ra ngoài cửa sổ lớn.

Khi đó bão tuyết trắng xoá nổi lên bất chợt. Những sợi tuyết cứ nổi nhau, trùng trùng đan nhau rơi khắp mặt đất và, gió mạnh hu hú như có từng đàn chó sói tru dài trên các cánh rừng Anura. Bà rùng mình, quay lại nhìn đứa con trai vẫn rục đầu xuống. Trái tim bà chợt thấy như có ai bóp nghẹt. Bà gục xuống.

Chương XIV

*T*hực ra Quyên chẳng dự tính đi dài ngày. Cô bước vào cuộc ra đi, chỉ dự định cách xa Kumar ít hôm. Xa anh ấy ra khi mẹ anh ấy còn ở đây! Điều ấy xuất phát từ sự hiểu biết của cô, những nhận thức tiềm ẩn bao nhiêu năm trong cô xa lạ với những gì Kumar diễn giải về phong tục và tập quán của một dòng họ. Cô ra đi cũng một phần vì hiếu thắng và tự ái, không muốn làm theo kế hoạch của Kumar sắp đặt. Sự ương ngạnh của đàn bà thường đẩy tới việc cứ đi, mà chẳng biết đi đâu. Nhưng trên đời này, những dự tính mỏng lung như vậy, đôi khi giống cái xe trượt của trẻ em chơi trên các dốc tuyết. Không ai đoán được nó sẽ lao về đâu khi không có bánh lái của lý trí.

Cũng không mất thì giờ lắm khi tìm tới kho

hàng của Minh. Một thanh niên lạ mặt coi kho gọi điện cho Minh. "Anh ấy đi vào khu bán buôn từ trưa!"

Cũng phải chờ tới hơn tiếng đồng hồ. Minh đang thanh toán tiền hàng trong khu bán buôn Rihn.100, nghe tin Quyên tới, hốt hải chạy về.

- Chị mới nhận thư của anh Hùng? - Minh dăm chiêu hỏi.

- Không! Thanh Vân nghỉ đông. Tôi muốn dẫn nó đi chơi, thăm Berlin vài ngày.

- Thế chị thật sự không biết tin anh Hùng ư? Em đoán, thế nào anh ấy cũng thư hay gọi cho chị, nên chưa báo tin cho chị. Em định tối nay gọi điện thì chị lại tới. Lạ thật! - Minh ngạc nhiên.

- Không. Anh ấy chỉ viết cho tôi ba lá thư, đã lâu rồi.

- Sao anh ấy không báo cho chị nhỉ? Anh ấy đang trong viện, gay lắm! Ngày mai em phải về bên đó. Có thể không kịp đâu!

- Sao. Cậu bảo không kịp cái gì? - Quyên hốt hoảng thật sự.

- Anh ấy đang nguy kịch. Có thể khó qua khỏi. Thực ra, linh tính cho anh ấy biết từ lâu, có điều hệ trọng đang tới, nên cuối năm ngoái anh ấy đã viết thư cho chị, xin gặp Thanh Vân.

- Con ra kia chơi nhé! - Quyên nói với Thanh Vân.

Người thanh niên giúp việc Minh dẫn bé Thanh Vân ra gian kê đặt dãy hàng đồ chơi.

- Cậu nói nhanh lên. Anh Hùng bị sao rồi? - Quyên vội nói, khi Thanh Vân đi với người giúp việc kia.

Quyên vẫn tự hứa không muốn liên lạc gì với Hùng nữa, điều ấy có nhiều lí do lắm, nhưng tin Hùng nguy kịch bây giờ thực sự lại làm cô không thể thờ ơ. Nét mặt Quyên bấy giờ nom thật căng thẳng khi chờ Minh nói.

- Bao nhiêu năm qua anh Hùng ở Budapest mở quán bán hoa, không phải để làm giàu. Bao nhiêu tiền kiếm được, trong từng ấy năm chui lủi với tụi em, anh ấy dốc ra chắc cạn rồi, nhằm thuê người tìm chị. Anh ấy sống rất tiết kiệm. Ở châu Âu mà không cờ bạc, gái gú, nghiện ngập bia rượu, lại tự vá lại những mối chỉ sứt trên quần áo thì chị biết đấy, còn ai tiết kiệm hơn như vậy? Khi tìm được địa chỉ của chị, anh ấy vui lắm. Anh ấy rất hy vọng sẽ được gặp con, gặp lại chị. Có lần anh ấy bảo với em: "Tớ yêu Quyên, nhưng chẳng bao giờ hy vọng cô ấy là vợ của mình. Chắc chắn cô ấy không tha thứ cho mình đâu. Nhưng con thì không thể nào bỏ được. Tớ luôn nhớ, nghĩ rằng, Quyên là người tốt. Cô ấy không tha thứ cho thằng đàn ông khốn nạn

trong tổ, cũng là nhẽ bình thường, hiểu được, song có lẽ Quyên chẳng bao giờ là người ác độc tới mức không cho cha gặp con một lần”. Anh ấy vẫn chờ một cú điện thoại của chị hay một lá thư. Chờ từng ngày.

“Trời ơi, anh ấy vẫn nghĩ mình thánh thiện như vậy. Thế mà bấy nay mình vẫn nhớ như in và đau đầu những điều đau đớn anh ấy gây ra cho mình. Anh Hùng ơi, em chẳng được như anh nghĩ như vậy đâu!” Quyên tê tái nghĩ.

Mình mân mê chiếc bật lửa, đột ngột dừng lại. Hình như cậu ta đang thăm dò cảm giác của Quyên. Khuôn mặt của Quyên bấy giờ đang buồn, chột tử ra chăm chú, lo âu. Đôi lông mày hơi nhíu lại. Mình kể tiếp:

- Trước đây vài năm, sức khỏe anh ấy không tới nỗi kém, mặc dù đã mất một chân. Nhưng sau khi bị tai nạn, anh ấy hay đau đầu. Khi được thay chân giả loại mới, anh ấy đi lại ổn ổn, cũng có đi khám vài lần vì bệnh đau đầu mà không phát hiện ra điều gì. Từ ngày tìm thấy dấu tích của chị, anh ấy bớt đau đầu đi. Những tưởng cái bệnh ấy là do suy nghĩ nhiều quá. Ai ngờ gần đây, anh ấy lại bị đau đầu trở lại. Các cơn đau nhiều hơn và rất hay buồn ngủ. Cách đây dăm hôm, anh ấy bị cấp cứu. Người ta xác định một khối u lớn, nghe nói bằng

quả ối con trong não. Khó có thể cứu được. Anh ấy đang lúc tỉnh, lúc mê rồi. Bệnh viện vẫn đang theo dõi. Nhưng khả năng nếu phẫu thuật cũng khó qua được vì khối u lớn quá. Ngày mai em sẽ quay lại Hưng.

Quyên thở dài. Đau đầu! Ủ, anh ấy có những lần đau đầu ghê gớm.

Cô nhớ lại lần Hùng bị cảm trong khu rừng biên giới, nơi gã giam hãm cô, cảnh gã đã tự đập đầu như điên khùng vào tường gỗ. Cô nhớ hình ảnh khi gã húp bát cháo gừng cô nấu và đôi mắt biết ơn của gã. Cả câu chuyện miên man, chân thật và đầy khổ đau của gã về mối tình với người vợ đầu tiên. Hay là cái bệnh hôm nay đã bắt nguồn từ ngày ấy?

Trong cô, chớp mắt thôi, lại hiện lên, ủa từ kí ức thăm thẳm hình ảnh khuôn mặt đàn ông phong trần, từng trải và giang hồ của Hùng.

Hình ảnh chập chờn, chiếc ô-tô của Hùng vút lên đánh lạc hướng cảnh sát hôm nào.

Quyên nhắm mắt lại.

Cô lại thấy như mái đầu của Hùng áp sát vào bụng cô buổi chiều cuối cùng ở cánh rừng ấy, khi Hùng dẫn cô đi quanh ngôi nhà gỗ, quanh cái chòi bắn thú bằng gỗ nom như tháp canh và thăm lá

mùa đông rụng đầy, rục lên trong ráng chiều, như dát vàng dưới chân của họ.

Tất cả lộn xộn, chập chờn, không theo trật tự của thời gian, logic của sự việc, từ đâu đó, sâu thẳm vùi chôn trong những góc rất khuất, vốn là nơi bí mật, thượng đế chỉ dành cho phái yếu, cho riêng đàn bà, hay nói chung là riêng cho những loại người đa cảm, bỗng nay vụt tới, loé sáng, rất rõ nét trong Quyên.

Hùng, gã trên đời là người đàn ông tàn bạo nhất với cô, nhưng anh cũng là người đàn ông rất biết yêu, yêu mãnh liệt cô, mà không ích kỉ.

“Bấy nay anh ấy ở lại Hùng chỉ vì muốn gặp chị và đặc biệt là gặp con”. Câu nói mà Minh khẳng định ấy giờ đây an ủi rất nhiều cho Quyên. Nó cũng như ngọn đèn bật lên, chiếu vào làn ranh giới mang tính phân dạng rõ ra về một con người, sáng thêm những vùng khuất bấy nay cô chưa tưởng lắm về Hùng.

Nhiều kẻ mang tiếng là đàn ông trên đời này, có con mà chẳng bao giờ ngó ngang tới con, có điều kiện mà chẳng chăm sóc con, chỉ lo chạy theo những người đàn bà mới. Ông bà ta đã dạy, nghĩa tử là nghĩa tận. Sao mình cứ khư khư không cho anh ấy gặp Thanh Vân!? Thanh Vân bây giờ có thể không hiểu hết câu chuyện đầy đau khổ và oái oăm

này của hai người sinh ra nó, nhưng chắc chắn, khi lớn lên, nó sẽ hiểu thôi.

Quyên suy nghĩ miên man. Trong lòng cô khi ấy chợt nhói đau. Thử tình cảm của một người đàn bà tuy trải qua nhiều giông tố, vẫn biết thông cảm và chia sẻ với những đau khổ của người khác.

Quyên thở dài. Tiếng thở như muốn xua hết nỗi u buồn bấy nay trong cô. Cô nói với Minh:

- Ngày mai cho tôi đi cùng cậu nhé! Tôi muốn thăm anh ấy!

*

* *

Đêm hôm đó cô trần trọc. Hết nghĩ tới Hùng, cô lại nhớ đến Kumar. Hùng, bao nhiêu năm nay vẫn tìm cô và nghĩ về con. Kumar bao nhiêu năm nay yêu cô, bao bọc cho mẹ con cô vì cô. Nay Quyên bỏ đi thế này, chẳng báo cho Kumar là mẹ con cô đi đâu, như vậy rõ ràng, có gì đó không phải, bất ổn. Có lẽ ngày mai phải gọi điện cho anh ấy vì cô không thể lạnh lùng, tàn nhẫn trước hoàn cảnh này của Hùng. Nghĩ như vậy, Quyên an tâm nhắm mắt chìm vào trong giấc ngủ.

Sớm ấy, mới ba giờ, Quyên chợt hốt hoảng thức dậy. Cô vừa thoát khỏi một cơn mơ hãi hùng. Cô mơ thấy Kumar và mình cùng Thanh Vân bị nạn.

Cô nhìn thấy trong mơ chiếc xe của gia đình bị lăn xuống vực và Kumar mình đẩy lửa bốc cháy. Cô tỉnh giấc, tim còn đập như trống trận. Nhìn sang, Thanh Vân vẫn ngủ ngon lành. Miệng nó tươi như hoa, hình như đang tủm tỉm cười. Hoá ra chỉ là mơ. Tự nhiên cô thấy nhớ Kumar vô cùng. Quyên lục túi lấy máy. Cô bấm số máy Kumar rồi lại tắt. Thôi, để cho anh ấy ngủ. Giờ này chắc hai mẹ con vẫn ngủ. Không biết anh ấy đã nói gì với mẹ anh ấy chưa?

Hai ngày trôi đi rồi, giận nhau mà ra đi, Quyên cũng chỉ định xa anh ấy dăm hôm, chứ làm sao mà có thể phụ bạc con người như Kumar được. Song bây giờ lại xảy ra tình huống mà lương tâm cô không thể bỏ rơi Hùng. Phải tới Budapest cho anh ấy và Thanh Vân gặp nhau một lần. Nhưng cũng phải nói cho Kumar biết.

Cô lục va-li lấy ra một tập giấy mang theo cho Thanh Vân tập viết. Quyên suy nghĩ một lát rồi nắn nót viết:

Berlin, ngày... tháng... năm...

Kumar thân yêu,

Em đã định gọi cho anh vài lần. Nhưng có lẽ, thật không tiện khi mẹ anh còn đó và nhất là em chưa biết, anh và mẹ anh đã nói chuyện với nhau như thế nào về mẹ con em.

Kumar yêu dấu,

Bao nhiêu năm nay em vẫn biết rằng anh rất thương yêu hai mẹ con em và lòng em cũng vậy. Có lẽ trong cuộc đời này, sau cha mẹ, anh chính là người lo lắng, cứu mang, thương yêu em nhiều nhất. Điều đó em luôn ghi tạc trong lòng, nói như người Việt là sống để dạ chết mang theo.

Hiện tại, em đang ở nhà cậu Minh. Nhưng chỉ hai ba ngày nữa em sẽ cùng Thanh Vân sang Hung để thăm anh Hùng. Sức khỏe của anh Hùng hiện nay rất tốt. Anh ấy bị một khối u trong não, rất có thể một hai ngày nữa không qua khỏi. Kumar cũng biết rõ là Thanh Vân chính là con đẻ của anh Hùng, như vậy em quyết định cho cha con nó gặp nhau khi anh Hùng có thể một sớm một chiều ra đi. Xin Kumar hãy hiểu cho em. Bởi vì phong tục ở nước Việt chúng em luôn coi nghĩa tử là nghĩa tận, nhất là trong bao nhiêu năm nay anh Hùng chỉ muốn nhìn mặt con anh ấy một lần.

Em viết thư này cho anh hiểu. Em yêu anh và không muốn giấu anh bất cứ điều gì. Em cũng nghĩ rằng, việc tạm xa anh trong lúc này là tiện cho cả hai người, anh và em. Em đi dăm bữa, nửa tháng xong việc em về.

Thanh Vân và em hôn anh

Quyên

Lá thư này, ngay buổi sớm đó, Quỳên nhờ người coi kho cho Minh ra bưu điện gửi. Cô hy vọng Kumar sẽ an lòng khi đọc nó. Quỳên không ngờ rằng, dù chỉ hai ngày sau, lá thư đã tới hộp thư của gia đình, nhưng Kumar đã không được đọc nó. Thư bị lẫn trong cả đồng báo chí quảng cáo và các giấy tờ khác và, lí do chính là Kumar đang bị quẩn vào sự kiện mẹ đang nằm viện. Kumar cũng chẳng thể nào ngờ có một lá thư vô cùng thân yêu đang nằm đợi anh, lẫn trong đồng giấy tờ quảng cáo kia.

*

* *

Cũng phải mất tới dăm hôm, nhờ một công ty du lịch, Minh mới xoay được visa vào Hung cho Quỳên và Thanh Vân. Việc đi của họ tất nhiên vì thế bị chậm lại. Trong khi chờ giấy tờ vào Hung, Quỳên dặn Minh không được báo cho Hùng, khi biết hàng ngày Minh thường gọi điện thoại cho gã. Những lúc Minh bảo với cô, cậu đang gọi điện hỏi thăm sức khỏe Hùng, Quỳên hỏi hộp ngòi bên, thậm chí còn chú ý nghe trộm giọng nói từ điện thoại của Hùng vọng ra. Nhưng ngay cái đêm họ chuẩn bị lên ô-tô để sang Hung, người cầm máy bên kia lại không phải là Hùng. Quỳên nghe rõ là giọng một người con gái.

Ai đấy? Quỳên muốn hỏi Minh lắm mà chẳng

dám. Cô thắc mắc là đúng, vì Minh gọi người đó là chị, lại nói năng chuyện trò rất thân mật thế kia, hẳn người đàn này có quan hệ gần bó với Hùng. Minh từng nói là Hùng bấy nay ở một mình, dứt khoát không lấy vợ. Vậy anh cặp bồ ư? Vì cái gì?

Quyên giờ đây không còn Quyên hai mươi bốn nữa, cô đã hơn ba mươi. Từng trải rồi, Quyên biết, không lạ gì việc những người đàn ông *cặp bồ cặp bịch*. Nhưng cô thực sự không vui vì vốn từ xưa cô rất ghét hai từ bồ, bịch. Nó khốn nạn và thảm hại! Trong thâm tâm cô khi đó không phải là sự ghen tuông gì. Cô đâu có tình yêu nữa với Hùng, để mà ghen tuông. Cô căm ghét hai từ ấy và, lúc này đây cô càng muốn những tình cảm, suy nghĩ của cô về Hùng chỉ còn lại những điều tử tế và tốt đẹp, không bị hoen ố. Sự căm ghét chuyện "bồ bịch" trong Quyên, từ chính lòng căm thù trong cô, trở thành một ý thức rõ nét, từ những phân tích sự tan vỡ của bao cặp vợ chồng trên chính vùng đất mà cô đã dấn thân phiêu lưu. Cô phản đối sự *cặp gá*, phản đối cái thói của đàn ông, mà đa số quan hệ chỉ để tìm thú vui về thể xác. Cô nhớ một lần tranh luận với một người quen, quanh việc Phi lấy vợ. Cô đấu tranh cho *Quyên nhỏ*, nói trắng ra rằng, đàn bà Việt luôn chịu đựng và nương nhờ. Sự nương tựa dẫn đến họ cam chịu làm vợ, có thể tha thứ được, chứ thằng đàn ông không yêu đương gì mà cặp bồ là một việc khốn nạn. Đó là thú vui đầy

tính bản năng, cảm thú. Lại có lần, cô nói với một cô bạn đang buồn vì phong phanh chồng có bồ: “Em cứ bình tĩnh khuyên nhủ nó. Đa số đàn ông quan hệ vì thể xác. Điều ấy rất dễ gỡ. Chỉ cần dọa nó, nhẹ nhàng khuyên can, là nó trở về. Đàn bà chúng mình, ngoại tình mới nguy hiểm. Vì đàn bà đã ngoại tình tức là tình yêu với chồng suy giảm hay không còn nữa. Người đàn bà ngoại tình vì tình yêu là chính, tình dục là vai trò thứ yếu. Đa số đàn bà ngoại tình, trước sau đều dẫn tới tan vỡ gia đình cũ. Cho nên bọn đàn ông không biết giữ hạnh phúc trên tay là mất vợ dễ hơn đàn bà mất chồng”.

Trường hợp của Hùng làm cô phân vân. Hay anh ấy lại quay lại đường cũ, quan hệ với đàn bà để trả thù? Không, cô không muốn điều ấy tái hiện. Nhất định phải tìm ra sự thật!

*

* *

Kumar ở bên mẹ suốt cả tuần. Việc đóng bảo hiểm cho bà, giúp bệnh viện chăm sóc mẹ anh rất tốt và bà cũng mau hồi phục. Máy ngày dù hồi phục dần, bà vẫn không nói với con một lời. Trong bà đang có sự suy tư nào đó lao lung lăm.

“Bây giờ sức khỏe chẳng còn nữa, tới đây cũng chẳng chăm được nó một giờ. Gặp nhau sau bao nhiêu năm li loạn, giờ đây nó cũng chẳng còn

thơ đại để mà răn dạy nó như đứa trẻ". Người mẹ già im lặng nhìn đứa con trai ngày đêm bên mình. Mỗi khi mở mắt ra lại thấy nó, dáng giống hệt như cha nó ngày xưa, giờ đang cúi xuống bên giường bà. Bà thấy tê tái. Lại nghĩ tới người chồng đã chết, cảnh con gái bà trên giàn thiêu và hoàn cảnh của cả nhà mà bà cứ muốn quay mặt vào tường khóc thầm.

Những người mẹ trên thế gian này, dù khác nhau bao nhiêu về màu da, tiếng nói, phong tục, tập quán, nhưng có lẽ chẳng có sự khác nhau về tấm lòng, trái tim dành cho con. "Để nó ra, nó là một phần cuộc sống của người mẹ, sao mà không thương nó".

Thứ Hai, Kumar rất vui khi bà ăn uống được bình thường. Dường như hai mẹ con chẳng muốn nhắc lại những giây phút đã qua. Kumar dẫn mẹ sưởi nắng ở vườn hoa bệnh viện. Mặc ấm cho mẹ, cầm tay mẹ ngồi trên ghế đá, nhìn những bông tuyết hững hờ rơi, những con chim câu nhón nhơ nhặt bánh vụn. Anh rất muốn nói những lời âu yếm, thương yêu với mẹ, mà chẳng thể.

Thứ Tư, bà xuất viện.

Đó là hôm bão tuyết bỗng ập đến nhanh bất ngờ. Trên ô-tô đi về, mẹ Kumar lần đầu tiên nhìn rõ những cơn gió trắng xoá cuốn tuyết chạy ngang

như muốn lật nhào chiếc xe mẹ con bà đang đi. Trời lạnh như muốn rụng cả tai, tê dại cả mũi. Lúc xuống xe đi lên nhà, bà nhìn thấy có người mẹ trẻ bế con chạy dọc vỉa hè và tất tưởi dần bước cho kịp vào cầu thang máy cùng họ. Người phụ nữ Đức trẻ phẩy tuyết trên mũ len và áo cho đứa trẻ, hôn chùn chụt vào đôi má hồng nây nẩy của con bé, như muốn sưởi ấm nó bằng đôi môi, chắc cũng lạnh cứng của cô ta.

Có vậy thôi mà tim bà nhoi nhói. Bà nghĩ có vẻ lao lung lắm và khi vào đến căn hộ, bà đi vào phòng và tìm ngay bức ảnh của Quyên và Thanh Vân.

Ồ, xem ra người phụ nữ trẻ Á châu này cũng đẹp và phúc hậu. Mẹ con nó bây giờ đang ở đâu?

Tối hôm ấy, bà bảo con sắp xếp cho bà quay về Anh. "Mẹ còn đi phía Nam thăm chị mày nữa!" Kumar biết tính mẹ. Bà nói như vậy, tức là khó lòng nào giữ bà lại được.

Hai mẹ con suốt hai ba ngày sau cũng chỉ toàn nói chuyện về quê hương, về thảo nguyên, đồng cỏ, những đàn gia súc, cả những người mất và còn trong vùng thảo nguyên Anura. Tối hôm chờ giờ lên máy bay cũng chỉ vẫn những câu chuyện tầm phào như vậy. Cả hai không hề nhắc tới mẹ con Quyên.

Tận tối khi Kumar đưa mẹ tới sát cửa khu cách li, mẹ anh quay lại đột ngột ôm chặt lấy con

traì mình. Hình như mẹ khóc. Kumar áp đầu vào mái tóc mẹ, siết chặt lấy tấm thân nhỏ bé của mẹ. Anh thật bàng hoàng khi nghe tiếng mẹ nói rất nhỏ vào tai anh:

- Còn chờ gì nữa, con hổ con của mẹ, hãy quay lại ngay! Đi tìm mẹ con nó đi!

Người mẹ Sri Lanka hôn ba lần vào trán Kumar, rồi đột ngột đẩy con ra.

- Đi đi!

Trời ơi, anh không tin vào đôi tai của chính anh nữa. Mẹ anh quay người, bà vội đi vào bên trong khu nhà chờ lên máy bay, không hề ngoảnh mặt lại. Kumar bàng hoàng. Anh nhìn theo mãi cái tà áo huyết dụ điểm những bông hoa lớn phấp phới bay, khoác trên hình dáng vô cùng yêu thương của mẹ anh và anh khóc. Những giọt nước mắt hiếm hoi của người đàn ông dòng tộc Sinnatuerra chậm chậm chảy trên đôi má màu đen của anh, trong ánh đèn chột long lanh như những viên ngọc đen.

Vài hôm sau, người ta thấy một người da đen như than, trên vai đeo ba-lô nhỏ bước lên chuyến tàu nhanh chạy thẳng tới Berlin.

Đó chính là Kumar.

Vốn dũng cảm, lại tự tin, anh quyết định lần

theo dấu vết Quyên. Anh phải đi tìm bằng được mẹ con Quyên!

Anh lái xe chạy tức tốc tới nhà Phi. Phi không biết mẹ con Quyên đi đâu!

Kumar trở về nhà, anh tha thân cầm trên tay những vật dụng còn lại của Thanh Vân trong các ngăn tủ. Trong tâm trí của Kumar khi ấy chỉ nghĩ tới hai mẹ con Quyên. Anh không còn bụng dạ nào nghĩ tới việc khác và cũng không ngờ có thư của Quyên trong hòm thư. Anh lục trong các ngăn kéo, tìm được hai lá thư của Hùng gửi Quyên để lại. Anh đọc thấy dòng chữ ghi địa chỉ của Minh tại Berlin. Quyên có thể đi tới đó?

Kumar tìm tới đúng chiếc kho của Minh. Anh đã dự đoán đúng, Quyên đi sang Hung cùng Minh, người coi kho của Minh mách.

Kumar đóng cửa hàng. Anh treo biển thông báo cho thực khách quen thuộc biết. Anh phải tìm Quyên và bé Thanh Vân về. Chắc chắn cô ấy chẳng giận dỗi nữa, vì mẹ anh, chính mẹ anh đã bảo con trai của dòng họ Sinnatuerra đi tìm mẹ con cô ấy mà.

*

* *

Suốt đêm trên tàu Quyên không ngủ. Minh cũng không ngủ.

Những con tàu chở đủ loại người, các sắc tộc cứ đan di, đan lại trên cả chặng đường dài họ sang Hung.

Đêm qua Quyên mới biết, Minh hơn Quyên những bốn năm tuổi, thế mà anh ta cứ chị em ngọt xớt.

Minh xuất thân không phải từ thành phần bất hảo. Thậm chí nguồn gốc còn từ gia đình trí thức nòi.

“Cha em là một nhà báo nổi tiếng. Anh chị đều là nhạc sĩ hay phát thanh viên truyền hình”. Minh học nhạc từ nhỏ, rồi vào đoàn xiếc. Anh chơi đàn Contrebasse trong dàn nhạc. Được một năm theo nghề, rồi có đợt lấy lao động xuất khẩu, anh rời đoàn xiếc đi *Lao động xuất khẩu* tại Tiệp. Bức tường Berlin đổ sụp, châu Âu biến động, nhà máy tan rã, Minh không muốn về nước, anh buôn bán lặt vặt, rồi lạc vào tốp *bộ đội* của Hùng và làm chân đưa đường dưới sự chỉ đạo của Hùng. Giải thích điều ấy, Minh triết lí, cuộc đời như sông, người ta như nước.

Bao nhiêu năm nay, Minh không làm gì liên quan tới âm nhạc, nhưng “ở trong thâm sâu tâm hồn em, vẫn còn chút ít ngọn lửa nào đó âm ỉ, và điều đó vẫn tồn tại thực sự dài lâu, khó có thể quên đi trong con người nghệ sĩ”. Minh tâm sự: “Bỏ nghề lâu rồi, nhưng đôi khi xem vô tuyến, nghe đài, cứ thấy đám bè bạn cũ chơi nhạc, hay đôi khi vô tình nghe lại một bản nhạc xưa từng hoà tấu

cùng bạn bè là em buồn lắm". Từ ngày Hùng bị thương, bỏ nghề, Minh theo lời khuyên của Hùng đi bán buôn quần áo. Cậu ta kiếm cũng được.

Quyên nhìn Minh. Hoá ra, ngay từ ngày đầu gặp gỡ, cô đã có linh cảm ở Minh có điều gì đó, mà khi lẫn vào đám thảo khấu, vẫn lộ ra chút bản lĩnh của một con người muốn hướng thiện. Cô nhớ lại hôm Minh đưa cô đi vượt biên, nhớ đôi mắt ái ngại của Minh, lúc chia tay ở trại, và cả bàn tay Minh đặt lên bàn tay cô ở trạm xăng... Hôm nay, nói chuyện với cậu, Quyên mới thấy khám phá tâm hồn của con người ta chẳng giản đơn chút nào.

- Em cũng bắt đầu chán đi lại rồi. Em chưa già
- Minh nói với Quyên - Nhưng hàng năm đi lại, di chuyển hàng mấy chục bận bắt đầu thấy ngại vì nhiều việc thấy vô lí quá. Sức khỏe em khá tốt, đi như thế chẳng mệt mỗi gì, nếu nói riêng về thể xác, nhưng lại mệt mỗi cái khác. Những lần đi ô-tô, ngủ gà ngủ gật trên đó thì không sao. Nhưng mỗi khi đi máy bay, tàu Zug, cứ ngồi vạ vật chờ đợi tại một sân ga, nhìn người ta qua lại nháo nhào, ai cũng vội vã, là em buồn lắm. Người Việt mình không như nhiều dân tộc khác. Dân Digan chẳng hạn, hay vài bộ tộc người Ru, người Nam Mỹ sang châu Âu đàn, hát rong; người ta cứ đi khắp nơi trên thế giới tới chết được thì cũng lạ. Anh Hùng từng bảo, em phải tìm ai mà lập gia đình thì mới

yên ổn được. Nhưng ở châu Âu này, cứ lưu lạc mãi, lại buôn bán lang thang như thế này, biết tìm ai cho vừa vặn mình? Em về Việt Nam mấy bận rồi. Cũng quen khối cô gái. Song chả bắt duyên ai. Những năm trước, em hay về dịp Tết. Từ ngày bố mẹ em mất, em chẳng muốn về Tết nữa. Sống ở nước ngoài, người ta ăn Tết Noel là trọng, ai biết cái Tết Nguyên Đán nhà mình, thành ra cứ hết mồng Một là hết cả Tết. Có mâm cao cỗ đầy, rượu chè ê hề, cũng đâu có không khí Tết. Tết là cả không khí, hồn khói, hương vị, âm thanh và linh cảm của cả dân tộc, xã hội, cộng đồng. Nó, điều đó chẳng có tiền nào mua được, làm được, hoặc tạo nên!

Về Việt Nam, những ngày còn cha mẹ em, Tết đúng là Tết. Khi cha mẹ mất cả, hết ngày mồng Một, hết ngày sum họp, anh chị em ăn bữa cơm đầu năm cúng ông bà, bố mẹ, mọi người lại *kiến giả nhất phận*, lại giống y như bên Tây đâu còn là Tết. Bè bạn khi ấy cũng bận bịu, chúc Tết, thăm thú họ hàng. Ai cũng có việc riêng mà thường ngày chưa giải quyết, nên cứ trở khác mình ra. Em mua một cái nhà vườn ở Ngọc Hà, vườn rộng hơn hai trăm mét. Suốt năm sáu ngày Tết ở trong ấy. Sợ không dám ra phố, chị ạ. Đi ra phố càng buồn hơn! Người ta thì vợ chồng, con cái du xuân, mình cứ thui thủi! Chị thử tính hộ xem xem, có đúng là, *Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ...* - Minh

ngừng kể. Cậu ta có vẻ xúc động. Quyên nắm lấy tay cậu. Minh hít một hơi thật sâu, đôi mắt anh thật buồn, dăm chiêu, anh nói tiếp:

- Hoá ra những đứa trót lạng bạt kì hồ, chẳng có một gia đình, ở đâu cũng tạm bợ, nơi nào cũng thấy chẳng bao giờ là của mình. Cả đi và về, đều như vậy. Nhiều khi về thăm quê, đi ngay trong Hà Nội, trong những đường phố, trên những ngõ ngách thời xưa vô cùng thân yêu, quen thuộc đến từng gốc cây, góc phố; nó từng là của mình, hơi thở, máu thịt mình, thế mà bỗng thoát nhiên mọi sự thân quen biến mất! Tất cả bỗng trở thành xa lạ! Lạc loài chị ơi.

Nói xong câu nói ấy, Minh chợt im lặng.

Con tàu liên vận kín và êm, lặng tới mức Quyên nghe rõ không sót một từ cả khi Minh nói rất nhỏ. Từng câu một, chắc từ lâu đã âm ỉ, nhói nhói, ứ tràn ở trái tim, trong con tim Minh bây giờ mới có dịp vọt ra.

Minh chỉ ra ngoài tàu: "Chị nhìn xem. Tàu sắp vào ga chính đấy. Người nào cũng vội vã lắm. Bao nhiêu kẻ trở lại gia đình họ, nơi chờ đợi họ, ngôi nhà sinh ra họ... Còn chị em mình, như em mọi bận lại trở về một gian phòng, dù đầy đủ vật chất mà chẳng có một hơi ấm gia đình!"

Ồ, thế mà Quyên lại vừa rời một gia đình ra đi.

Cái mái nhà của cô với Kumar bấy nay chẳng phải là một gia đình sao? Không, cô không có lỗi. Cả cô và Kumar, nhất là Thanh Vân bấy nay đều coi nó là một gia đình? Song có lẽ, chỉ với Thanh Vân, khi nó chẳng phụ thuộc, dính líu gì với dĩ vãng, phong tục, tập quán, trong lòng nó chỉ đầy ắp một tình yêu với Kumar và Quyên, là đầy đủ, trọn vẹn ý nghĩa hạnh phúc gia đình thôi. Còn cô và Kumar, bây giờ, trong sự kiện khi mẹ anh ấy tới, sự không thể chia sẻ được của Kumar, cô nhận ra, cô và Kumar đều thiếu hụt điều gì đó, chưa hẳn trọn vẹn hai chữ gia đình.

- Cậu về nước tìm vợ đi, có đi sẽ tới mà. Thế nào chẳng có người đẹp cho cậu, nếu bên này khó quá! - Quyên nói.

- Lại vẫn như ông anh Hùng khuyên em. Dù là anh Hùng từng bảo, cái dạng như em là dạng *sang chấn, què quặt về tâm lí*. Mà có gia đình rồi, liệu có thể xua đuổi hết cho tâm lí không tàn phế không? Những kẻ ra đi, hỏi những ai, bao nhiêu người giữ được cân bằng? Bao nhiêu kẻ tha hương, bứt khỏi cội rễ, kiệt khô cái nguồn cội tổ tiên, bị ngòm ngợp trước một nền văn hoá khác, rơi vào tình trạng què quặt và có kẻ tàn phế tâm lí! Lại việc lấy vợ cho yên ổn. Ha ha! - Minh cười nhạt. - Chẳng đơn giản đâu, chị ơi. Bao nhiêu người cũng về nước lấy vợ đấy. Rồi hạnh phúc ra sao, nếu như chỉ dăm bữa

làm quen. Nhiều người biết tổng cánh ở nước ngoài sống ra sao. Nhưng cũng khối người vẫn hiểu hai chữ Việt kiều vợ vẫn lắm. Những cô gái trẻ, nhất là đám chị em thiếu thông tin, ít va chạm, nhìn một thằng ở *tây* về, chẳng biết rằng, ở xứ người nó là thằng làm thuê, bán hàng rong. Họ biết đâu, khoác cái mác Việt kiều chẳng phải ai cũng giàu. Kê lương lậu pháp phù ba cọc ba đồng, lại mấy năm mới trở về, rất hay *xúng xính mũ áo*, tiêu hoang như bắt được của, vì cái tính sĩ diện hão của đám người Việt mình, cũng là một biểu hiện mặc cảm, sang chảnh tâm lí cả thôi. Đấy, bao cô gái, bao điều ngộ nhận, thành ra cái việc lấy nhau cũng vợ vẫn lắm. Cái chị bây giờ đến chăm sóc anh Hùng cũng vì thế mà hồng cả đấy.

- Hồng thế nào? - Quyên chăm chú hồi hộp. Cô dăm dăm nhìn Minh hồi hộp chờ anh ta nói.

- Một thằng cha căng chú kiết ở Poland về quê *tăm* một em thật đẹp ở quê sang. Sống với nhau đúng vài ngày, cô ta mới vỡ lẽ, mới rõ là anh chàng Việt kiều tiêu như phá ở đợt về thăm quê chỉ là kẻ bóc vác thuê trong trung tâm bán buôn *Sân vận động*. Thằng cha này lại đang vào vận đen, đón vợ sang, chi phí ở Việt Nam quá tay, sang bên này, liều chơi đỏ đen mong *lấy nhà người là chuồng xí nhà mình*. Ai dè, cú đỏ đen *một sập một ngựa* ấy, thua liểng xiểng. Gã thua, tiền túi sạch bách, lại

vay như chúa Chôm, đến tận tiền nhà chẳng có mà trả, chủ nhà nó tổng ra đường. Thế là vợ chồng đi ở nhờ dưới tầng hầm nhà bạn. Cô vợ anh ta, cái cô Huệ ấy, tất nhiên là chán thẳng này tới tận cổ, nhưng một năm sau lại tòi ra một thằng con nên cố nhẫn nhịn. Rồi *cơm chẳng lành canh chẳng ngọt*, sau hai năm vất vưởng, tiền sinh hoạt để tồn tại chẳng đủ nữa là tiền gửi về nhà cho cha mẹ. Thế là bỏ nhau. Huệ gửi con về nhà cho bà ngoại, nấu xôi bán quanh nơi bán buôn của người Việt. Cứ như thế thì chắc chẳng tới nổi nào, năng nhặt chặt bị, rồi cũng có ngày có tiền gửi về. Lẳng nhằng thế nào, Tết ấy lại nghe lời rủ rê, liều chân theo một tay buôn chuyến đánh hàng sang Hung và Tiệp. Tay này xưa là dân máu mặt, đánh hàng cũng điên lăm, liều lăm. Ăn chơi cũng khét tiếng. Nhưng đúng vào cái thời hàng Tàu tràn sang, bán rẻ như cho, buôn bán pháp phù làm hấn liêu xiêu. Tay bạn mới của Huệ trắng tay khi đánh chục container áo da đều sang Đức. Vay của cánh làm ăn cả trăm ngàn Euro không trả được, đành bỏ của chạy lấy người. Khốn nạn, cái thằng cha ăn chơi nổi tiếng ấy, nó lặn đầu mất tiêu, bỏ cô Huệ vất vưởng tại Hung, đúng vào lúc cô ấy trọng bệnh. Xưa, gái một con đẹp ra phết, bây giờ *thân tàn ma dại*, người chả ra hồn người. Vất vưởng một thân nơi đất lạ, Huệ lang thang thế nào lại gặp anh Hùng. Cô Huệ về ở với anh Hùng bốn năm tháng

nay rồi. Thiên hạ đồn râm là anh Hùng có bồ, nhưng em xem ra, hai người chẳng có tình ý gì.

- Sao lại chẳng có tình ý gì? - Quyên nheo mắt.

- Anh Hùng bảo, Huệ như em gái anh ấy thôi. Em đi, về, qua lại nhà anh Hùng nhiều lần, quan sát thấy, có lẽ họ không có tình ý gì với nhau ngoài tình coi nhau như anh em. Anh Hùng để cô ấy sống cùng tại nhà, dạy cô ấy cách chọn hoa, bảo quản và giá cả từng loại, kể cả việc dạy cô ấy thuộc tên khách hàng, thói quen sở thích của từng người về loại hoa nào họ yêu thích. Nghe nói họ bây giờ bán thêm báo và đồ lưu niệm. Có bạn anh ấy dặn em, nếu có việc gì xảy ra thì nhớ thay anh ấy cứu mang Huệ. Thiên hạ đồn là hai người cặp bồ với nhau, nhưng em không tin. Anh Hùng chưa khi nào nói dối em cả. Mà cũng lạ lắm, hình như cô ấy bị bệnh gì đó dễ lây nhiễm, nên mỗi bận em tới, thấy cô ta rất cẩn thận khi ăn uống và sinh hoạt. Mọi vật dụng cho anh Hùng và em đều riêng biệt. Hai người vẫn ở hai phòng riêng.

Lại một bí mật về Hùng. Ừ, nếu thế thì cô an lòng. Điều Quyên lo nhất vậy là không có. Có thể là một trắc ẩn nào đây? Hay là khi ốm đau, cũng là cảnh *bèo dạt mây trôi*, Hùng vừa giúp đỡ, vừa nương tựa vào Huệ? - Quyên nghĩ.

*

* *

Ba giờ chiều hôm ấy họ mới tới Budapest.

Minh bấm máy gọi cho Hùng. Máy bên kia mãi mới bật lên. Nghe như tiếng ai khóc thút thít.

Buông máy, khuôn mặt Minh tái đi. Tiếng cậu như lạc hẳn: "Ta đến ngay bệnh viện. Anh Hùng không qua khỏi rồi!"

- Sao, cậu nói anh Hùng ra sao? - Quyên hoảng hốt.

- Anh Hùng tỉnh, mê mấy hôm nay. Chắc sắp mất. Cô Huệ báo như vậy. Chúng ta tới nhanh không chẳng kịp mất. - Minh nói rồi bấm máy gọi taxi. Cũng may, bên kia đường khi ấy có một chiếc taxi ngang qua.

Thanh Vân cũng dường như biết mẹ và chú Minh đang cần gì. Nó nhanh nhẹn giơ bàn tay bé xinh ra, chìa ngón cái xuống đất. Chiếc xe taxi vòng gấp, đỗ ngay lề đường cạnh họ.

Hùng kéo tay Thanh Vân, mở cửa xe. Vài giây sau họ ngồi trên taxi lao nhanh về bệnh viện, nơi Hùng đang điều trị.

Chẳng hiểu sao, khi yên vị trên nệm xe, trong tình huống ấy, Quyên lại chợt nhớ tới Kumar.

Không biết, bây giờ anh và mẹ anh gặp gỡ nói chuyện với nhau ra sao rồi?

Cô bật máy. Chắc bây giờ anh ấy đang vui với mẹ. Chắc bây giờ anh đã đọc thư của mình rồi. Nghĩ vậy, Quyên lại tắt máy điện thoại, cho nó vào trong túi xách. Thôi, bây giờ phải tập trung giải quyết xong việc với anh Hùng đã.

Budapest thật yên bình và kiều diễm. Trẻ con bao giờ cũng háo hức với cảnh lạ. Thanh Vân nhìn ra ngoài, mắt không chớp ngắm phố phường và chỉ cho mẹ những lâu đài có những mái cong, tháp tròn nhiều màu sắc.

Quyên ôm lấy con. Ừ, giá như không có chuyện gì phải bận tâm, chắc hai mẹ con cô sẽ có những ngày thật vui ở đất nước yên bình này.

Mùa đông ở Hung đỡ lạnh, ấm hơn ở Đức. Con sông êm đềm và bầu thiên nga trôi lững lờ trên sóng lăn tăn. Những vệt sóng dồn từng đợt trong gió, đôi khi nhô cao như những dòng kẻ khuông nhạc, và đám thiên nga bông bênh trên sóng, nom tựa những nốt nhạc trắng điểm trên bản nhạc viết trên mặt sông.

*

* *

Kumar mặt như thần ra trước cốc trà người coi kho của Minh rót cho. Anh cũng không buồn uống nữa. Hôm qua anh đã vài lần gọi điện cho Quyên, anh không hiểu vì sao không thể liên lạc

được. Khi thì tiếng tút tút kéo dài, Quyên không cầm máy; khi thì máy tắt hẳn. Anh không biết được rằng, chiếc máy của Quyên thường để trong túi xách, do vậy cô không nghe được tiếng gọi tha thiết của anh. Bây giờ lại nghe tin Quyên và con đi sang tìm Hùng. Anh hững hờ cầm tờ giấy ghi địa chỉ của nhà Minh, của nhà Hùng từ tay người coi kho.

Thoạt đầu, trong lòng anh cũng bùng lên sự ghen tức. Anh bật máy gọi Quyên rồi tắt ngay.

Ngồi ở sân ga chờ tàu quay về mà anh rất buồn. Hoá ra bấy nay Quyên vẫn nhớ tới Hùng ư? Anh vô đầu đau khổ. Song, lúc sau anh lại nghĩ: "Không, Quyên không thể lừa dối suốt bảy năm như thế. Quyên yêu anh! Cô ấy đi tìm Hùng vì anh ta sắp mất thôi. Vả lại Kumar còn Thanh Vân nữa. Nó là con anh cơ mà. Dù Quyên có thể nhớ tới Hùng, nhưng với anh còn sợi dây Thanh Vân nữa". Vậy làm sao mà anh có thể từ bỏ nó được. Con người ta ăn ở với nhau, sự gắn gũi bấy nay, anh đã chứng kiến từ khi nó lọt lòng, nuôi dạy nó lớn lên và hai cha con quấn quýt. Anh và nó có biết bao kỉ niệm qua tháng năm, chẳng yêu thương nhau vô bờ đáy thôi. Kumar ngửa mặt lên trời. Anh nhớ tới khuôn mặt nó, bàn tay nó, cả vết bớt ở bắp chân trái màu đỏ đỏ mà anh hay trêu đùa bảo, đó chính là vết son anh đánh dấu vào đó khi nó mới sinh ra,

cho khỏi lẫn với những đứa trẻ khác. Ừ, Quyên dù có lỗi lầm gì nữa thì có thể trong cơn giận dữ và tự ái này, anh phải hiểu và tha thứ. Hơn nữa anh còn Thanh Vân. Phải đi tìm thôi. Người đàn ông Sri Lanka không bao giờ thoái chí cả; vả lại, chính mẹ anh, người thay mặt dòng họ Sinnatuerra kiêu hãnh đã hạ lệnh cho anh rồi.

Nghĩ như vậy, Kumar chợt bình tĩnh lại. Anh đi nhanh tới phòng vé.

Tối đấy, có ba chuyến đi Hung. Kumar lấy vé chuyến thứ nhất, chuyến zug chỉ đỗ ở hai ga, đi thẳng tới Budapest. Có nghĩa là anh đến đó khi trời vừa sáng. Không ngại, ta sẽ đi taxi thẳng tới nhà Minh hay Hùng.

Kumar không hề biết rằng, khi mà anh lên tàu, ngồi xuống cái đệm da nâu êm ái để đi tới Budapest thì biết bao sự việc đã xảy ra với Quyên, để cuộc săn tìm của anh, hết như một cuộc trốn tìm của lũ trẻ, không phải trong thành phố, mà ở trong cánh rừng Aruna huyền bí.

*

* *

Quyên không tin vào đôi mắt cô khi nhìn thấy Hùng.

Cái con người kiêu hãnh, cường tráng hôm

nào, giờ chỉ còn là tấm thân bất động trên giường nệm trắng. Hùng nom xanh xao, gầy guộc, già đi rất nhiều. Mái tóc chẳng còn xanh rậm như xưa nữa, bạc và thưa. Tuy nhiên giờ đây, khuôn mặt phong trần của anh lại có vẻ bình thản, tựa như anh vừa làm xong một công việc nặng nhọc và bình nhiên đánh giấc ngủ trưa.

Bên cạnh anh, người đàn bà tên Huệ vẫn nắm lấy tay anh chẳng rời.

- Anh Hùng ơi! Quyên đây, tỉnh lại đi! - Quyên muốn khóc mà chẳng khóc được. Hùng dường như chẳng nghe thấy lời cô. Đôi mắt vẫn nhắm.

"Anh ấy không tỉnh lại từ đêm hôm qua. Giá Minh và chị cùng cháu sang đây sớm!" Người phụ nữ xưng tên Huệ ghen ngào kể, khi đưa tay quệt hai dòng nước mắt vẫn chảy nhòa trên đôi gò má hơi cao. Có lẽ cô ta đã khóc rất nhiều. Quầng mắt sâu, thâm quầng và thật đau đớn.

Minh cầm tay Thanh Vân. Anh quay sang nói với Quyên: "Chị ơi, hãy cho cháu nó biết đi! Em van chị. Rồi nay mai lớn lên, chúng nó sẽ hiểu hết cuộc đời của chúng ta. Xin chị hãy vì anh Hùng một lần mà tha thứ!"

"Trời ơi. Minh không hiểu tôi!" Quyên muốn nói mà không thể. Biết bao suy tư bây giờ trong lòng cô. Dầu sao, con người ta tới tận cùng của sự

sống và cái chết, lại ở trong hoàn cảnh cùng xa xứ, tha hương thì khi này, còn có gì nữa để mà thù hận. Quyên cầm tay con. Cô dẫn đo một lát, rồi dẫn nó tới sát bên Huệ. Quyên nhìn thẳng vào mắt Huệ rồi nhẹ nhàng nói:

- Bấy lâu nay, Hùng có kể gì cho em nghe không?

- Chị đưa cháu lên với anh ấy đi! - Huệ lại khóc. - Anh ấy kể chuyện chị với em lâu rồi. Em biết hết. Chị ơi, trên đời này anh ấy chỉ yêu chị. Anh ấy luôn dẫn vật đau khổ. Bao nhiêu ngày nay, cả tối qua anh ấy vẫn gọi tên chị và tên Thanh Vân.

- Thôi, em đừng nói nữa! - Quyên nắm bàn tay Huệ.

Quyên ngồi xuống, nhìn Thanh Vân một lát. Biết nói sao cho Thanh Vân hiểu đây?

Thật buồn, Quyên dẫn đo như vậy vì dù là mẹ, cô vẫn không hề hiểu thấu cho tận cùng chính con mình, những đứa trẻ Việt đã sinh ra ở Đức.

Thực ra từ vài năm nay, Thanh Vân đã hiểu ra những điều phức tạp của cuộc sống quanh nó. Bắt đầu từ lớp Hai nó lơ mơ nhận ra, nó không phải là con của Kumar. Tối lớp Ba, khi tâm sự điều đó với bà giáo Nensi, nó hoàn toàn biết, Kumar chỉ là cha dượng. Hiểu được tâm lý trẻ, bà giáo người Đức ấy đã dành nhiều thời gian để tâm sự giải thích cho nó về tình yêu của con người. Bà đã giúp nó an

lòng, nói rằng, trong cuộc sống của chúng ta, tình yêu không chỉ độc quyền của người ruột thịt. Bà bảo, khi con người gần gũi và giúp đỡ nhau hết lòng, tình yêu sẽ xuất hiện. Bà hỏi nó về Kumar rồi cho rằng, Kumar là một người cha dượng tuyệt vời. Thâm tâm nó không thích từ cha dượng. Vì thế, tuy bí mật hé lộ, nó vẫn gọi *papa* đây thân yêu với Kumar như trước kia.

Năm tháng trôi qua, với tình cảm của Kumar, nó cũng không nặng nề suy nghĩ để dần vật khi không biết cha nó là ai. Nó cũng được cô giáo giải thích rằng chúng nó, những đứa trẻ sinh ra từ tình yêu của bố mẹ, chứ không phải từ nách hay đầu đó ở người mẹ. Cũng đôi khi nó tự hỏi, vậy tình yêu của họ bây giờ ở đâu, mà cha nó không bao giờ xuất hiện. Ở lớp học, có tới năm đứa trẻ chỉ sống với mẹ. Chúng không hề than phiền về điều đó. Chính điều ấy an ủi cho Thanh Vân rất nhiều. Những đứa trẻ từ bé được giáo dục về lòng tự tin và can đảm đã sớm tự ý thức rằng, những việc của người lớn đã xảy ra là ngoài ý muốn của chúng. Từ đó Thanh Vân cũng không muốn hỏi mẹ nó, khi chính mẹ không muốn nói thì hẳn đó là câu chuyện mẹ đang giấu kín, nếu gọi ra sẽ mang lại thương tổn cho mẹ.

Bây giờ, mấy ngày nay nó cũng lơ mơ hiểu ra điều gì đang tới. Người đàn ông già năm kia là cha

nó ư? Bấy nhiêu năm nay, ông ấy biến biệt, không biết ông ấy có yêu thương nó như Kumar không? Nó âm thầm đau khổ, nhưng nghị lực của một đứa trẻ từ nhà trẻ, mẫu giáo được giáo dục, con người phải tự tin và biết sống độc lập, giúp nó kiềm chế nét mặt, cả những giọt nước mắt. Thanh Vân nhìn thẳng vào mắt mẹ. Chờ đợi!

Quyên nắm lấy tay con. Thực ra bấy nay và ngay tận tối trước đó vài giây Quyên không muốn nói cho Thanh Vân chuyện cha nó là ai. Quyên không muốn cái quá khứ kia làm tổn thương nó, nhưng *nghĩa tử là nghĩa tận*. Và cô cũng hiểu, tuyệt đối tin rằng: con người Hùng, cha đẻ của Thanh Vân đã thực lòng đau khổ bao năm. *Đánh kẻ chạy đi, không đánh kẻ chạy lại!* Giờ đây cha nó đang hấp hối. Hãy cho nó cầm lấy tay cha nó một lần, để nếu như cõi người này còn có một giá trị bất biến là lương tâm thì cô và Hùng chẳng ân hận gì.

Hai mẹ con nhìn nhau. Quyên cũng không tìm ra một lời giải thích nào. Quyên bình tĩnh, lặng lẽ nói với con gái:

- Thanh Vân ạ. Bấy lâu mẹ giấu con. Bây giờ mẹ muốn con biết, người đang chờ chết kia chính là cha con.

Nói rồi, Quyên cũng không chờ sự phản ứng của con mình. Cô tin ở sức mạnh của tấm lòng con

người, tin ở sức mạnh của tiếng gọi máu mủ ruột thịt, cái lòng tin vốn như lửa tro, lửa trấu, như đông rấm luôn âm ỉ sống trong lòng mỗi người Việt như cô. Quyên cầm bàn tay bé nhỏ của con đặt vào lòng bàn tay của Hùng.

Thanh Vân thực sự bình tĩnh, đầu nó cũng lúng túng vài tích tắc. Đây là lần đầu mẹ nói ra điều này với nó. Thanh Vân là đứa trẻ thông minh. Những giờ phút vừa qua và lời nói của mẹ ngay lập tức khiến nó ý thức được rằng, một việc nghiêm trọng đang xảy ra.

Thanh Vân dè dặt bước một bước sát tới giường Hùng.

Nó nhìn vào khuôn mặt của người đàn ông mắt đang nhắm lại và thở nhẹ nhẹ.

Khi bàn tay nó chạm vào tay Hùng, có một cảm giác kì lạ nhập vào xương thịt và tự nhiên trong lòng nó cũng bùng dâng lên một sự thương cảm. Sự thương cảm vốn thường trú ở con người như nó, giống như khi bà Renni, giáo viên sinh vật, khi giảng dạy giải thích cho bọn trẻ về cái chết, chỉ cho tụi trẻ lớp nó con cánh cam bị đàn kiến tha đi trong vườn trường. Khi ấy, nó tưởng tượng, cảm nhận thấy nỗi đau đớn của con vật có đôi cánh xanh biếc tuyệt đẹp đang bị đàn kiến cắn xé kia. Thanh Vân đã khóc. Bây giờ, người đàn ông

này đang chờ chết. "Rồi mai đây, ông ta sẽ nằm trong lòng đất lạnh. Lũ kiến sẽ tới và gặm dần ông như bọn kiến đã cắn, tha con cánh cam hôm nào ở vườn trường". Nó trầm nghĩ.

"Meingod! Người kia là cha nó". Thanh Vân hơi hoảng hốt, buột ra câu cửa miệng của bọn chúng. Nó biết, bao nhiêu người đã gọi và ông ta không tỉnh dậy. Ông ấy đang ngủ và sẽ không bao giờ tỉnh dậy? Có thể ông sẽ tỉnh lại nếu như mình gọi chẳng? Mọi sự đều phải thử vậy. Nếu ông ấy chết, kiến sẽ cắn và thế thì thật đau đớn lắm.

Chẳng ai xui cả. Nó nghĩ đơn giản như vậy và cất tiếng:

- Bố, bố ơi! - Nó sắp khóc.

Không rõ vì sao Thanh Vân có thể gọi người đàn ông nằm kia bằng thứ tiếng thăm thẳm bao nhiêu ngày chưa bao giờ được cất lên. Điều đó cũng hoàn toàn vô thức trong thời điểm ấy, để tiếng gọi bằng ngôn ngữ mẹ đẻ ấy tự nhiên bật được ngay ra, không phải tìm tòi lâu trong vốn từ Việt mẹ nó thường dạy.

Thật kì lạ! Trước đó Huệ cũng gọi tên Hùng bao lần. Minh cũng gọi "Anh Hùng ơi!" và, đặc biệt là Quyên cũng đã gọi Hùng dăm lần, thế mà anh vẫn bất động.

Dứt lời gọi của Thanh Vân, như có phép màu

QUYÊN

Tiểu thuyết NGUYỄN VĂN THỌ

kì lạ, người đàn ông đang thở vô cùng yếu ớt, mắt nhắm nghiền, đang chìm dần vào cõi chết, bỗng choàng tỉnh. Đôi mắt Hùng chớp chớp, rồi từ từ mở ra, ánh mắt của anh chạm tới, bắt gặp ánh mắt của đứa con bao nhiêu năm tháng chưa hề biết mặt.

Khuôn mặt bao nhiêu năm tháng khao khát mong chờ, gặp gỡ, giờ đã bên anh! Anh cũng nhìn thấy sau Thanh Vân là khuôn mặt Quyên, người anh đã vô cùng yêu thương, tôn thờ, khắc tạc vào tâm trí. Cũng chỉ vài tích tắc thôi, trong thời khắc đã tàn sức, kiệt hơi này, anh nhận ra tất cả. Và, người ta nhìn thấy trong đôi mắt của Hùng, người đàn ông gần cả đời phiêu bạt, có dòng nước mắt chảy ra chậm chậm, chậm chậm. Anh mỉm cười.

Cái phút gặp gỡ và li biệt chỉ diễn ra chớp nhoáng. Ngay sau đó, đôi mắt Hùng mãi mãi khép lại. Màn hình báo hiệu tín hiệu sống vụt chớp chớp và tích tắc sau, chỉ còn là một đường thẳng. Có lẽ hoá công đã dành phút giây sau cùng của một đời người, cũng chỉ được như vậy, cho Hùng ra đi với khuôn mặt bình thản và nụ cười. Nụ cười cuối cùng anh để lại, dành cho cuộc sống, cho con anh, cho Quyên và cho bè bạn.

Chương XV

Quyên như chết lặng.

Cô không dám nhìn vào linh cữu Hùng, không muốn tin những gì đang hiện ra ở trước mắt kia. Quyên khép mắt lại.

Tiếng nhạc vĩnh biệt vẫn nổi lên, réo rắt. Quyên mơ hồ cảm giác không khí thoát nhiên xanh đi và khuôn mặt Hùng chập chờn hiện ra. Không, không chỉ khuôn mặt, cả thân thể anh thì đúng hơn! Cô như nhìn thấy Hùng từ từ thoát xác bay lên. Bóng anh lượn một vòng quanh xác rồi biến thành một tia sáng xanh vút lên vòm tròn nhà tang lễ cao vời vợi.

Anh ấy về với ông bà, tổ tiên, quê hương! Xin anh hãy bay về nơi ấy!

Mùa đông dù trôi qua

Như bóng dáng xuân tươi phai dần

Và lá trút không vương trên cành

Dù cho bao năm tháng ấy

Mang ánh nắng đông qua xuân về

Mang nỗi nhớ anh đi chưa về

Ngàn trùng dù có cách xa

Anh sẽ về... anh sẽ về...

Bản nhạc *Khúc hát nàng Solveig* của Edvard Grieg chậm chậm và tha thiết. Nó như lời vĩnh biệt, như sở cầu của những kẻ yêu thương nhau mà nay phải mãi mãi chia lìa. Giai điệu day dứt, những âm thanh của hàng trăm cây violon réo rất bổng trở thành sự chia sẻ khôn cùng cho những tâm hồn, thân phận cùng cảnh li hương đang đau xót, thương nhớ Hùng. Trong khoảnh khắc biệt li ấy, Edvard Grieg như chất xúc tác, làm Quyên thấy lòng mình càng thêm buồn đau nặng trĩu. Xót xa khôn cùng!

Nhiều người quen biết Hùng ở Budapest tập trung ở đây. Những mái tóc chớm bạc và cả những gương mặt còn rất trẻ, trong tiếng nhạc mặc niệm

họ cùng cúi đầu xuống. Không khí nghiêm trang, căng thẳng, làm cho bất kì ai cố chấp nhất cũng chột tự nhiên bùng nổ. Khi đứng trước một cái chết, dù ở văn hóa nào, tôn giáo nào, thì sự bao dung đúng là chỗ tựa duy nhất, để có thể chấp nhận mọi nghi thức khác nhau, chúng song song tồn tại.

Tại Budapest, đã tám năm nay, nhiều người biết Hùng. Anh không nổi tiếng vì giàu có. Anh chỉ là một người bình thường. Cái con người có khuôn mặt rất đàn ông nhưng khác khổ ấy, vốn xưa là một tay giang hồ khét tiếng, bao năm rồi đã gác kiếm, trở thành một người hiền lành, ít nói và tốt bụng; phút giây này nằm kia, xác thân bất động. Chiếc nạng gỗ đặt dọc bên anh. Hai bàn tay đặt lên bụng. Đôi mắt khép lại, nhưng khóe môi vẫn như đang muốn hé một nụ cười mong manh.

Quyên cố kìm nén để không khóc.

Mình đứng bên Quyên. Anh cúi đầu im lặng để mặc dòng nước mắt tuôn trào. Tiếng Huệ khóc tím tím...

Bản nhạc vừa dứt, cổ quan tài dần dần chìm xuống. Cánh cửa thép từ từ khép lại. Ai cũng hiểu, linh cữu Hùng trong đường hầm đang trôi dần vào phòng hoá thân.

Không được khóc! Không được khóc! Quyên cắn

môi tự nhủ. Nhưng khi Huệ gào lên, gọi tên Hùng thăm thiết, tức tưởi, Quyên lại không sao nén kìm được nữa, nước mắt cô thoát nhiên buột ra, chảy tràn trên, ướt đầm đôi má.

Dau xót! Quyên biết, ý thức rõ: chỉ tích tắc nữa thôi, người ta sẽ bấm nút. Trong chớp nhoáng, Hùng sẽ thành tro bụi! Đời một con người, chỉ có thể thôi ư? Người ta sẽ cần trọng cho vào chiếc bình gốm màu nâu chút ít tàn tro của Hùng, đấy là tất cả những gì còn lại của một con người, một sinh linh đã sinh ra, đã sống, đã phiêu dạt bấy nay, với bao nhiều vui, buồn, khao khát và hy vọng...

Cuộc sống, suy cho cùng, là cái gì nhỉ?

Suốt cả đời người, sao cứ phải biền biệt, phải đau khổ, vất vả, mưu mô, khó nhọc... để rồi cuối cùng, nếu muốn trở về đất nước, tất cả, ai ai cũng chỉ còn lại một nắm tro tàn tí tẹo kia? Có lẽ cuộc sống càng hoang lạnh hơn, nếu khi chết đi chẳng để lại một chút tình cảm nào cho một ai đó còn đang sống trên thế gian này!

- Anh Hùng ơi! Em thương anh vô cùng! -
Quyên muốn nói như vậy mà cô không thể cất lên lời.

*

* *

Đêm ấy dù rất mệt, Quyên vẫn không sao ngủ được. Lần đầu tiên chứng kiến một lễ tang ở xứ người, cô cứ suy nghĩ mãi. Cô trần trọc.

Quyên nhớ tới bao nhiêu việc đã trôi qua, lại nhớ tới căn phòng đã sống ở trại tị nạn, cánh cửa trắng, cái lỗ kính kiểm soát như con mắt chốt. Từ bên trong, Dũng đã nhìn ra, thấy vợ lưu lạc trở về qua con mắt chốt ấy... Bao nhiêu người đã sống trong đó, trước và sau Dũng, chồng cô? Dũng mất tích!? Anh còn sống hay đã chết? Hay anh ấy cũng tan thành tro bụi cả rồi?

Có lẽ phải tới hơn hai ba giờ sáng gì đó, Quyên mới thiếp đi.

Quyên mơ thấy một đoàn tàu dài dằng dặc. Nó y trang đoàn tàu màu đỏ Thanh Vân vẫn chơi. Trong mơ cô thấy nó trắng toát. Cô nhìn rõ vô số những quan tài đỏ và nâu. Có cả cô nằm trên con tàu ấy, trong chiếc quan tài trong vắt như pha lê. Sao mình lại nhìn thấy mình chết? Mơ hay tỉnh? Cô còn nghe rõ tiếng còi rúc. Hệt như tiếng còi thảm thiết chia tay, rúc lên mỗi đêm vọng về khi gần sáng. Những đêm đông rét mướt, nghe tiếng còi xa xôi rúc lên từ ga Hàng Cỏ, cô bé kéo chăn trùm kín đầu. Rồi cô thấy cả đoàn tàu chạy vào cánh rừng. Ô, rừng này cô đã nhìn thấy nó ở đâu

đó. - Trong mơ cô tự hỏi như vậy. - Hình như cánh rừng biên giới, nơi cô bị giam giữ để rồi có thai và Hùng yêu cô. Khu rừng không có tuyết trắng mênh mông bao phủ. Có khối lửa cháy rừng rực bên trên thảm rừng. Lửa rừng rực và cơ man những lưỡi vàng, hệt như lời Kumar từng kể cho cô nghe, người chị cả của anh đã cháy ra tro trên giàn thiêu giữa rừng hoang, bởi những lưỡi lửa vàng đã liếm trợn thân xác chị anh thế nào. Cô thét lên vì cảm thấy rất nóng.

Chính tiếng thét ấy làm bé Thanh Vân choàng tỉnh và hoảng hốt lay mẹ. Quyên thoát khỏi cơn mê.

Tỉnh dậy, cô vẫn nhớ mồn một từng chi tiết trong mơ. Như thể cô đã trải qua, chứng kiến mọi việc ấy trong cõi thật.

*

* *

Danh chính ngôn thuận, Quyên chưa khi nào là vợ Hùng, cũng không phải là người bấy nay chăm sóc Hùng. Người chăm sóc suốt tháng qua lúc anh bệnh tật hiểm nghèo, là Huệ. Thói đời, sự chiếm hữu tình yêu đầu chỉ khi người ta còn sống!

Mấy hôm tang lễ bận rộn, Quyên chưa có dịp nào ngồi trò chuyện với Huệ để xem ý tứ của Huệ

ra sao? Cô bày tỏ việc ấy với Minh, về sự dẫn do của cô, rằng giữa cô và Huệ, ai sẽ là người đưa Hùng về Việt Nam? Hay là cả hai? Minh ý thức ngay được sự áy náy tế nhị của Quyên. Nghe xong, anh lập tức kéo Quyên và Huệ vào một phòng, rồi đóng cửa lại. Anh không muốn Thanh Vân nghe câu chuyện của người lớn.

Minh đi thẳng vào khúc mắc của Quyên, anh bảo:

- Em Huệ này! Bấy nay sự cố gắng, quan tâm, chăm sóc của em với anh Hùng, là một tình cảm vô cùng quý giá và những người quen biết tại anh đều hiểu rõ. Nhưng hiện tại, Huệ đang còn phải điều trị bệnh hàng tuần và cửa hàng cũng mới mở thêm mục bán báo và đồ lưu niệm. Em biết đấy, không thể đóng cửa quá lâu! Chị Quyên và cháu Thanh Vân đưa anh Hùng về là hợp lẽ nhất! - Minh nhấn mạnh câu cuối cùng. Nói xong anh nhìn thẳng vào mắt Huệ với ánh mắt thăm dò, chờ đợi.

Quyên ngừng mặt lên, cô dịu dàng nói:

- Anh Minh nói phải đấy! Huệ ơi, em cố gắng ở lại điều trị bệnh. Chị và anh Minh bàn nhau rồi, bọn chị sẽ về quê thăm bố mẹ em và cháu nữa.

Huệ nhìn Minh rồi lại nhìn Quyên. Hai bàn tay Quyên bấy giờ đưa lên nhẹ nhàng nắm lấy bàn tay của Huệ. Đôi mắt của Quyên dịu dàng.

“Chị ấy và anh Minh thật lòng lo cho mình, thương mình!” Huệ chột ôm choàng lấy Quyên. Cô oà khóc nức nở. “Hoá ra trên đời này, ở nơi xa lắc xa lơ này, không phải chỉ có tiền! Không phải rất là những người xấu, những kẻ chỉ xoay xoáy nhìn vào cái lõm sâu trắng mịn của cô giữa hai hàng cúc áo hé ra, khi cô cúi xuống đơm xôi. Những kẻ thả ra dăm đồng bạc kèm một lời tục tĩu... Phải mưu sống ở xứ người, chao ôi, cái kiếp cô và chị Quyên!? Trong lạc bước sa chân này, cô đã gặp Hùng, nay lại có thêm chị Quyên và anh Minh, những người tử tế làm sao!” Huệ nghĩ.

Hai người đàn bà ôm lấy nhau. Minh đứng dậy, anh bước ra ngoài hành lang hút thuốc. Anh không dám ngồi lại đó nhìn Huệ khóc, bởi anh không thể nào chịu được đau đớn hơn nữa.

Chương XVI

Chuyện của Huệ:

Em tên là Huệ. Nguyễn Thị Huệ.

Em sinh ra ở làng, cả đời chỉ biết ruộng đồng. Học tới lớp Mười trường huyện, bố em bảo, con gái thời nay học nhiều làm quái gì! Em biết, vì sao bố em nói vậy! Nhà những sáu miệng ăn. Em là con cả. Dưới em còn ba đứa lít nhít nữa, đi học tốn bao nhiêu tiền... Cả làng chỉ làm ruộng, đào dâu ra nhiều tiền? Nhà em có bốn sào ruộng. Một sào đất bãi. Năm nào được mùa, cả hai vụ cũng chỉ được hai ba tấn thóc. Rau mầu, chăn nuôi thêm, gọi là chỉ đủ giết gấu vá vai. Thế là bỏ học.

Năm em mười chín tuổi, anh ấy về nước. Trong con mắt tui em, những người ở nước ngoài trở về rõ là cực kì sung sướng. Ai nấy ăn mặc thật đẹp, tiền

tiêu như nước. Có hai tháng, anh ấy xin cưới. Bố mẹ em đồng ý ngay.

Về hình thức, chồng em cũng bình thường. Răng hơi vâu vâu một tí, nhưng bù lại anh ấy rất chiều chuộng em. Con gái như tụi em ở làng, lấy được một người ở thành phố đã là ghê lắm rồi, nay lại lấy chồng làm ăn tận châu Âu, thì may mắn quá! Còn gì bằng? Cha mẹ em hả hê ra mặt.

Năm sau chồng đón em sang Ba Lan.

Tới Ba Lan mới vỡ lẽ ra rằng, anh ấy chẳng phải ông chủ to lớn gì. Chẳng phải như khi ở Việt Nam, mỗi khi tiêu pha, anh ấy cũng phẩy tay bảo: "Cứ vô tư đi! Bằng con trâu rưng một cái lông!"

Trời ơi, mỗi tháng dành ra cho được trăm đô còn khó, nói gì tới tiền trăm, tiền ngàn bỏ lọ! Hàng ngày, trong khu bán buôn "Sân vận động", em cùng anh ấy quần quật từ mờ sáng tới tận khuya. Ai thuê việc gì cũng làm. Tủi thân! Đêm đêm nằm nghĩ, người ta đi nước ngoài, buôn bán tiền như nước, chồng giàu có, lên xe xuống ngựa. Mình mang tiếng đi tây, xoay đủ tiền qua ngày có khi cũng chật vật. Hận, nhớ nhà, khóc suốt. Nhưng trâu buộc cọc rồi! - Bố em viết thư sang nói như vậy.

Để có tiền thêm, em thổi một thùng xôi bán trong chợ. Cánh tối cất hàng, có người ở xa tới vài trăm cây. Ai cũng vội vội, vàng vàng! Vì thế bán

xôi cũng có đồng ra đồng vào. Nhẽ ra, vợ chồng bảo ban cùng nhau chung lưng lại, chịu khó thu vén cũng có thể dư ra mỗi tháng trăm đô, nhưng anh ấy lại cờ bạc. Nhiều người sang đây đã làm ăn không được, lại rượu chè, cờ bạc. Thời gian rảnh họ cũng buồn, nên tu tập đánh tiến lên, sóc đĩa ăn tiền ngay trong khu buôn bán. Có ngày nghỉ hiếm hoi nào, lại rủ rê sát phạt lẫn nhau ở đâu đó, vợ nào biết mà quản lí được? Nói mãi cũng như nước đổ lá khoai. Thế là cãi nhau. Người đã dính vào cờ bạc thì mê mẩn lắm, y như có kẻ bỏ bùa mê thuốc lú vào chồng em. Suốt cả năm chẳng có đồng nào gửi về cho cha mẹ. Nhiều lúc nghĩ chán quá! Hồi ở làng, em nổi tiếng là đẹp, bao nhiêu thằng nhòm ngó, chứ ế chồng ế vợ gì cho cam. Cũng tưởng anh ấy tử tế, làm ăn chí thú nên theo anh ấy sang đây. Năm sau em lại có mang, thành ra vợ chồng đôi khi nặng nề, cũng có lúc hờn bực nói đi hờn lại đáp lại, mất cả mặt mà vẫn phải ăn ở với nhau. Có con, nhiều lần em cũng nhẹ nhàng khuyên nhủ, song anh ấy vẫn thói nào tật ấy. Lại vặc nhau. Một lần thua bạc nhiều, cay cú, anh ấy đánh rất to để thua tiếp, nợ hơn mười ngàn đô. Thế là mấy tháng không có gì trả tiền nhà, chủ nhà nó đuổi. Một người bạn thương mẹ con em, cho về ở tạm trong tầng hầm nhà chị ấy. Em hận lắm. Năm ấy tuyết rất lớn. Con em ốm mà anh ấy vẫn đi suốt đêm, gọi mấy cũng không thềm nhắc máy. Trưa hôm sau trở

về, quần áo toàn mùi lạ! Vừa trách mấy câu, anh ấy đã chửi ầm lên, rồi tát em mấy cái. Uất ức bao lâu không chịu được, thế là em cầm ngay cái khóa cửa. Định dọa thôi, chọi dứ một cái, không may đúng vào trán. Máu chảy ra đầm đìa... Anh ấy lu la ầm lên là em giết chồng. Cả làng người Việt cũng kháo nhau như vậy. Chẳng còn mặt mũi nào nhìn ai cả. Nếu chỉ có vậy thôi cũng chưa thể bỏ nhau đâu. Biết lỗi, hàng ngày em vẫn cơm nước chu đáo, quỳ xuống lạy sống anh ấy. Nhưng chồng em bắt đầu bỏ đi qua đêm liên miên. Hỏi mấy người bạn mới biết, anh vẫn đi lại với bạn gái trước đây, thời "lao động xuất khẩu" đã từng ăn ở với nhau. Chia tay! Sao mà chịu được!

Về Việt Nam thì lấy gì mà sống? Mặt mũi nào nhìn làng nước? Ở lại, không chồng, con mọn xoay sở làm sao? Em gửi cháu về Việt Nam cho ông bà ngoại, rồi quay lại Ba Lan.

Phục thù!

Em vẫn bán xôi ở chợ.

Duyên số cả! Mùa hè năm ấy, em gặp một người chuyên đánh hàng chuyển. Anh ấy tới mua xôi, mê em, rủ em đi làm chung, cùng đi đánh hàng sang Hung và vài nước khác. Thú thật, em cũng không rõ anh ta lắm, chỉ biết anh ấy nhiều tiền và giao du rất rộng. Làm ăn với nhau nửa

năm, em cũng được anh ấy cho dăm ngàn, bắt đầu có tiền gửi về cho ông bà nuôi cháu. Thôi thì nhắm mắt đưa chân vào cái cảnh già nhân ngãi non vợ chồng vậy, chứ tính ra sao bây giờ.

Chớm đông năm ngoái, chúng em đánh hàng áo giả da. Cú đầu ăn lắm. Anh vay nóng hơn trăm ngàn đánh quả quyết định, ai dè hàng Tàu ập về đột ngột. Nó nhái y sì kiểu dáng, mà giá lại bèo vô cùng! Máy chục ngàn chiếc áo phải bán đồ bán tháo như cho. Lỗ chồng vó ba bốn công-tơ-nơ. Mà lại chính người Việt mình chỉ điểm, mách nước, cung cấp mẫu hàng cho bọn họ phá tụi em mới đau chứ!

Không còn tiền trả người cho vay, sợ bị trừng phạt theo luật giang hồ, anh bỏ trốn sang Nga. Đúng vào khi khốn khó vậy, anh ấy lẫn ra ốm.

Thì ra trong cảnh lang thang, nước trong nước ngoài, ăn chung ở chạ bao năm, anh ấy nhiễm HIV từ lâu mà không biết. Sang Nga trốn nợ, khi bệnh AIDS vào giai đoạn cuối, phát nhanh ghê gớm. Tiền nong nợ nần không thể trả được, không có cơ hội làm lại, vừa tiếc của, vừa bị bệnh nan y, anh ấy tự sát. Trước khi chết, anh ấy đã gửi thư cho em, khuyên em nên đi khám bệnh.

Nghe tin ấy, em rụng rời và đi xét nghiệm. Khủng khiếp quá, cái cảm giác khi cầm giấy xét nghiệm dương tính chị ạ. Anh ấy thân một mình, em đây

còn một đứa con ở Việt Nam. Em chán đời quá! Cũng không đóng tiền bảo hiểm nên chẳng dám đi chữa bệnh. Sợ nhất là tâm lí, lộ ra bị AIDS, em sẽ bị cả cộng đồng dè bieu, khinh bỉ, ghê tởm. Cứ lang thang...

Em uống rượu, hút thuốc và đi ăn cắp trong các siêu thị. Em nghĩ, em chết thôi, trước sau chết thôi! Cố kiếm lấy dăm ngàn gửi về đỡ cho ông bà nuôi con em, rồi chết! Bây giờ thân một mình, một thùng xôi, bán một ngày, lờ lãi hai ba chục đô! Con em còn kia, em chết bỏ lại gánh nặng cho ông bà. Ăn cắp là cách nhanh nhất để có tiền! Hai ba tháng trôi dạt, nhìn vào ga bến bãi... nơi nơi mới thấy, lắm kẻ cắp lắm! Mỗi đứa một kiểu ăn cắp. Dâu chẳng vậy! Em và bọn móc túi ở các nhà ga chỉ là bọn cắp vặt thôi! Cắp vặt thì dặt dẹo qua ngày! Kẻ cắp lớn, cướp nhà băng, cướp lớn mới có tiền, mà em thì thân cô thế cô, sao có tiền nhanh hơn cái chết đang vùn vụt tới, biết rõ nó đến trong từng tích tắc.

Hai ba tháng kham khổ, chui lủi, có bữa ngủ chung ngủ chạ với bọn ngẩn bần địa suốt ngày say sỉn, người em bạc đi, khô quắt như cây muồng muồng héo. Một lần, vừa lấy được vài thỏi son, dăm típ kem chống nhăn cao cấp đút vào túi, vào cả áo trong, thì bị phát hiện. Nhân viên cửa hàng túm em ở bên ngoài quây trả tiền. Em dứt được ra,

bỏ chạy. Đường phố khi ấy dòng người cuộn cuộn. Em lẫn vào họ. Cứ chạy, chạy đến khi mệt quá, dừng lại một góc khuất, nơi lên xuống S Bahn, rồi ngả lăn ra. Cũng không biết em chết giấc bao lâu. Có ai đó lay em dậy. Mở mắt ra thấy anh Hùng ngồi trước em rồi.

Tỉnh dậy. Nhìn thấy lơ mơ khuôn mặt anh Hùng, thoáng nghĩ: làm quái gì mà nhìn tao như vậy? Chó! Lại một thằng chó. Đây là khi người ta mơ mơ màng màng, không còn biết gì, quên phắt khi ấy mình đã thân tàn ma dại. Tại sao lại nhớ đôi mắt chó? Hồi bên Ba Lan bán xôi, da dẻ còn mỡ lắm, cúi xuống đơm xôi, thế nào cũng có thằng nhìn trộm qua cổ áo. Có thằng đều còn thả tiền vào đấy rồi hô hô cười. Về sau, anh Hùng kể, đôi mắt em bấy giờ nhìn anh cô hồn. Cũng chỉ cô hồn vài giây thôi, vì em sức nhớ ra, vừa chạy cảnh sát, đầu còn ong ong...

Khốn nạn! Khi người ta ý thức rõ cái sự tàn lụi của chính mình, trước một kẻ khác giới, trong hoàn cảnh như em bấy giờ, thì thực thảm hại, ê chề quá. Quê em, người ta có câu: Để con khôn mát l. rười rượi/ Để con dại thảm hại cái l. Giá mà có mẹ em ở đó, phải chứng kiến cái cảnh em đi ăn cắp, chạy trốn để ngồi trước một người đàn ông Việt, trong dạng thảm hại như vậy, chắc bà sẽ chửi cho đúng một câu như vậy!

Rõ ràng, trước mặt em không phải là chó. Đôi mắt người ta nhìn mình như thăm hỏi, muốn chia sẻ, giúp đỡ, không đều cái gì, ấy là đôi mắt đàn ông. Thế là em òa khóc. Khóc thật sự và có lẽ đến chục phút, anh ấy để mặc em khóc chán khóc chê. "Rồi, khóc đủ chưa? Đừng dậy theo anh!" Anh Hùng nói vậy mà em cứ như bị thôi miên, đứng lên, theo chân anh vào một tiệm cà-phê dưới tầng hầm nhà ga. Tại quán cà-phê đó, em kể cho anh Hùng nghe hết mọi việc. Hoá ra anh ấy cũng biết em từ ngày còn cặp bồ, đánh hàng xuyên biên giới. Nhìn thấy thân hình tiêu tụy của em, nghe chuyện em kể, đôi mắt anh ấy dần dần như chực khóc. Mãi sau này, thân nhau rồi, có bạn em trêu: "Mặt mũi đàn ông, phong trần, tưởng anh hùng lắm, thế mà cũng hèn!" Anh ấy cười, nom thật hiền khô và bảo: "Anh thế đấy! Cô thử bảo ai cầm dao, gié súng dọa anh, xem anh có hèn không." Đàn ông ấy mà, khổ đau nhiều, oan trái lắm, mà còn biết khóc được, thì dù mặt mũi có ghê gớm đến đâu cũng chỉ là cái vỏ che chắn cho một trái tim dễ vỡ mà thôi!

Thế là anh ấy lấy xe ô-tô đưa em về nhà.

Hôm sau anh Hùng đưa em đi trình diện tổ chức phòng chống AIDS của thành phố. Đầu tiên em cũng ngại quá, vì ngượng vô cùng. Nhưng anh dỗ dành và nói: "Cô đỡ hơi bỏ mẹ! Cái thằng tiếp cô, giảng giải cho tụi mình, nom lịch sự thế, com-lê,

cà-vạt, cổ cao áo trắng cũng dính si-đa đấy. Người ta, những người hiểu biết ấy mà, chẳng ai khinh bỉ cô đâu!” Lại bảo:

- Cô muốn chết thì chết quách đi như con chó ghẻ đi hoang, biết đâm đầu vào xe hỏa tự tử, là rảnh nợ mình cô, nhưng còn ai nuôi con cô nữa?

Ai nuôi con mình nữa? Câu hỏi ấy làm em trần trọc mấy đêm. Anh ấy nói đúng. Hóa ra trên đời này, chết có khi dễ hơn khi phải sống để dửng dưng cảm vượt qua mọi khó khăn vì người khác, vì con mình, vì cha mẹ mình. Trả lời được câu hỏi ấy, tự nhiên em bớt ngượng. Em điện về, kể rõ sự việc với mẹ em. May quá, cháu nó đi khám, âm tính. Từ đó em ở lại với anh Hùng. Thời gian trôi đi, em dần hồi người, có da có thịt, dần bình tĩnh lại. Em nghe lời anh thường xuyên tới phòng chữa trị. Nhưng điều đáng mừng nhất là em bỏ đi cái mặc cảm: mình là của nợ của thiên hạ. Anh Hùng giấu kín việc em bị bệnh. Anh bảo ban em buôn bán, nhiều việc trong cách bán hoa. Công việc bán hoa cũng khá vất vả. Anh Hùng đi lại khó khăn, tập tễnh cái chân gỗ mà vẫn phải tuần hai lần đi mua hoa. Dậy rõ sớm, lạnh mấy cũng đi từ ba giờ để chọn được hoa tươi. Thương anh, em nói ra miệng. Nghe xong anh bảo, cô thương anh, tập lái xe đi. Vận động nhiều, buồn chỉ đủ buồn thôi, chắc còn sống dai hơn cả anh. Biết mèo nào cắn mỉu nào?

Không chỉ cơm nước, giặt giũ, chợ búa... em học cách giữ hoa tươi lâu. Bán hoa thì việc bó hoa là khó nhất. Làm sao cho nó lạ, nó đẹp, đúng cái nhìn, ý thích của người châu Âu. Được vài ngày, thấy em tập bó hoa, anh ấy cấm, vì khi người ta bó hoa, hay bị những gai nhọn đâm vào gây chảy máu. Phát hiện ra điều đó, anh Hùng không để em bán hoa nữa mà chuyển sang bán quây báo và đồ lưu niệm. Anh bảo, em đỡ anh là tốt, nhưng nên để phòng lây nhiễm cho khách hàng. Con người ta lương thiện, vẫn mình là ở chỗ, làm bất kì cái gì cũng đừng để người khác ảnh hưởng, thiệt hại...

Anh ấy rất nghiêm khắc, hàng tối bắt em học tiếng Hung. Anh ấy luôn động viên em và một hôm nói, anh rồi cũng chết thôi, để lại cửa hàng này cho em kiếm tiền nuôi con. Hình như anh ấy linh tính điều gì đó đang tới, hay anh ấy biết có điều gì đó bất ổn mà giấu em. Một tối tự nhiên anh ấy kể chuyện cho em nghe cuộc đời anh.

Hóa ra anh ấy cũng có một cuộc sống ê chề quá, gian khổ quá. Anh ấy kể cho em nghe về vợ cũ của anh, về chị và những dằn vặt đau đớn của anh bao nhiêu năm qua. Em chỉ biết nghe! Thương anh, nhưng chỉ dám ngồi im lặng nghe.

Thực tâm mà nói, em yêu anh ấy, yêu lắm! Bởi anh Hùng thật sự là một người đàn ông. Em vẫn nghĩ, ngoài cha mẹ em ra trên cõi đời này, chẳng ai đối xử tốt với em như anh ấy. Nhưng em biết, anh ấy không yêu em! Anh ấy chỉ yêu chị thôi! Anh ấy

thuộc từng cử chỉ, điệu bộ của chị, nhớ cả cái lọn tóc đen thẫm lại ánh nâu, hai cuộn búp thường xoa xuống trên bờ vai chị... Em thế, em chưa thấy có người đàn ông nào yêu như vậy! Si mê quá, cuồng say quá! Tự dưng, em lại thấy ghét chị. Ghét thực sự. Mà không phải chỉ ghét. Em căm thù chị! Căm thù một cách cay đắng. Dù chưa gặp chị bao giờ. Em xấu xa quá, phải không? Biết làm sao? Tâm địa đàn bà....

Rồi một tối khác, em làm chả xương sông. Tuyết rơi mù mịt ngoài cửa sổ. Hai anh em chuốc rượu nhau. Anh Hùng uống hơi quá chén. Rồi anh ấy khóc. Trời ơi, anh ấy khóc.

- Anh không tốt đẹp, tử tế như em nghĩ đâu!

Anh là một thằng khốn nạn! Đúng là một thằng khốn nạn! Nhưng mà, cô ấy đẹp quá. Đẹp dã man! Đẹp không thể chịu nổi. Giá như anh là một khúc gỗ mục? Ừ, giá như anh là một khúc gỗ mục thì hay biết bao nhiêu, vì như thế, anh đã trở thành một kẻ tử tế và, biết đâu cô ấy sẽ yêu anh. Nhưng không! - Anh ấy lắc đầu buồn bã - Anh lại là một con người. Một thằng đàn ông hoàn toàn khỏe khoắn và lành mạnh. Khốn nạn!

Anh lại khóc. Đập đầu vào tường mà khóc. Anh ấy không say rượu đâu. Không say!

- Em biết không? Đàn bà đẹp dễ sợ. Nhưng có người đẹp, làm cho người ta muốn yêu. Yêu đến lú lẫn, để người ta muốn chiếm đoạt, muốn hiếp. Cô ấy

là như thế đấy. Và anh đã biến thành súc vật. Cô ấy không bao giờ tha thứ cho anh cả. Trời đất ơi!

Bao năm tháng rồi, anh ấy luôn bị giày vò, ân hận về những gì đã gây nên cho chị. Anh ấy luôn nghĩ tới con, tới chị. Và, mỗi khi nhắc đến chị, anh ấy lại bảo, chẳng bao giờ cô ấy tha thứ cho mình! Chị ơi, có lẽ, ở một con người qua bao nhiêu phong trần như anh ấy, chính sự thanh cao đã giày vò, hành hạ anh ấy. Cũng chính sự thanh cao cho anh ấy còn biết tin và hy vọng, chờ đợi! Em biết anh ấy mà. Không còn sự đau đớn nào hơn thế! Tuần gần đây, khi đã rất yếu, sắp mất, anh ấy vẫn hy vọng, vẫn tin là chị sẽ tới, Thanh Vân sẽ tới. Cứ nhắc đến việc chị và con của anh ấy sẽ tới là anh ấy tỏ ra muốn sống lắm. Kì lạ thật!

Như vậy là rõ rồi! Quyên yên lặng đứng dậy bước ra ban công, để mình Minh ngồi lại an ủi Huệ. Gió lạnh ngoài ban công quất vào mặt giúp cô đỡ chần động, bởi nếu còn ngồi bên Huệ, suýt nữa cô òa khóc. Trong màn trời đêm thăm thẳm, cô tưởng thấy khuôn mặt của Hùng, lúc anh quỳ xuống, ôm lấy cô, áp tai vào bụng cô, trên cái thảm lá xơ xác vàng khô của mùa đông năm ấy. Cô nhớ; khi anh áp tai vào nghe tiếng tim của con anh, khuôn mặt đàn ông phong trần chợt trở nên thơ dại như đứa trẻ, đáng thương làm sao. Cái phần tử tế và tốt đẹp nhất của anh chưa khi nào bị thui chột, dù số phận có lúc đẩy anh tới tận chân tường.

Chương XVII

Dăm ngày sau đám tang của Hùng, Budapest bừng nắng. Buổi trưa, không một gợn mây, trời rõ nắng là nắng. Nắng vàng ươm, trời âm lên rõ rệt. Người ta cứ ngỡ như mùa thu bất ngờ quay trở lại.

Để giết thời gian chờ đợi, mong ai nấy bớt đi u buồn, Huệ đưa Quyên và Thanh Vân đi thăm vài nơi trong thành phố. Tối cây cầu Margaret Bridge, họ đi bộ từ phố Dozsa Guoerge u't xuống phố Korepesi u't. Tại một ngã ba, Huệ dừng lại khá lâu. Nom cô ngẩn ngơ như kẻ mất hồn. Dường như cô đang muốn tìm lại điều gì ở nơi đó. Lát sau cô ngậm ngùi bảo, chính chỗ này đây, anh Hùng dắt tay em qua đường, tới bãi để ô tô. Đó là ngày đầu

tiên em về nhà anh ấy. Quyên nhớ ra, từ lúc ra khỏi nhà đi chơi, tới đâu Huệ cũng bảo, em và anh Hùng từng đi qua đây. Có một thời gian không dài sống với Hùng mà cô ấy đã có bao nhiêu kỉ niệm!

Người ta, khi thương yêu nhau, sao tâm trạng giống nhau vậy! Anh Hùng từng đã dẫn Quyên đi một vòng, dạo chơi trong đường rừng quanh ngôi nhà gỗ, đạp chân trên cái thảm lá vàng ươm, quanh co nơi biên giới... Nhớ về buổi chiều dạo chơi cuối cùng, duy nhất ấy, Quyên hiểu, anh mong cô có giây phút thanh thoi, tươi đẹp, để một chút thôi nhớ về anh. Quyên đoán vậy, bởi buổi tối trước, Hùng có nói, người ta muốn nhớ thương nơi đâu, cái gì, vùng đất nao, con người nào, phải có kỉ niệm! Hôm nay đây, Huệ nhớ kĩ từng dấu chân của Hùng nơi thành phố điểm lệ này. Tình yêu mấy khi bằng phẳng, có bao nhiêu dòng chề như ngã ba sông kia? Tất cả đã xa rồi! Trên cây cầu Margaret, Quyên lặng lẽ, đắm đắm nhìn xuống dòng sông trôi, âm thầm suy cảm.

Thương thực lòng, anh Hùng ơi! Mọi cái gì thuộc về vật chất đều có thể hủy diệt, trôi theo thời gian, chẳng thể quay lại. Nhưng có lẽ, nỗi nhớ về nhau, về những điều tử tế và tốt đẹp, em chẳng khi nào quên anh đâu! Cũng như hôm nay, chỉ một dấu chân vô hình nho nhỏ, với Huệ lại có sức sống kì lạ làm sao?

Cũng trên cây cầu có thể nhìn thấy ngã ba con sông chảy qua Budapest, Quyên giật mình khi chợt nhìn thấy một người Phi nom rất giống Kumar đi qua nơi họ ngồi. Cô thì thầm nói với Thanh Vân: “Con không nhớ Papa à?”

- Con nhớ chứ. Trong đầu con đây này! - Điều bộ Thanh Vân như người lớn, nó lắc lư, nhún nhảy và chỉ vào đầu, rồi nhoẻn miệng cười.

- Bao giờ papa tới hả mami? - Nó hỏi.

Quyên im lặng. Thanh Vân nũng nịu:

- Mami! Mami nói đi! Papa bây giờ ở đâu?

Quyên ngồi xuống, vuốt tóc nó, ôm con vào lòng. Gió trên cây cầu thổi mơn man thoa trên làn má Quyên. Khi hai mẹ con đứng lên, vịn vào thanh ngang trên cầu cùng nhìn ra xa xa, tà áo man-to dài đến chân của cô và con bay chấp chới. Cảnh trí ấy, nhìn từ xa, bóng họ hằn lên trời xanh, nom sinh động, tựa như một tượng đài *Mẹ con* bên nhau. Không hiểu sao khi ấy, cô lại nói đùa với Thanh Vân:

- Papa Kumar của con đang ở trên trời!

Giờ này, không biết anh ấy có nhớ tới mình không? Anh ấy sẽ nhớ tới mình! - Quyên tin chắc chắn như vậy. - Không biết anh ấy và mẹ anh nói chuyện tới đâu rồi?

Quyên lục túi lấy điện thoại, bấm số. Trời đất ơi, máy của cô là loại trả tiền trước, tài khoản đã hết sạch tiền lúc nào mà cô chẳng để ý. “Không ở Đức, sao cô có thể tìm chỗ nào để nạp tiền được?” Quyên nhìn màn hình, những chục cú phôn Kumar gọi nhờ. “Thôi, để về nước sẽ gọi cho anh ấy. Chắc giờ đây, Kumar đã đọc thư và anh ấy sẽ hiểu, thông cảm cho mẹ con cô cả thôi.” Quyên tin là như vậy! Tâm trạng ấy của Quyên cũng dễ hiểu. Cô nửa muốn gọi cho Kumar khi thực sự nhớ anh, lại nửa không muốn gọi khi định ninh rằng, cạnh Kumar khi đó còn có người mẹ của anh. Quyên không hề biết, Kumar của cô đã được sự đồng ý của mẹ anh đi tìm hai mẹ con cô. Quyên tắt nguồn điện máy điện thoại, thả nó vào túi sách.

Thật buồn cho mẹ con Quyên, khi họ chẳng hề biết: ngay hôm sau, khi cô và con cùng Minh chuẩn bị lên máy bay về quê hương thì Kumar của cô đang trên chuyến tàu nhanh tiến dần vào nhà ga Budapest.

*

* * *

Thật ra, thoát đầu Quyên không muốn báo cho ai ở Việt Nam biết việc cô trở về. Cô ra đi với

chồng, có biết bao sự việc phức tạp đã xảy ra sau đó, nay trở về, có thời gian đâu mà thanh minh! Nhất là cô sợ mẹ lại thổn thức mất ngủ. Nhưng còn lọ tro của Hùng sẽ giải quyết ra sao? Tục lệ ở Việt Nam, cô và Minh biết rõ, không ai cho phép mang lọ tro của một người như Hùng về nhà. Cô và Minh cũng cố gắng “hết nước hết cái” truy tìm ở tất cả các giấy tờ, vẫn không thể biết chính xác địa chỉ, quê quán Hùng ở đâu. Trên tất cả các loại hồ sơ, giấy tờ của Hùng để lại, chỉ thấy ghi vài dòng chung chung: *Nguyễn Văn Hùng. Nơi sinh Thái Bình*. Thái Bình thì có hàng vạn người tha hương, bạt xứ, biết tìm nơi chôn nhau cắt rốn chính xác của anh ở đâu!? Hoá ra, bao nhiêu năm nay, Hùng là người không một địa chỉ cụ thể. Cũng nghe Minh nói, từ ngày cha mẹ Hùng mất, vợ chồng bỏ nhau, Hùng chẳng liên lạc với bất kì ai trong nước. Anh là một kẻ không xuất xứ, một loại người vô tâm tích, ngoài cái quốc tịch Việt Nam!

Vậy có thể an táng Hùng tại đâu? Người thì bảo, gọi điện về cho ai đó quen biết, tìm mối manh mà chôn ở khu Bất Bạt hay Thanh Tước. Kẻ thì bảo, mua một khoảnh nào đó tại Thái Bình. Ô kìa, sao đơn giản thế? Ai sẽ hương khói hàng năm cho anh ấy yên nằm, ấm áp? Hay lại như bao năm mồ hoang lạnh và nay mai sẽ lại mất hút, lại là đồng

dất vô tâm tích? Quyên nghĩ nát cả óc. Trong đêm, Quyên chợt nhớ tới cái mảnh vườn của bà nội để lại. Khoảnh địa táng ở góc vườn quy tập mồ mã ông bà và cha Quyên ở đó. Quyên nhòm dậy nhìn sang bên cạnh. Thanh Vân đang ngủ, miệng nó như hé cười. Quyên thấy nó có nét vừa giống Hùng ở khuôn mặt thanh thanh, cái mũi cao và thẳng, lại giống mẹ cô ở cái miệng luôn tươi. Môi nó mọng và đầy đặn, chứ không như cái miệng nhỏ khem khép của Hùng.

Sớm sau, Quyên gọi điện về nhà, trình bày với mẹ tất cả vướng mắc đang làm cô không có phương cách giải quyết, khi mẹ con cô muốn về thăm bà: “Con có mang theo tro cốt của bố Thanh Vân mẹ à! Anh ấy tên là Hùng. Con biết, tục lệ ở ta không cho mang anh ấy vào nhà. Chúng con không thể để anh ấy ở lại đây. Càng không muốn an táng anh ấy ở tận đâu tận đâu, không ai thân thích. Mẹ xem có giúp tụi con an táng anh ấy ở đâu cho Thanh Vân sau này khi tới thăm bố, nó không tủi hờn...” Bên kia, mẹ cô im lặng nghe. Có lúc Quyên suýt oà khóc, khi phải nhớ lại, suy tính, chấp mỗi từng sự kiện, để kể cho mẹ. Tất nhiên cô giấu kín những việc tày trời Hùng đã gây ra cho cô ở khu rừng biên giới. Giải thích việc có con, cô chỉ nói vắn vắn, con bị kẹt ở biên giới gần một năm và đã nhờ cậy anh

Hùng. Thế thôi, đó là lần đầu tiên trong đời, cô đã nói dối mẹ.

Thuật xong mọi việc, cô thở hắt ra. Nhẹ cả người! Minh và Huệ ngồi kế bên. Cả hai dường như cùng nín thở.

Mẹ cô im lặng vài giây rồi hện:

- Con đợi mẹ một hai ngày nữa, mẹ sẽ tìm cách giúp con!

Chỉ có câu trả lời ngắn thế thôi, mà sau khi Quyên buông máy điện thoại, ba kẻ tha hương ôm chầm lấy nhau. Thanh Vân vừa ở ngoài đường về. Nó chẳng hiểu, mẹ và hai người kia vì sao vừa buồn chưa dứt, nay lại hôn hờ thế kia? Người lớn đôi khi cũng thật trẻ ranh. Họ khác quái gì tụi bạn nó ở trường, hơi một tí thì đập tay chạn chát vào nhau, hoặc là ôm chầm lấy nhau thành một khối.

Một ngày trôi qua, rồi một ngày nữa, trong đợi chờ câu trả lời của mẹ, Quyên vô cùng căng thẳng, hồi hộp.

Mẹ có thể hiểu rõ lời đề nghị của cô không? Với lại, còn họ hàng của cô nữa, liệu mọi người sẽ phản ứng ra sao với việc cô trở về, lại mang theo một lọ tro cốt? Cô và Minh đều biết rằng, giải quyết cho ổn thoả việc an táng Hùng, là cả một vấn đề chẳng hề giản đơn. Những cô vẫn tin, mẹ cô là người luôn

QUYÊN

Tiểu thuyết NGUYỄN VĂN THỌ

tất cả vì cô, luôn chờ che cho cô. Bà vẫn thường nói vì con ngon rau là gì. Nhất định mẹ sẽ giúp mình! Quyên hy vọng và tin điều tốt lành sẽ tới với Hùng, với cô, cho cả Huệ và Minh. “Cầu trời cầu Phật! Mẹ ơi, mẹ giúp con nhé!” Đã bao lần trong đêm, cô hướng về phía phương Nam, lẩm nhẩm cầu nguyện như vậy.

Hai ngày chờ đợi căng thẳng với bao nhiêu thấp thỏm rồi cũng qua đi. Quyên hồi hộp nghe tiếng mẹ nói rành rọt qua điện thoại:

- Mẹ đã bàn, thuyết phục được mọi người trong gia đình rồi. Con cứ đưa nó về Việt Nam. Trước kia, mảnh đất ấy, khoảnh địa táng nhà ta chỉ dành cho người trong gia đình. Nhưng trường hợp các con như vậy, chẳng nhẽ lại để bố của Thanh Vân mãi ở lại nơi đất khách... Thôi, cả họ ta đều đồng thuận, coi Hùng như con cái của nhà lang bạt và bất hạnh. Làm phúc, không phải tội con ạ!

Quyên lặng người bên máy sau cuộc điện thoại với mẹ. Cô ngồi thần ra một lúc, rồi chạy đi tìm Minh, kể lại cho cậu ta nghe rõ ngọn ngành cuộc nói chuyện qua điện thoại với mẹ cô. Minh cũng bàng hoàng khi nghe Quyên thuật lại mọi việc.

Thế là rõ cả rồi! “Cuối cùng vẫn là mẹ. Mẹ Quyên đang tay đón bình tro của Hùng.” Minh thâm nghĩ.

Ba ngày sau, Minh lấy được vé về Việt Nam. Anh hôn hờ cầm vé của hai mẹ con Quyên chạy nhanh về nhà Huệ. Quyên nhận hai chiếc vé máy bay trong tay, thần thờ tới vài giây. Thế là sắp được về với mẹ! Cô chẳng ngờ, chuyến đi của cô sang Hung, định chỉ để thăm Hùng vài bữa, lại ngoặt sang một khúc quanh, để trở về quê hương nhanh thế này. Quyên buột miệng hỏi:

- Bay về Việt Nam hết mấy tiếng?

- Mười bốn tiếng.

Mười bốn tiếng! - Quyên nhắm tính - Ngày cô đi Nga, máy bay bay hết mười hai tiếng. Từ Nga sang Đức, quãng đường chỉ còn một phần năm, mà cô phải đi hết gần hai tháng. Bây giờ trở về, tất cả quãng đường dài ấy, chỉ bay vùn vện hết mười bốn giờ. Trái đất vẫn như vậy, nào có to lên hay nhỏ đi đâu? Chỉ khác là, càng ngày, bằng với nhiều loại phương tiện hiện đại, người ta có thể vượt qua biên giới của nhiều nước trong một giờ, thậm chí vài khắc. Thế mà giờ đây, ở đâu cũng vậy, anh bạn Minh kia chẳng biết, đâu là nơi bình an cho riêng anh. Chuyến về này, cô sẽ có cảm giác ra sao? Liệu Hà Nội của cô có lạ lẫm với chính cô không? Liệu cô có bị sang chấn tâm lí, để rơi vào tâm trạng như Minh, thấy ở đâu cũng lạc loài không? Hay bởi con

QUYÊN

Tiểu thuyết NGUYỄN VĂN THỌ

người ta, trót đi rồi cứ phải đi mãi, đã lạc loài một lần rồi, sẽ trở thành lạc loài tới chết và một ngày nào đó lại trở về như Hùng, trong chiếc bình gốm kia? Tại sao? Tại sao? Quên bỗng nhiên thấy buồn vô tận. Ô kìa, Quên, mi phải vui lên chứ, sắp trở về gặp mẹ rồi cơ mà! Quên tự nhủ. Bất giác cô quay sang ôm chặt lấy Thanh Vân.

Chương kết

Đêm trước khi bay về Việt Nam, Quỳn thật khó ngủ. Cả một ngày nháo nháo cùng Huệ đi dăm cửa hàng, mua thêm quà cho mọi người làm cô thấm mệt. Thế mà tối ấy, trên giường nệm, ban chiều Huệ vừa mới thay drap, chăn, gối, tất cả thơm phưng phức, ấm áp và êm dịu, mà cô cứ hết xoay ngang lại xoay dọc. Gần sáng, Quỳn choàng ngồi dậy, lần sờ va-li, sắp xếp hành lí thêm một lần nữa cho gọn gàng. Khi cầm tới chiếc máy điện thoại hết pin nhét vào trong đôi giày vừa mua cho mẹ, Quỳn lại nhớ tới Kumar.

Thực ra mấy tuần nay, có ngày nào mà cô không nghĩ tới anh. Cô giấu kín trong lòng nỗi nhớ ấy. Cũng mấy lần, cô tìm tới trạm điện thoại tự động định gọi cho anh, rồi lại thôi. Điều cô ngần ngại nhất là, khi cô gọi điện thoại lại có mẹ anh ấy

bên cạnh. Cô không muốn như vậy. Bình thường, việc có ai bên cạnh Kumar, khi họ nói chuyện với nhau cũng có sao. Nhưng giờ đây, khi quan hệ giữa họ đang có vấn đề khúc mắc với mẹ Kumar thì Quyên chẳng muốn mẹ Kumar biết cô liên lạc với anh. Thế đấy, tính cô vậy! Không biết giờ này, anh ấy đã thuyết phục được mẹ chưa? Bao nhiêu lần cô cứ tự hỏi như thế. Đã gần ba tuần trôi qua, Kumar và cô không trò chuyện với nhau rồi. Không biết tin nhau, nhưng Quyên tin và hy vọng là đọc xong thư cô, Kumar sẽ hiểu việc cô và Thanh Vân bay về Việt Nam sớm mai với bình tro của Hùng. Đúng, Kumar là người đàn ông độ lượng và nhân hậu. Anh ấy lại vô cùng yêu thương mẹ con cô nữa. Sao anh có thể hờn giận!? Cô mong thời gian trôi nhanh để biết rõ ý tứ của mẹ Kumar đã quyết định ra sao. Quyên nhắm tính, nếu theo kế hoạch của Kumar, thì chỉ vài ngày nữa, mẹ Kumar sẽ quay về nước Anh. Có thể bây giờ Kumar đã nói mọi chuyện với mẹ rồi. Hay là ngày mai, trước khi bay, cô sẽ gọi cho anh ấy! Nếu mẹ anh ấy dứt khoát không đồng ý thì sao? Kumar thì đáng tin lắm, nhưng liệu anh có dám vượt qua mọi trở ngại để tiếp tục sống với mẹ con cô không? Tất nhiên Kumar không thể dối trá mẹ và như vậy anh ấy không thể ở lại, tiếp tục sống với mẹ con cô? Nếu mọi sự đúng như cô nghĩ, cô sẽ sống thế nào? Cô sẽ rời bỏ nhà cũ, tới một vùng nào đó ở Đức, hay cô ở

lại Việt Nam? Nếu cô sống tại Đức, thì thoảng lại nghe tin Kumar thì sống sao nổi? Người ta có thể khuất mặt cách lòng, chứ dạng người như cô thì sao sống như vậy được? Về Việt Nam? Nếu bỏ nước Đức, Thanh Vân tất nhiên nhiều bồ ngõ! Cô sẽ thu xếp cho con ăn học ở đâu đó như trăm ngàn đứa trẻ hồi hương khác và nó sẽ ăn học ra sao? Con người ta mỗi một lần di chuyển lại phải làm quen để thích nghi với mọi sự sinh hoạt mới. Điều ấy ở trẻ con, không khó khăn như người lớn. Thanh Vân có thể quen nhanh với môi trường mới. Nhưng là mẹ, chính cô lại là người phải lo toan suy nghĩ nhiều. Con người chứ đâu phải cục gạch mà bê nó đi ném ạch xuống một nơi nào đó là xong chuyện! Di chuyển về quê, bao nhiêu việc nữa để mưu sinh? Cô và con sẽ sống ở đâu? Về nhà chồng cũ thì không thể được rồi. Về nhà của cô trong ngôi nhà thân yêu ấy, giờ đây đã có thêm gia đình anh chị và các cháu của cô nữa, rồi sẽ ra sao? Mẹ và anh chắc chẳng ai nỡ không dùm bọc mẹ con cô, nhưng sẽ làm gì để sống và nuôi Thanh Vân ăn học? Xa nước bao nhiêu năm rồi, mọi việc sẽ lại bắt đầu từ con số không? Kiểu nào cũng dang dở, chẳng yên. Cô thì thế nào chẳng xong, vì cô bầm giập như thế thì dù có phải làm quen lại với một nếp sống mới, cô sẽ vượt qua thôi. Nhưng còn một điều rất hệ trọng với Thanh Vân cũng cần đắn đo cân nhắc! Nó vừa mất bố, nay lại vĩnh viễn mất Kumar? Rồi

tâm hồn nó sẽ ra sao trong hai vết thương này? Nếu như vậy thì thật buồn. Cô tự biết, con người ta nào dễ quên đi, đoạn tuyệt với quá khứ. Phiêu bạt sang Đức, cả khi bất hạnh lẫn khi may mắn, có bao giờ cô quên đi những năm tháng ở quê hương? Thanh Vân cũng vậy thôi. Nó có tuổi thơ ở đây, một người vô cùng thân yêu với nó là Kumar, papa của nó. Vậy sau này, dù ở đâu, sao nó có thể quên đi những năm tháng với biết bao kỉ niệm vui buồn cùng Kumar? Cả Quyên cũng vậy. Trong cuộc sống hàng ngày, nếu cô biết ơn nhớ mãi một ánh nhìn thiện cảm, chia sẻ khi hoạn nạn nơi đất khách, thì sao cô quên được Kumar? Nghĩ tới đây, Quyên bỗng nhiên buồn quá. Trái đất này, rộng lớn, bao la biết nhường nào, chẳng nhẽ lại không có một nơi nao, dù bé tẹo tèo tèo, cho mẹ con cô làm chốn nương thân bình yên? Bình yên, một gia đình yên ấm có một người chồng yêu mình hết lòng như Kumar chẳng hạn, đó là điều giản dị mà một người phụ nữ bình thường như cô khao khát, ao ước nhất bấy nay. Không biết giờ đây Kumar đã thuyết phục mẹ anh đến đâu rồi? Bao nhiêu năm rồi, cô và Thanh Vân gắn bó với anh, chia sẻ đủ mọi hạnh ngộ trên xứ người với anh! Lần này, khúc quanh này, cô và Kumar sẽ đi về đâu? Người ta trong cuộc sống đầy bất trắc này, sao có thể sống thiếu một tình yêu cho đúng nghĩa yêu nhau ở trên đời? Cô cần Kumar, yêu anh. Thanh Vân cũng cần anh.

Kumar có dám với cô tới cùng trời cuối đất không? Hay lần này, niềm hạnh phúc bấy nay lại một lần nữa vượt khỏi tay cô? Nghĩ như thế lòng Quyên bất giác đau nhói. Muốn khóc mà chẳng được.

Cứ miên man nghĩ quanh nghĩ quẩn với bao nhiêu câu hỏi, Quyên không thể nhắm mắt, cứ chong chong tận tới sáng.

*

* *

Đêm ấy, Kumar cũng thức suốt trên chuyến tàu nhanh về Budapest. Càng gần tới đích, anh càng hồi hộp, tràn trề hy vọng. Trong suốt cuộc hành trình, anh luôn tưởng tượng ra khuôn mặt thân yêu của Quyên. Cứ nhắm mắt lại thì hình ảnh Quyên và Thanh Vân lại hiện ra, rõ mồn một. Anh nằm, ngồi, đi lại trong hành lang con tàu vẫn cứ nghĩ mẹ con Quyên, tưởng tượng ra giây phút gặp gỡ. Anh sẽ nói ngay với Quyên rằng, chính mẹ đã bảo anh đi tìm Quyên và Thanh Vân. Tất nhiên, thế nào, sau đó, anh sẽ bàn với Quyên về một lễ cưới thật trang trọng.

Còn tàu sắp vào ga Budapest, Kumar đã đứng sẵn ở cửa lên xuống. Cửa tự động vừa mở, anh đã lao nhanh xuống sân ga như ngọn gió. Đi như chạy. Vừa đi vừa móc mảnh giấy ghi địa chỉ của Hùng. Anh nhao lên chiếc taxi đầu tiên trông thấy.

Người lái taxi từng hiểu rõ những ông khách vội vã ngược xuôi như người da màu này. Đoán chừng Kumar hẳn có việc gì gấp lắm, nên ông nổ máy ngay, không nói nửa lời. Kumar đưa tờ giấy cho lái xe. Người lái taxi già ấy chỉ liếc mắt nhìn, cũng vẫn không nói nửa lời và nhấn ga. Nửa tiếng sau họ đã tới trước nhà Hùng.

Kumar lại gần như bay ra khỏi taxi. Anh rảo bước rất nhanh tới ngôi nhà có cánh cửa gỗ màu nâu khá cao và rộng. Cửa bên trái có cái đầu sư tử mồm ngậm chiếc vòng đồng vàng óng.

Dẫn do vài giây, Kumar nhắc vòng đồng đập nhẹ vào cửa. Không có tiếng ai trả lời. Anh lại động chiếc vòng mạnh hơn. Vẫn không có một ai trả lời. Cánh cửa nặng bằng gỗ sồi đứng im phăng phắc, lặng câm như nắm mồ? Chẳng nhẽ không có một ai?

Kumar nhìn ra đường phố. Dãy phố dài vắng tanh, không một bóng người. Anh tìm ai để hỏi thăm để tìm Quyên bây giờ. Quyên ở đâu?

Anh buồn bã lê bước. Đi đâu trong thành phố lạ hoắc này. Em ở đâu? Thanh Vân, con ở đâu? Trong đầu anh chỉ hai câu hỏi duy nhất mà chẳng ai có thể trả lời giùm anh?

Chiếc điện thoại trong túi quần Kumar bỗng rung lên nhẹ nhẹ. Kumar lấy máy, nhìn vào màn hình. Một cái số lạ hoắc. Anh bấm nút đàm thoại.

- Kumar! Kumar phải không?

Kumar run lên. Chút nữa anh đánh rơi điện thoại. Giọng Quyên. Đúng là giọng Quyên. Không thể nhầm được!

- Quyên! Quyên đây phải không? Em ở... ở đâu? - Giọng Kumar gần như lạc đi!

Chẳng có thể ngờ được, trong giờ phút tuyệt vọng nhất, anh lại bắt liên lạc được với Quyên. Bàn tay Kumar run lên. Bao nhiêu cú phôn anh gọi mà Quyên vẫn bật âm vô tín. Giờ đây, giữa lúc anh vô vọng trong cuộc kiếm tìm, đột ngột Quyên lại hiện ra. Kumar áp chặt tai vào chiếc máy. Anh sợ, nếu không làm như vậy, tiếng nói vô cùng thân yêu kia, con người anh đang tìm kiếm kia sẽ vụt biến mất.

- Em đang ở sân bay? Anh đã đọc thư của em chưa?

- Thư nào? Em đang ở sân bay nào?

- Em đã giải thích trong thư rồi. Em đang ở sân bay quốc tế Ferihegy Budapest.

- Thư nào? Trời ơi! Anh cũng đang ở Budapest.

- Anh đang ở đâu?

- Anh đang ở trước cửa nhà anh Hùng. Không ai có nhà. - Giọng Kumar vô cùng gấp gáp.

- Mọi người đang ở đây. Anh Hùng mất rồi. Em và Minh đưa anh ấy về Việt Nam. Máy em hết pin đã lâu mà không biết. Em đang gọi nhờ máy của

anh Minh. Anh tới ngay sân bay đi. Em đang ở phòng chờ lên máy bay. Chỉ còn gần tiếng nữa, máy bay cất cánh về Việt Nam! Anh đi đi!

- Anh đi ngay. Em chờ anh nhé! Thanh Vân đâu?

- Vâng, em chờ anh. - Hình như giọng Quyên cũng run run. Tiếng máy điện thoại lạo xạo một vài tích tắc làm Kumar nín thở - Đây! Nó đang ở bên em. Anh nói chuyện với Thanh Vân này!

Kumar áp sát tai vào chiếc máy. Anh không còn nhớ, như anh đã định, phải nói ngay với Quyên rằng, mẹ đã cho anh đi tìm mẹ con cô. Bên tai anh, giọng quen thuộc của Thanh Vân vang lên:

- Papa! Papa!

Kumar gần như không tin ở đôi tai mình nữa. Anh chút nữa khụy xuống. Đường phố ngày nghỉ vắng tanh, trở trối mình anh. Anh lắng nghe tiếng Thanh Vân líu ríu. Phải tới ngay sân bay! Kumar chạy ngược ra ngã tư. Tai anh vẫn áp vào điện thoại, miệng cứ *thế à thế à* đáp lại Thanh Vân. Thật may cho anh, trên ngã tư xuất hiện một chiếc taxi chậm chậm tới rồi đỗ lại. Nó trả khách bên kia đường. Kumar rồ rít vẫy. Chiếc xe quành sang đường. Anh nhao vào trong xe. Anh nói như khóc:

- Papa sẽ tới ngay! - Giọng Kumar lắp bắp, run rẩy.

*

* *

Con đường tới sân bay Ferihegy Budapest dài gần ba chục cây. Trời tự nhiên lại mưa lác rác. Chiếc taxi chạy như cơn lốc, cuốn lên một đám bụi hơi nước mù mịt đằng sau xe. Kumar liếc nhìn bảng chỉ tốc độ xe. Thời tiết như vậy, người ta không thể liều lĩnh chạy nhanh hơn. Kumar biết vậy, nhưng vẫn sốt ruột vô cùng. Anh nhìn đồng hồ liên tục. Mười phút, hai mươi phút, rồi hai mươi phút dần trôi qua. Hai, ba lần máy điện thoại rung lên. Quyên chắc cũng sốt ruột như anh, nhẩn vào máy hỏi liên tục, anh sắp tới chưa.

Anh sắp tới. Anh tới nơi ngay! Nhắn tin trả lời rồi mà trong anh cứ vang mãi câu nói ấy. Rồi chiếc xe cũng đậu bên lề hè, nơi hành khách vào sảnh phòng làm thủ tục bay.

Kumar nhìn lên bảng chỉ dẫn chạy dài trên bức tường trắng. Tín hiệu chuyển bay về Việt Nam đã nhấp nháy. Có kịp không? Có kịp không? Ngay lúc ấy, chiếc máy trong túi áo anh lại rung lên. Kumar móc điện thoại, mắt vẫn tìm kiếm Quyên ở cửa ra vào phòng cách li.

Không thấy Quyên ở nơi đấy, như tin nhắn trên đường tới sân bay. Anh bấm máy. Giọng Quyên nhỏ nhẹ vang lên trong tai anh. Cũng chỉ là cú điện thoại có vài giây. Kumar lập tức nhận ra nghe giọng Quyên gấp gáp, hỗn hển bên tai. Anh cũng không kịp nói một câu trả lời. Cú điện thoại

vài chục giây ấy có câu cuối làm anh run rẩy. Bao nhiêu ngày rồi, anh lại nghe ba cái từ thiêng liêng, mà hiếm hoi lắm Quyên từng nói bên tai anh:

- Kumar! Em yêu anh!

- Quyên, anh yêu em... Anh sẽ bay ngay về Việt Nam! Mẹ đã... mẹ đã... - Kumar gần như hét lên vào máy.

Kumar không nói được hết câu. Sau câu trả lời ngắt quãng, nửa chừng vội vã ấy là tiếng tút tút đau đớn kéo dài, làm Kumar thần thờ bàng hoàng. Anh cầm chiếc máy điện thoại, nhìn vào nó bất lực! Chỉ còn những âm thanh vô cảm lạnh lùng phát ra.

Hoá ra cô ấy đã đứng suốt cả tiếng bên ngoài đợi anh mà anh không thể tới nhanh hơn. Bây giờ thì cô ấy phải lên máy bay rồi, người ta không thể hoãn chuyến bay như một chiếc ô tô chậm lại cuộc hành trình để chờ đợi một người như anh. Anh thật là kẻ không may. Không! Không thể như vậy. Anh không thể quay lại nước Đức theo lời Quyên dặn! Làm sao chịu đựng được, dù chỉ thêm vài ngày nữa thiếu em và Thanh Vân. Vâng, cái xứ sở dù tươi đẹp tới mấy, mãi mãi chẳng phải là của anh, chưa bao giờ là của anh. Nơi đấy anh chỉ có em và Thanh Vân thôi.

Kumar dù có giàu tưởng tượng tới mấy cũng

không thể hình dung ra cảnh Quyên và Thanh Vân cùng Minh vội vã ra sao khi theo cô nhân viên hàng không - với khuôn mặt chẳng dễ chịu chút nào - bước trên đường dẫn vào máy bay. Chỉ còn hơn chục phút máy bay cất cánh mà người ta vẫn thấy thiếu ba hành khách. Tìm mãi, thấy họ vẫn đứng bên đầu cửa kiểm soát. Thế mà trước khi bước vào đường dẫn, Quyên vẫn cố nhìn lại đằng sau một lần nữa. Khổ thân cho Quyên! Cô không hề biết rằng, chỉ có hơn ba bốn chục mét ở phòng kế bên, qua hai bức tường nữa, Kumar của cô đang thần thờ nhìn chiếc biển thông báo bay và lăm lăm bấm như người mất hồn: "Anh sẽ về Việt Nam. Anh sẽ bay về tìm em."

...

*

* *

Sân bay quốc tế Ferihegy ngày hôm ấy hoạt động như trăm ngàn ngày bình thường của nó. Vẫn là cảnh những hành khách đủ các sắc tộc nháo nhào tất bật xuôi ngược đi lại và chẳng ai để ý trên sân thượng, nơi người ta có thể đứng đó tiễn biệt những chuyến bay, có một người da màu nhìn mãi một chuyến bay như muốn níu nó lại. Anh ta đứng mãi, từ lúc chiếc máy bay chậm chậm bò ra đường xuất phát, lao như cơn lốc trên đường băng,

QUYÊN

Tiểu thuyết NGUYỄN VĂN THỌ

rồi vút lên không trung, tới khi bé dần, bé dần và mất hút phía trời xa. Người da màu ấy đứng im phăng phắc như một bức tượng bằng đồng hun. Đây chính là Kumar, bóng anh, trên nóc nhà ga quốc tế Ferihegy, hần trên bầu trời Budapest đầy những cụm mây nhỏ trắng phỏ vẫn bay lang thang vô định khắp cùng thế giới.

Người ta cũng không ai để ý trên chuyến bay đang như mũi tên bắn ngược lên không trung, có một người phụ nữ châu Á, cứ để nước mắt chan hoà trên khuôn mặt, chẳng buồn lau, quàng tay sang ôm lấy vai đứa con ngồi bên. Ai nhìn thấy những giọt nước mắt ấy, cũng tưởng cô ta buồn đau gì nên khóc. Chỉ có một người đàn ông Việt ôm khư khư một chiếc lọ gốm ngồi bên cạnh, biết rõ lí do người đàn bà ấy khóc vì đau khổ hay hạnh phúc. Anh nhìn sang người phụ nữ châu Á mỉm cười.

Người đàn bà ấy tên là Quyên.

Tháng này chị vừa đầy ba mươi ba tuổi.

Vậy là đủ chín năm phiêu dạt. Chín năm, đó là một thời gian không dài, nhưng có thể ôm đầy biết bao nhiêu sự kiện của đời những con người như Quyên..

LỜI BẠT CỦA ĐỖ QUYÊN^(*)

ĐỌC QUYÊN Ở NGOÀI NƯỚC ĐỨC

Chúng tôi thật hạnh phúc và vui mừng được thưa với bạn đọc người Việt ở Đức, ở Việt Nam và ở khắp nơi trên hành tinh này rằng, nhà văn Nguyễn Văn Thọ đã có *Quyên*, cuốn tiểu thuyết đầu tay của anh viết về người Việt, về người phụ nữ Việt sinh sống, trôi nổi trên xứ người! Những số phận mỏng manh khuất nẻo đã được văn học phản ánh, chiếu rọi khách quan và trân trọng.

Thưa quý độc giả!

Chúng tôi muốn bài bạt này như một khảo sát chung với các đề tài của phê bình văn học, của xã hội người Việt trong thời đại làng-thế-giới mà tiểu thuyết Nguyễn Văn Thọ là một minh họa đích đáng. Hy vọng

(*) Đỗ Quyên, sinh năm 1955; nguyên Giảng viên đại học - Vật lý nguyên tử. Hiện nay ông định cư tại Canada - Nhà văn, Nhà báo.

nó sẽ gợi mở các thảo luận tiếp theo của văn giới, của độc giả về những gì “ở trong” và “bên ngoài” cuốn sách.

I. CỐT TRUYỆN HAY NỘI DUNG CỦA MỘT BỘ PHIM

Quyên cùng chồng - Dũng, vượt biên sang nước Đức. Dũng đi trước, cô kẹt lại và bị kẻ dẫn đường tên là Hùng cưỡng hiếp. Khi Quyên mang thai, Hùng thương rồi yêu cô, mà trên hết là quý trọng giọt máu của mình gửi nơi Quyên. Và Hùng quyết định đưa cô sang Tây Đức nhập trại tị nạn để sinh đẻ và tìm chồng. Nhưng khi vượt biên, để đánh lạc hướng cảnh sát cho Quyên trốn thoát, Hùng bị thương trong một tai nạn. Lại “nhưng” nữa: khi hai bên hội ngộ, Dũng không chấp nhận cái thai đó và xua đuổi vợ. Quyên trở thành bơ vơ. Hai dòng nước đã ở đằng sau. Cô tự tử và được Kumar - một người Sri Lanka - cứu sống. Sau đó họ yêu nhau, sống hạnh phúc với một quán ăn nhỏ, tuy Quyên không được trở thành vợ chính thức. Một ngày kia, nhận được thư của Hùng báo tin sắp chết và xin được tha thứ, muốn gặp mặt con lần cuối, Quyên bèn mang con đến gặp Hùng. Hùng chết, thi hài được Quyên cho thiêu và đích thân mang tro cốt về Việt Nam. Tại đây, Hùng không còn một người thân nào. Quyên giấu người mẹ chuyện không may của mình với Hùng, và mẹ Quyên chấp nhận chôn Hùng trong khu vườn của

gia đình. Trong khi đó Kumar đi tìm Quyên, với tin lành là bà mẹ Kumar đã vượt qua lời nguyện của dòng tộc để chấp nhận Quyên.

II. KHÁI NIỆM: “ĐỘC GIẢ LÀ NGƯỜI KHÔNG XA LẠ”

Tôi đã từng khoan khoái đọc *Quyên* ở Úc châu, như một bạn văn bạn thiết, làm độc giả cho cuốn tiểu thuyết đầu tay với hai chương bản thảo mới tinh. Tôi đã từng chọn đọc, tại Canada, nhiều chương của *Quyên*, khi biên tập cho một tuyển tập thơ văn. Tôi đã từng nhú mắt đọc nháy cóc *Quyên* ở Việt Nam, khi nó đang đi về các chương cuối trên tay tác giả trong chiếc ô tô dưới ánh trăng đường rừng Nghĩa Lộ. Tôi đã từng hồi hộp đọc văn bản cuối cùng của *Quyên*, khi về lại Canada trong tuyết đầu mùa ngập ngựa, và nay hay tin sách sắp ra mắt. Nhưng mà tôi chưa được đọc *Quyên* trên chính nước Đức.

Lý luận văn học có hay chưa có một khái niệm, một nội dung cho cách tiếp nhận tác phẩm thường gặp: Đọc tác phẩm với những gì độc giả có kinh nghiệm, liên hệ bản thân nhưng lại đang ở môi trường không gian - thời gian, tâm thức khác hoặc rất khác? Anh ta, cái người đọc ấy như bị hoặc được trở thành *người khác*, mà không là *kẻ xa lạ*, với vấn đề của tác phẩm. Đó là một người trai Hà Nội đọc bài thơ về Hà Nội khi chàng ở xa Hà Nội

năm không còn mười tám khi vừa hết yêu. Đó là một sĩ quan Mỹ về già ở Boston đọc truyện ngắn về chiến tranh xảy ra tại Quảng Ngãi nơi ông từng tham chiến. Đó là một gái góa thâm niên vừa đã thành bà vợ chẵn chu, đọc phóng sự về người đàn bà nọ dò dẫm “đi bước nữa” ra sao. Đó là các độc giả ở Việt Nam đọc trong *Quyên* thấy con người Việt của họ mà cái con người ấy lại đang chia thân trên đất Đức. Đó là tôi - người viết dòng này - từng phải qua những tháng năm dài nước Đức trong bối cảnh tương tự, từng có thể là một nhân vật nào đó hay là một phần của một, hai nhân vật nào đó trong *Quyên*, và từng viết những trang văn thơ có nội dung tương tự tiểu thuyết *Quyên*. Vâng, một tôi đó đã đọc *Quyên*. Đỗ Quyên đọc *Quyên* ở ngoài nước Đức.

Ý thức người khác không xa lạ - xin tạm gọi vậy - sẽ cho cách đọc mang nhiều thứ tính, như: *Tính bán nhập cuộc, Tính so sánh, Tính cố chấp, v.v...* *Tính bán nhập cuộc* khiến độc giả loại này khi thấy mình, lúc thấy mất mình. Điều đó lý thú. Buộc người đọc luôn có các điểm nhìn khác nhau. Khi họ là chủ, lúc làm khách. Khi chủ quan lúc khách quan. *Tính so sánh* cái tôi của họ từng là nhân vật của tác giả, từng là người chứng kiến tác phẩm đã cho cách đọc văn bản một độ cao khoa học. Đó là điều tốt, nếu đừng khép khiêng. *Tính cố chấp* lại cản trở lối đọc này...

III. SÁNG TÁC ĐẦU TAY GIỮA HAI THÁI CỰC

“Hoặc là xuất hiện bằng một kiệt tác, hoặc là tự vụn cổ mình”. Với sáng tác đầu tay, chỉ rất ít người - hoặc là đáng thiên tài hoặc là kẻ điên rồ - mới ở hai thái cực mà thiên tài Balzac (điên rồ!) chỉ ra. Còn lại, các văn nghệ sĩ chúng ta đu đưa ở giữa, theo những mức khác nhau. Với *Quyên*, tôi thấy tác giả có một sáng tạo văn chương hấp dẫn ở lối kể, tài năng ở văn phong, đặc sắc ở đề tài, nhân bản ở quan niệm... Tôi cũng thấy trong tác giả này có một nhà văn “vụn” toàn thân thể và toàn hình thể văn học của mình để ra cuốn tiểu thuyết đầu đời.

Đoạn văn định mệnh sau đây có thể là một trong các điều ấn tượng nhất cho cuốn sách:

“Kumar đi trước, đưa Quyên tới cuối dãy hành lang, dừng lại trước gian phòng có cánh cửa màu trắng. Cửa có cái lỗ kính quan sát như mắt chột. Anh gõ cửa, gọi lớn: “Anh Dũng ơi, có khách này!”

Theo dòng-nước-thứ-ba, con thuyền Quyên đi tìm lại dòng-nước-thứ-nhất. Trong cái mặt nạ trắng chỉ có một mắt. Vẻ bi hài diễn ra một cách nhẹ tênh, như cuộc sống vốn đã là và sẽ là...

IV. MỘT TÁC PHẨM MỚI CỦA DÒNG VĂN HỌC VIỆT DI DÂN VÀ VĂN HỌC TOÀN CẦU HÓA

Nếu văn học của thế kỷ đã qua, trên căn bản,

là văn học di dân, thì với thế kỷ này nhân loại đang và sẽ có một trào lưu văn học toàn cầu hóa.

Nhiều giải thưởng lớn của Mỹ, của thế giới đã dành tặng cho các trang văn về sự xa xứ sở, lìa tổ quốc. Ở Việt Nam, hình như chúng ta vẫn coi văn chương di dân là chuyện-của-người-khác, trong khi đến nay có tới 3,5 triệu con dân Việt, rải hầu khắp các quốc gia, là nhân vật ngoài đời của dòng văn học ấy.

Văn, nhất là tiểu thuyết, chuyên về người Việt đi du học, lao động xuất khẩu, di dân ở Liên Xô - Đông Âu cũ đúng ra phải nhiều và hay hơn nữa. Dệt mộng đó, tôi cảm ơn tiểu thuyết của Hữu Đạt, Thế Dũng... và nay Nguyễn Văn Thọ!

Văn học về người Việt tạm cư, định cư ở vùng Liên Xô - Đông Âu cũ đang cần phải trở thành một trong các điểm sáng trên bản đồ văn học Việt. Bởi Liên Xô - Đông Âu cũ từng cư mang một quá khứ vừa hào hùng vừa bi ai trong lịch sử, xã hội Việt Nam nửa thế kỷ qua. Điểm văn học đang sáng ấy cũng rất cần các "tác phẩm lớn", "tác giả lớn" chuyên chở cái hào hùng bi ai của nó! Giữa làng văn Việt ở Liên Xô - Đông Âu cũ, cùng với Thế Dũng và Phạm Thị Hoài, Lê Minh Hà và Nguyễn Hoài Phương, Đoàn Minh Phượng và Phạm Hải Anh, Trần Hồng Hà và Đỗ Quyên, thì Nguyễn Văn Thọ không là tác giả mở đường nhưng anh là nhà văn thành

công nhất ở sứ mạng trên. Và *Quyên* là thể hiện tiểu thuyết hết mình của Nguyễn Văn Thọ - một truyện ngắn gia thành danh xuất sắc trên văn đàn Việt Nam hơn một thập kỷ qua.

V. THÊM KHÚC CA BI TRÁNG VỀ THÂN PHẬN VIỆT, VỀ VIỆT TÍNH

Ai cũng có thể suy diễn *Quyên* là một cách gọi khác của *Kiều*. (Tất nhiên, không ai lại bảo rằng tôi có ý ví tiểu thuyết này của Nguyễn Văn Thọ với *Truyện Kiều* của Nguyễn Du!) Chỉ là để so sánh thân phận bèo nước của người phụ nữ Việt Nam trên dòng đời nơi đất lạ... *Quyên* ở đây cũng có sông Tiền Đường của mình (Trại tỵ nạn Goldberg), cũng gặp Thúc Sinh của mình (Phi), cũng chịu trận đòn ghen sinh tử với Tú Bà của mình (vợ của Phi), và cũng hạnh phúc với Từ Hải của mình (Kumar)... Chẳng thể làm phép ánh xạ 1-1 cho *Kiều* - *Quyên*! Mỗi thời đại có cái người đàn bà khác nhau, và cái nổi đàn bà cũng khác nhau ở từng chi tiết.

“Người Việt có các đặc tính gì?” - đó là câu hỏi khó theo suốt sự hình thành xã hội Việt trên mỗi thời kỳ. Nó, có lẽ, thành văn kể từ học giả Đào Duy Anh với *Việt Nam văn hóa sử cương*, và gần đây nhất là loạt bài, sách của nhà nghiên cứu Vương Trí Nhàn. Theo cái nhìn Việt tính, *Quyên* là một sáng tác văn nghệ vô tình chứa nhiều thông tin xã hội học về thuộc tính của dân tộc Việt Nam.

Tất nhiên, điều đó càng đúng với các tiểu thuyết, truyện ngắn Việt Nam từng không chỉ làm chứng chỉ văn học cho xã hội nước nhà mà còn có thể xem như giấy thông hành văn chương Việt đến các quốc gia khác: *Số Đỏ* (Vũ Trọng Phụng), *Đôi mắt* (Nam Cao), *Cuống rún chưa lia* (Bình Nguyên Lộc), *Cũng đành* (Dương Nghiễm Mậu), *Thời xa vắng* (Lê Lựu), *Không có vua* (Nguyễn Huy Thiệp), *Nỗi buồn chiến tranh* (Bảo Ninh), v.v...

Song *Quyên* lại cho thấy rằng, các nét hay dở trong nhân tính Việt đã hiển hiện khi người Việt Nam ra ngoài hình chữ S: Đức chịu đựng và kiên trì, sự tha thứ và nhạy cảm, độ mềm mại và dễ thích nghi ở *Quyên*; Tính cố chấp ở *Hùng*, *Dũng*; Sự liều mạng và nhẹ dạ ở *Phi*; Tính dửng dưng và tình lạnh ở *Hùng*; v.v... Lò đời của những người Việt du học, di dân, vượt biên đã không cho phép các Việt tính, xấu cũng như tốt, có thời gian thử lửa.

Thiền nghĩ, mức độ thể hiện nhân tính Việt có thể được xem là một mã số liên quan tới sự thành bại cho các sáng tác văn xuôi của dòng văn học Việt Nam ở hải ngoại.

VI. MỘT SỐ THÀNH CÔNG VỀ THI PHÁP, THỦ PHÁP

- *Chất truyện ngắn*:

Nhà báo Hoàng Diệp rất tinh khi nhận xét, rằng mỗi chương tiểu thuyết là mỗi câu chuyện về

cuộc sống của cộng đồng người Việt không chỉ ở nước Đức. Đúng vậy! Các chương I, II, IV, VII, v.v... về thể loại, là các truyện ngắn gần như hoàn chỉnh hay thực sự hoàn chỉnh. Là một tay súng thiện xạ trên trường truyện ngắn và bút ký văn học, Nguyễn Văn Thọ - vô tình hay hữu ý - đã thể hiện thành công của mình ở một trường viết khác: Tiểu thuyết. Các chương truyện có thể đứng độc lập vốn là một thủ pháp mạnh ở những khuynh hướng sáng tác Hậu hiện đại. Trong tâm thức nghệ thuật cũng như ở ý đồ sáng tạo *Quyên*, rất có thể tác giả - vì là một môn đồ tốt của trường phái Hiện thực chân chính - đã chẳng cần quan tâm cái "chất Hậu" ấy đang được dư luận coi là tân kỳ.

Để được vậy, tác giả của *Quyên*, một là biết dung hòa ngôn ngữ truyện ngắn và ngôn ngữ tiểu thuyết, khiến các chương sau đời sống riêng của mình vẫn có độ mềm khi được đan cài thành khối đặc tiểu thuyết. Nhà văn đã làm chủ được độ chảy của câu. Hai là biểu đạt khéo tâm lí nhân vật và xung đột truyện, khiến độc giả muốn đọc tiếp, khi mỗi "truyện ngắn độc lập" chạy hết một chương như là chấm hết một vấn đề.

- *Chất điện ảnh:*

Ngay khi đọc bản thảo các truyện ngắn của Nguyễn Văn Thọ, tôi thường nghĩ, văn xuôi ông này dễ dựng phim lắm. Lôi cuốn, kịch tính. Tình

tiết lâm ly. Chuyển cảnh bất ngờ. Không gian, thời gian đan nhau trong sự chao đảo tâm lý, sự kiện. Quan trọng: Đề tài thời thượng mang tải các nội dung kinh điển. Các điều ấy vẫn đúng và đặc biệt phát sáng trong tiểu thuyết *Quyên*. Nền, ngay ở Phần 1, tôi đã mạo muội coi đó như một cốt truyện dành cho các nhà làm phim.

Chúng ta dễ thấy là nhiều kỹ thuật điện ảnh ở *Quyên* đã làm nên các trang-văn-hình, cho phép độc giả mừng tượng từng chi tiết của nhân vật, hoàn cảnh: Đoạn mô tả sex ở Chương I đã bộc lộ rất dữ dội bản năng của con người nơi biên giới, còn khi Quyên và Kumar làm tình thì ống kính ngôn ngữ chỉ quay lướt để rồi lia về khung cảnh thiên nhiên, nơi tạo nên cái đẹp của tình dục trong tình yêu. Lev Tolstoy, Bùi Ngọc Tấn từng có các tuyệt phẩm chữ nghĩa tả tình yêu dưới trăng như thế!

- *Chất báo chí:*

Lại vẫn nhà báo Hoàng Điệp cũng có lý khi chỉ cho rằng, *Quyên* có "*những chi tiết âm áp tính báo chí, khi tác giả chọn lựa cân trọng chúng đưa vào trang văn.*" Theo các nhà phê bình trên thế giới, đặc tính này xuyên suốt đa số các tiểu thuyết hậu hiện đại trong nhiều chục năm qua.

Và chất tiểu thuyết:

Cuốn tiểu thuyết đầu tay này thành công, như

một hội tụ đẹp của vài tiêu chí chính trong nguyên tắc hiển nhiên là: Phi chất tiểu thuyết bất thành tiểu thuyết. Ở *Quyên*, câu chuyện có cốt cách, lối dựng truyện chính tông, khe khắt mà vẫn tung hoành, thoải mái. Tả cảnh tả người đều nhuần nhụy...

Một độc sáng về thủ pháp là truyện có nhiều chi tiết “sốc và nóng”, dù khốc liệt nhưng vẫn giữ được nhân bản. Ví như: Không để Dũng, chồng của Quyên, tái xuất hiện kể từ khi đuổi vợ đi; Quyên làm tình với Phi bị vợ Phi bắt quả tang, Phi đâm chết vợ cứu người tình; Tro cốt Hùng được nằm trong khu vườn của dòng họ nhà Quyên; Hai bà mẹ Việt Nam và *Sri Lanka* trong việc chấp nhận Hùng vào gia đình Quyên và chấp Quyên vào gia đình Kumar; v.v... Ta còn có thể thấy độ mở về ý tứ trong không gian tiểu thuyết Nguyễn Văn Thọ (tiếc là nó “hơi bị mở” nên dễ tạo độ mờ ở tư tưởng tiểu thuyết.)

Một thủ pháp khác được tác giả giỏi sử dụng là các chi tiết ẩn dụ có mức khái quát về tính cách, số phận Việt. Trong truyện có hai cái vô tâm tích: Sự mất tích của Dũng và xuất xứ của Hùng. Các bí số này không thuộc về cái cụ thể của từng nhân vật. Nó là biểu hiện nghệ thuật cho sự giằng co giữa tính thiện và tính ác khi người Việt ra khỏi lãnh thổ của mình để mưu kế sinh nhai. Còn nữa, ngày

nay trong kỹ thuật dàn dựng tiểu thuyết, tiết kiệm thông tin là điều các tác giả thường để tâm. Chính thế, truyện *Quyên* có khá nhiều nhân vật không có tên: hai người bạn của Huệ, anh thanh niên bị cửa chân gặp Quyên khi bán quần áo; còn ba người bồ của Thị chỉ có hỗn danh. Nguyễn Văn Thọ, qua trao đổi, cho rằng, *“tất cả những điều ấy vừa mang tính khái dẫn, ẩn dụ vừa không làm sự chú ý của độc giả bị chi phối trong thời đại thông tin tràn ngập.”*

Có thể kể thêm sự cân trọng nơi ngòi bút của tác giả khi mô tả cảnh trí sự kiện. Chẳng hạn: như mầu đèn hay cảnh bão tuyết được tả không chỉ đúng quy luật thiên nhiên mà còn hợp tâm trạng nhân vật. Đó là các cách rất hiệu quả để dự báo tình huống tiếp theo, hoặc dẫn dụ độc giả đọc tiếp.

VII. MỘT ÍT NHƯỢC ĐIỂM

Tôi cho rằng, *Quyên* có không nhiều khoảng thoáng nghệ thuật để độc giả chiêm nghiệm, tham dự. Đây như một nhược điểm chung cho những tiểu thuyết đầu tay (chưa được là kiệt tác!) Các tác giả thường “hồ hởi phấn khởi” kể thay miệng lưỡi của nhân vật, hành động “thay chân tay” của sự kiện. Tâm lý của nhân vật khó diễn tiến theo con tim của họ, mà lại bằng câu chữ của tác giả.

Nguyễn Văn Thọ không muốn là chủ nhân trên các trang văn nhiều tầng tâm lý? Khi tâm sự cùng tôi, anh cũng nghĩ rằng ở tiểu thuyết điều cốt yếu là những trường đoạn tâm lý và suy tư của nhân vật; thiếu chúng hay mô tả yếu, không logic, cuốn truyện dễ bị gãy. Và anh tự nhận đã sinh ra nhân vật Quyên quả là rất phức tạp. Hoàn cảnh sống ngặt nghèo đã tạo cho Quyên cách suy nghĩ không tuyến tính mà luôn có đột biến để vượt thắng hoàn cảnh, trở về bản ngã...

Về ngôn ngữ tiểu thuyết, trong một vài trường đoạn, tác giả có vẻ không bị sa vào sự từ tốn của *Nàng tu từ* và ưa chạy theo *Chàng tự nhiên*. Tác giả cho biết anh không quen lối tu từ lộ liễu, mân mê chữ nghĩa, mà thấy hợp hơn với cách chơi từ như Tô Hoài, nó hiện diện mà không hiện diện.

VIII. TẠM KẾT

Gần đây, vấn đề môi trường di dân, xu thế hội nhập, bối cảnh toàn cầu hóa trong nghệ thuật ngôn từ đã được thể hiện rất rõ trong văn học tiếng Việt, dù tác giả có chủ ý hay không. Ở kỷ nguyên E-mail và Internet, thời thế tạo ra nhà văn hơn là ngược lại.

Nhiều tác phẩm văn xuôi của các tác giả ở ngoài nước như Đỗ Kh., Nam Dao, Nguyễn Văn Thọ,

Đình Linh, Lê Minh Hà, Thuận, Đoàn Minh Phương... có đề tài và cách viết được văn đàn và nhất là độc giả trong nước coi như thuộc về mình. Khác với thơ, với văn xuôi, lại là tiểu thuyết, tác giả rất cần *một cái đích ngoài nghệ thuật*. Nên, nếu nói về nhân thân, trong những người viết hiện đang sinh sống ở ngoài hình chữ S mà tôi được quen biết, Nguyễn Văn Thọ có thể là người-trong-nước nhất. Nếu đúng vậy, thì đây là điểm tựa sống còn của tiểu thuyết *Quyên*, để mà cùng những gì hay dở mang trên mình, nó xứng danh là một trong những cuốn sách cho thời đại di dân của chúng ta. Bạn thấy ở đó có văn chương Việt hiện đại nói về người Việt hiện đại trong cảnh quan thế giới như là không biên giới, trên màu da của mỗi sắc dân, theo nhịp đi của từng ngôn ngữ...

Trước khi chào tạm biệt các trang sách trong *Quyên*, xin diễn lại ý của T.S. Phạm Thành Hưng, nói về cuốn tiểu thuyết khác cũng của một tác giả Việt ở nước ngoài: Những văn phẩm này xuất hiện nhờ một môi trường sáng tác có tính toàn cầu, nơi va đập nhiều dòng văn hóa, nơi mà người Việt Nam có cơ hội tiếp nhận những cảm xúc và nhận thức sát thực và cần thiết.

Hà Nội - Vancouver, tháng 12-2008

D.Q

MỤC LỤC

	TRANG
◆ CHUƠNG I	5
◆ CHUƠNG II	29
◆ CHUƠNG III	53
◆ CHUƠNG IV	67
◆ CHUƠNG V	78
◆ CHUƠNG VI	100
◆ CHUƠNG VII	117
◆ CHUƠNG VIII	134
◆ CHUƠNG IX	176
◆ CHUƠNG X	186
◆ CHUƠNG XI	225
◆ CHUƠNG XII	249
◆ CHUƠNG XIII	311
◆ CHUƠNG XIV	352
◆ CHUƠNG XV	387
◆ CHUƠNG XVI	395
◆ CHUƠNG XVII	407
◆ CHUƠNG KẾT	417
◆ LỜI BÁT CỦA ĐỖ QUYÊN Độc Quyên ở ngoài nước Đức	429

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

65 Nguyễn Du - Hà Nội

Tel & fax: 38222135

Chịu trách nhiệm xuất bản

Trung Trung Đĩnh

Chịu trách nhiệm bản thảo

Nguyễn Khắc Trường

Biên tập:

Nguyễn Thị Anh Thư

Trình bày bìa:

Lê Huy

Ảnh tác giả:

Hoàng Điệp - Hoàng Hữu Bảo

Vì tính:

Nguyệt Lệ

Sửa bản in:

Nhật Linh

*SÁCH LIÊN KẾT VỚI NHÀ SÁCH 30 HÀN THUYÊN
QUẬN HAI BÀ TRUNG - HÀ NỘI*

In 1000c, khổ 13 x 20,5cm. Tại Công ty CP In và TM Á Phi

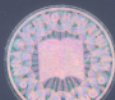
Giấy phép xuất bản số: 127 - 2009/CXB/46 - 02/HNV

In xong và nộp lưu chiểu quý II năm 2009



... Đó là một đêm không có tuyết nhưng rất lạnh. Trời thăm thẳm cao và tím. Quỳn vội vã chạy trên hành lang bước ra ngoài nhà và ngửa mặt lên trời. Bầu trời mùa đông lấp lánh ức vạn ngôi sao như giũ cột thân phận của cô. Cô bỗng kêu lên: "Mẹ ơi!" Quỳn ngược mắt lên, thấy như khuôn mặt của mẹ trên cao thăm thẳm hiện ra nhìn cô không nói. Nhưng cô không thể bay về với mẹ. Cô im lặng đau đớn tới không thể đau đớn hơn giữa trời, bên cạnh rừng hồng có những bông hoa hết vỹ đã tàn tụy. Mới sớm nay thôi, cô ngao ngán khi nhìn thấy những cánh hồng mỏng theo gió la đà rụng xuống mặt đất. Những cánh hồng rụng xuống loang như vết sơn dầu hồng mỏng trên nền đất xám, cố thả vào không gian mùi hương không bao giờ lẫn vào mùi hương của các loài hoa tầm thường khác...

Quỳn



NHÀ SÁCH
30 HẠNH THUYỀN
Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
ĐT: (04) 3824 6272
Fax: (04) 3933 3658

Giá: 62.000Đ